

Victor Stepakov

Nguồn: Vn.militaryhistory

CHIẾN DỊCH

GIẢI

THOÁT

CON TIN

Ở DUBROVKA

Người dịch:

Đinh Thùy Uyên

Lê Phương Linh

Phạm Tuấn Hoàng



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Chiến Dịch Giải Thoát Con Tin Ở Dubrovka

Victor Stepakov

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>

TABLE OF CONTENTS

[CHIẾN DỊCH GIẢI THOÁT CON TIN Ở DUBROVKA](#)

[LỜI NÓI ĐẦU](#)

[Chương I: Thảm họa ở Dubrovka](#)

[Chương II: Những vụ bắt cóc con tin-Sự khủng khiếp, thảm kịch, máu](#)

[Chương III: Thời nào cũng vậy](#)

[Chương IV: Đối với bất kể tên Baraev cũng sẽ tìm thấy một đội “ALFA”](#)

[Chương V: Kết thúc](#)

LỜI NÓI ĐẦU

Nhân dịp một năm (23 tháng 10 năm 2002-23 tháng 10 năm 2003) xảy ra vụ khủng bố, bắt cóc gần 1000 người tại Cung Văn hoá nhà máy Vòng bi Matxcova, cuốn sách “Chiến dịch giải thoát con tin ở Dubrovka” của tác giả Victor Stepanov do Nhà xuất bản “Yauza”-Matxcova ấn hành tháng 6 năm 2003, được Nhà xuất bản Công an nhân dân dịch giới thiệu với bạn đọc. Đây là hành động tưởng niệm vụ khủng bố này.

Cuốn sách “Chiến dịch giải thoát con tin ở Dubrovka” giống như một cuốn nhật ký, gồm 5 chương, nhưng nổi bật lên 4 phần chính:

— Phần I: Ghi lại toàn bộ quá trình diễn biến vụ bắt cóc con tin tại Cung văn hoá Nhà máy Vòng bi Matxcova từ ngày 23 đến 26 tháng 10 năm 2002.

— Phần II: Tổng kết lại những vụ khủng bố, bắt cóc con tin mà toàn thế giới cũng như Liên xô phải đối mặt kể từ đầu những năm 70 của thế kỷ trước đến nay.

— Phần III: Đề cập lịch sử quá trình quan hệ giữa nước Nga với dân tộc Chechnya từ cuối thế kỷ XVIII cho đến trước khi xảy ra vụ bắt cóc con tin.

— Phần IV: Nêu lên sự hình thành, tổ chức, hoạt động của các đơn vị đặc nhiệm “Alffa” và “Vumpel”, đặc biệt ghi nhận những hành động dũng cảm, mau lẹ, đầy tính chuyên nghiệp của hai đơn vị này trong vụ giải thoát con tin lớn nhất ở Matxcova tháng 10 năm 2002.

Mỗi phần tác giả đề cập rất chi tiết, cụ thể, có minh hoạ bằng nhiều nhân chứng trong sự kiện, giúp bạn đọc thấy được toàn cảnh sự việc, âm mưu, ý đồ, kế hoạch của bọn khủng bố, ly khai Chechnya; những biện pháp, phương tiện giải quyết vụ bắt cóc con tin của các đơn vị đặc nhiệm “Alffa” và “Vumpel” dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng thống Nga Putin. Vụ giải thoát con tin được coi là thắng lợi do đã giảm thiểu được mức tổn thất thấp nhất.

Tuy nhiên, vụ bắt cóc con tin có quy mô lớn nhất từ trước tới nay ở Liên bang Nga cho thấy sự yếu kém trong nắm tình hình của các cơ quan đặc biệt Nga, những sơ hở trong quản lý chất nổ, vũ khí và sự tham nhũng trong lực lượng cảnh sát giao thông dẫn đến bỏ qua kiểm soát việc vận chuyển người, phương tiện và vũ khí của một nhóm khủng bố trên 50 tên vào ngay Thủ đô Matxcova.

Bằng các dẫn chứng cụ thể theo thời gian lịch sử, tác giả đề cập đến những nguyên nhân sâu xa cuộc xung đột dân tộc triền miên tại Chechnya từ thời Nga hoàng, Xô viết, cho đến ngày nay. Đó là chủ nghĩa khủng bố dưới danh nghĩa dân tộc, Hồi giáo, được sự tiếp tay từ bên ngoài.

Cuốn sách nêu ra nhiều kinh nghiệm và bài học trong thực tế chống khủng bố và tổ chức, xây dựng các đơn vị chống khủng bố tại Liên Bang Nga.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách để bạn đọc tham khảo.

Hà Nội, năm 2004

Nhà xuất bản Công an nhân dân

CHƯƠNG I: THẨM HOẠ Ở DUBROVKA

(Thông tin tư liệu về các sự kiện)

- Ngày 23 tháng 10 năm 2002

Vào hồi 21 giờ 05' các hãng thông tấn phát đi một tin cho biết ở Matxcova bọn khủng bố đã chiếm được toà nhà trước kia là Cung văn hoá của Nhà máy Vòng bi Quốc gia, nơi đang diễn vở nhạc kịch "Nord-Ost". Kể cả khán giả, diễn viên và người phục vụ cho đêm diễn, tổng số con tin bị bắt giữ lên đến gần 1.000 người. Nhóm khủng bố gồm khoảng 50 tên, được trang bị súng phóng hoả, lựu đạn cầm tay và các thiết bị nổ khác. Chúng đi tới Cung văn hoá bằng một số xe buýt nhỏ và chiếm được toà nhà một cách rất chuyên nghiệp, bài bản. Trong số những tên khủng bố này, có hơn một chục phụ nữ. Số này tự cho mình là vợ goá của "các chiến sĩ đã hy sinh vì tự do của vùng Ichkeria (tên gọi khác của Chechyna-ND)". Theo các nhân chứng, số này hết ức hung hăng và được lựa chọn gần như giống nhau: vạm vỡ, eo thấp, người thô và xấu. Những người có vũ trang tự nhận là các chiến binh của sư đoàn số 29 do chỉ huy chiến trường Movsar Baraev cầm đầu. Tên này là cháu ruột của của Arbi Baraev đã bị giết chết trong một chiến dịch đặc biệt do quân đội Liên bang tiến hành mùa hè năm 2001 ở Chechyna. Bọn chúng tuyên bố rằng để trả thù cho mỗi một mạng trong nhóm khủng bố của mình bị chết, chúng sẽ bắn chết 10 con tin. Chúng gài mìn phòng khán giả và tuyên bố "sẵn sàng hy sinh".

- Những người từng là con tin kể lại:

— Liudmila Fediasseva, khán giả:

"Khi những tên khủng bố chạy từ trong cánh gà ra sàn diễn thì tôi lại tưởng rằng đó là diễn biến của vở kịch. Sau đó tôi thấy các "diễn viên: này quá là nghiêm túc theo kiểu gì đó. Tôi gọi điện hỏi con gái lớn của tôi đã từng xem vở này trước tôi cách đây không lâu: "Ela, có phải ở hồi hai có cảnh các chiến binh Chechyna mình đây vũ khí không?" Con tôi trả lời: "Mẹ ơi, những người Chechyna nào cơ? Phần này có máy bay trực thăng đưa ra ngoài sân khấu, chứ không hề có bất kỳ binh lính nào hết". Chỉ ngay sau đó tôi hiểu rằng đã xảy ra trận đánh chiếm Cung văn hoá và đó không phải là vở diễn, đó chính là những tên kẻ cướp và chúng không đùa".

— Grigori Vasiliev, một trong số tác giả và đạo diễn vở "Nord-Ost":

"Tôi cùng Aleksey Ivansenco đang làm việc ở phòng thu âm trên tầng 3 thì anh quản lý vở diễn chạy vào thông báo rằng người ta đang bắn nhau trong phòng khán giả. Phản ứng đầu tiên của chúng tôi là chạy xuống đó, xem chuyện gì xảy ra và có giúp gì được không. Bởi vì mọi chuyện đều có thể xảy ra-lại còn bắn nhau trong Cung văn hoá nữa! Tôi chạy xuống tầng một và phát hiện ra một nhân viên chữa cháy của chúng tôi đang hét lên với những con người khó hiểu vận đồ đen: "Đừng làm chúng tôi sợ nữa, tôi thấy các anh có súng đạn, tôi ngửi thấy mùi mìn!" Nhưng khi những tiếng súng đầu tiên vang lên thì chúng tôi hiểu là sự việc trầm trọng rồi. Lúc đó tôi chạy bổ vào phòng khán giả. Thực chất như là tôi đã bước vào toa tàu cuối cùng. Chỉ có vài giây để quyết định, và thật may là tôi đã kịp. Nếu như tôi không chạy kịp vào phòng thì chúng đã bắn chết tôi rồi hoặc đẩy tôi ra khỏi phòng. Tôi cần phải chạy đi đâu đó: hoặc là vào phòng, hoặc ra khỏi toà nhà. Và tôi đã chạy vào trong phòng".

— Elena Zinovieva, khán giả:

“Tôi cùng bạn bè ngồi ở khu ban công trên tầng. Bắt đầu vào phần hai, mọi cửa ra vào đều thấy xuất hiện những người có súng, mặc quần áo nguy trang và đeo mặt nạ. Những người này bắt đầu la hét và bắn lên không trung. Sau khi giải thích rằng chúng là người Chechyna và rằng toà nhà đã bị bao vây, chúng bắt mọi người phải ném điện thoại di động và túi xách ra lối đi giữa các hàng ghế và để hai tay ra sau gáy. Tôi không thể nói là bọn khủng bố có thái độ quá tàn bạo, tuy nhiên tôi thấy là chúng đã lấy báng súng đánh một số đàn ông. Chúng tuyên bố rằng nếu có ý định tấn công thì chúng sẽ bắn chết 10 con tin, đổi mạng cho mỗi một “đồng chí” của chúng bị chết. Khi biết rõ là trong số khán giả có người nước ngoài, bọn chúng đã cho phép họ được gọi điện về nước để cho tin tức về vụ đánh chiếm này được báo chí toàn thế giới biết. Chúng tôi cũng được phép gọi điện và thông qua người thân báo cho các cơ quan đặc biệt biết rằng đừng có ý định tấn công chúng trong bất cứ trường hợp nào”.

— Irina Philipova, khán giả:

“Tôi đi xem ở “Nord-Ost” cùng với bạn trai người Bungari. Hơn nữa chúng tôi đi xem hoàn toàn ngẫu nhiên theo ý thích, tôi thậm chí bỏ cả công việc để đi xem. Sau phần một chúng tôi muốn ra về, nhưng rồi lại vẫn thích nên cuối cùng quyết định cố nán lại xem hết. Và vậy là chúng tôi đã xem hết như thế đấy...”

Khi người phi công trên sân khấu hát xong bài hát của mình thì bỗng nhiên từ phía cánh gà trái có một người đàn ông mặc quần áo rằn ri chạy vào sân khấu, bắn vào không trung rồi bắt đầu hét lên: “Chúng tao từ Groznui tới. Đây không phải là chuyện đùa. Tất cả ngồi yên ở chỗ của mình. Chiến tranh đang bắt đầu!”. Lúc đầu tôi không hiểu chuyện gì xảy ra, còn nói với bạn tôi rằng sao đạo diễn lại đưa ra cảnh tượng kỳ dị thế này, chẳng buồn cười chút nào cả. Tôi chỉ hiểu ra đó không phải trò đùa khi một số nghệ sĩ bị đẩy ra khỏi sân khấu và ở lối đi giữa các hàng ghế xuất hiện những người mặc rằn ri, bắt tất cả khán giả ngồi yên tại chỗ. Lát sau bọn khủng bố hỏi xem trong phòng có người nước ngoài và người Hồi giáo không. Tôi cũng đứng dậy cùng những người nước ngoài bởi tôi nói tiếng Anh tốt và lại không đem theo giấy tờ gì. Song chúng tôi không được thả ra và chúng chuyển chỗ chúng tôi từ hàng thứ 10 xuống hàng giáp cuối. Ở hàng cuối cùng là một số phụ nữ mặc đồ đen và hai người đàn ông; hai người đàn ông này đổi chỗ cho nhau, còn số phụ nữ thì không. Điều lạ lùng là số phụ nữ này dường như không quen nhau, họ nói tiếng Chechyna và thỉnh thoảng có đệm vào một vài từ tiếng Nga. Qua câu chuyện của họ tôi hiểu là họ đang làm quen với nhau. Hai vị trong số này hoàn toàn không che mặt, có vẻ là những kẻ cuồng tín, hoặc nghiện ma túy, còn số khác thậm chí có vẻ xởi lởi”.

Gần 22 giờ 20' các nhân viên tác chiến đã có mặt tại hiện trường và xác nhận có việc đánh chiếm Cung văn hoá. Cảnh sát đã được bố trí bao vây xung quanh toà nhà. Bọn khủng bố không đưa ra yêu cầu nào cả.

22 giờ 26': Vụ đánh chiếm đã được báo Thủ tướng Nga Mikhail Kasianov và Tổng thống Nga Vladimir Putin.

Đến 23 giờ kế hoạch “Cơn giông” đã được tiến hành-tất cả các nhân viên Bộ Nội vụ và Cơ quan An ninh Liên bang phải có mặt trực chiến ở đơn vị của mình. Việc canh giữ những toà nhà có trụ sở các cơ quan chính quyền và những mục tiêu cơ sở hạ tầng quan trọng hàng

đầu của thành phố được tăng cường. Bên ngoài toà nhà Dubrovka có mặt Thị trưởng Matxcova Yuri Luzhkov, các nhà chính trị, các quan chức Bộ Nội vụ, Cơ quan An ninh Liên bang, Viện Công tố tối cao, Bộ Tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga. Ban Tham mưu tác chiến về giải quyết tình hình con tin đã được thành lập do Phó Giám đốc Cơ quan An ninh Liên bang Vladimir Pronichev phụ trách. Ở khu vực xảy ra thảm hoạ cũng có mặt các đơn vị trực ban, OMON (đội Cảnh sát đặc nhiệm), Cảnh sát giao thông, các đội đặc nhiệm phản ứng nhanh, bộ phận Sư đoàn nghiệp vụ đặc biệt, các đơn vị thuộc Trung tâm đặc nhiệm Cơ quan An ninh Liên bang gồm nhóm “Alfa” và “Vumpel”, các kỹ thuật viên về chất nổ của Cục An ninh Liên bang Matxcova, nhân viên của Cục chống khủng bố, nhóm xạ thủ quân đội, các đội đặc nhiệm “Thủ lĩnh” và “Trung tâm cứu hộ” của Bộ Tình trạng khẩn cấp, xe chữa cháy và cứu thương. Các tay súng thiện xạ đã được bố trí tại các điểm chốt quanh Cung văn hoá.

Cho tới 24 giờ hoạt động đi lại tại các tuyến phố dẫn tới toà nhà Dubrovka đã bị chặn lại. Các nhân viên Bộ Nội vụ phải vất vả để ngăn dòng phóng viên và đám đông tập trung tại khu vực này. Ban Tham mưu tác chiến đang cố gắng nối liên lạc với bọn khủng bố. Vấn đề sơ tán dân thường tại các ngôi nhà nằm gần Cung văn hoá này cũng được quyết định.

Bọn khủng bố đã thả vài chục con tin bao gồm phụ nữ, trẻ con, người nước ngoài, người đạo Hồi, trong đó có cả công dân Grudia mà không đòi hỏi bất kỳ điều kiện nào. Thậm chí một trong số bọn cướp này còn tuôn ra một câu vô liêm sỉ rằng chúng thả người Grudia “vì họ có thái độ chống Nga”. Nhà ngoại giao Pháp Katia Ivanova-Terian được thả cùng nhóm trẻ em và người Azerbaidan. Trong khi vẫn còn run lên, đang bị sốc vì những gì xảy ra, chị cho biết rằng số chiến binh đánh chiếm toà nhà rõ ràng là người thuộc các dân tộc vùng phía Nam. “Đó là những con người đê hèn và gớm ghiếc. Thật không gì kinh khủng hơn!”. Một con tin mới được thả khác là cậu bé Denis Afanacev mới 9-10 tuổi, giọng run rẩy: “Những người có súng này giống như người Kavkaz và còn nói ngọng. Họ kêu lên: chúng tôi muốn chiến tranh kết thúc”.

Một số con tin tự rời khỏi toà nhà bằng cách nhảy ra ngoài phố qua cửa sổ phòng hoá trang và một số phòng phụ khác. Tất cả số “trốn tù” này có cả thầy 10 người, trong đó có nghệ sĩ nổi tiếng Aleksey Ivansenco. Một trợ lý đạo diễn kịp trốn thoát cho biết trong toà nhà này có thể còn một số người khác cũng thoát khỏi bọn khủng bố, nấp trong các phòng phụ hoặc đường ngầm. Một người từng là con tin khẳng định: “Bọn khủng bố hành động một cách hù dọa. Nếu như bọn chúng biết sơ đồ chi tiết toà nhà thì có lẽ đã tìm ra chúng tôi. Theo tôi, đây đúng là một cuộc đánh chiếm lộn xộn”.

- Nhân chứng và sự kiện:

— Phóng viên báo “Thông tin chính”:

“23 giờ. Chúng tôi vừa rời khỏi bến tàu điện ngầm “Dubrovka”, lên xe đi tới Cầu lạc bộ Nhà máy Vòng bi. Lúc đó người ở đây thưa vắng. Chủ tịch hãng “Năng lượng Matxcova” Arkadi Evstafiev lái chiếc xe jeep “Cheroki” đi đến. Mặc dù trời mưa lâm thâm, nhưng ông vẫn mặc chiếc áo trắng và đeo cà vạt. Đầu tiên ông đề nghị đổi mình lấy các con tin, còn sau đó thì đề nghị “xoá sổ hết bọn chúng”. Ông này kết thân với hội người hâm mộ Zhirinovsky. “Ôi, giá mà Zhirinovsky làm Tổng thống thì ông sẽ dẹp ngay được bọn Chechyna này”. Cử chỉ và vẻ bề ngoài của Evstafiev làm người ta rất khó chịu. Khi được biết ông ta chính là người khệ nệ bê một bọc đầy đồ la dưới làn đạn đi ra khỏi Nhà Trắng hồi trước thì ai cũng

có phản ứng khó chịu mỗi khi ông ta xuất hiện. “Sao hắn không có mặt tại Cung văn hoá cho xong đi, rõ ghét”-một người đã về hưu ngoảnh lại đám đông tỏ thái độ của mình. Còn chàng thanh niên trẻ vận đồ công nhân sửa đường tiếp lời: “Có lẽ đạn xuyên quách ông ta đi cho xong”.

24h 00': Người ta bắt đầu chuyển nhóm con tin được thả đầu tiên tới toà nhà Trường Công nhân Kỹ thuật. Người ta lại chở tiếp đến đây một nhóm “pêđê” từ Câu lạc bộ “Bến trung tâm” dành cho những người đồng tính luyến ái cũng nằm trong toà nhà cùng với Cung văn hoá. Nghe đồn Câu lạc bộ này thuộc sở hữu của con rể Pugachova, thuộc dân Chechyna. Một thanh niên mặc váy con gái ỏn ẻn: “Thật khủng khiếp. Chúng tôi đang làm phim về cuộc sống dân đồng tính ở Matxcova thì bỗng dưng có những người như là lính đặc nhiệm ủa vào. Chúng tôi nghĩ là họ đi lũng các tay pêđê”. “Đáng tiếc là tôi không ở trong đám con tin ấy. Tôi rất thích các chàng trai Chechyna nồng cháy. Như là Khattav mờ yên mả đẹp rồi ấy, thật là một đấng nam nhi hào hoa”-một tay đồng tính khác cỡ trung niên thở dài.

03 giờ 00': Alpilov xuất hiện. Chút nữa thì ông nổi khùng lên với một ông già có cháu bị kẹt trong Cung văn hoá. Alpilov cao giọng rằng sẽ cử thanh niên đến, rồi tỏ ý lấy làm tiếc là sao bọn lính Chechyna không chiếm quách sứ quán Mỹ đi. Hai phóng viên tranh cãi ầm ĩ xem tên chỉ huy Chechyna nào hung hãn hơn. Sự việc thậm chí đã dẫn đến ẩu đả.

04 giờ 00': Có ai đó mặc áo cà sa tuyên bố ở đây sẽ xuất hiện Đức chúa Jesu.

04 giờ 30': Không rõ nguồn tin nào cho biết cuộc tấn công sẽ không diễn ra hôm nay. Tôi rảo bước về phía bến tàu điện ngầm gần nhất. Những hạt mưa lạnh đang rơi”.

• Ngày 24 tháng 10 năm 2002

00 giờ 00': Hãng “Trung tâm Kavkaz” đã truyền đi tin tức rằng đội quân đánh bom liều chết dưới sự chỉ huy của Movsar Baraev đã bắt giữ hàng loạt con tin. Yêu cầu của những người Chechyna chỉ có một-đó là chấm dứt chiến tranh và ngay lập tức rút quân đội chiếm đóng của Nga khỏi Chechyna”. “Những người thánh chiến Chechyna tới Matxcova không phải để sống, mà là để chết”-chỉ huy đội quân Baraev đã tuyên bố như vậy trong bản tin được phát đi. Tiếp đó là tối hậu thư đòi Ban lãnh đạo Nga phải thực hiện các yêu cầu của chúng trong vòng 7 ngày. Trong trường hợp ngược lại, những người Chechyna đe dọa, nếu “vấn đề này không được giải quyết, toà nhà cùng với toàn bộ con tin sẽ bị nổ tung”. Ngoài ra bản tin cũng khẳng định là bọn khủng bố đã bắn chết một nhân viên của Cơ quan An ninh Liên bang. (Đáng tiếc là sau này tin có người bị bắn chết đã được xác nhận. Nạn nhân đầu tiên của bọn cướp lòng lang dạ thú là cô gái người Matxcova Olga Romanova, sinh năm 1976, không có mối liên quan nào với cơ quan đặc biệt. Theo tuyên bố của thanh tra Matxcova Mikhail Avdiukova thì cô gái bị giết chết là nhân viên bán hàng tại một cửa hàng mỹ phẩm và sống cách trung tâm Cung văn hoá này không xa. Đêm 23 tháng 10 “cô ấy định tự mình đi vào phía trong toà nhà, và ở đó đã bị bọn khủng bố bắn chết”. Thi thể cô gái xấu số với vết thương bị đạn bắn vào ngực, được chuyển cho các cơ quan bảo vệ pháp luật vào buổi chiều 24 tháng 10).

Xuất hiện một thông tin rằng sau khi có thông báo về cuộc bắt giữ đồng loạt các con tin, tại nơi ở của một số đại diện cộng đồng người Chechyna trong Thành phố Matxcova và vùng ngoại ô, người ta quan sát thấy một sự vui vẻ quá mức. Những người Chechyna, cả già trẻ, trai gái, đều chúc nhau chiến thắng, la hét vui mừng đến khản cả giọng và liên tục múa

điều zirk truyền thống của mình. Hơn nữa, thông tin còn khẳng định thậm chí ở một tuyến phố gần toà nhà Cung văn hoá đang có một nhóm người tụ tập gồm toàn những gương mặt dân tộc Kavkaz với kiểu cười khả ố. Những tin tức này chẳng có ai cải chính, song đến 22 giờ 10' thì được biết rằng đại diện nhóm người Chechyna ở Matxcova đã tự đề nghị làm con tin thay cho các khán giả đang bị giam giữ trong Cung văn hoá. Bọn khủng bố đã không trả lời đề nghị của các đồng bào chúng.

22 giờ 31': Giám đốc FSB Nicolai Patrusev và Bộ trưởng Bộ Nội vụ báo cáo lên Tổng thống Putin về các biện pháp giải quyết khủng hoảng con tin. Tại phòng làm việc của Tổng thống lúc đó cũng có mặt cả Thủ tướng Mikhail Kasianov và Chánh Văn phòng Tổng thống Alexandr Voloshin.

00 giờ 44': Bọn khủng bố thả một con tin để người này chuyển tới Ban Tham mưu tác chiến yêu cầu của chúng. Yêu cầu vẫn như trước-đó là chấm dứt chiến tranh ở Chechyna. Nếu toà nhà bị tấn công, bọn chúng sẽ cho nổ tung.

01 giờ 32': Cạnh toà nhà Dubrovka vang lên một vài tiếng súng. Theo các nhân chứng thì tình hình xung quanh toà nhà vẫn căng thẳng như trước, tuy nhiên chưa có hành động tích cực nào được áp dụng.

01 giờ 36': Giám đốc FSB báo cáo Vladimir Putin về việc các đơn vị của Trung tâm đặc nhiệm FSB, các lực lượng đặc biệt Bộ Nội vụ và Quốc phòng đều trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Song phương án tấn công Dubrovka vẫn chưa được xem xét. Các loại xe đậu trên phố Dubrovka đã được dẹp hết đi nơi khác.

02 giờ 00': diễn ra cuộc điện thoại giữa Aslanbek Aslankhanov, đại biểu Duma Quốc gia đại diện ch Cộng hoà Chechyna với Movsar Baraev. Cuộc đàm phán không mang lại kết quả, song quá trình thương thảo đã đạt được thoả thuận sẽ khôi phục lại liên lạc vào 4 giờ sáng.

Cho tới 3 giờ sáng bọn khủng bố thả vô điều kiện thêm 17 con tin nữa. FSB đã tuyên bố chính thức không tấn công toà nhà. Tình hình vẫn tiếp tục “đóng băng”.

03 giờ 10': Được biết là trong số con tin bị bắt có công dân người nước ngoài mà bọn khủng bố hiện chưa có ý định thả. (Gần sáng có thông tin cho biết trong tay bọn khủng bố có tất cả 64 người nước ngoài, gồm 4 người Mỹ, 7 người Đức, 2 người Nigeria, 2 người Úc, 1 người Canada, 3 người Anh, 2 người Thụy Sĩ, 3 người Thổ Nhĩ Kỳ, 3 người Latvia, 23 người Ucraina, 3 người Grudia, 5 người Azerbaijan, 1 người Armenia, 1 người Moldova).

03 giờ 35': Bọn khủng bố thả 15 trẻ em. Số này được thả thành nhiều nhóm nhỏ trong vòng gần một tiếng đồng hồ.

04 giờ 00': diễn ra cuộc điện đàm ngắn giữa đại biểu Aslankhanov và Baraev. Tên Baraev hét như rống lên trong ống nghe rằng hắn ra là kẻ tiến hành thánh chiến và đòi phải rút hoàn toàn quân đội khỏi Chechyna, rồi ngắt liên lạc. Một tiếng sau, vị đại biểu lại cố gắng nối liên lạc với hắn một lần nữa, song kết quả vẫn như lần trước: Baraev phì nước bọt rồi bỏ ngay ống nghe.

04 giờ 04': Tổng thống V.Putin huỷ bỏ chuyến thăm Đức và Bồ Đào Nha. Trong chuyến thăm Lisbon và Berlin một ngày này Putin dự định gặp Tổng thống Georgi Sampaio, Thủ tướng Jose Manuel Duran và Thủ tướng Gerhard Shroeder.

06 giờ 05': Bọn khủng bố bắt đầu nổ súng trong toà nhà. Có thông tin rằng các con tin bắt đầu hoảng loạn và họ yêu cầu chính quyền bằng bất cứ giá nào cũng không được tấn công. Đồng thời có tiếng chuông điện thoại gọi đến Hãng truyền thông Trung Á và Kavkaz BBC. Người gọi tự xưng là một trong số chiến binh tham gia bắt cóc con tin ở Matxcova và một lần nữa đe dọa sẽ làm nổ tung toà nhà nếu yêu cầu của các chiến binh không được Ban lãnh đạo Nga thực hiện. "Nếu chính quyền nhượng bộ thì chúng tao sẽ cùng các con tin rời khỏi Matxcova"-tên khủng bố tuyên bố.

07 giờ 42': Bọn khủng bố bắt đầu ghi tên điểm danh tất cả các con tin có mặt trong Cung văn hoá. Chúng hỏi từng con tin tên, và dân tộc. Theo một số giả thuyết thì mục đích của hành động này là nhằm phát hiện trong số này tất cả những người Nga và người Do Thái mà chúng dự định sẽ giết chết đầu tiên.

08 giờ 02': Bộ Y tế đưa ra tuyên bố rằng trong số các con tin không có ai bị thương, không ai bị chết. Những người được bọn khủng bố thả bị "sốc", nghĩa là liên quan đến phản ứng tự nhiên của con người trong tình trạng stress. Số này nhanh chóng được hỗ trợ cần thiết về tâm lý.

09 giờ 00': Trong toà nhà vang lên một tiếng nổ. Sau đó trong khu vực Dubrovka nghe thấy âm thanh ầm ầm giống như tiếng nổ và người ta đã không thể làm rõ được xuất xứ của âm thanh này. Công tố Matxcova đã khởi tố vụ án hình sự về sự kiện bắt giữ con tin. Vụ án được khởi tố theo hai điều của Bộ luật Hình sự Liên bang Nga-khủng bố và bắt con tin.

09 giờ 16': Xuất hiện thông tin Chính phủ Nga đề nghị bọn khủng bố rời Nga sang một nước thứ ba nào đó. Ban Tham mưu tác chiến cố gắng nối liên lạc với các chiến binh song không đạt kết quả.

09 giờ 20': Một tên khủng bố liên lạc với Hãng NEWSru. Trong phát biểu của mình, tên này bác bỏ thông tin trước đó phát đi trên phương tiện thông tin đại chúng rằng chúng yêu cầu chính quyền một số tiền lớn để đổi lại các con tin. "Tao muốn nhắc lại rằng: chúng tao không cần tiền, chúng tao cần tự do. Vậy mà một số kênh của chúng mày lại đưa tin rằng dường như chúng tao cần tiền. Chúng tao không yêu cầu tiền, chúng tao sẽ chiếm đoạt nếu chúng tao cần", tên vô lại tuyên bố như vậy.

09 giờ 23': Các đơn vị quân đội bổ sung gồm 10 xe Zin chở quân nhân Bộ Nội vụ tiến đến Nhà hát.

09 giờ 24': Bộ Tình trạng khẩn cấp mở các điểm cung cấp thức ăn và cấp cứu ở khu vực Dubrovka. Ban Tham mưu của Bộ này đóng trong toà nhà thuộc bệnh viện cựu chiến binh nằm ngay cạnh Nhà hát.

09 giờ 30': Bọn khủng bố hứa thả tất cả mọi người nước ngoài đang bị bắt giữ. Cũng có tin báo rằng một trong số người nước ngoài bị các chiến binh cho là người Do Thái đã bị đánh đập dã man. Việc thả người nước ngoài được dự định vào đúng 12 giờ.

10 giờ 20': Các phóng viên có máy quay phim do bọn khủng bố lựa chọn được cho vào khu vực bao vây quanh toà nhà. Đó là những phóng viên thuộc Hãng truyền hình "Kênh 1" (OPT) và "Ren TV".

10 giờ 30': Bọn khủng bố tuyên bố sẽ không tiến hành bất cứ cuộc đàm phán nào với người Nga. Chúng yêu cầu đại diện của Hội Chữ thập đỏ và "Thầy thuốc không biên giới" với điều kiện trong số này nhất thiết không được có công dân Nga.

11 giờ 00': Tư lệnh các lực lượng vũ trang thuộc Bộ Nội vụ thông báo rằng các chiến binh người Chechyna đã 8 tiếng đồng hồ không liên lạc ra ngoài. Ông nhấn mạnh: "Ban Tham mưu tác chiến nhiều lần yêu cầu bọn khủng bố chấp liên lạc và chính thức đưa ra tuyên bố về các đề nghị của mình, tuy nhiên chúng đã không làm gì cả".

11 giờ 40': Bọn khủng bố lần nữa yêu cầu chỉ có người nước ngoài mới được tham gia đàm phán với chúng. "Người Nga là kẻ thù của chúng tao. Chúng tao sẽ không nói chuyện với người Nga". Điều này do Thị trưởng Matxcova Yuri Luzhkov thông báo.

11 giờ 49': Bọn khủng bố thả một bé trai và em bắt đầu xuất hiện chứng hen. Tuy nhiên trong toà nhà bị chiếm giữ vẫn còn khoảng dưới 40 trẻ em, đồng thời theo nhiều đánh giá khác nhau, trong tay bọn tội phạm có từ 600 đến 1.000 người.

11 giờ 50': Tại Viện Nghiên cứu Khoa học Sklifosov đang chuẩn bị chờ đón những bệnh nhân nặng. Đồng thời người ta cũng không chuyển viện cho các bệnh nhân đang ở đây.

12 giờ 02': Bọn khủng bố tuyên bố sẵn sàng tiếp xúc với phóng viên Anna Policovskaia của tờ "Báo mới", viện cố rằng phóng viên này hình như "nhìn thấy chúng là những chiến sĩ đấu tranh cho tự do, chứ không phải là lũ kẻ cướp". Cùng lúc bọn chúng loại ngay ứng cử viên Sergei Adamovich Kovalev được đề nghị tiếp xúc với chúng. "Cái lão vừa già vừa ngu" - chúng giải thích sự từ chối của mình như vậy.

12 giờ 05': Các nhân viên FSB có mặt ở khu vực toà nhà. Các nhân viên đặc biệt Mỹ cùng một nhóm các đại sứ nước ngoài cũng tới chỗ bị nạn, ở khu vực vòng vây trong sát toà nhà.

12 giờ 06': Bọn khủng bố tuyên bố không thả các con tin người nước ngoài. Chúng giải thích hành động này một cách trơ trẽn là do các nhà ngoại giao của các nước có công dân bị bắt làm con tin đã không đến đúng giờ hẹn.

12 giờ 10': Bên cạnh Cung văn hoá có một nhóm tụ tập khoảng 200-250 người dân Matxcova. Một số người tự đề nghị lấy mình đổi lại các con tin, một số khác kêu gọi phải đánh chiếm toà nhà và giết sạch không thương tiếc "tất cả bọn quỷ ám". Ban Tham mưu tác chiến họp thảo luận về diễn biến tình hình.

12 giờ 17': Duma Quốc gia kêu gọi chuẩn bị bản tuyên bố về vụ bắt giữ con tin. Chủ tịch Duma Genadi Seleznev kêu gọi các đại biểu Duma cần "giảm bớt bàn tán về đề tài này". Điều chủ yếu là cần phải đạt được kết quả, để "các con tin hoàn toàn ổn sức, còn các cơ quan đặc biệt thì nghe được tiếng nói của chúng ta".

Gần 13 giờ 00': Một đại diện của bọn khủng bố tự xưng danh là Abu Said đã liên lạc với Ban Tham mưu và khẳng định yêu sách chính trị sau khi tuyên bố rằng trong toà nhà bị gài mìn có 50 tên khủng bố, gồm 25 nam và 25 nữ, được trang bị súng bắn tự động, đeo thuốc nổ quanh người và sẵn sàng chết.

13 giờ 24': Duma Quốc gia cho rằng báo cáo cuộc sống và sức khoẻ của các con tin là "ưu tiên vô điều kiện". Các đại biểu nhấn mạnh rằng cần phải dốc toàn sức lực của các cơ quan Chính quyền Liên bang Nga, dư luận xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng để hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ cuộc sống và sức khoẻ các con tin.

13 giờ 30': Đại diện Hội Chữ thập đỏ đưa ra khỏi Cung văn hoá một công dân tuổi trung niên người Anh.

13 giờ 37': Ca sĩ, đại biểu Duma Iosif Kobzon (bạn khủng bố gọi ông là ứng cử viên trong số những người chúng đồng ý tiến hành đàm phán) và người đi cùng ông là phóng viên tờ "Sunday Times" đưa ra khỏi Cung văn hoá nữ công dân Liubov Kornilova, người Thành phố Pavlov-Posada cùng 3 con nhỏ của chị.

- Nhân chứng sự kiện:

— Iosif Kobzon, ca sĩ nổi tiếng, đại biểu Duma Quốc gia:

"Theo tôi, những tên khủng bố này là người Kavkaz điển hình ít học và cuồng tín. Chúng sẵn sàng làm tất cả mọi chuyện. Chúng được các linh mục Hồi giáo chỉ huy.

Tiếp xúc với chúng thật nặng nề, song tôi cũng biết giao tiếp với những loại người như thế. Khi vừa bước vào, tôi nhìn thấy ngay một nòng súng chĩa về phía mình: "Lại đây, Kobzon". Tôi trả lời: "Anh có thái độ kiêu gì thế? Tôi 65 tuổi rồi, tôi lớn tuổi hơn anh đấy. Khi có một người lớn tuổi bước vào, cần phải đứng lên". Câu nói ấy đã tác động đến hắn ta. Hắn nói: "Ông định đến đây giáo dục tôi đấy à?"-"Tôi tới để làm quen với anh". Sau đó cuộc nói chuyện diễn ra bình thường. Tôi hỏi hắn tên là gì. "Abu Bakar"-Hắn trả lời. Thế rồi bỗng dừng hắn hét lên: "Chúng tao muốn chết hơn muốn sống". "Được thôi"-Tôi đáp-"Các anh muốn chết. Thế còn các cô bé, cậu bé kia, rồi những người phụ nữ người nước ngoài-họ cần cho các anh làm gì? Nếu tôi ở địa vị của anh, tôi sẽ làm tất cả để họ hiểu rằng các anh hành động nhằm để rút quân đội khỏi Chechnya. Song không phải là các anh chiến đấu chống lại trẻ con và phụ nữ. Vì thế nếu là tôi thì tôi sẽ thả hết trẻ con và phụ nữ. Cả người nước ngoài nữa. Đàn ông là người Nga thì sẽ để lại. Còn như thế này thì giống cái gì đây?".

Hắn ta nghe hết rồi đáp: "Không, chúng tao sẽ không thả bất cứ thằng Nga nào". Tôi tiếp lời: "Hãy trao bọn trẻ cho tôi". Chúng dẫn bọn nhỏ ra. Tôi vồ lấy chúng, cởi áo măng tô choàng vội cho chúng, trời đang rét. Một cháu nhỏ ôm lấy chân tôi và thỏn thức: "Bác ơi, trong kia còn mẹ cháu". "Này Abu Bakar"-Tôi thuyết phục-"Hãy thả bà mẹ cháu đi, lũ trẻ thiếu mẹ sẽ ra sao?". Chúng dẫn bà mẹ ra, chị hốt hoảng, mắt giàn giụa nước mắt. Lẽ ra chị đã phải chạy bổ đến đám trẻ. Song chị lại quay về phía tên khủng bố: "Trong đó còn một phụ nữ đang mang thai, chị ấy mấy lần trước đều bị sảy". Các bạn hãy thử hình dung xem, nói điều ấy với một con người "lạnh như đóng băng" phỏng có được gì? Tôi nói ngay: "Thôi được rồi, phụ nữ có thai hãy để sau. Có phải không Abu Bakar?". Tôi "chộp" lấy hết số con tin này và nhanh chóng rút ra ngoài phố. Abu nói vọng sau tôi: "Ở đây còn một người Anh, tình trạng rất xấu, mang luôn đi cũng được".

14 giờ 26': Bọn khủng bố yêu cầu đưa bác sĩ đến để giúp đỡ các con tin.

14 giờ 57': Ban Tham mưu tác chiến yêu cầu các nhân viên y tế đa khoa khám cho các con tin cần cấp cứu. Các bác sỹ người Đức có mặt tại nơi thảm hoạ từ chối không bước vào toà nhà. "Không, không!"-các ông thầy thuốc này sợ hãi kêu lên.

15 giờ 00': Theo yêu cầu của bọn khủng bố, các con tin viết lời kêu gọi gửi tới Tổng thống Nga Vladimir Putin đòi nhanh chóng rút quân Nga khỏi Chechnya. Điều này được một nữ con tin là Chủ tịch Hiệp hội các nhà nghiên cứu tâm lý trẻ em Nga Maria Shkolncova

thông báo ra ngoài bằng điện thoại di động. Các con tin cũng hy vọng sẽ được tiếp xúc với Tổng thống qua buổi truyền trực tiếp.

15 giờ 04': Hội "Thầy thuốc không biên giới" nhận làm sứ mạng trung gian trong việc giải thoát con tin. Đại diện tổ chức này ở Matxcova nhận được sự đồng ý của cấp trên cho phép bắt đầu vai trò trung gian.

15 giờ 27': Có tin bọn khủng bố đề nghị đổi 10 con tin lấy một đại biểu Duma. Đại biểu Shadurbin dường như không hề do dự đã đồng ý làm người trao đổi, còn đại biểu Yuskhenco đồng tình với việc trao đổi tương tự như vậy. Tuy nhiên tin này không được Ban Tham mưu tác chiến về giải cứu con tin xác nhận.

15 giờ 35': Các đại biểu Duman Irina Khakamada và Iosif Kobzon cùng bước vào thương thảo với bọn khủng bố.

- Nhân chứng và sự kiện:

— Iosif Kobzon, ca sĩ nổi tiếng và đại biểu Duma Quốc gia:

"Tôi nói với những tên khủng bố: "Ở đây có Draganov, Aslambekov, Nemsov, Khakamada, Burataeva. Các anh muốn nói chuyện với ai nào?". Chúng đáp: "Nemsov, Khadamada và ông". Tôi nói với Patrushev: "Yêu cầu 3 người". Bỗng nhiên Nemsov bắt đầu bắt đầu bỏ chạy, ông gọi điện thoại đi đâu đó. "Không được"-Tôi dứt khoát-"Chậm trễ là chết. Bây giờ họ đang đau khổ vì chúng ta không tới, họ sẽ gọi ai đó khác, rồi lương tâm chúng ta sẽ không để cho yên đâu. Irina, hai chúng ta đi nào". Nemsov bỗng xuất hiện mà theo lời các nhân viên nghiệp vụ là ông ta đã liên lạc được với Kremlin, rồi tuyên bố: "Được rồi, đã có quyết định các anh cần đi hai người". Nhe Luzhkov bình luận rất hay là: "Ông ta tỏ ra thật ga lăng, nhường cho phụ nữ đi trước".

15 giờ 45': Các con tin kêu gọi Tổng thống Nga ngừng các hành động quân sự ở Chechnya. Nữ con tin Maria Shkonicova thông báo rằng những con tin ở trong Cung văn hoá uỷ quyền cho chị chuyển đề nghị tới Tổng thống.

15 giờ 47': Mọi người chờ đợi bác sĩ người Jordani chuẩn bị tới nơi xảy ra thảm hoạ để hỗ trợ y tế cho các con tin.

15 giờ 55': Theo thông báo của một con tin khác, bọn khủng bố đã tách trẻ em ra khỏi bố mẹ chúng. Tại thời điểm này trẻ con đang ở khu ban công Cung văn hoá, còn cha mẹ chúng vẫn trong khu ghế ngồi trung tâm. Ngoài ra, bọn khủng bố thôi không cho các con tin đi đại tiểu tiện nữa và đe dọa sẽ thu hết điện thoại di động.

- Những người từng là cựu con tin kể lại:

— Liumila Fediansev, khán giả:

"Đi xem cùng với tôi có cả mẹ tôi, 73 tuổi, bà đang bị bệnh tim. Chính vì thế tôi không sợ gì hơn trên đời này là tim và không thể trụ vững và bà sẽ chết ngay tại đây, trong căn phòng này trước mắt mọi người... thậm chí tôi không còn biết bọn chúng là gì nữa. Tôi hiểu rõ là mẹ tôi không thể nào thiếu nước uống được. Vì vậy, bất chấp mọi sự đe dọa của các mục khủng bố, đặc biệt có một mục tên là Sveta thì phải, tôi cứ đứng dậy và đi lấy nước.

Có lần chính con mục Sveta đó thô bạo đẩy tôi và rít lên: "Này, mày còn đi đi lại lại như thế nữa bao nhiêu lần hả? Có ngồi yên một chỗ không nào!".

“Tôi còn đi khi nào mẹ tôi còn sống”-Tôi kiên quyết và nhìn thẳng vào mắt nữ quái. Song sự độc ác dường như đã Chechyna lấp hết những gì thuộc về con người ở tên nữ tặc này... Chúng tôi cùng những con tin khác giúp nhau tất cả những gì có thể. Cho đến khi bọn cướp đặc biệt trở nên dữ tợn khủng khiếp thì chúng tôi cũng bắt đầu phải nói cho chúng biết ai đang đợi chúng tôi ở nhà”.

— Maria Lebedeva, khán giả:

“Có 6 tên khủng bố ngồi bên ngoài ban công-3 đàn bà, 3 đàn ông. Chúng giống như bị thôi miên. Không, chúng không phải bị say rượu mà là bị say ma túy. Tôi có thể phân biệt kẻ nghiện với người bình thường. Mà hơn nữa cử chỉ của chúng hoàn toàn không bình thường-cái nhìn lăm lăm, liên tục đảo qua đảo lại, dường như lúc nào chúng cũng bị “phê phê”. Chúng không giống như những người nghiện rượu. Thực sự tôi không nhìn thấy chúng chích lúc nào. Dĩ nhiên chẳng ai lai làm cái chuyện ấy công khai cả! Tuy nhiên, cứ một lúc chúng lại chạy ra ban công, có lẽ là để chích”.

— Andrei Markin, khán giả:

“Những tên nữ tặc có mặt liên tục trong phòng. Chỉ hơi động dậy là chúng quát: “Ê, ngồi yên đi! Ê, không được nói chuyện!”. Một trong số chúng là một cái thùng phi núng nính mỡ, khoảng 50 tuổi, có lẽ là tên cầm đầu. Mụ ta ngồi, rồi bỗng nhiên rống lên: “Lạy thánh Alla”. Vừa mới chột chớp mắt một lúc để cố quên lũ muỗi đang tấn công thì tôi bỗng giật mình vì cái giọng cầu nguyện của mụ ta... Tiếp đó tất cả bọn người Chechyna bắt đầu hát đuổi theo Đài phát thanh những đoạn nhạc dân gian của mình. Cả hội trường dường như phải buồn nôn vì chúng...”.

— Irina Filipova, khán giả:

“Ngày đầu tiên chúng dẫn chúng tôi đi vệ sinh qua phòng phía dưới cầu thang, sau đó vào nơi phía dưới là dàn nhạc. Những người đứng tuổi không thể nhảy qua khoảng trống có dàn nhạc phía dưới thì chúng vẫn đưa qua lối dưới cầu thang. Chúng thậm chí cho chúng tôi rửa tay. Chúng xách tới vài xô nước và lúc đầu con đưa cả giấy lau tya, nhưng chẳng mấy lúc giấy lau tay cũng hết.

Sang ngày thứ hai chúng đẩy những người nước ngoài lên hàng ghế thứ nhất. Điều này thật khủng khiếp vì mùi trong phòng trở nên không thể chịu nổi. Lũ chiến binh thường xuyên nhảy từ trên tường xuống đè cả chân chúng tôi, thậm chí chúng liên tục để rơi súng trường, súng lục. Tôi có cảm tưởng rằng chúng không biết cách sử dụng súng thể nào cho đúng, hình như đến cách bắn cũng không biết. Đến ngày thứ hai bọn chúng được bổ sung thêm quân. Tôi thấy có mụ đàn bà vận đồ đen và gã đàn ông bước vào phòng, lũ chiến binh cũ ở đây ôm hôn hai tên này rất lâu. Gã đàn ông kia nói rằng: “Tao đến đây hoàn toàn dính túi, lẽ ra cần phải chi ra hoặc một trăm, hoặc năm chục cho tay cảnh sát giao thông”. Rồi tôi lại phát hiện ra một mụ Chechyna nữa, người rất cao mà ngay từ đầu tôi không thấy. Lúc bình thường mụ ta mặc bộ màu xanh da trời, còn khi nghe thấy tiếng súng, mụ chuyển ngay sang bộ màu đen-điều đó cũng đủ gây kinh hoàng cho mọi người”.

16 giờ 00': Từ Ban Tham mưu tác chiến phát ra thông báo cuộc thương thảo với bọn khủng bố bắt đầu dừng.

16 giờ 05': Các đại biểu Duma Irina Khakamada và Iosif Kobzon rời khỏi Cung văn hoá mà không mang theo con tin nào cả. Họ đã đàm phán với Abu Bakar, đại diện bọn khủng bố. Iosif Kobzon cho biết tên Abu Bakar tuyên bố nếu người đứng đầu chính quyền Chechnya Akhmat Kadyrov đến thì chúng sẽ thả 50 con tin ra. "Khi tôi yêu cầu chúng thả thêm ai đó thì chúng bảo chỉ thả thêm 3 con tin nhỏ nhất, còn sẽ không thả thêm bất cứ ai nữa". Đồng thời tên Abu Bakar cũng cho Kobzon biết số điện thoại di động của hắn và nhấn mạnh chỉ được liên lạc trong trường hợp "có những đề nghị cụ thể". Về phần mình, Irina Khakamada nói rằng bọn khủng bố đã nêu đề nghị ổn định tình hình ở Chechnya. Theo bà, những tên khủng bố thay đổi nhau canh gác và cho các con tin đến gặp bác sĩ, nhưng chỉ những con tin có hộ chiếu nước ngoài.

16 giờ 17': Bọn khủng bố đưa ra yêu cầu mới: lập hàng người biểu tình đối diện với Cung văn hoá, giương biểu ngữ kêu gọi chấm dứt hành động khủng bố trên lãnh thổ Chechnya và rút quân đội liên bang khỏi đây.

16 giờ 45': Các bác sĩ tâm lý lo ngại số con tin đang bị "Hội chứng Stockholm" bao trùm. Nhiều người trong số bác sĩ có liên lạc với đại diện các phương tiện thông tin đại chúng khuyên rằng cần phải hiểu và nên thực hiện yêu cầu của bọn khủng bố.

17 giờ 00': Bọn khủng bố tuyên bố từ giờ sẽ chỉ đàm phán với đại diện chính thức của Chính quyền Nga.

17 giờ 47': Bọn khủng bố từ chối không tiếp nhận đồ ăn nóng cho các con tin.

17 giờ 50': Một em bé được cáng ra khỏi toà nhà, rõ ràng cần phải được cấp cứu ngay. Được biết ở trong Cung văn hoá hiện đang có mặt hai bác sĩ người Jordani và bác sĩ Leonid Roshal, phụ trách bộ phận phẫu thuật khẩn cấp và chấn thương của Trung tâm sức khoẻ trẻ em thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Nga.

18 giờ 30': Nhóm quay phim của Hãng truyền hình NTV và "Ren-TV" vượt qua vòng canh sát đi về phía toà nhà có giam giữ con tin.

18 giờ 35': Từ phía Cung văn hoá vang lên ba tiếng nổ lớn giống như tiếng lựu đạn nổ. Sau này được rõ những tiếng nổ đó ở khu vực toà nhà là do một người đàn ông say rượu bắn đi vài phát pháo hiệu. Kẻ càn quấy này đã bị canh sát bắt giữ.

18 giờ 38': Có hai con tin kịp chạy thoát khỏi toà nhà-đó là Elena Zinovieva và Svetlana Konocova. Bọn khủng bố bắn theo họ hai lần bằng súng tự chế. Một người trong số họ bị thương vào chân, người còn lại không bị sao. Một chiến sĩ đội đặc nhiệm bị thương vào vai.

• Những người từng là cựu con tin cho biết:

— Elena Zinovieva, khán giả:

"Hôm thứ năm là ngày khủng khiếp nhất. Tôi bị hoảng mất một thời gian, nhưng đến khi bình tĩnh trở lại thì thấy những phụ nữ Chechnya liều chết buộc bom quanh vùng thắt lưng và bắt đầu tạm biệt nhau. Số này nói với chúng tôi rằng chúng tôi cũng hãy chia tay nhau đi. Chúng chỉ chờ tiếng chuông điện thoại nào đó rồi sẽ cho nổ tung tất cả. Tôi và cô bạn gái hết sức sợ hãi và quyết định rủ nhau chạy trốn. Mặc dù chúng chẳng cho ai đi ra ngoài cả nhưng chúng tôi vẫn cứ nài nỉ chúng cho đi vệ sinh, bởi tôi đã nghiên cứu từ trước mọi khả năng chạy trốn-tôi đã xem xét ở đâu và làm thế nào để mở cửa sổ và cách nhảy thế nào thì tốt hơn. Ở phòng vệ sinh luôn có một tên Chechnya canh gác, nhưng khi đó chúng tôi lại gặp

một chị phụ nữ có con nhỏ và đã yêu cầu chị khép hờ cửa. Lợi dụng lúc đó, chúng tôi nhảy từ cửa sổ tầng ba xuống chỗ có mái hiên, rồi từ đó nhảy tiếp xuống đất. Tôi thì đi giày ủng, còn bạn tôi đi giày cao gót nên chị ấy phải nhảy xuống bằng chân không và đã bị gãy đầu ngón chân. Phía dưới, chúng tôi được các chiến sĩ đội “Alfa” đón bằng cách lấy thân mình đỡ chúng tôi. Bọn khủng bố bắt đầu bắn theo chúng tôi, và một chiến sĩ “Alfa” chạy cạnh tôi đã bị trúng đạn vào vai. Nghe nói sau vụ chạy trốn của chúng tôi, chúng đã không cho ai đi vệ sinh nữa”.

— Saveli Andronov, khán giả:

“Vâng, tôi nhớ rất rõ cái thời điểm kế hoạch hai cô gái kịp trốn chạy. Tất nhiên tôi không biết gì về cuộc bỏ chạy này. Chỉ sau này tôi mới biết nhưng tất cả những gì diễn ra lúc đó tôi còn nhớ như in.

Ban đầu ở khu ghế ban công tầng hai người ta nghe thấy những giọng nói lớn, sau đó thì vang lên một vài tiếng súng. Bọn đen bắt đầu chạy xuôi chạy ngược, kêu lên gì đó bằng thổ ngữ của mình. Các con tin cũng hết sức lo lắng. Một tên cướp chạy ra sân khấu, gào to bằng tiếng Nga: “Tất cả ngồi im! Ngồi cho tử tế!”. Sau đó ở dọc lối đi xuất hiện một nhóm bọn đen nữa. Theo giọng điệu và cử chỉ của chúng, tôi hiểu là chúng đang mắng nhiếc một trong số đồng bọn của mình, còn tên kia thì đang thanh minh. Có một mụ trong số bọn đeo bom liều chết thậm chí còn nhổ nước bọt vào mặt tên đang thanh minh. Như vậy đấy! Còn sau đó tôi không nhớ gì nữa. Nhưng bây giờ thì có thể tự tin mà nói rằng bọn đen chửi rửa tên lính canh gác đã để lọt cho các cô gái của chúng ta chạy trốn”.

• Nhân chứng sự kiện:

— Leonid Roshal, Giáo sư y học:

“Khám cho các con tin xong, tôi cũng bị đe dọa bị bắn khi khâu vết thương ở tay cho một chiến binh. Không rõ là chiến binh nào vì tôi không hỏi tên anh ta. Thấy vết thương là tôi liền sắp xếp khu vệ sinh thành phòng mổ... Đối với bác sỹ, việc cứu chữa cho ai không hề có nghĩa: với chúng tôi tất cả mọi người đều như nhau. Tôi chữa bệnh cho người bị thương và lúc đó trong phòng vệ sinh bên cạnh có hai cô gái nhảy từ cửa sổ xuống, chạy về phía người của chúng ta. Chúng bắt đầu bắn sau lưng họ bằng súng phóng lựu, nhưng không trúng. Khi đó bọn chúng quay lại phía tôi, kêu rằng đừng như tôi cố ý tổ chức cuộc chạy trốn này. Người của ta bắn trả lại. Đạn kêu chiu chiu. Tuy nhiên, sự hồi hộp trước cuộc gặp ở Kremlin với Vladimir Putin còn lớn hơn nhiều. Tôi không nói là bàn tay tôi chảy mồ hôi, đôi tay tôi lúc nào cũng không, nhưng tôi lại nghĩ về những việc thật là kỳ lạ, chẳng hạn như về những chiếc khuy áo trên chiếc áo khoác: có nên cài chúng khi bước vào phòng của người đứng đầu Nhà nước hay không? Tôi bước vào và nói rằng hiện còn đang hồi hộp hơn so với lúc đi trên Quảng trường dưới lưới đạn để tới chỗ các con tin. Tổng thống trả lời rằng người tốt không cần phải lo ngại trước các chàng thiện xạ của chúng ta (...) Cuối cùng Tổng thống nói tôi cần phải thận trọng hơn, bởi bọn khủng bố là những kẻ điên khùng. Những lời nói ấy được nói ra bằng một âm hưởng như vậy... Trong những ngày căng thẳng ở Dubrovka ấy, con trai tôi cũng điện thoại di động cho tôi và nói với một giọng quan tâm và bình tĩnh giống như vậy... Tôi rất xúc động trước điều này, nhưng tôi không đáp lại lời Tổng thống gì cả, mặc dù nghĩ rằng nếu tình hình lặp lại thì tôi sẽ có thể cứu chữa mọi người, tôi sẽ lại tiếp tục lên đường”.

18 giờ 47': Bọn khủng bố tuyên bố sẵn sàng để trong Cung văn hoá lúc nào cũng có đại diện của Hội Chữ thập đỏ, nhưng yêu cầu cần thiết phải thảo luận với trưởng nhóm về việc họ có mặt thường xuyên tại đây.

18 giờ 52': Bọn khủng bố đuổi các bác sĩ ra khỏi toà nhà và từ chối không tiếp nhận đồ ăn và nước uống cho các con tin.

19 giờ 00': Được biết một số con tin có vấn đề nghiêm trọng về sức khoẻ, cụ thể là một người lên cơn bệnh tiểu đường nặng.

19 giờ 15': Đại diện chính thức của Trung tâm thông tin xã hội FSB Sergei Ignatchencon cho biết hiện Ban Tham mưu tác chiến chưa có được con số chính thức về số con tin bị bọn khủng bố bắt giữ. Người ta đang lập danh sách số này.

19 giờ 30': Các con tin lần nữa kêu gọi Chính phủ Nga rút "dù chỉ một đơn vị quân đội nào đó khỏi Chechyna". Như tuyên bố của một nữ con tin, "Ở đây nói đến sự chờ đợi từng phút một". Theo lời chị thì các con tin cũng yêu cầu không được tiến hành các hành động vũ lực tấn công toà nhà Cung văn hoá trong bất cứ điều kiện nào.

20 giờ 09': Được biết bọn khủng bố cho các con tin sử dụng điện thoại di động.

20 giờ 16': Bọn khủng bố thả Maria Shkolnicova, Chủ tịch Hiệp hội bệnh thần kinh trẻ em ra khỏi toà nhà. Cựu con tin này tuyên bố: "Trong đó bao trùm một sự kinh hoàng! Baraev là con người không thể chịu được, bọn cướp còn lại cũng không hơn".

20 giờ 27': Hai đại diện Hội Chữ thập đỏ vào trong Cung văn hoá và chuyển thuốc men tới các con tin.

20 giờ 32': Chính quyền Nga chính thức xác nhận: nếu các con tin được giải phóng, những kẻ khủng bố sẽ có thể rời khỏi nước Nga mà không vấp phải sự ngăn cản nào. Đại diện Thượng viện Nga Sergei Mironov nhấn mạnh Ban lãnh đạo Nga sẽ làm tất cả những gì cần thiết để bảo đảm cuộc sống và an toàn cho các con tin.

20 giờ 37': Được biết bọn khủng bố chuẩn bị tấn công toà nhà. Trợ lý của Baraev đã liên lạc với một trong các hãng thông tấn của Chechyna và tuyên bố rằng mọi sự phá nổ toà nhà đã được chuẩn bị sẵn sàng và tình hình có thể dẫn đến sự đổ máu hàng loạt vào bất cứ thời điểm nào.

21 giờ 38': Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc yêu cầu "giải phóng ngay lập tức và vô điều kiện" tất cả các con tin đang bị bọn khủng bố giam giữ ở Matxcova. Hội đồng Bảo an đã nhất trí thông qua bản nghị quyết kêu gọi tất cả các quốc gia hợp tác với nước Nga nhằm mục đích "phát hiện ra và truy cứu trách nhiệm những người thừa hành, người tổ chức và tài trợ cho cuộc tấn công khủng bố này".

21 giờ 48': Bọn khủng bố một lần nữa từ chối tiếp nhận đồ ăn và nước uống cho các con tin. Trong quá trình thương thuyết về vấn đề này, một trong số những tên kẻ cướp đã nhâng nháo đáp lại: "Các con tin muốn ăn và uống, còn tao muốn cần, muốn xé. Chúng tao nhất quyết không để bị chết!"

22 giờ 41': Bọn khủng bố lại chia con tin ra thành nhóm. Chúng chia đàn ông, đàn bà và người nước ngoài, cũng như người Nga và người Ucraina thành những nhóm khác nhau.

23 giờ 02': Liên lạc với bọn khủng bố vẫn được giữ thường xuyên. Đàm phán do các chuyên gia thương thuyết tiến hành bằng điện thoại và bộ đàm được chuyển cho bọn khủng bố.

23 giờ 27': Đại biểu Duma Grigori Yablinski đàm phán với bọn khủng bố.

23 giờ 42': Bác sĩ người Jordani Zake Akhmad làm việc suốt vài tiếng trong toà nhà bị bọn khủng bố chiếm giữ cho biết có khoảng 800 con tin tại đây. Theo ông, trong số con tin có rất nhiều trẻ con, các con tin yêu cầu thuốc men, đồ ăn và hỗ trợ y tế.

- Ngày 25 tháng 10 năm 2002

00 giờ 40': Có tin mệnh lệnh về bắt giữ con tin là do chính Aslan Maskhadov ban hành. Điều này do một trong số các tên khủng bố cho biết. Kênh truyền hình ""Alfa"-Jazeera" đã phát băng ghi lời tuyên bố này. Theo lời tên chiến binh này thì chúng hành động "theo mệnh lệnh của nhà cựu chỉ huy quân sự Nước Cộng hoà Chechyna".

00 giờ 58': Grigori Yavlinsky ra khỏi Cung văn hoá mà không mang theo được con tin nào. Ông từ chối bình luận về cuộc nói chuyện với những tên khủng bố. Sau đó xuất hiện một thông tin chưa được kiểm chứng rằng trong quá trình đàm phán bọn cướp nổi khùng và chút nữa thì đã đánh chết thủ lĩnh đảng "Quả táo".

01 giờ 37': Bác sĩ Leonid Roshal, phụ trách bộ phận phẫu thuật nhanh và sơ cứu chấn thương thuộc Trung tâm khoa học sức khoẻ trẻ em-Viện Hàn lâm Khoa học Nga được cho vào tiếp xúc với các con tin. Đi cùng vào Cung văn hoá với ông có một vài bác sỹ nữa thuộc đại diện Hội Chữ thập đỏ.

01 giờ 40': Bọn khủng bố cho các nhà báo Nga vào trong toà nhà. Đã đạt được thoả thuận là chúng sẽ thả 12 con tin nếu Đài truyền hình NTV phát diễn biến tình hình trong Cung văn hoá "với ánh sáng tốt".

02 giờ 40': Nhóm quay phim của NTV ghi hình buổi phỏng vấn với thủ lĩnh nhóm khủng bố. Trả lời các câu hỏi của phóng viên, Movsar Baraev tuyên bố hành động này được chuẩn bị từ hai tháng trước. Trong thời gian này chúng đã chuyên chở thuốc nổ vào Matxcova. Theo lời Baraev, các chiến binh đã vào Cung văn hoá "Nord-Ost" nhiều lần, cũng như đã lập kế hoạch cho việc tiến hành những hành động tương tự tại các khu vực khác thuộc Matxcova. Để kết thúc, Baraev tuyên bố rằng đến sáng hắn có thể sẽ thả hết các con tin trẻ em. Theo các thành viên nhóm quay phim thì Baraev là một tên "có tâm lý vững vàng và lạnh lùng", "một tên cứng cổ".

05 giờ 30': Có một con tin được thả khỏi nhà hát.

06 giờ 30': Bọn khủng bố thả thêm 6 con tin nữa.

07 giờ 00': Hãng truyền hình NTV phát những hình ảnh do nhóm quay phim quay được trong thời gian ở Nhà hát.

07 giờ 20': Bọn khủng bố tăng cường gây áp lực tâm lý đối với các con tin. Phó chỉ huy Trung tâm Thông tin liên lạc thuộc FSB Dergei Ignachenco cho biết: "Chúng bắt các con tin gọi điện thoại di động cho người thân của mình và yêu cầu họ tổ chức thành hàng rào người trước Cung văn hoá, biểu tình đòi rút quân đội khỏi Chechyna. Ngoài ra, bọn khủng bố còn bắt các con tin thực hiện mệnh lệnh "nằm xuống-đứng lên", bắt bò dưới gầm ghế".

08 giờ 20': Bọn khủng bố đồng ý thả các con tin người nước ngoài trước sự chứng kiến của các đại diện ngoại giao nước họ.

08 giờ 30': Trong toà nhà Cung văn hoá bị nổ đường ống dẫn nước nóng. Hậu quả là nước nóng tràn ra khắp các tầng dưới của toà nhà. Bọn khủng bố buộc tội cơ quan đặc biệt khiêu khích chúng.

08 giờ 40': Đạo diễn vở "Nord-Ost: Georgi Vasiliev thông báo ra ngoài rằng bọn khủng bố liên tục đe dọa các con tin sẽ cho nổ lựu đạn và bắn súng. Ông nhận thấy các con tin không có được phương tiện vệ sinh tối thiểu. Bọn chúng khoá phòng từ bên trong, không cho đi vệ sinh, không cho ăn, uống.

08 giờ 45': Tại khu vực toà nhà bị chiếm xuất hiện một nhóm người với các biểu ngữ "Đả đảo chiến tranh ở Chechnya!". Nhóm người này tuyên bố họ tới đây theo yêu cầu của bọn khủng bố.

09 giờ 15': Đại diện các nước có con tin bị bắt cóc đã tới toà nhà Cung văn hoá gặp Ban Tham mưu tác chiến, gồm có xe của sứ quán các nước Mỹ, Hà Lan, Moldavia, Azerbaijan và một số nước khác.

09 giờ 30': Ban Tham mưu tác chiến đã có được băng ghi âm buổi phỏng vấn Aslan Maskhadov. Trong băng video ghi từ vài ngày trước khi xảy ra vụ bắt cóc con tin, Maskhadov nói: "Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiến hành một chiến dịch làm xoay chuyển lịch sử của cuộc chiến tranh Chechnya".

09 giờ 40': Các đại sứ nước ngoài không thể đạt được việc giải phóng bất kỳ con tin người nước ngoài nào. Bọn khủng bố không liên lạc, mặc dù nhóm các nhà ngoại giao đã có mặt tại nơi hẹn và đang "trong chế độ chờ đợi".

11 giờ 00': Bọn khủng bố hứa sẽ thả trẻ em nếu 12 giờ 00' có mít tinh chống chiến tranh tại Quảng trường Đỏ. Trẻ em được gọi điện về nhà thông báo sẽ được thả nếu buổi trưa có mít tinh tại Quảng trường Đỏ và bọn khủng bố phải được thấy điều này.

11 giờ 10': Được biết qua một ngày đêm đã có 400 người yêu cầu được hỗ trợ về y tế trong toà nhà Cung văn hoá. Trong số này có 7 người được đưa đi bệnh viện, 4 người là các con tin vừa được giải thoát. Một phụ nữ bị hấy cả mười đầu ngón chân, một người đàn ông khác bị giập sọ.

11 giờ 20': Ban Tham mưu tác chiến đã lập được lý lịch và ảnh của đa số những tên khủng bố tham gia chiếm giữ toà nhà.

11 giờ 50': Chính quyền thông báo sẽ yêu cầu bọn khủng bố thả các con tin theo cách chia họ thành nhóm người nước ngoài và nhóm người Nga.

12 giờ 10': Các con tin thông báo tới dư luận: họ đã không được cho ăn uống suốt hai ngày rồi. Họ cho biết tất cả con tin đang ở trong phòng khán giả, phải giải quyết các nhu cầu tự nhiên của con người ở khoảng trống đặt dàn nhạc, còn trung tâm hội trường đã được gài một quả bom lớn. Bất kỳ ý định tấn công nào cũng sẽ dẫn tới làm nổ tung toà nhà.

- Những người từng là cựu con tin cho biết:

— Egor Legeza, khán giả:

“Chúng cho ăn uống thế nào ư? Có một tên lính bước tới, xòe ra trước mặt 3 thanh sôcôla và ném ra giữa phòng như là cho chó ăn ấy. Ai bắt được thì người đó được ăn. Rồi chúng cũng tung nước uống và nước hoa quả như thế-bọn chúng lục được từ phòng bán đồ ăn đã bị cướp phá gần hết, và vứt ra cho chúng tôi một vài thứ gì đó. Rồi thì cũng chẳng còn gì mà ăn nữa”.

— Andrei Markin, khán giả:

“Bọn lính thỉnh thoảng lại ném vào phòng vài thanh sôcôla nhỏ, kẹo cao su và chai nước vỏ nhựa. Chúng ném và cười khà ố. Còn có một tên lính cứ liên tục ngốn những món đồ hộp gì đó. Nó chạy ra giữa sân khấu, ngồi xuống chiếc ghế đầu rồi cứ thế nhồm nhoàm, nhồm nhoàm... Chúng chọc tức chúng tôi, chứ không hơn”.

— Georgi Vasiliev, một trong số tác giả và đạo diễn vở “Nord-Ost”:

“Tôi là người duy nhất trong phòng khán giả có khả năng nói chuyện được với bọn khủng bố, vì chúng luôn luôn phải cần tôi giúp. Tôi luôn cố gắng tận dụng mọi thời gian để mở rộng ảnh hưởng của mình. Chi tiết sau cho thấy có thể buộc chúng phải có sự nhượng bộ nào đó. Các bộ phận lọc sáng bắt đầu bốc khói và cháy. Máy tính điều chỉnh ánh sáng để ở chế độ chờ, còn bộ lọc không được tính toán để hoạt động lâu dài với những đèn công suất lớn. Khi người thấy mùi cháy, mọi người bắt đầu sợ hãi. Bọn khủng bố lúc đầu tỏ ra gan lì, sau thấy tôi mô tả là sẽ thật kinh khủng nếu Cung văn hoá bị cháy, và như vậy chúng cũng chẳng kịp đưa ra các yêu sách chính trị của mình, rồi chúng cũng sẽ chết một cách vô nghĩa cùng với tất cả chỉ trong vài phút. Dưới áp lực ấy, tôi đã lấ bộ đàm được từ tay chúng và tôi đã liên lạc được với người của chúng ta trong Cung văn hoá, thậm chí còn liên lạc được cả với người ngoài Cung văn hoá. Cụ thể tôi còn liên lạc được cả với Giám đốc phụ trách kỹ thuật Andrei Yalovich ở bên ngoài Cung văn hoá và anh đã làm rất nhiều để giải thoát chúng tôi. Về những chi tiết như vậy có thể kể được rất nhiều, vì chúng diễn ra trong suốt ba ngày cơ mà. Tôi lúc nào cũng làm một việc gì đó, ở trong một cuộc chiến đấu vô tận nào đó, trong một ván cờ nhiều nước đi và nó đã hỗ trợ tôi rất nhiều-tôi dường như ở trong một vị thế ưu tiên. Những người khác thì khổ hơn nhiều: họ thực tế gần như là bị buộc chặt vào ghế ngồi, họ không được phép đứng dậy, gọi điện thoại, quay đầu, thậm chí là nói chuyện. Rõ ràng họ khó khăn hơn nhiều, cả thể xác lẫn tâm lý.

Tôi thường xuyên đòi hỏi để tăng mức độ ảnh hưởng đến mức có thể: làm sao để tiến thêm một bước nữa, lại một bước nữa... Hầu như cứ độ khoảng 40 phút chúng lại cần đến tôi, bởi chúng luôn nảy sinh hết vấn đề này đến vấn đề khác. Có lúc chúng lại muốn biết xem phía ngoài cửa lớn trên sân khấu có gì. Đó là lối vào cái gọi là “túi lạnh”. Chúng đòi tôi phải bò lên phía cửa thông gió và chỉ ra xem ở đó có gì. Rồi sau đó tôi phát hiện ra là chúng chơi bóng đá bằng quả dưa hấu nổi tiếng của chúng tôi. Các bạn còn nhớ không trong vở kịch có cảnh người Uzbekch chơi đá bóng bằng quả dưa. Tôi tóm lấy quả dưa trong chân chúng: “Các người làm gì đấy, đó là đạo cụ mà!” rồi đặt quả dưa vào một góc. Ngay lập tức bọn chúng nhón nhác cả lên: “Mày là thằng nào mà lại ra lệnh cho chúng tao thế hả?!”

Vấn đề lớn nhất là chuyện đi vệ sinh. Số lượng những tên khủng bố quá ít nên chúng không thể kiểm soát được tất cả các cửa ra vào toà nhà. Vì thế chúng cố gắng kiểm soát cửa ra vào phòng khán giả hoặc gần đấy. Trong phòng chúng có một loại vũ khí gây tác động mạnh: một quả bom lớn đặt ở khu vực ghế giữa trong hội trường lúc nào cũng luôn sẵn

sàng bị giạt nổ. Thực tế quả bom này là sự trợ giúp đắc lực duy nhất của chúng. Chúng biết rất ít về toà nhà: không biết gì về các lối ra vào, thiết bị ngầm, trần, các phòng nhỏ khác. Vì thế chúng chỉ cố giữ chân mọi người trong hội trường. Khoảng 200-250 người ở khu ban công và 600 người ở khu giữa. Nếu như số phận của những người ở khu vực ban công có thể chịu hơn vì gần nhà vệ sinh thì số người ở khu vực giữa mệt hơn nhiều vì chúng chẳng cho ai ra khỏi chỗ cả. Tôi nhanh chóng phát hiện ra là chính bọn khủng bố cũng dùng một phòng phụ làm buồng vệ sinh. Rõ ràng đối với những người ở khu vực giữa thì tình hình như vậy là không thể chịu đựng nổi. Tôi đưa ra đề nghị sử dụng cầu thang phụ bên trong để giải quyết vấn đề này song bọn chúng không chịu, viện cớ không đủ người theo dõi và không có khả năng kiểm soát hết được: lối ra cầu thang quá xa phòng khán giả. Thế là chúng bắt đầu đòi sử dụng khu giàn nhạc làm nơi đi vệ sinh. Đối với tôi chỉ riêng ý nghĩ ấy thôi cũng không thể chịu nổi, thậm chí tôi không biết giải thích thế nào nữa... Tôi đưa ra phương án khác: tháo bỏ các dụng cụ bài trí trên sân khấu và quây thành hai chỗ dành cho vệ sinh nam và nữ. Ở trên sân khấu có một cái nắp tròn mà từ đó chất thải có thể rơi xuống độ sâu ba mét. Thế nhưng bọn chúng cũng lại từ chối, kêu khó kiểm soát được tình hình trên sân khấu. Rồi thì tất cả đàn ông, đàn bà đều buộc phải sử dụng khu dàn nhạc, điều gì tiếp theo sau chắc các bạn đều có thể tưởng tượng ra được. Sau vài tiếng từ đó bốc lên một thứ mùi hôi hám sặc sụa. Đó thực sự là một sự tra tấn cả về đạo đức lẫn thể xác không thể tưởng tượng được. Bởi lẽ bọn khủng bố không thường xuyên cho mọi người được đi vệ sinh ở khu vực này. Có những cảnh tượng hết sức thương tâm khi một cô bé nhìn vào cái nhà vệ sinh tạm bợ ấy với cái nhìn khổ sở, rồi hướng về phía mẹ Chechyna khẩn cầu. Mẹ này không chút động lòng: “Ngồi yên đi, phải chịu, tao cũng còn ngồi đây này”. Cháu bé lại nài nỉ: “Cháu đã hai ngày rồi chưa đi vệ sinh, hãy cho cháu đi”... Thật là đòn tra tấn. Cái hố nhanh chóng biến thành cái nhà tiêu xú uế không thể chịu đựng nổi. Xin Chúa đừng bắt ai phải chịu đựng như thế nữa. Đến ngày thứ hai cái nhà tiêu đó bị cháy. Vấn đề là ở chỗ chúng tôi không thể tắt hết được đèn trong hố dàn nhạc, nếu tắt, trong đó sẽ tối om. Do đó chúng tôi phải sử dụng giá để bàn nhạc thay cho để cắm nến. Dây cắm nối dài từ một cái giá nhạc bị chập, thế là ngọn lửa bén vào dây dẫn, từ dây dẫn cháy vào các bàn nhạc và biến thành một vụ hỏa hoạn. Ông Chúa, ở đây có Sasha Fediakin, trưởng phòng phụ trách ánh sáng tài ba của chúng tôi. Anh ấy mang bình cứu hỏa đến và chúng tôi dập tắt được ngọn lửa. Những trường hợp tương tự như vậy xảy ra tương đối nhiều.

Mọi người có thái độ thế nào ư? Một số vững vàng chịu đựng mọi chuyện và tôi có thể nói rằng họ chịu đựng một cách rất anh hùng. Còn số khác thì hoảng loạn. Có nhiều người suốt thời gian đó chỉ khóc mà thôi”.

— Irina Filipova, khán giả:

“Bên cạnh tôi là một phụ nữ người Hà Lan từng là công dân miền Tây Ucraina. Chị ấy khóc suốt ngày. Chị còn đem theo đứa con trai 13 tuổi. Chị ấy vừa khóc vừa cho tôi xem ảnh con gái 4 tuổi. Người phụ nữ này đã chết vì khí ga. Trước tôi là một thanh niên trẻ tóc màu hung. Anh này đã nâng đỡ tinh thần mọi người rất nhiều. Bên anh ta là một cô gái trẻ mới có thai. Khi cô gái nói với một tên khủng bố về tình trạng của mình thì nó đuổi cô về chỗ và không tin. Nói chung mọi người phản ứng theo nhiều cách khác nhau. Có người đọc sách, có người tự chế ra các quân bài và chơi bài. Nhưng cũng muốn nói thêm là bà nghị sĩ Masha Shkolnicova của chúng ta làm mọi người bức mình nhiều nhất. Bà ta liên tục nói những điều

linh tinh gì đó qua điện thoại mà chẳng ai có thể hiểu gì cả. Có một người đàn ông là bác sĩ nằm trong số con tin giúp đỡ chúng tôi rất nhiều. Tiếc là tôi lại chẳng biết tên ông ta. Ông thường đi giữa hai hàng ghế và rất nhớ ai cần gì, có thể nói là hầu như tất cả mọi người ở đây đều yêu cầu ông giúp”.

12 giờ 20': Năm đại diện của Hội Chữ thập đỏ đi vào Cung văn hoá Dubrovka. Ngoài họ ra, bọn khủng bố tiếp tục cho bác sĩ Leonid Roshal, trưởng nhóm phẫu thuật khẩn cấp và chấn thương của Trung tâm Khoa học về sức khoẻ trẻ em-Viện Hàn lâm Khoa học Nga, được vào Cung văn hoá lần nữa.

12 giờ 34': Bọn khủng bố thả 8 trẻ em vô điều kiện. Các đại diện Hội Chữ thập đỏ đưa các em nhỏ này ra khỏi toà nhà. Có hy vọng là sau vài giờ đồng hồ nữa bọn khủng bố sẽ thả tiếp một nhóm trẻ em nữa. Những đứa trẻ vừa được thả bị chấn động tâm lý nặng, nhưng không bị chấn thương nào. Chúng đã phải trải qua sự giam cầm bắt buộc, hơn nữa chúng lại không được nuôi dưỡng đầy đủ.

12 giờ 50': Leonid Roshal ra khỏi toà nhà báo rằng bọn khủng bố cho phép ông chuyển cho các con tin một ít thuốc men.

13 giờ 10': Theo thông báo của Trung tâm Thông tin Xã hội FSB, bọn khủng bố vẫn còn giam giữ 16 trẻ em nữa.

13 giờ 20': Thứ trưởng Nội vụ Vladimir Vasiliev cho biết, Ban Tham mưu tác chiến định thử nối liên lạc với Aslan Maskhadov, nhưng không được.

13 giờ 30': Đã đạt được thoả thuận sơ bộ với bọn khủng bố rằng hôm nay chúng sẽ tiếp tục cho bác sĩ vào với các con tin để hỗ trợ ý tế cần thiết cho những người cần được giúp đỡ.

13 giờ 35': Các nhà ngoại giao nước ngoài, kể cả đại sứ Mỹ tại Nga Alexandr Wershow trước đó có mặt bên ngoài Cung văn hoá ngóng chờ các con tin là người nước ngoài được thả ra, lúc này đang rời khỏi toà nhà.

13 giờ 52': Theo báo cáo của đại biểu Duma Quốc gia Dimitri Rogozin thì vấn đề giải thoát các con tin người nước ngoài có thể sẽ được giải quyết trong vòng 3-4 tiếng nữa. Ông cũng nhấn mạnh là bọn khủng bố liên tục thay đổi yêu sách của mình.

14 giờ 10': Chính quyền chính thức bác bỏ tin cho rằng họ có ý định nối liên lạc với Maskhadov. Ban Tham mưu tác chiến tiến hành họp và ra quyết định rằng những người Chechyna nổi tiếng và có uy tín cần phải sử dụng mọi khả năng của mình ở Chechyna để giải quyết vấn đề con tin.

14 giờ 30': Bọn khủng bố đòi phải nhanh chóng cho chúng liên hệ với cựu Tổng thống Ingushetia Ruslan Ayshev.

14 giờ 35': Đến lúc này vẫn chưa tiếp ứng được thức ăn và nước uống cho các con tin. Theo thông báo của Ban Tham mưu tác chiến, hiện vẫn chưa đạt được bước tiến tích cực nào trong đàm phán với bọn khủng bố.

14 giờ 50': Phóng viên Anna Politcovskaia vào trong Cung văn hoá. Cùng đi với phóng viên này có cả Leonid Roshal mang theo 3 gói lớn đựng đầy thuốc men.

15 giờ 00': Bọn khủng bố tuyên bố với phóng viên báo “Sunday Times” Mark Franketi rằng chúng cho là đã hoàn thành nhiệm vụ của mình và “không có ý định rời đi đâu cùng các

con tin hay là bỏ các con tin lại cho đến khi nào tình hình ở Chechyna có những biến chuyển”.

15 giờ 20': Đại diện Hội Chữ thập đỏ Nga tiến hành đàm phán với những tên khủng bố để chúng cho họ tới gặp con tin. Tuy nhiên, bọn chúng chỉ đồng ý tiếp xúc với đại diện là người nước ngoài của tổ chức quốc tế này.

15 giờ 30': Tại cổng Vasiliev dẫn vào Quảng trường Đỏ bắt đầu diễn ra các cuộc mít tinh của người nhà các con tin dưới khẩu hiệu: “Đả đảo chiến tranh ở Chechyna!” Một số người tham gia mít tinh đã bị cảnh sát bắt giữ và đưa đi khỏi nơi đó.

15 giờ 50': Giám đốc FSB Nicolai Patrushev tuyên bố những tên khủng bố sẽ được bảo đảm cuộc sống nếu các con tin trong toà nhà bị chiếm giữ được thả tự do. Ông đưa ra tuyên bố này sau cuộc họp với Tổng thống Vladimir Putin. Patrushev nói: “Chúng tôi đang và sẽ tiến hành đàm phán, hy vọng các cuộc đàm phán sẽ mang lại kết quả tích cực về việc giải thoát các con tin”. Bộ Nội vụ cũng tham gia trong cuộc họp với Tổng thống bổ sung thêm: “Hiện tình hình các con tin đang căng thẳng, có cả người bệnh, có vấn đề nảy sinh về thức ăn, nước uống. Một số người cần được cấp cứu mà lại không được cấp cứu”.

16 giờ 04': Tình hình trong Cung văn hoá xấu đi trầm trọng. Theo thông báo của một nữ con tin “hiện đang bao trùm một điều gì đó ghê sợ. Mọi người cảm thấy sức khoẻ rất tồi tệ. Do bị stress nên mọi người ngày càng bị mắc các chứng bệnh mãn tính, nửa tỉnh nửa mê”.

16 giờ 17': Những tên khủng bố đặt ra tối hậu thư: nếu Chính phủ Nga không thực hiện các yêu sách chính trị của bọn chúng trước 6 giờ sáng ngày 26 tháng 10 thì chúng sẽ bắt đầu giết các con tin.

16 giờ 30': Ban Tham mưu tác chiến xác nhận bọn khủng bố đe dọa sẽ nổ súng nếu yêu sách của chúng không được thực hiện.

17 giờ 01': Có hai người đi vào toà nhà bị chiếm giữ để đàm phán với bọn khủng bố là phóng viên Sergei Govorukhin, con trai của đại biểu Duma Quốc gia, nhà đạo diễn phim nổi tiếng Stanislav Govorukhin, và Phó Tổng biên tập tờ “Báo Văn học” Dmitri Beloveski.

17 giờ 08': Phóng viên Anna Polcovskaia ra khỏi Cung văn hoá và thông báo bọn khủng bố yêu cầu mang nước hoa quả và nước uống đến.

17 giờ 20': Các kênh truyền hình phát băng ghi hình bài phát biểu của Aslan Maskhadov, đe dọa tiến hành các hành động khủng bố với nước Nga. Maskhadov tuyên bố người Chechyna đã đi từ phương pháp chiến tranh du kích cho đến chiến dịch tấn công. Hắn ta nhấn mạnh: “Ở giai đoạn kết thúc chúng tôi sẽ tiến hành chiến dịch tổng hợp hơn, giống như một cuộc thánh chiến”.

18 giờ 00': Cựu Tổng thống Ingushetia Ruslan Aushev có mặt tại Ban Tham mưu tác chiến.

18 giờ 12': Sergei Govorukhin và Dimitri Beloveski rời toà nhà Cung văn hoá mà không mang theo con tin nào. Tên khủng bố đi cùng họ ra đến cửa Cung văn hoá tuyên bố “lần sau chúng sẽ bắn chết tất cả những vị khách không mời”.

18 giờ 55': Tổng thống Nga Vladimir Putin gặp gỡ thủ lĩnh các phe phái trong Duma Quốc gia. Tại cuộc gặp người đứng đầu nước Nga tuyên bố cho rằng cần thiết phải “gạt ra

ngoài lễ các loại tuyên bố và tranh luận chính trị” liên quan đến vụ bắt con tin ở Matxcova. Tổng thống nhấn mạnh: “Những cuộc tranh luận đó không đúng chỗ và có hại, đặc biệt trong tình hình có hàng trăm con người vô tội đang phải chịu đau khổ. Trước hết cần phải đánh giá một cách tỉnh táo và khách quan diễn biến tình hình và hành động một cách chính xác, tin tưởng và có mục đích hướng tới cứu trợ con người, bảo toàn cuộc sống của họ”. Tiếp đó Tổng thống nói rằng việc yêu cầu tất cả mọi người tuân thủ các quy định cần thiết, yêu cầu tất cả mọi người hãy hành động để đàm phán với chính những người tiến hành khủng bố là có cơ sở. Ông nhấn mạnh: “Không quan trọng đó là ai: đại biểu Duma, báo chí hay là những người dân thường”. Ngoài ra, người đứng đầu nước Nga cũng lên án những người Chechyna hỗ trợ cho hành động khủng bố ở Matxcova. “Một trong những mắt xích của bọn khủng bố là gieo rắc hiểm khích quốc tế. Chúng ta nhất quyết không cho phép tình hình phát triển theo hướng bất lợi, không có quyền cho phép xảy ra bất cứ hành động phi pháp luật nào”.

19 giờ 38’: “Nữ phóng viên Anna Politcovskaia và đại biểu Duma Aclambec Aslakhanov mang nước uống và nước hoa quả vào Cung văn hoá. Cùng đi với họ có hai đại diện Hội Chữ thập đỏ.

19 giờ 41’: Cựu Tổng thống Ingushetia Ruslan Aushev và Chủ tịch Phòng Thương mại Công nghiệp Liên bang Nga, cựu Thủ tướng Evgeni Primacov đi vào trong Cung văn hoá để liên lạc với bọn khủng bố.

19 giờ 52’: Phó Giám đốc FSB Victor Kolmogorov gặp gỡ với đại diện các cơ quan đặc biệt và các cơ quan an ninh nước ngoài tại Matxcova thông báo về tình hình bắt cóc con tin.

20 giờ 24’: Evgenni Primacov, Ruslan Aushev, Anna Politcovskaia và Aclambec Aslakhanov đã đàm phán xong với bọn khủng bố và trở lại Ban Tham mưu tác chiến mà không đem theo con tin. Primacov từ chối bình luận về việc liên hệ với những tên khủng bố. Còn Ruslan Aushev tuyên bố bọn khủng bố đòi đàm phán với đại diện chính thức của Tổng thống Putin, nhưng không nêu tên người cụ thể.

20 giờ 49’: Trên phố Melnicov xuất hiện ngày càng đông những người thần kinh bất ổn định. Theo chứng kiến của các chiến sĩ Bộ Nội vụ đang trực quanh Cung văn hoá và nhóm phóng viên làm việc gần đó thì những người này tự xưng là các tướng lĩnh làm việc tại các cơ quan đặc biệt, các nhà dự báo tương lai, các nhân vật giữ gìn hoà bình quốc tế... đang “cháy bỏng mong ước” được đưa ra tuyên bố và muốn chúng sẽ nghe lời họ.

21 giờ 12’: Ca sĩ nổi tiếng Alla Pugachova tới toà nhà trụ sở Ban Tham mưu tác chiến trên phố Melnicov. Sau khi ra khỏi Ban Tham mưu tác chiến, ca sĩ không giải thích điều gì, rồi rời khỏi khu vực này. Theo một số dữ kiện thì Alla Pugachova mang đến đây sơ đồ toà nhà Cung văn hoá và sơ đồ chi tiết Câu lạc bộ đêm “Bến trung tâm” mà trong đó công ty của con rể bà là Ruslan Baisarov thuê.

21 giờ 55’: Bọn khủng bố thả ra khỏi Cung văn hoá bốn con tin-ba phụ nữ và một đàn ông. Họ là công dân Azerbaijan.

22 giờ 09’: Các cửa hàng tại khu vực Cung văn hoá ở Dubrovka và phố Melnicov không bán các đồ uống có cồn. Nguyên nhân là do quanh toà nhà Cung văn hoá thường xuyên tụ tập nhiều kẻ vô công rồi nghề và những kẻ say rượu. Những người nghiện rượu thường có

thái độ không hay ho gì. Họ thường chạy vượt qua khung bố cấm, gây rối và ẩu đả. Một cư dân Matxcova có tên Airapechan ở phố Dubrovka đã bị ba tên du côn say rượu tấn công.

22 giờ 38': Ban Tham mưu tác chiến tuyên bố dự định cấm truyền hình trực tiếp từ khu vực Cung văn hoá. Thứ trưởng Nội vụ Nga Vladimir Vasiliev giải thích rằng “việc này không đúng nếu xét trên quan điểm nghề nghiệp”.

22 giờ 40': Bộ trưởng Bộ Nội vụ Boris Gruzlov và Giám đốc FBI Robert Muller thoả thuận phối hợp hành động theo chế độ liên lạc thường xuyên. Muller đề nghị gửi đến Matxcova chuyên gia Mỹ về chống khủng bố và chuyên gia trong lĩnh vực áp dụng phương tiện kỹ thuật đặc biệt.

22 giờ 41': Vladimir Putin có cuộc gặp làm việc với Yuri Luzhkov và Evgheni Primacov thảo luận về tình hình bắt giữ con tin ở Matxcova.

22 giờ 50': Ban Tham mưu tác chiến cố gắng giữ liên lạc thường xuyên với những tên khủng bố. Nhưng việc này là không thể được.

23 giờ 40': Có một người chạy vào Cung văn hoá. Người đàn ông lạ mặt vượt qua vòng cấm, chạy qua Quảng trường phía trước Cung văn hoá rồi mất hút ở lối vào trung tâm của toà nhà.

- Ngày 26 tháng 10 năm 2002

00 giờ 50': Bảo vệ được tăng cường xung quanh Cung văn hoá. Ba chiếc xe bọc thép đứng chặn đường trên phố Dubrovka.

01 giờ 30': Có tiếng súng vang lên trong Nhà hát.

- Những người từng là cựu con tin chứng kiến:

— Elena Shumilova, khán giả:

“Thật là khủng khiếp khi bất thành lĩnh không hiểu vì sao một người đàn ông khoảng 30 tuổi nhảy ra giữa phòng, ném chiếc chai không bằng thuỷ tinh vào các hung thủ nữ người Chechnya đang ngồi cạnh quả bom lớn, rồi chạy về phía chúng dọc theo đằng sau ghế ngồi. Mấy mụ đàn bà bắn ngay vào không trung, còn một tên Chechnya khác từ trên sân khấu cũng bắn và đạn trúng vào hai người ngồi trên ghế: một người đàn ông bị đạn vào lồng ngực (và ông đã chết trong bệnh viện), còn một phụ nữ bị bắn vào ngực. Người đàn ông kia bị chúng lôi đi ngay lập tức, nhưng ông ta hầu như không còn tỉnh táo. Nói chung đàn ông bị hoảng loạn hơn đàn bà, và họ là những người đầu tiên bắt đầu quy do đầu đầu. Phụ nữ giữ mình vững vàng hơn”.

— Karina Nevstrueva, khán giả:

“Ban đêm trước khi Cung văn hoá bị tấn công có một người đàn ông đến chỗ chúng tôi và yêu cầu trả lại đứa con nhỏ cho ông ta. Một trong các tên khủng bố định đánh người đàn ông tâm thần này. Hắn ta kêu với Baraev rằng biết đứa trẻ đang ở ban công. Than ôi, điều này chẳng giúp gì cho người đàn ông đó cả và ông ta bị bọn chúng đưa ra khỏi phòng. Sau đó thì tôi nghe thấy tiếng súng...”.

— Sergei Lobancov, đạo diễn vở “Nord-Ost” cho nhóm kịch thiếu nhi:

“Trong ba ngày bọn lính giết chết ba người. Nếu như trí nhớ không đánh lừa tôi thì người đầu tiên là một cô gái, không biết cô ta chạy vào phòng từ đâu với một tâm trạng bất thường-hình như cô ta đang say. Cô ta tiến gần đến tên cầm đầu và nói với hắn bằng giọng khiêu khích. Và thế là hắn ta bắn chết cô ta luôn.

Sau đó một thời gian, bỗng nhiên trong phòng xuất hiện một người đàn ông. Ông ta nói đang đi tìm con trai, thậm trí còn nêu cả tên cháu ra nữa, nhưng đứa trẻ ấy lại ở trong nhóm của tôi mà không phải là con ông ta. Bọn Chechyna nghi ngờ ông ta là gián điệp và đã bắn chết ông ta ngay khu tiền sảnh.

Còn người thứ ba bị giết là một thanh niên trẻ. Anh ta bắt đầu xuất hiện dấu hiệu của sự hoảng loạn. Anh ta chạy loang quanh trong phòng và kêu rằng muốn đánh bom mụ đàn bà người Chechyna. Bọn chúng bắn và anh ngã xuống. Viên đạn sau khi xuyên qua chàng thanh niên còn làm sát thương thêm hai con tin nữa”.

02 giờ 00': Có hai con tin được cáng ra khỏi Cung văn hoá. Theo tin ban đầu, một là người phụ nữ bị thương ở bụng, còn người kia là đàn ông bị thương vào đầu.

- Nhân chứng sự kiện:

— Nicolai Stepchencov, bác sĩ “cấp cứu”:

“Đêm đó chúng tôi trực ở Dubrovka. Ngoài đội của tôi còn có 7 xe cấp cứu khác nữa. Ban ngày không có chuyện gì xảy ra. Thế nhưng đến đêm trong toà nhà Cung văn hoá bắt đầu nghe thấy tiếng súng bắn. Các nhân viên Ban Tham mưu tác chiến đến chỗ chúng tôi. Họ thông báo bọn Chechyna đòi bác sĩ vào để thu nhặt những người bị thương. Tôi đi vì đó là nghĩa vụ của người bác sĩ. Tôi cùng một đồng nghiệp mang theo cáng tiến về phía trước. Điều đầu tiên chúng tôi trông thấy bên trong toà nhà là các bức tường nham nhở vết đạn. Trên xác người này là bốn linh Chechyna có súng trong tay. Tất cả đều đeo mặt nạ, chỉ trừ có Aslan. Tên này yêu cầu tôi đưa giấy tờ. Hắn cẩn thận xem xét rồi cao giọng: “Tại sao không phải người của Hội Chữ thập đỏ?”. Tôi bức tức nói: “Có gì khác nhau ở đây?”. Hắn hạ giọng và tỏ vẻ lịch sự đề nghị tôi chờ một chút. Bốn con tin đưa một người đàn ông đầu quấn băng ra khỏi phòng, và sau đó là một phụ nữ bị thương vào bụng. Khi quay trở ra tôi thầm nghĩ: “Phải nhanh lên, nhanh hơn nữa”. Chúng tôi hiểu là người đàn ông không còn khả năng cứu chữa nữa, chỉ có chị phụ nữ còn khả dĩ hơn. Chị vẫn còn tỉnh và kể lại chuyện đã xảy ra trong đó. Sau khi ra khỏi Cung văn hoá các chiến sĩ đội “Alfa” hỏi chuyện với tôi rất lâu”.

05 giờ 08': Theo báo cáo của Ban Tham mưu tác chiến, bọn khủng bố tuyên bố đã giết chết một người đàn ông chiều hôm qua lọt vào toà nhà và cũng giết một con tin khác tấn công một nữ “cảm tử” bằng chai. Theo yêu cầu của chúng, xác của những người này đã được các bác sĩ mang ra khỏi Nhà hát.

05 giờ 30': Các đơn vị đặc nhiệm tiến đến Cung văn hoá Dubrovka. Bên trong Cung văn hoá bắt đầu có những đợt súng bắn liên tục, rồi sau đó ở khu vực sân trong vang lên một tiếng nổ lớn.

05 giờ 40': Ban Tham mưu tác chiến “dưới dạng liên lạc điện thoại” bắt đầu đàm phán với những tên khủng bố. Theo đại diện Ban Tham mưu Pavel Kudravsev, bọn khủng bố

không “trả lời rõ ràng” về nguyên nhân của những tiếng súng, nhưng cho biết rằng trong hai tiếng vừa qua chúng đã giết chết thêm hai con tin nữa.

05 giờ 50': Vẫn chưa có những hành động tích cực nào xung quanh toà nhà Cung văn hoá.

06 giờ 20': Từ trong Cung văn hoá có hai người phụ nữ chạy ra, xét về mọi dấu hiệu, thì đó là các con tin.

06 giờ 24': Các đơn vị thuộc Trung tâm đặc nhiệm FSB “Alfa” và “Vurmpel” bắt đầu tấn công vào Cung văn hoá. Bên trong Cung văn hoá có tiếng nổ lớn, tiếp theo là những tiếng súng nổ.

- Những người từng là con tin chứng kiến:

— Elena Shumova, khán giả:

“Nói thực, tôi cũng đã chia tay với cuộc sống rồi. Tôi lật lại trong trí óc những tấm ảnh cưới và chỉ mong muốn duy nhất một điều là tôi chưa để con và đảng sau tôi không còn gì ở lại. Tôi rất lo cho mẹ tôi. Bà vừa mới bị tai biến và cái chết của tôi sẽ làm bà nặng hơn. Muốn sống quá, nhưng chúng tôi lại rất sợ cuộc tấn công xảy ra. Khi quân lính OMON bắt đầu quan sát, nghiên cứu mái nhà (chúng tôi thậm chí còn nghe được cả tiếng bước chân trên mái), ngay lập tức chúng tôi bị đuổi khỏi chỗ ngồi, bị tập trung vào một đám. Những mục đàn bà Chechyna đeo bom liều chết không còn ngồi yên một chỗ nữa mà xen kẽ vào giữa chúng tôi. Chúng đã sẵn sàng cả rồi, các bạn có hiểu không? Sau đó bỗng dưng chúng lại để chúng tôi ngồi vào chỗ cũ, nói rằng sẽ chờ ai đó đại diện Chính phủ đến vào lúc 11 giờ, còn nếu họ không đến thì chúng tôi sẽ “bay lên không trung”. Tôi tỉnh dậy vào lúc 5 rưỡi sáng-chúng đi đi lại lại, lơ mơ trước mắt tôi. Lát sau có mùi gì đó bốc lên. Anh Sergei ngồi cạnh tôi nói: “Khí ga đấy. Lấy khăn che mũi và thở qua khăn thôi”. Không hiểu làm sao tôi lại nhớ đến chiếc chăn lông của mẹ tôi, dường như tôi đang vùi mình vào trong đó, tôi thấy êm ái-và rồi tất cả như sụp xuống...”

— Georgi Vasiev, một trong số tác giả và đạo diễn vở “Nord-Ost”:

“Cái mọi người sợ nhất trên đời lúc đó là cuộc tấn công. Họ hiểu đó sẽ là thảm họa lớn, nhưng có lẽ họ lại không hiểu được là cuộc tấn công đó sẽ chỉ nhằm vào một bộ phận thôi: họ cho là bất cứ cuộc tấn công nào cũng sẽ làm cho những quả bom lớn ở trong các dãy ghế phát nổ, và như vậy tất cả sẽ chết. Vì thế, với họ tấn công có nghĩa là chết... Với tôi, cuộc tấn công đang được chuẩn bị là quá rõ ràng, thể hiện qua giọng điệu của các phương tiện thông tin đại chúng và những bài phát biểu của các nhà chính trị. Chúng tôi theo dõi được là do một vài con tin có mang theo đài và họ truyền tin cho nhau qua các hàng ghế. Việc nữa là tôi biết rất rõ toà nhà này-từ đường hầm cho tới mái nhà. Tôi biết là có rất nhiều lỗ hổng không được đóng kín và qua đó có thể tấn công vào bọn khủng bố. Có thể vào được Cung văn hoá bằng đường hầm, hộp thông gió và ống dẫn không khí, bọn khủng bố không thể kiểm soát được khu vực mắc phông màn và các phòng để đạo cụ. Có những chiếc cầu nhỏ để vượt qua các tấm trần treo mà qua đó có thể chứa vừa cả đại đội lính thiện xạ. Bọn khủng bố không thể biết được cái gì nằm đằng sau những chiếc cửa chi chít trong phòng kia. Bọn chúng chỉ được bảo vệ bằng số bom của mình và lúc nào cũng đe dọa sẽ cho nổ. Song tôi biết rõ một cách tuyệt đối rằng trong tình hình hiện nay không một đội đặc nhiệm nào lại không đặt ra nhiệm vụ phải tấn công. Qua các phương tiện thông tin đại chúng, tôi biết là sau đêm thứ ba

sẽ bắt đầu chạm súng, vì thế tôi bình tĩnh chuẩn bị cho cuộc tấn công. Khi người thấy khí ga, tôi còn nói với những người ngồi bên cạnh: hãy bình tĩnh và ngủ đi. Còn tự tôi sau đó cũng thiếp đi lúc nào không biết”.

— Alexandr Zelserman, khán giả:

“Dĩ nhiên tôi tin là chúng ta sẽ sống. Ít nhất tôi cũng tự động viên mình là mọi việc sẽ tốt đẹp. Sự thật đôi khi trong tôi cũng xuất hiện những ý nghĩ u ám. Tôi thương bố tôi hơn cả vì ông lại đang ở Latvia. Liệu ông sẽ chịu đựng sự mất mát của gia đình thế nào đây?

Khi có khí ga, ngay lập tức tôi “đánh hơi” thấy và kêu lên với chị gái: “Khí ga đấy, nhắm mắt lại và hãy nín thở!” Vài phút sau có những tiếng súng vang lên, sau đó có ai đó đỡ tôi dậy và nói: “Mọi việc xong rồi!”.

— Irina Filipova, khán giả:

“Sáng sớm chúng tôi đang ngồi yên lặng thì bỗng nghe thấy tiếng súng từ phía lối vào chính. Những người đàn ông thì chạy về phía đó, đồng thanh kêu lên “Alla!”, còn những người đàn bà thì đứng thành vòng tròn quanh phòng. Chúng tôi theo thói quen bò từ ghế ngồi xuống dưới đất, có ai đó bên cạnh tôi thì thào: “Hình như có mùi ga”. Tôi nhanh chóng úp mặt vào chiếc khăn quàng cổ và bắt đầu thở qua khăn, còn chuyện gì xảy ra tiếp sau tôi không nhớ nữa.

Khi tỉnh dậy, do cảm thấy đau ở phổi và thấy mình nằm trong xe ô tô, tôi nhìn thấy mọi người mặc đồ rằn ri và nghĩ rằng bọn khủng bố lại tiếp tục đưa chúng tôi đi đâu đó xa hơn nữa. Người ta đưa tất cả những ai còn đi được vào một nhà trẻ nào đó, và chỉ khi ở đó tôi mới hiểu là những người mặc quân phục đó là người mình. Ở nhà trẻ này có các bà, các cô, họ mang cho chúng tôi nước uống, còn các sĩ quan hỏi tên tuổi chúng tôi và hỏi thêm điều gì đó nữa, nhưng tôi không nhớ rõ cụ thể là gì”.

06 giờ 32’: Các lực lượng đặc nhiệm được bổ sung tiếp tục đến Cung văn hoá.

06 giờ 55’: Các xe cấp cứu của Bộ Tình trạng khẩn cấp, xe cứu thương và các xe ô tô khách được trưng dụng đến bên ngoài Cung văn hoá để chở nạn nhân.

07 giờ 13’: Mọi người bắt đầu rakhỏi Cung văn hoá. Nhiều con tin được chuyển ra ngoài bằng cáng. Các xe cấp cứu liên tục đến cổng ra vào Cung văn hoá.

• Nhân chứng sự kiện:

— Nicolai Stepchencov, bác sĩ cấp cứu:

“Gần sáng tôi lại nghe thấy tiếng súng bắn hàng loạt, có tiếng lựu đạn nổ. Lúc 6 giờ 50’ chúng tôi được lệnh tới Nhà hát.

Bệnh cạnh Cung văn hoá đầy chật các loại xe, nghẽn đường. Xe cấp cứu cũng không thể vào được. Khi đó tôi hét to với trợ lý: “Cầm lấy thùng dụng cụ và chạy bộ thôi!”. Chúng tôi thấy ngoài bậc tam cấp đã có vài chục người nằm bất động, dường như tắt thở, chủ yếu là trung niên, một số đã chết. Thậm chí là họ chết từ lâu-có thể trước đó độ hai, ba tiếng đồng hồ. Da họ đã lạnh. Còn từ trong Cung văn hoá người ta vẫn tiếp tục đưa ra thêm nhiều nạn nhân mới nữa. Có một y tá mang đến cho chúng tôi một thùng to đựng mặt nạ phòng độc.

Trước đây tôi đã từng làm việc với những người nghiện ma túy. Các nạn nhân bây giờ cũng có những triệu chứng đúng hệt như dùng các chất ma túy quá liều-nghe là đồng tử chỉ

còn hơi he mở và ngừng thở. Mọi người chỉ thở 4-5 hơi trong một phút. Cần phải tiêm ngay để có thể khôi phục hoạt động của tim và phổi. Bất chợt tôi nhận thấy có hai người cấp cứu cáng người vào ô tô lướt qua mặt chúng tôi. Tôi kêu lên với họ: “Chưa tiêm thì không được đưa họ đi đâu cả, chuyển tất cả các con tin lại đây! Nếu không, họ không thể sống nổi đâu!”. Họ bắt đầu chuyển hết con tin tới chỗ chúng tôi. Tôi không thể nói được là họ đã kịp chuyển đi bao nhiêu người trước khi các bác sĩ đến.

Chúng tôi làm việc ở bậc tam cấp độ một tiếng. Sau đó thì không thể đứng dậy được nữa-chân tê dại, lưng mỏi ròi. Hầu như suốt thời gian đó chúng tôi chỉ quỳ khom người. Tôi và trợ lý của mình đã cấp cứu cho 20 người. Một số người đã đi lại được ngay khi chúng tôi còn chưa kịp rút mũi kim tiêm ra. Một số khác phải làm hô hấp nhân tạo. Tôi tin là các con tin “của tôi” sẽ sống được và mọi việc của họ sẽ tốt đẹp.”

— Dmitri N., bác sĩ cấp cứu:

“Trước đó chúng tôi đã trực tiếp cứu cạnh Cung văn hoá. Nhưng vào đêm cuối cùng thì mọi người biết rõ sẽ có tấn công. Hôm đó không phải phiên tôi trực, nhưng tôi cũng bị dựng dậy khỏi giường. Xe của chúng tôi chen được vào đại lộ Volgograd. Gọi 20 xe. Có mặt 10 xe. Đúng 5 giờ 30’ có tuyên bố áp dụng chế độ phải ngừng phát bộ đàm. Không có một thông tin nào cả. Những người phụ trách đoàn xe nói bóng gió rằng có lệnh tới Cung văn hoá để thu gom xác người. Chúng tôi cảm thấy không quen với công việc này.

Chúng tôi chờ lệnh chừng 10 phút. Sau đó đường lại tắc nghẽn. Người ta vẫn chưa kịp dọn những chỗ lập ra để đứng chướng ngại vật trước đó. Ngay lối ra vào đã thấy la liệt các con tin nằm đó, bên cạnh là một hộp đựng đầy xilanh và các ống thuốc tiêm naloson. Một người đàn ông nào đó kêu lên: “Tiêm đi, ai có thể tiêm được thì cứ tiêm đi!” Người ta bắt đầu xé vỏ bọc để lấy kim tiêm ra. Tất cả những ai có thể và cả những ai không thể cũng đều cầm kim tiêm tiêm cho các con tin: Các lính đặc nhiệm, những người làm nhiệm vụ cấp cứu, các nhân viên khẩn cấp, thậm chí cả các sĩ quan cảnh sát làm nhiệm vụ canh giữ vòng ngoài. Không ai đọc hướng dẫn sử dụng thuốc cả. Có khi người ta còn nhiệt tình tiêm cho mỗi người 2-3 mũi. Và đó là liều lượng chết người. Chẳng có lúc nào để làm hô hấp nhân tạo cho các con tin cả, bởi vào bất cứ thời điểm nào toà nhà đều có thể bị nổ tung.

Tôi tin là nhiều người bị chết trên đường vì bị tiêm quá liều cho phép và bị ngừng thở. Tất nhiên số nạn nhân chết có thể ít hơn. Cần phải có nhiều xe cấp cứu hơn nữa, chứ không phải xe ủi. Chúng tôi đã không được chuẩn bị cho việc cấp cứu người sống”.

— Gennadi B, bác sĩ cấp cứu:

“Vào buổi sáng hôm đó chúng tôi chuyển người bị thương tới các bệnh viện khác nhau, song hầu như tất cả đều đưa vào khoa “chấn thương”. Các bác sĩ chấn thương là những người đặc biệt. Họ có chuyên môn về xử lý thương tật các chi. Có thể nghi ngại là không hiểu họ điều trị triệu chứng thế nào trong những giờ phút đầu tiên. Cần nói thêm rằng do bị kiệt sức vì ăn uống không đầy đủ, các con tin đã bị lở loét nhiều chỗ. Nói chung nếu nhóm bác sĩ đầu tiên tới đó có chuyên môn thì số người chết có lẽ sẽ ít đi.

Còn chất khử độc antidot được đưa vào trước khi áp dụng các loại chế phẩm hoạt động mạnh. Nó làm giảm các cơn buồn nôn và chứng dị ứng. Còn tác dụng của nó về sau này thế nào thì nói thực, với tôi vẫn còn là bài toán đố. Nhưng tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng số lượng người chết chủ yếu không chỉ do khí ga, mà còn do bị tụt lưỡi.

Chúng tôi không được thông báo chính xác là chất gì đã được sử dụng ở Cung văn hoá Dubrovka. Nhưng chúng tôi không đưa chất thử vào vì chúng tôi cũng không có. Thế còn nalocson thì nhìn dấu hiệu bề ngoài giống như kiểu dùng chất ma túy quá liều. Chỉ mãi sau này chúng tôi mới biết đó là chất phentanyl”.

07 giờ 18’: Đại diện chính thức của Ban Tham mưu tác chiến thông báo rằng Cung văn hoá Dubrovka đã bị đội đặc nhiệm FSB chiếm giữ hoàn toàn. Số các chiến sĩ đặc nhiệm tham gia tấn công cũng có những người bị thương. Tất cả bọn khủng bố đều bị chết. Baraev cũng bị tiêu diệt. Phần lớn các con tin đã được giải thoát. Số liệu về các con tin bị chết và bị thương hiện vẫn chưa được rõ. Người ta tiến hành tháo gỡ mìn gài trong Nhà hát.

07 giờ 57’: Người ta chuyển các con tin bị thương tới viện “Cấp cứu” mang tên Sklifosov và một số bệnh viện khác trong thành phố.

08 giờ 22’: Lính bộ binh, cứu trợ và bác sĩ làm việc trong toà nhà Cung văn hoá. Trong phòng khám giả vẫn còn nhiều người nằm bất tỉnh, họ đang được các bác sĩ cứu chữa.

09 giờ 23’: Tại tất cả các trạm xe “cấp cứu” ở Matxcova đều được thông báo trưng dụng xe. Tất cả xe cấp cứu đang nghỉ đều phải đến khu vực Cung văn hoá.

09 giờ 51’: Tất cả các con tin đã được đưa ra khỏi Cung văn hoá. Nhiều người bất tỉnh, nhiều người trong trạng thái “sốc”. Thông tin này do đại diện bộ phận cấp cứu Anatoli Belousov tham gia chiến dịch cấp cứu con tin cho biết.

10 giờ 34’: Giám đốc FSB Nicolai Patrushev và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Gruzlov báo cáo Tổng thống Vladimir Putin về chiến dịch giải thoát con tin đã kết thúc.

11 giờ 43’: FSB phát hiện ra mối liên hệ của bọn khủng bố với một số sĩ quan ở Matxcova. Công việc tiếp theo liên quan đến các sứ quán này sẽ được tiến hành cùng với Bộ Ngoại giao Nga.

11 giờ 10’: Việc tháo gỡ mìn trong Cung văn hoá đã kết thúc. Xác của các tên khủng bố đã được đưa về Ban Tham mưu tác chiến để nhận dạng.

12 giờ 01’: Các con tin bị thương cho biết những chứng cứ đầu tiên. Các nhân viên cơ quan đặc biệt bắt đầu hỏi chuyện những nạn nhân mới tỉnh. Một người ở Ban Tham mưu giải thích: “Tất cả các con tin bị thương đều nhất thiết phải được thẩm vấn để kiểm tra xem có liên can đến những người có vũ trang chiếm giữ Cung văn hoá hay không”.

12 giờ 45’: Các điều tra viên thuộc Viện Công tố Matxcova bắt đầu xem xét hiện trường xảy ra thảm hoạ trong toà nhà Cung văn hoá. Các biện pháp điều tra nghiệp vụ đang được tiến hành cấp tốc; việc thẩm vấn những người bị nạn cùng các nhân chứng thu thập tài liệu và bằng chứng cần thiết để quy kết trách nhiệm đối với các tên tội phạm đang được thực hiện. Các bác sĩ pháp y cũng bắt tay vào công việc.

13 giờ 00’: Kết quả chiến dịch đặc biệt ở Matxcova đã cứu sống được hơn 750 người. Theo số liệu sơ bộ do Thứ trưởng Nội vụ Vladimir Vasiliev cung cấp, có 67 con tin bị chết. “Trong quá trình tiến hành chiến dịch giải thoát con tin đã áp dụng các phương tiện đặc biệt”. Ông cũng nhấn mạnh rằng việc thông qua quyết định tấn công “là đúng”.

13 giờ 45’: Ban Tham mưu tác chiến về giải thoát con tin đã hoàn thành công việc của mình.

13 giờ 45': Tổng thống Vladimir Putin tới thăm Viện Nghiên cứu Khoa học Sklifovski, gặp gỡ các con tin vừa thoát nạn.

15 giờ 40': Tình hình ở khu vực Cung văn hoá Dubrovka dần dần trở lại bình thường. Lực lượng cảnh sát và bộ đội nội vụ tham gia chiến dịch giải thoát con tin rút khỏi hiện trường.

17 giờ 47': Theo thông báo của chính quyền, số lượng chính xác những tên khủng bố bị tiêu diệt là 50 tên, trong đó có 18 phụ nữ và 32 nam giới. Trong hội trường của Cung văn hoá bọn khủng bố đã đặt 5 khối thuốc nổ lớn: 4 khối ở ban công và trên trần, một khối ở giữa phòng.

19 giờ 19': Theo thông báo của Bộ Y tế Liên bang Nga, số con tin bị chết do hành động khủng bố ở Matxcova lên đến 90 người.

21 giờ 00': Tổng thống Nga Vladimir Putin phát biểu, gửi lời kêu gọi đến toàn dân.

- Lời kêu gọi của Tổng thống Liên bang Nga V.V.Putin

Ngày 26 tháng 10 năm 2002

Matxcova, Cremlì

“Hỡi đồng bào thân mến!

Trong những ngày nay chúng ta cùng nhau trải qua một sự thử thách đáng sợ. Tất cả mọi suy nghĩ của chúng ta đều tập trung vào những con người bị sa vào tay bọn cặn bã trong xã hội nhưng lại có vũ trang. Chúng ta hy vọng vào việc giải thoát các con tin bị nạn, song mỗi người trong chúng ta đều hiểu rằng cần phải chuẩn bị tới điều xấu nhất.

Sáng sớm hôm nay chiến dịch giải thoát con tin đã được tiến hành. Chúng ta đã làm được những việc hầu như không thể—đó là cứu mạng sống của hàng trăm, hàng trăm con người. Chúng ta chứng minh rằng không thể bắt được nước Nga quỳ gối.

Nhưng giờ đây trước tiên tôi muốn được nói chuyện với những người thân, ruột thịt của những người đã chết.

Hãy tha lỗi cho chúng tôi.

Sự tưởng nhớ về những người đã khuất cần phải đoàn kết chúng ta lại.

Chúng tôi không thể cứu sống được tất cả.

Tôi xin cảm ơn tất cả các công dân Nga đã chịu đựng và thống nhất. Tôi cũng đặc biệt cảm ơn tất cả những người đã tham gia giải thoát con tin. Trước hết đó là các chiến sĩ đội đặc nhiệm đã không do dự mạo hiểm cả tính mạng của mình để chiến đấu cứu sống mọi người.

Chúng ta cũng biết ơn bạn bè của chúng ta trên toàn thế giới đã hỗ trợ về tinh thần và thực tiễn trong cuộc đấu tranh với kẻ thù chung. Kẻ thù này có sức mạnh và nguy hiểm, bất nhân và tàn bạo. Đó là chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Khi nào nó chưa bị tiêu diệt thì không nơi nào trên thế giới con người có thể cảm thấy an toàn. Song nó cần phải bị tiêu diệt. Và nhất định sẽ bị tiêu diệt.

Ngày hôm nay tôi đã nói chuyện trong bệnh viện với một trong số nạn nhân. Người này đã nói: “Không thấy sợ hãi-mà là thấy niềm tin tưởng rằng dù thế nào thì bọn khủng bố cũng sẽ không có tương lai”.

Và điều này là sự thật. Chúng không có tương lai. Còn chúng ta có”.

Do hậu quả của hành động khủng bố diễn ra ngày 23-26 tháng 10 tại Matxcova đã có 129 người bị chết, 517 người phải nằm viện.

Ngày 28 tháng 10 năm 2002 Tổng thống Putin đã ra Sắc lệnh coi ngày này là ngày Quốc tang tưởng nhớ các nạn nhân của thảm họa ở nước Nga.

CHƯƠNG II: NHỮNG VỤ BẮT CÓC CON TIN- SỰ KHỦNG KHIẾP, THẨM KỊCH, MÁU

“Chúng ta sẽ không diệt trừ được chủ nghĩa khủng bố, các nhà tâm lý học cho là vậy. Vấn đề không chỉ nằm trong sự thù hận tự nhiên của con người, mà còn bởi đối với một số người thì kẻ thù khủng bố là tên tội phạm tầm thường, còn với số khác thì kẻ khủng bố lại là chiến sĩ đấu tranh vì tự do và hạnh phúc của nhân dân. Thậm chí, trong bản nghị quyết về chủ nghĩa khủng bố được Liên Hợp Quốc thông qua cũng không đưa ra nổi một định nghĩa rõ ràng cho thuật ngữ này”.- Đây là những câu trích từ một trong số các cuốn sách của Mikhail Boltynov, tác giả của nhiều ấn phẩm nổi tiếng về những đơn vị chống khủng bố.

Sau khi kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai, cả thế giới đã phải đối mặt trực tiếp với mối họa khủng bố ngay từ đầu những năm 70. Trong thời gian diễn ra Thế vận hội ở Munich, những kẻ cực đoan người Palestin đã bắt giữ 9 vận động viên Israel làm con tin. Trong chiến dịch đặc biệt giải cứu không thành do cảnh sát Đức tiến hành, tất cả con tin đã thiệt mạng.

Tạp chí Paris-Match miêu tả thẩm kịch này như sau:

“Cảnh sát Đức tính tới chuyện tìm kiếm đồng minh từ màn đêm đang buông xuống. Một sự yên ắng hoàn toàn bao trùm làng Olympic. Thời điểm diễn ra màn cuối tấm thẩm kịch đã đến.

Một chiếc minibus hiệu “Volkswagen” màu xanh sẫm dừng lại trước khu nhà của người Israel. Bọn khủng bố người Palestin không đi chiếc xe này vì nó quá chật chội đối với chúng và chúng không thể an toàn trong chiếc xe đó được. Một chiếc xe quân sự đang tiến tới. Những người Palestin chăm chú theo dõi chiếc xe.

Sau đó, 9 con tin tay bị trói sau lưng trèo vào xe dưới họng súng tiểu liên. Chiếc xe chuyển động tới địa điểm được yêu cầu, phía tây của làng Olympic. Ở đó, ba chiếc trực thăng đã khởi động sẵn sàng chờ bọn khủng bố và các con tin.

Trên sân bay, cạm bẫy đã được bố trí sẵn. Với sự hộ tống của lũ chó nghiệp vụ, những người lính bao vây quanh đường băng. Tại một số nơi kín đáo, lính bắn tỉa đã chiếm lĩnh vị trí, ngón tay đặt sẵn trên cò súng.

Các máy chiếu sáng phòng không xuyên thủng màn đêm theo tín hiệu ánh sáng của những chiếc trực thăng. Đèn pha xe vận tải thiết giáp bật sáng.

Màn kịch diễn ra rất nhanh chóng. Bước ra khỏi chiếc trực thăng như để thám thính, hai tên khủng bố đang hướng về phía chiếc Boeing. Bất thành lĩnh, những chiếc trực thăng lơ lửng. Đây phải chăng là tín hiệu? Thế là màn đấu súng bắt đầu. Một quả lựu đạn nổ tung trong máy bay trực thăng. Đó chính là do một kẻ lập dị muốn làm nổ tung bản thân hắn và những con tin mà hắn được giao phó. Bây giờ khắp nơi đều vang lên tiếng súng.

Bốn người Israel khác bị trói chân tay đã phải nhận một loạt đạn súng máy trực diện mà không có khả năng thực hiện dù chỉ một động tác bảo vệ. Mọi việc đã kết thúc. Hoàn toàn thất bại. Mười tám giờ đồng hồ đầy lo lắng đã kết thúc trong nhục nhã, máu và lòng căm thù”.

Cũng trong những năm 70, thế giới đã bắt đầu quen với một khái niệm như “Hội chứng Stockholm”. Ra đời “từ một người nổi tiếng” là Giáo sư Thụy Điển Nills Beierut, thuật ngữ này đã được Giáo sư sử dụng để miêu tả những sự kiện bi thảm diễn ra trong suốt 6 ngày tại Trung tâm Stockholm. Ngày 28 tháng 8 năm 1973, tên tội phạm Jan Eric Wilson đã bắt 4 con tin tại một “Ngân hàng tín dụng”. Hắn đòi phải thả “người bạn chí cốt” của hắn ra khỏi nhà tù, đồng thời mang tới cho hắn vũ khí, tiền và một chiếc ô tô. Wilson nhanh chóng được gặp người bạn Clark Olofsson để cùng song hành, nhưng các yêu cầu khác người ta đã đề nghị hắn phải đợi.

Trong khi đó, những triệu chứng đầu tiên của “hội chứng Stockholm” mà sau này được nghiên cứu đã xuất hiện ở các con tin gần như ngay lập tức. Một trong số những phụ nữ bị bắt làm con tin đã bắt đầu khẩn cầu cảnh sát đừng tấn công vào toà nhà ngân hàng và tuyên bố rằng bà ta hoàn toàn tin tưởng vào bọn khủng bố. Càng ngày càng tin hơn! Ngày hôm sau, Wilson gọi điện cho Thủ tướng Olof Palme và dọa sẽ giết hết các con tin nếu những yêu cầu của hắn không được thực hiện. Lại có một cú điện thoại khác gọi tới Thủ tướng từ một nữ con tin. Bà ta phẫn nộ về sự chậm trễ của chính quyền trong việc thực hiện yêu cầu của tên tội phạm, thậm chí bà ta còn gọi Palme là “một người lè mề không có đầu óc” và là “một cái hòm”.

Theo các nhà tâm lý học, cho tới thời điểm này, “hội chứng Stockholm” đã trở thành mẫu xử sự của các con tin. Người ta định nghĩa nó như là “con đường dẫn tới sự phụ thuộc hoàn toàn vào kẻ bắt giữ và mong muốn bằng mọi cách chiều theo ý muốn bất định khó lường của hắn, trong khi không có khả năng tự giải thoát bằng sức mạnh của riêng mình. Thoạt tiên, người ta làm điều này vì muốn cứu mạng sống của mình trong lúc căng thẳng để tránh dùng bạo lực. Sau đó, thái độ đối với kẻ đang nắm giữ số mệnh của các con tin do hội chứng này tạo ra đã hoàn toàn xâm chiếm họ và thậm chí họ còn thực sự cảm thông với kẻ đang hành hạ mình”.

Cùng lúc đó, cảnh sát đang chuẩn bị chiến dịch giải cứu con tin. Một lỗ hổng được khoan trên bức tường mà qua đó, ngay trong ngày 28 tháng 8 người ta đã phun khí ga vào toà nhà. Kết quả là bọn khủng bố đã đầu hàng, không ai bị thiệt hại gì.

Khi người ta bắt đầu dẫn Wilson và Olofsson ra khỏi toà nhà ngân hàng thì các con tin đã thoát nạn gần như lao vào cảnh sát với những nắm đấm vì không muốn phải rời xa hai chàng trai “tuyệt vời”. Những người phụ nữ tuyên bố rằng trong suốt thời gian đó, họ sợ cảnh sát còn nhiều hơn sợ kẻ khủng bố. Không những thế, họ thậm chí còn bắt đầu gom tiền bạc để bào chữa cho “những nạn nhân” mới. Lịch sử các vụ bắt cóc sau này không chỉ biết đến một ví dụ “hội chứng Stockholm”. Được coi như một biểu hiện ngốc nghếch hơn cả lại là “cách xử sự của một người Mỹ có tên Petty Herst. (Ở đây rõ ràng định ám chỉ Patrissia Herst-con gái nhà đại tư bản báo chí Mỹ, người mà không hiểu tại sao tác giả đã viết thành tên con trai đăng trên báo “Tin tức Saint-Peteburg”-V.S). Sau cuộc giải cứu, Petty đã tham gia vào tổ chức khủng bố mà chính các thành viên của nó đã bắt giữ anh ta. Hơn nữa, Petty còn tích cực tham gia vào các hoạt động tội phạm sau này cùng với chúng.

Những năm 70 đã đi vào lịch sử. Chỉ riêng thập kỷ này trên thế giới đã xảy ra 8.114 hoạt động khủng bố, bao gồm cả các vụ bắt giữ con tin.

Chẳng hạn, vào chiều ngày 27 tháng 12 năm 1974, mười ba chiến binh Sandino dưới sự chỉ huy của Eduardo Contreras đã đột nhập biệt thự nhà triệu phú Jose-Maria Castillo Quanta, nơi tổ chức bữa tiệc chào mừng ngài Đại sứ Hoa Kỳ Shelton. Sau cuộc đột sủng ngăn ngừa, hai tên cảnh vệ cùng ông chủ ngôi biệt thự bị thiệt mạng và một trong số những kẻ tấn công bị thương, các chiến binh Sandino đã chiếm được toà nhà và bắt giữ hơn 40 người làm con tin. Đêm khuya, các chiến binh đã thả mấy tay nhạc công, một nhân viên phục vụ và những người phụ nữ, chỉ giữ lại làm con tin một số nhân vật cấp cao như Đại sứ Nicaragua tại Mỹ Guillermo Sevil Sakas, Ngoại trưởng Alexandro Montell Arguelo, Giám đốc Ngân hàng “America” Philadelphio Chamorro và nhiều người khác. Đại sứ Mỹ Shelton chỉ tình cờ không nằm trong số các con tin vì đã rời biệt thự hơn nửa tiếng trước cuộc tấn công này.

Cảnh sát đã bao vây ngôi nhà và khai hoả làm một trong số các con tin bị thương. Người ta tập trung binh lính và xe thiết giáp tới hiện trường. Các cuộc đàm phán với nhóm chiến binh được Tướng Jose Somasa bắt đầu. Quân Sandino đưa ra yêu sách: trả tự do cho tất cả các tù nhân chính trị và cấp cho họ một chuyến bay cùng các chiến binh tới La Habana, 5 triệu đôla giấy bạc lẻ tiền chuộc, công bố những tài liệu của Mặt trận Sandino trên tất cả các kênh của hệ thống thông tin đại chúng Nicaragua. Tới sáng ngày 31 tháng 12, tất cả yêu cầu của nhóm chiến binh đã được thoả mãn. Cuộc tấn công toà biệt thự không xảy ra vì nguy hiểm tới tính mạng của nhiều nhân vật cấp cao đang bị bắt làm con tin. Các chiến binh Contreras cùng với nhóm tù chính trị được giải thoát và một số lượng tiền rất lớn đã bay sang Cuba một cách thuận lợi.

Thế nhưng, những năm 80 còn có vẻ khốc liệt hơn nhiều. Chỉ trong vòng 5 năm đầu tiên, từ 1980 đến 1985, số vụ khủng bố đã tăng gấp hai lần và sau đó con số này tăng vùn vụt: năm 1986 là 774 vụ; năm 1987 là 832 vụ; năm 1988 là 856 vụ...

Tháng 4 năm 1980 diễn ra hai chiến dịch lớn để giải thoát những con người bị bắt.

Chiến dịch đầu tiên mang tên “Móng vuốt đại bàng” kết thúc hoàn toàn thất bại. Vì sự trùng hợp kỳ quái của nhiều sự kiện mà đội đặc nhiệm Delta dưới sự chỉ huy của Đại tá Charles Backwitt đã không hoàn thành nhiệm vụ đặt ra là giải cứu 54 nhân viên sứ quán Mỹ bị bắt làm con tin tại Teheran. Trong vụ này, Delta đã mất 8 chiến sĩ và một vài phương tiện hàng không.

Đại tá Charles Backwitt kể lại đoạn cuối của chiến dịch như sau:

“...Chúng tôi chuẩn bị bay về nhà. Lệnh kiểm tra trang thiết bị và lệnh rời khỏi những chiếc trực thăng được ban ra. Tôi vừa đi từ chiếc máy bay này sang chiếc khác, vừa đếm số người đã lên mỗi chiếc.

Tôi nhanh chóng hướng tới chiếc dẫn đầu. Đã là 2 giờ 40 phút. Mấy chàng phi công đang khởi động máy bay của mình để làm nóng động cơ. Con gió xoáy đầy bụi cuộn tròn, tầm nhìn gần bằng không. Giữa những cơn gió xoáy tôi bỗng nhận thấy một chiếc máy bay bị kéo giật lên trên chút ít và nghiêng sang trái. Sau đó một tiếng nổ vang lên. Một quả cầu lửa xanh lè bốc lên bầu trời đêm. Đó là do lượng nhiên liệu của một chiếc máy bay phát nổ. Hoá ra là một chiếc trực thăng đang tới gần chỗ tiếp nhiên liệu đã va phải phần đuôi chiếc EC-130 mà tập đoàn (Blue) vừa mới bắt đầu chất hàng.

Nhưng cũng may, người ta đã nhanh chóng thông báo rằng nhân viên của tập đoàn đã được cứu sống vào thời khắc cuối cùng.

Qua ngọn lửa tôi thấy cánh chiếc trực thăng đã đâm vào phần chở hàng của chiếc máy bay tiếp nhiên liệu làm chiếc thứ hai bốc cháy.

Đã gần 3 giờ sáng. Nhóm Delta rời khỏi trạm “Hoang mạc-1” sau 4 tiếng 46 phút lưu lại ở mặt đất. Khi mặt trời chiếu những tia nắng đầu tiên cũng là lúc chúng tôi đang bay trên vịnh Oman. Chiến dịch kết thúc hoàn toàn thất bại. Sau khi tiêu hao vô số thời gian, trí tuệ, công sức và mồ hôi, tất cả đã vô ích. Chúng tôi mất đi 8 đồng đội ưu tú. Đất nước chúng tôi đang rơi vào tình huống phức tạp”.

Thế nhưng một chiến dịch khác mang tên “Nimvrod” lại hoàn thành thắng lợi. Đội biệt động Anh thuộc trung đoàn 22 cần phải tính toán từng giây một để có thể ập vào đại sứ quán Iran ở Luân Đôn lúc này đang bị các thành viên “Mặt trận Cách mạng Dân chủ Giải phóng Arabistan” chiếm giữ. Năm trong số sáu kẻ khủng bố bị tiêu diệt. Mất mát từ phía các con tin được giảm thiểu, chỉ có một người bị thiệt mạng. Thủ tướng Anh Margaret Thatcher tuyên bố: “Cuộc tấn công này đã gieo vào lòng người dân nước Anh niềm tự hào dân tộc”.

Tất cả các sự kiện trên-cả những hành động khủng bố lẫn cuộc đấu tranh chống lại chúng đều nói lên một điều: thế giới đang bước vào thời đại mà nạn khủng bố hoành hành khủng khiếp nhất và cuộc chiến chống lại chúng khốc liệt nhất.

Liên Xô cùng không đứng ngoài các sự kiện tương tự như vậy. Nạn khủng bố từ sau “tắm màn sắt” cũng đã để mắt tới nơi này.

Từ cuối những năm 70, bắt cóc máy bay chở khách cũng thường xuyên xảy ra ở Liên Xô. Trong năm 1978 đã ghi nhận 6 âm mưu cướp máy bay. Năm tiếp theo có 3 âm mưu vô hiệu hoá. Chẳng hạn, một gã Afonin nào đó đã yêu cầu tổ lái đổi hướng bay sang Thụy Điển. Sau khi nhận được lời từ chối, gã đã bắn 11 phát đạn vào cửa buồng lái. Kẻ tội phạm đã bị bắt giữ sau khi máy bay hạ cánh xuống Piarna.

Nhưng sang thập kỷ mới, các biểu hiện khủng bố có liên quan đến bắt cóc con tin đã tăng lên.

Chúng tôi dẫn chứng một tài liệu từ Hồ sơ đặc biệt của KGB:

“Ngày 17 tháng 12 năm 1981, vào lúc 13 giờ 30 phút ở Thành phố Sarapul của Nước Cộng hoà Tự trị Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết Udmur, hai anh binh nhì thuộc đơn vị quân đội 13977 là A.G.Melnikov, sinh năm 1962 và A.Kh.Kopakbaiev sinh năm 1960 đã rời bỏ vị trí mang theo 2 súng tự động AK với 120 viên đạn. Cả hai người đều là Đoàn viên thanh niên Cộng sản Komsomol. Bọn chúng đã bắt giữ 25 học sinh lớp 10 ở Trường Phổ thông Trung học số 12 làm con tin, đồng thời đưa ra yêu sách đòi cấp hộ chiếu và visa xuất cảnh, đòi một máy bay đi Mỹ hay bất kỳ nước tư bản nào, đe dọa sẽ giết các con tin nếu yêu cầu của chúng không được đáp ứng.

Các nhân viên đội đặc nhiệm thuộc Cục 7 được điều tới Thành phố Sarapul để chấm dứt hành động tội phạm này. Việc chỉ đạo chiến dịch được giao cho Thượng tướng V.M.Chebrikov, Phó Chủ tịch KGB Liên Xô”.

Các nhân viên đội đặc nhiệm đã giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh tâm lý kéo dài giữa họ và bọn cướp. Những tên tội phạm đã phải đầu hàng mà không tốn một phát đạn, tất cả con tin được giải thoát.

Tháng 11 năm 1983, một nhóm khủng bố có vũ trang đã chiếm máy bay Tu134A tuyến Tbilisi-Baltumi-Kiev-Leningrad với 57 hành khách và 7 thành viên tổ lái trên khoang. Cơ trưởng máy bay đã không phục tùng yêu cầu của bọn bắt cóc đòi đổi hướng bay tới Thổ Nhĩ Kỳ mà lại cho máy bay hạ cánh xuống Tbilisi. Bọn khủng bố thông báo là chúng đã bắt cóc nhiều hành khách làm con tin và lại một lần nữa đưa ra yêu sách bay sang Thổ Nhĩ Kỳ. Trước thời điểm đó, bọn chúng đã giết và làm bị thương một vài hành khách và thành viên phi hành đoàn.

Chiến dịch giải cứu con tin diễn ra nhanh chóng. Bốn tên cướp bị bắt sống, một tên tự sát, còn một tên bị bắn chết trong cuộc độ súng.

Một phiên tòa nhanh chóng được lập ra và phán quyết những kẻ vô lại còn sống sót mức án cao nhất là xử bắn. Khi bị nhận một bản án công bằng như vậy, tên khủng bố Kobakhidze ôm lấy đầu và rên ư ử. Dưới thời Tổng thống Zviad Gamsakhurdia, người ta đã phát hiện ra kẻ âm mưu biến những tên khủng bố này thành chiến sĩ đấu tranh cho tự do và hạnh phúc của nhân dân Gruzia. Thực tế, khi đó bọn chúng đã chẳng nhận được cái gì từ ý đồ này. Thế nhưng, không thể loại trừ sự phục hồi danh dự cho những kẻ cặn bã đó sẽ diễn ra nay mai. Đánh giá những sự kiện gần đây xung quanh thung lũng Pankisi, nơi chủ nghĩa khủng bố quốc tế đang làm tổ, có thể đưa ra kết luận là ở Gruzia người ta đã dành cho bọn người đó một thái độ dửng dưng nhất. Tuy nhiên, mọi việc cứ để thời gian trả lời.

Các cuộc bắt giữ con tin vẫn cứ tiếp tục diễn ra trên đất nước chúng ta, không những thế, hành động của bọn tội phạm ngày càng trở nên dã man và khủng khiếp. Ví dụ hồi tháng 3 năm 1988, gia đình Ovechkin đã bắt cóc chiếc máy bay Tu-154 cùng hàng trăm hành khách trên khoang. Đến tháng 12 năm đó, băng đảng của một kẻ tái phạm tên là Iakshian đã bắt 30 học sinh lớp tiểu học làm con tin. Nhưng báo chí viết về những vụ này nhiều rồi nên nhắc lại ở đây phỏng có ích gì. Chỉ cần nhớ rằng, chiến dịch giải cứu con tin trong vụ đầu tiên đã diễn ra hết sức thiếu tính chuyên nghiệp. Hậu quả là 9 con tin thiệt mạng, 19 hành khách bị thương. Trong khi đó, một chiến dịch khác lại diễn ra thành công. Không một đứa trẻ nào bị thương. Israel-nơi băng đảng của Iakshian bay tới-đã giao nộp cho Liên Xô tất cả bọn tội phạm.

Mùa xuân năm 1989 tại Thành phố Saratov cũng diễn ra một vụ bắt cóc con tin. Vụ này ít được biết đến nên ở đây sẽ đề cập chi tiết hơn. Ngoài ra, vụ này cũng là điển hình trong một kế hoạch minh họa rõ nét hậu quả do những hành động thiếu suy nghĩ của đại diện các cơ cấu quyền lực đối với bọn khủng bố, cũng như kết quả khả quan khi những cán bộ chuyên nghiệp bắt tay vào việc.

Một lần nữa chúng ta cùng xem xét một tài liệu lấy từ Hồ sơ đặc biệt của KGB:

"Ngày 10 tháng 5 năm 1989, vào hồi 16 giờ 45', một nhóm những kẻ đang bị điều tra của phòng giam cách ly số 1 thuộc Trại lao động cải tạo-Sở Nội vụ Ban Chấp hành Xô Viết tỉnh Saratov trong lúc đang dạo chơi quanh khuôn viên phòng giam đã bắt giữ 2 nhân viên phòng làm con tin. Bọn bắt cóc gồm: V.Ruzkov sinh năm 1969 bị bắt vì tội cướp giật, G.Semeniutin sinh năm 1972 và D.Levakhin sinh năm 1962 bị buộc tội cướp giật và thực hiện nhiều hành động phạm tội khác, G.P.Zbandut sinh năm 1956 bị buộc tội chủ ý giết người, đe dọa bằng vũ khí tự tạo.

Lấy được chìa khoá tầng 3 của khu nhà, bọn tội phạm đã mở cửa xà lim và bắt thêm 2 đối tượng vị thành niên đang bị điều tra làm con tin: đó là A.V.Phedorov và Yu. M.Beketov cùng sinh năm 1972.

Lấy tầng gác làm nơi ẩn náu, những tên tội phạm yêu cầu được gặp Ban giám thị trại giam, đại diện Viện Công tố và Sở Nội vụ. Trong cuộc nói chuyện với họ, những tên tội phạm đưa ra yêu sách đòi 4 khẩu súng ngắn, 10 nghìn rúp, phương tiện đi lại và để chúng thoát ra ngoài khu vực này. Nếu yêu sách không được thực hiện, bọn chúng dọa sẽ trừng phạt con tin”.

Diễn biến sự kiện tiếp tục phát triển theo chiều hướng như sau: Ban lãnh đạo Sở Nội vụ dự định tiến hành đàm phán nhưng không nổi được liên lạc. Bọn tội phạm đe dọa giết các con tin, quát nạt, chửi bới họ. Đại diện cơ quan bảo vệ pháp luật bối rối không biết làm gì trong tình huống như vậy. Bọn tội phạm xử sự ngày càng càn rỡ và hung hăng hơn. Cuối cùng cảnh sát quyết định không mạo hiểm. Một quan chức cảnh sát cấp cao nhất đã bày tỏ ý kiến chung: “Thưa các đồng chí, còn gì ở đó mà phải thảo luận lâu la. Cứ thực hiện những yêu sách của lũ súc sinh đó đi, khi khác chúng ta sẽ trừng phạt chúng!”.

Bọn bắt cóc được cấp một chiếc xe khách nhỏ hiệu “Raf” đầy bình xăng, một khẩu súng ngắn Makarov và 24 viên đạn. Đổi lại, một trong số các nữ nhân viên của phòng cách ly cùng một trẻ vị thành niên được giải thoát.

Chiếc xe rời khỏi cổng Cơ quan đặc biệt, trên đó có 4 tên tội phạm được vũ trang và 2 con tin. Suốt 5 tiếng đồng hồ ban đêm, bọn cướp đi khắp Thành phố Saratov, trên đường đi chúng dùng súng ngắn uy hiếp, tạo ra thành nhiều tình huống nguy hiểm. Chúng đẩy ra khỏi xe một nhân viên phòng cách ly và bắt một con tin mới là cô gái bán hàng 19 tuổi.

Sau đó, tình hình đã hoàn toàn nằm ngoài tầm kiểm soát. Bọn tội phạm phát hiện ra cảnh sát đang truy đuổi nên đưa ra tối hậu thư: chấm dứt ngay việc bám đuổi, nếu không chúng sẽ trừng trị các contin. Buộc phải ngừng bám đuổi thôi, còn bọn tội phạm đã “biến mất tăm” đi đâu không biết!

Mãi tới chiều ngày 11 tháng 5 mới tìm ra dấu vết của bọn cướp. Chúng đang ẩn nấp trong một dãy nhà trên phố Zukovski và đã bắt giữ thêm 3 người nữa gồm hai người lớn và một đứa trẻ lên hai sống quanh đó làm con tin. Yêu sách của bọn cướp cũng đã thay đổi. Lúc này chúng trắng trợn đòi máy bay để bay ra nước ngoài, rượu vodka, ma túy và một khoản tiền lớn.

Khó mà nói các sự kiện tiếp theo trên phố Zukovski tiến triển theo kịch bản ra sao. Có điều chắc chắn đây là kịch bản của bọn cướp... Tuy nhiên, tại Saratov, một đơn vị đặc nhiệm gồm 18 người được nhanh chóng điều động từ Matxcova tới đã “bắt vớ” được “những nhà biên kịch” này.

Mikhail Boltunov kể lại màn hành động của lực lượng chuyên nghiệp:

“Rõ ràng chỉ có một lối thoát, đó là tấn công căn hộ. Đội “Alfa” đã sẵn sàng làm việc này. Karpukhin và Golovatov tiến hành thám sát: họ đi qua một căn hộ ở dưới tầng có căn hộ mà bọn cướp đang chiếm, sau đó vẽ sơ đồ căn hộ. Các tay súng bắn tỉa liên tục theo dõi mọi động thái cũng như sự di chuyển của bọn tội phạm thông qua các dụng cụ quan sát ban đêm. Mọi thông tin được truyền về Sở chỉ huy.

Một tin tức thật đáng lo ngại: hành động của bọn khủng bố trở nên không thể lường trước.

Vào lúc 3 giờ 10 phút nhóm “Alfa” bắt đầu vào vị trí xuất phát. Lúc 3 giờ 25 phút đội trưởng nhóm “A” ra lệnh tấn công. Ở đây cần nhấn mạnh một điểm: các băng đạn súng tự động của nhân viên đội “Alfa” đều được trang bị đạn giả. Các chiến sĩ với sự trợ giúp của thiết bị leo núi chuyên dụng đã tụt từ mái nhà xuống, ập vào các cửa sổ của căn hộ bị chiếm và ném lựu đạn phát quang vào bọn tội phạm. Bọn chúng không thể ngờ bị tấn công từ cửa sổ. Chúng rõ ràng thấy rằng phía dưới cửa sổ không hề có chiếc thang nào và cũng chẳng có ai chuẩn bị tấn công chúng. Trong chính giây phút đó, nhóm thứ hai dùng búa phá vỡ cửa đi và ập vào căn hộ.

Tên tội phạm có súng ngắn đã kịp thời bắn hai phát. Viên đạn trúng ngay vào áo chống đạn. Tận dụng yếu tố bất ngờ, chỉ sau vài giây nhóm này đã vô hiệu hoá được bọn cướp.

Trong những dòng cuối cùng của bản báo cáo về hành động của đội đặc nhiệm tại Saratov, chỉ huy nhóm “Alfa” đã viết một câu miễn bình luận thêm, bởi câu này đã ngắn gọn và xúc tích nêu bật tính chuyên nghiệp cao của đội đặc nhiệm chống khủng bố: “Không có nạn nhân khi tiến hành bắt giữ bọn tội phạm”.

Màn kịch với những con tin ở Saratov đã kết thúc như vậy. Thật tiếc, đó chưa phải là màn cuối...

Bắt giữ người là “căn bệnh truyền nhiễm” thực sự do bọn tội phạm gây ra đã lan rộng trên khắp đất nước chúng ta vào những năm 90. Hơn nữa, thay thế cho những tên khủng bố nghiệp dư của ngày hôm qua, có thể nói như vậy, tương tự như gia đình nhà Ovechkin, là những kẻ khủng bố chuyên nghiệp. Ở đây có không ít nguyên nhân: sự sụp đổ của một cường quốc hùng mạnh, các cuộc xung đột dân tộc trong không gian hậu Xô Viết, v.v... Nhưng nguyên nhân cơ bản rõ ràng là việc Dzikhara Dudaev lên nắm chính quyền ở Chechnya và tất cả những sự kiện tiếp theo tại Nước Cộng hoà này từ đó cho tới tận ngày nay.

Không dừng lại quá chi tiết ở thời kỳ cầm quyền của viên tướng đầy tham vọng và thù ghét nước Nga kia cũng như diễn biến hành động quân sự trong hai cuộc chiến tranh tại Chechnya. Người ta đã viết quá nhiều về điều này. Có điều cần nhận rõ là từ giữa những năm 90, một tên khủng bố, với tư cách là một cá nhân, đã không còn mang nhiều khuôn mặt khác nhau nữa. Chỉ đơn giản từ một thanh niên dễ xúc động có bầu nhiệt huyết là biến ngay thành một tên tội phạm hình sự luôn căng thẳng và cố chấp. Kể từ đây, tên tội phạm đã định trước hình ảnh cụ thể của mình-hình ảnh một chiến binh Chechnya sẵn sàng thực hiện bất kỳ hành động tội phạm đê tiện nào và luôn có thái độ thù ghét nước Nga.

Dưới đây là bảng liệt kê các vụ bắt cóc con tin do những tên khủng bố người Chechnya thực hiện trong mấy năm gần đây:

Ngày 26 tháng 5 năm 1994, tại khu dân cư Kinzhan thuộc vùng Stavropol, vài tay súng người Chechnya đã bắt giữ một chiếc xe khách tuyến “Vladivostok-Stavropol” đang chở giáo viên và học sinh. Có 30 con tin. Bọn khủng bố đòi một chiếc trực thăng và 10 triệu USD. Sau nhiều cuộc đàm phán với đại diện các cơ quan bảo vệ pháp luật, bọn tội phạm đã thả tất cả trẻ em và mấy giáo viên. Ngày 27 tháng 5 những kẻ khủng bố đã bị vô hiệu hoá trên lãnh thổ Chechnya.

Ngày 28 tháng 6 năm 1994, hai tên người Chechnya và người Kumúc (Daghestan) đã chiếm một xe khách tuyến “Stavropol-Mozdok” đang chở gần 40 hành khách. Bọn khủng bố yêu cầu một máy bay, vũ khí và 5,8 triệu USD. Ngày 29 tháng 6, bọn cướp đã bị bắt tại khu vực làng Braguna (Chechnya).

Ngày 28 tháng 7 năm 1994, bốn tên người Chechnya đã bắt giữ một chiếc xe khách chạy tuyến “Piatigorsk-Sovietsky”. Có 40 con tin. Bọn khủng bố đòi 15 triệu USD. Ngày 29 tháng 6, tại sân bay mang tên “Nước khoáng”, bốn nhân viên của đội đặc nhiệm “Vega” và lực lượng phản ứng nhanh thuộc Bộ Nội vụ đã hy sinh trong quá trình diễn ra chiến dịch giải cứu con tin. Tất cả những kẻ khủng bố đã bị vô hiệu hoá.

Ngày 14 tháng 6 năm 1995, một toán cướp có vũ trang do tên Shamil Basaev cầm đầu đã chiếm giữ một bệnh viện trong Thành phố Budennovsk thuộc vùng Stavropol. Trong tay bọn khủng bố có gần 1.100 con tin. Chiến dịch giải cứu con tin diễn ra trong mấy ngày liền. Tổng số dân thường và quân nhân hy sinh tại Thành phố Budennovsk là 128 người. Và do sự thiếu cương quyết và quan niệm giả tạo về chủ nghĩa nhân văn của Chính phủ Nga nên bọn cướp đã được phép rời khỏi nơi gây án một cách an toàn!

Ngày 9 tháng 1 năm 1996, bọn khủng bố người Chechnya do tên Salman Raduev cầm đầu đã đột nhập vào Thành phố Kizliar, nơi chúng chiếm giữ toà nhà hộ sinh và bệnh viện thành phố. Hàng trăm dân thường bị bắt làm con tin. Trong vụ này có 9 quân nhân và hàng chục công dân thiệt mạng. Ngày 10 tháng giêng, bọn khủng bố được dùng 160 con tin làm lá chắn đã rời Kizliar đi về phía Nước Cộng hoà Chechnya. Trên đường đi bọn chúng đã bị bao vây tại làng “Mồng 1 tháng 5”. Trong quá trình diễn ra chiến dịch, 82 con tin đã được giải thoát, 13 con tin và 26 quân nhân bị thiệt mạng, 128 người bị thương, 150 tên cướp bị tiêu diệt và 30 tên bị bắt làm tù binh. Những tên khủng bố còn lại cùng với Raduev đã bắt giữ 64 con tin vượt qua vòng vây trốn vào Nước Cộng hoà Chechnya.

Ngày 16 tháng 1 năm 1996, bọn khủng bố người Chechnya do tên Mohammed Tokchan cầm đầu đã chiếm tàu thuỷ “Auracia” của Hy Lạp tại cảng Trabzone cùng với 226 hành khách trên boong. Bọn khủng bố đòi thả tự do cho 200 người Chechnya đang bị bắt giam ở Daghestan cùng lời đe dọa sẽ cho nổ con tàu. Ngày 19 tháng giêng bọn cướp đã đầu hàng chính quyền và không có thương vong nào xảy ra đối với con tin.

Ngày 16 tháng 9 năm 1996, một người Chechnya đã chiếm một xe khách cùng các con tin trên xe tại Makhachkala. Hắn đòi một chiếc trực thăng và 100 ngàn USD. Hai mươi bảy con tin đã được hắn thả ra để đổi lấy số tiền 60 triệu rúp. Tên tội phạm đã lẩn trốn trên lãnh thổ Chechnya.

Ngày 15 tháng 3 năm 2001, bọn khủng bố Chechnya gồm Supian Arsaev, Iriskhan Arsaev và Mahomed Rezaev đã bắt cóc chiếc máy bay Tuu-154 của Nga đang thực hiện chuyến bay Istanbul-Matxcova. Trên máy bay có 162 hành khách và 12 thành viên đội bay. Bọn khủng bố yêu cầu đổi hướng sang Afghanistan, nếu không chúng sẽ cho nổ máy bay. Chiếc Tu-154 đã hạ cánh xuống sân bay của Thành phố Medina (Arập Xêút). Lực lượng đặc nhiệm của Arập Xêút theo thoả thuận với giới lãnh đạo Nga đã cho mở cuộc tấn công chiếm lại máy bay và giải thoát cho các con tin. Trong quá trình tác chiến, ba người đã hy sinh, trong đó có nữ tiếp viên Iulia Fomina.

Ngày 23 tháng 4 năm 2001, tại Istanbul một nhóm khủng bố Chechyna do Mohammed Tokchan cầm đầu đã bắt 60 khách của khách sạn “Swishotel Bosforus” làm con tin. Bọn khủng bố nhanh chóng đầu hàng chính quyền sau khi tuyên bố rằng hành động của mình, bọn chúng muốn cố gắng đấu tranh để chấm dứt chiến dịch chống khủng bố trên đất Chechyna.

Ngày 31 tháng 6 năm 2001 ở vùng Stavropol, một tay súng người Chechyna đã chiếm xe buýt đang trên lộ trình Nevinnomysk-Stavropol chở 35 hành khách. Tên khủng bố đưa ra yêu sách: giải thoát cho 5 tên tội phạm bị xét xử vì hành động khủng bố ở sân bay “Nước khoáng” hồi tháng 7 năm 1994. Chính trong ngày hôm đó, đội chống khủng bố “Alfa” đã tấn công và chiếm được chiếc xe bus. Negodyai Said Sultan Idev bị tiêu diệt.

Ngày 4 tháng 5 năm 2002 tại Istanbul, tên Mustafa Ildyrm người Chechyna gốc Thổ Nhĩ Kỳ đã bắt 15 khách trọ tại khách sạn “Marmar” làm con tin. Sau nửa giờ đồng hồ, hắn đã đầu hàng chính quyền, tuyên bố rằng hành động của mình, hắn muốn thu hút dư luận quốc tế hướng tới tình hình tại Chechyna, nơi quyền và tự do của người dân bản xứ đang bị quân đội Nga vi phạm.

Ngày 23 tháng 10 năm 2002 tại Matxcova, một nhóm khủng bố người Chechyna gồm 50 tên do Movsar Baraev cầm đầu đã chiếm Cung văn hoá của Nhà máy Vòng bi Quốc gia, nơi đang diễn ra vở nhạc kịch “Nord-Ost”. Bọn khủng bố đưa ra yêu cầu chấm dứt chiến dịch chống khủng bố trên đất Chechyna và rút quân đội liên bang khỏi lãnh thổ Nước Cộng hoà này. Trong trường hợp ngược lại, chúng đe dọa sẽ cho nổ tung toà nhà. Một tiếng sau khi chiếm được toà nhà, bọn khủng bố đã phóng thích vài chục con tin mà không đòi hỏi điều kiện gì. Trong quá trình thương thuyết do các nghị sỹ Duma Quốc gia và đại diện Ban Tham mưu tác chiến tiến hành, vài chục người khác cũng đã được phóng thích. Một số con tin đã tự trốn thoát khỏi toà nhà Cung văn hoá đang bị chiếm. Ngày 26 tháng 10 có tin bọn khủng bố đã bắn chết hai con tin. Đúng ngày hôm đó, các đơn vị “Alfa” và “Vurmpel” của Trung tâm đặc nhiệm thuộc Cơ quan An ninh Liên bang FSB đã tấn công Cung văn hoá. Chiến dịch đã giải thoát cho 750 người nhưng 129 con tin thiệt mạng. Toàn bộ nhóm khủng bố cùng tên đầu sỏ Baraev đã bị tiêu diệt.

Đó là danh sách hàng loạt các vụ bắt cóc người của bọn phiến quân Chechyna. Phải công nhận là rất ấn tượng. Một câu hỏi buộc phải đặt ra là: vậy đâu là những con người thế nào?! Và liệu người dân Chechyna và những người hàng xóm của họ có còn xung đột ác liệt với nhau mãi như vậy hay không?

CHƯƠNG III: THỜI NÀO CÙNG VẬY

Lịch sử quan hệ trực tiếp của Nga với cư dân vùng núi Bắc Kavkaz bắt đầu từ năm 1722. Trong cuộc hành quân Pếch xích của Pier đại đế, kỵ binh Nga đã di chuyển từ Astrakhan đến Derbent qua Daghestan (bộ binh được chuyển bằng đường biển). Trên đường đội tiền quân của kỵ binh cư dân “làng Andreev” (ngày nay là Endirei, ở phía Tây Daghestan) tấn công. Chờ cho lực lượng chính đến, Veterani, chỉ huy đội quân, đã đánh tan tác những kẻ tấn công, và làng Andreev, “lúc đó có khoảng hai ngàn hộ dân đã hoàn toàn bị phá hủy”.

Tuy làng Endirei nằm ở Daghestan, nhưng lại gắn bó chặt chẽ với Chechyna. Các Công tước của làng này cùng với những chủ sở hữu của các làng khác ở Daghestan thường trở thành những người cầm quyền của các cộng đồng Chechyna riêng biệt. Trong làng, người Chechyna sống cùng với dân Kumuk. “Làng Andreev” thường nhắc đến trong các tài liệu như một trung tâm thương mại, nơi mà những người dân miền núi, trước hết là người Chechyna, chờ sản phẩm cũng như tù nhân đến buôn bán.

Trong thời gian của cuộc hành quân Pếchxích, Pier đại đế đã xây dựng trên sông Sulak pháo đài Thánh Thập tự. Tháng 6 năm 1732 Trung tướng G.Duglas, Chỉ huy trưởng pháo đài đã lãnh đạo một chiến dịch quân sự rất đáng kể đánh vào Chechyna. Trong báo cáo của Duglas gửi Hội đồng quân sự ngày 20 tháng 7 năm ấy nói đến những tin tức nhận được ở pháo đài Thánh Thập tự về sự xuất hiện những người Chechyna có vũ trang ở gần “làng có tên là Chechyna” (theo các nguồn tin khác nhau, từ 10 đến 14 ngàn người), về hoạt động của quân đội Nga được phái đến để đề phòng các cuộc tấn công vào những người dân miền núi mang quốc tịch Nga, vào các thị trấn của người Kazak và pháo đài Thánh Thập tự.

Về sau những cuộc hành binh tương tự như vậy chống lại người Chechyna đã được tiến hành nhiều lần. Cuộc hành quân đáng kể vào hữu ngạn sông Terek được tiến hành năm 1758. Nhưng những tài liệu làm sáng tỏ cuộc hành quân này cho đến nay vẫn chưa phát hiện được. Quả thực trong hồ sơ lưu trữ còn giữ “Bản trích lục hai báo cáo của Thiếu tướng Frauendorf, Chỉ huy trưởng ở Kizliar, và hai báo cáo của Thiếu tướng Julin, Tỉnh trưởng Astrakhan, vào những ngày khác nhau trong tháng 6 năm 1757” trong đó nói đến các hoạt động điều tra một số vụ: vụ một nhóm người Chechyna bắt cóc con trai của A.Jamidov, một người Kazak đã về hưu và mấy vụ đánh cắp các đàn ngựa của người Kazak. Trong “Trích lục” còn dẫn báo cáo của Chỉ huy trưởng Kizliar: “Còn các chủ sở hữu Chechyna không tuân lệnh của những kẻ hung ác, đã viện cớ bất lực để thoái thác, và yêu cầu trừng trị những kẻ đó; vì vậy, theo ý kiến ông ta, Frauendorf, bọn Chechyna đó phải bị trừng trị bằng mọi cách”. Tiếp đó bản trích lục đề cập đến những sự chuẩn bị chiến đấu cần thiết. Ngày 23 tháng 10 năm 1757 Hội đồng Quân sự ra lệnh cho Chỉ huy trưởng Kizliar “trừng trị và bắt những người Chechyna phải hoàn toàn khuất phục”.

Qua tài liệu đó có thể thấy rõ những mối quan hệ qua lại của người dân địa phương (Kumuk và Chechyna) với cư dân Nga (Kazak). Ở hữu ngạn sông Terek người Kazak chiếm lĩnh vườn cây, ruộng nương, đồng cỏ và những vùng đất canh tác đôi khi khá xa con sông Terek. Đối với những người dân địa phương sống ở hữu ngạn sông Terek, người Kazak dễ hoà hợp và tìm được tiếng nói chung.

Vấn đề hoàn toàn khác đối với những người sống ở bên kia Sunja, “ở tận Chechyna xa xôi”, là “những tên ăn trộm”. Hằng ngày phải chiến đấu với chúng, mà cũng không hiệu quả lắm (thuật ngữ “người Chechyna” và “chechyna” (không viết hoa) chỉ là để chỉ vùng núi xa xôi và những người dân ở đó. Những toán kẻ cướp, “những kẻ tham tàn” thỉnh thoảng xuất hiện ở tả ngạn sông Teerk là từ “Chechyna đến”.

Ba cuộc hành quân chống người Chechyna tiến hành năm 1770 là do “những người dân hay nổi loạn liên tục ăn cướp gia súc, và nếu được thì bắt cóc cả người”. Nguyên do của cuộc hành binh thứ nhất là vụ tấn công viên Trung tá về hưu Avakum Sherghilov của nhóm người Chechyna do Ali-Suntan Kazbulatov cầm đầu, viên Trung tá này chẳng bao lâu sau đã chết vì bị nhiều vết thương. Ali-Suntan sau đó đã bỏ chạy và “trốn ở những nơi kiên cố”. Trung tướng De Medem, Chỉ huy trưởng Kizliar “quyết định trừng phạt tên chủ trò đó cùng những người Chechyna đồng phạm. Lần này ông ta lấy ba đại đội khinh kỵ binh, một số người Greben (con cháu những người nông dân Kazak sông Đông di cư đến Kavkaz vào thế kỷ XVI. Từ đầu thế kỷ XVIII thành lập đội quân riêng-ND) và một số người Kazak sống với gia đình (thời bình làm ruộng, khi có chiến tranh thì đi chiến đấu-ND), một số đại bác (...) và tháng 2 năm 1770 lên đường truy lùng theo phỏng đoán. Ali-Suntan buộc phải quay về Sunja, “về nơi hẩn tậm vắng và có mưu đồ nổi loạn”. Về hai cuộc hành binh khác do De Medem tiến hành vào tháng 6 năm 1770 “bằng lực lượng lớn”, thì chỉ biết rằng kết quả là “những kẻ phản bội” đã phải tuyên thệ trung thành.

Năm 1872 do các cuộc tập kích của người Chechyna trở nên thường xuyên hơn, bộ chỉ huy Nga bắt đầu chuẩn bị chiến đấu, nhưng cuộc xung đột vũ trang đã không xảy ra vì hai toán “chủ sở hữu và quý tộc Chechyna và Kumurc” lại thề trung thành với ngai vàng của Nga.

Tuy nhiên ngay tháng 3 năm 1783 lại có cuộc hành quân của quân Nga đánh hai bản Đại Ataghi và Tiểu Ataghi, làm hai bản này bị thiêu trụi. Ít lâu sau những trưởng bản này cũng như những trưởng bản Ghekhi và Aldur cùng tuyên thệ trung thành. Kết quả của một cuộc hành quân khác nữa vào mùa thu năm này là việc các trưởng bản của sáu bản Chechyna khác cùng tuyên thệ trung thành với ngai vàng của Nga.

Theo báo cáo của Trung tướng P.S.Potemkin, Tư lệnh bộ đội phòng tuyến Kavkaz, có thể thấy nguyên nhân của cuộc chiến đấu ác liệt với người Chechyna: đó là ngoài những “trò tinh nghịch” và “ngỗ ngược” thông thường, nghĩa là cướp bóc, bắt cóc và giết người, còn có thêm việc họ kiên trì xua đuổi các Công tước và chủ sở hữu là những người ngoài.

Như vậy, vào thế kỷ XVIII, như nhà sử học hiện đại Andrei Birikov nhận xét, đã dần dần xuất hiện căng thẳng trong quan hệ Nga-Chechyna. Ngày nay rất khó xác định bên nào có lỗi hơn trong việc làm quan hệ xấu đi, hơn nữa, chúng ta nói đến không phải là một sự kiện đơn nhất, mà là những cuộc tranh cãi, những yêu sách lẫn nhau, những vụ xung đột mà kết quả của chúng đã tích lũy hàng thập kỷ. Tuy nhiên ngay những gì chúng ta đang có cũng cho phép hoài nghi cái sơ đồ đã bám rễ chắc chắn trong việc nghiên cứu lịch sử của chúng ta, theo đó trước khi sáp nhập Gruzia vào Nga (1783) và ở Chechyna xuất hiện “nhà tiên tri” Seikh Malsur (1785) thì người Nga và người Chechyna chung sống hoà bình bên cạnh nhau, những cuộc xung đột chỉ mang tính chất ngẫu nhiên, và chỉ vì cần thiết có đường giao thông đảm bảo qua đỉnh núi Kavkaz. Đồng thời, cũng do sự phát triển của tinh thần tôn giáo-cuồng tín, phản động dưới ảnh hưởng tuyên truyền của Seikh Malsur mà người Nga buộc phải tấn công những người miền núi. Trên thực tế những hành động quân sự ở Chechyna và

các vùng lân cận đã bắt đầu tăng cường trước khi xuất hiện Seikh Malsur mấy năm và không liên quan gì đến những sự kiện ở Gruzia.

Vào năm 1785 cuộc khởi nghĩa của Seikh Malsur bao quát một vùng rộng lớn của Bắc Kavkaz bắt đầu. Là người sinh trưởng ở bản Aldur của Chechyna, Seikh Malsur (tên thật là Usurma hay Usurme) là người nghèo, sống bằng cách chăn gia súc cho người khác. Cha mẹ ông ta gia nhập đạo Hồi khi đã trưởng thành. Trong tâm hồn ông ta có sự kết hợp giữa tâm trạng của một tân tín đồ sống giữa những người dẫn mà một nửa theo đạo đa thần với sự phần nộ trong lòng khi thấy số người Nga “vô thần” tăng lên nhanh chóng ở Chechyna. Do ảnh hưởng của quan niệm tôn giáo, vì hút thuốc phiện vô hạn độ, ông ta tự xưng là “Seikh Malsur”-nhà tiên tri vô địch, và tuyên bố rằng chỉ cần ông ta cầm đầu một đội quân rất ít người, thì đội quân đó sẽ đánh thắng tất cả những kẻ vô tín ngưỡng là những người của mình theo đạo đa thần hay những người Nga. Lối tuyên truyền đó thực sự làm Chính quyền Nga lo lắng, và tháng 6 năm 1785 họ đã quyết định bất ngờ đánh chiếm bản Aldur và cố gắng bắt Seikh Malsur làm tù binh. Nhưng chiến dịch này tiến hành không tốt: Đại tá Pieri, chỉ huy quân đội, đã không thực hiện mệnh lệnh chỉ dẫn, đã dồn hết lực lượng tấn công vào Aldur, không để người lai dự phòng, không tổ chức yểm trợ khi vượt sông Sunja, không đề phòng. Chiến dịch bị thất bại thảm hại. Trên đường về, đội quân bị người Chechyna tấn và hy sinh 584 người, Đại tá Pieri cùng 7 sĩ quan khác cũng thiệt mạng. Thắng lợi này đã tăng thêm uy tín cho Seikh Malsur trong con mắt của người Chechyna; truyền thuyết về trận chiến thắng đó lan truyền khắp Chechyna nhiều thập kỷ sau, tất nhiên là có sự tô vẽ thêm.

Được thắng lợi cổ vũ, ngày 15 tháng 7 năm 1785, Seikh Malsur tiến về Kizliar, nhưng bị đánh lui. Ý đồ đánh chiếm một pháo đài nhỏ Grigopolis vào ngày 29 tháng 7 cũng bị thất bại. Ngày 19-20 tháng 8 quân Chechyna lại đánh chiếm Kizliar, nhưng bị hỏa lực pháo binh mạnh và quân đồn trú tại Kizliar đánh bật.

Những thất bại về quân sự và tổn thất về sinh mạng đã làm cho uy tín của Seikh Malsur lung lay. Người dân đã tin là những lời cam đoan của “nhà tiên tri” rằng đại bác và súng ống của người Nga không thể gây tổn hại cho những người Hồi giáo chính thống thì giờ đây chỉ là dối trá. Con số những người ủng hộ Seikh đã giảm đi nhanh chóng. Ông ta chuyển sang hoạt động ở Kabarda, tìm sự che chở của những người cầm quyền Daghestan. Cuối cùng Seikh phải trốn khỏi Chechyna, sống cố định ở pháo đài Anape của người Thổ Nhĩ Kỳ, tại đó ông ta bị quân đội Nga bắt làm tù binh năm 1791.

Sau khi cuộc khởi nghĩa của Seikha Malsur kết thúc, vùng núi Kavkaz trở lại yên tĩnh được gần mười năm, không còn những cuộc hành quân hoặc những cuộc chạm súng với người Chechyna. Nhưng vào thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX những cuộc tập kích, đơn vị Kazak do Thiếu tá Zachotovui chỉ huy thuộc đội quân Kazak vùng Grebenski chỉ huy đã lừa bắt đàn gia súc của dân làng Goriachev, và “bắt được hai người Chechyna đi những con ngựa ăn trộm”. Mùa hè năm 1803 đội quân chính quy đã bắt một số lượng lớn gia súc của người Chechyna để trả thù cho Thiếu tá I.P.Delpotso bị họ bắt làm tù binh. Trong khi tiến hành cuộc hành quân này, quân Nga áp dụng chiến thuật của chính người Chechyna: đội quân gồm 1.200 người ban đêm vượt sông Terek, mai phục ở những nơi khó tiếp cận. Sau khi theo dõi đàn gia súc của người Chechyna, một bộ phận tấn công vào những bản Chechyna, bộ phận khác bắt đàn gia súc, lừa chúng ra sông Terek, không để cho những người dân miền

núi kip tập trung một lực lượng đáng kể. Đầu tiên là gia súc và sau đó là toàn đội quân ngày hôm sau vượt sông sang bờ tả ngạn.

Năm 1807 được đánh dấu bằng những cuộc xung đột quân sự lớn. Ba đội quân chính quy và quân Kazak chống lại quân Chechyna. Kết cục, Tướng I.V.Gudovich, Tư lệnh quân đoàn Kazak đã kết luận là “người Chechyna đã hoàn toàn khuất phục trước sức mạnh của vũ khí và phải thề vĩnh viễn trung thành với quốc tịch của Nga hoàng”. Thật ra sự “vĩnh viễn trung thành” chỉ được giữ trong lòng người Chechyna có ba năm. Ngay mùa hè năm 1810 một đội quân lớn người Chechyna định đánh chiếm pháo đài Vladikavkaz, nhưng đã bị quân Nga đánh lui và bị truy đuổi nhờ có sự hỗ trợ tích cực của những người Ingush. Hai năm 1810-1811, những cuộc tập kích, lừa gia súc, bắt cóc người của dân Chechyna, cũng như những biện pháp trả đũa của phía Nga hầu như xảy ra liên tục. Vì vậy bộ chỉ huy quân sự địa phương rất ngạc nhiên thấy thái độ không hài lòng của Sa hoàng về bản báo cáo thường kỳ của Chỉ huy trưởng quân đội phòng tuyến Kavkaz, Trung tướng N.F.Rtishev, về những hoạt động quân sự của Đại tá Eristov. Trong một chỉ thị đặc biệt, Sa hoàng Alexandr đệ nhất yêu cầu phải lập lại an ninh ở chiến tuyến Kavkaz “bằng thái độ nhân nhượng khoan dung và thân thiện, chính điều này đã trở thành khuôn mẫu cho các “nhà bảo vệ pháp luật” Nga hiện nay, cũng như người anh hùng ở Khasaviurt, Tướng Lebedev, đã quá cố. Việc thiết lập buôn bán trao đổi hàng hoá với những người dân miền núi và dân các vùng lân cận cần phải được hỗ trợ bằng việc chấm dứt những quan hệ thù địch”-đây là ý đồ mà những kết quả của nó rất khó đánh giá vì vấn đề này đến nay chưa được nghiên cứu.

Quan hệ với những người Chechyna yên ắng được một thời gian, nhưng đến khi ở Kavkaz có Tổng đốc mới A.P.Ermolov thì lại bắt đầu một thời kỳ chiến tranh liên miên. Lần này không chỉ chống người Chechyna, mà chống cả người dân những vùng lân cận. Các cuộc chiến đấu ngày càng trở nên quyết liệt. Các biện pháp tiến hành chiến tranh tàn bạo chống những người dân miền núi Kavkaz bắt đầu từ thời Ermolov được thừa nhận là cần thiết không những trong các tài liệu chính thức, mà cả trong nhận thức của xã hội.

Từ khi xuất hiện chiến tuyến Kavkaz, một trong những vấn đề gay gắt là việc quân Chechyna thường xuyên bắt cóc người. Việc bắt cóc người để đòi tiền chuộc đặc biệt phát triển vào thập kỷ đầu của thế kỷ XIX. Vừa đến Kavkaz, Ermolov bắt tay đấu tranh quyết liệt chống hiện tượng này. Hơn nữa, ngay sau khi ông ta được bổ nhiệm, tình hình đòi hỏi phải có những biện pháp mạnh mẽ và cấp bách vì quân Chechyna đã bắt được “viên Thiếu tá tài ba và dũng cảm Shvetsov”. Ermolov yêu cầu Sulatan-Akhmed-Khan Avar đứng ra làm trung gian để chuộc Shvetsov. Có một cái cớ thoả đáng là hình như Khan có họ hàng với những tù binh nào đó mà Chính quyền Nga có thể trả để trả công. Làm như vậy, theo quan điểm của Ermolov, là giữ được thể diện cho nước Nga, ngoài ra, người Chechyna có thể trả Shvetsov cho Khan Avar với giá rẻ hơn cho Chính phủ Nga. Nhưng công việc không thành. Lúc đó Ermolov ra lệnh bắt làm con tin các Công tước vùng Kumuk vì đã để cho quân Chechyna tù binh đi qua vùng đất của mình, và bắt cả những người Chechyna có thể lực mà người ta biết là có quan hệ bạn bè với những tên bắt cóc. Số tiền chuộc thì thu của người dân Kumuk. Ngoài ra, theo yêu cầu của Chính quyền Nga, các Công tước Kumuk phải đuổi hết người Chechyna ra khỏi lãnh thổ của mình và phá huỷ hết các bản làng Chechyna là “hang ổ và những nơi trú ngụ chắc chắn của những tên kẻ cướp đang sống ở tận Chechyna”. Về sau “biện pháp dùng cho Shvetsov” đã được Ermolov sử dụng một số lần nữa, đồng thời tiền

thu của người Chechyna và người ở những vùng lân cận không phải chỉ là dùng để chuộc các sĩ quan, mà đôi khi còn là để giải cứu những lái buôn giàu có (phải cho rằng nếu như Chính quyền Nga ngày nay cũng trang bị cho mình cái kinh nghiệm này của Ermolov, thu tiền của những người Chechyna ngụ cư ở các thành phố của Nga để chuộc những người bị quân Chechyna bắt cóc, thì cái nghề tội lỗi này tự nhiên phải ngừng tồn tại). Từ đây việc bắt cóc những sĩ quan cao cấp hoặc những người giàu có đã không đem lại cho người Chechyna nguồn thu nhập cao như trước kia nữa, nhưng những vụ bắt cóc những người Nga bình thường vẫn không ngừng chặn được.

Mùa xuân năm 1818 Bộ Tham mưu của Ermolov bắt đầu nhận được tin báo về những sự kiện xảy ra ở cánh trái chiến tuyến Kavkaz, nơi quân Chechyna đã dùng những đội kỵ binh lớn vượt sông Terek và tung hoành trên các vùng đất của người Kazak. Bảng liệt kê hậu quả của các cuộc tập kích đẫm máu của dân vùng núi đồ sộ đến nỗi, tướng I.P.Delpotso bằng một giọng khá ảm đạm báo cáo với Ermolov về tình hình chiến sự như sau: “Vì quân Chechyna hoành hành ngày càng ngang ngược, nên tôi đã ra lệnh bỏ tất cả các đồn bốt dọc sông Terek, do hiện nay không còn ích lợi gì cả, mà lại có nguy cơ bị chia cắt... Con đường từ pháo đài Chervlen đến pháo đài Ivanov hoàn toàn bị cắt đứt, người dân chỉ được qua lại mỗi ngày một lần, phải có kỵ binh cảnh giới và chỉ khi đường đi được kiểm tra kỹ lưỡng.

Tổng đốc Kavkaz được lệnh trước hết phải bảo vệ số người Nga ở gần những người láng giềng quá nguy hiểm ấy, hằng ngày có thể bị giết, bị cướp hoặc bị bắt làm tù binh để rồi sau này xuất hiện tại các chợ bán nô lệ ở các nước phương Đông với thân phận là nô lệ.

Nguy hiểm nhất, theo ý kiến của Ermolov, là những người Chechyna được coi là hiền lành sống ở những bản làng thượng nguồn sông Terek. Những người dân ở đây bề ngoài tỏ ra thuần phục Chính quyền Nga. Nhưng chính những bản làng này lại là hang ổ của đủ loại băng nhóm. Những người dân Chechyna “hiền lành” này là những người theo dõi quân Nga và là những người dẫn đường tốt nhất. Trước khi tổ chức tập kích, các toán kẻ cướp thường tập trung ở những bản làng “hiền lành” này. Sau khi tập kích chúng cũng đem những tài sản cướp bóc được và tù binh về đây.

Điều này có thể chứng minh bằng những câu thơ của nhà thơ A.Polejiaev, người bị phái đến Kavkaz, ít lâu sau viết về những thái độ như vậy của những người dân Chechyna “hiền lành”:

Nếu không có quân ta, thì hãy cẩn thận - Bọn chúng sẽ vật đầu, như những con thú hung dữ - Đội quân vừa xuất hiện - Thì mọi người dân đều rất hiền lành.

“Bọn chúng luôn luôn bị tố cáo là trộm cắp, tổ chức tấn công và bắt người của ta làm tù binh. Hoàn toàn không có an ninh. Chúng chế nhạo thái độ cả tin của chúng ta đối với những lời cam đoan và thề thốt của chúng, thế mà chúng ta thì cứ tin vào những kẻ mà đối với chúng không có gì là đáng thiêng liêng trên đời này cả... Tôi nóng lòng chờ đợi đến lúc tiêu diệt cái hang ổ của những kẻ tàn ác vô cùng đê tiện này. Sự công bằng nghiêm túc và nước mắt của những người dân, trong đó rất ít gia đình không phải khóc vì có người thân bị giết hại hoặc bị phá sản, đòi hỏi phải làm việc này”.-Ermolov báo cáo lên trên về tình hình Chechyna.

Cáo thị của Tổng đốc Kavkaz gửi tới dân Chechyna có đoạn viết: “Nếu có vụ trộm cắp trên chiến tuyến thì người dân phải tố giác kẻ ăn trộm. Nếu tên trộm lẩn trốn, thì gia đình

người đó phải tố giác. Nếu theo thói cũ, người dân dám để cho chính gia đình tội phạm có khả năng chạy trốn, thì phải tố giác những người họ hàng gần của chúng. Nếu những người họ hàng đó không bị tố giác thì các bản làng của các người sẽ bị tiêu huỷ, gia đình các người sẽ bị bán vào núi, con tin của các người sẽ bị treo cổ”.

Ngày 18 tháng 5 năm 1818 Ermolov triệu tập các trưởng bản vùng thượng Terek đến và tuyên bố với họ rằng sự kiên nhẫn của Chính phủ Nga đã cạn, và nếu như họ để cho thậm chí chỉ một toán trộm cướp vào đất này thôi, thì số con tin bị giữ ở Georghiev sẽ bị treo cổ, còn chính bản thân họ sẽ bị lừa vào núi. Để kết luận, Ermolov nói với các trưởng bản: “Tôi không cần những tên trộm cắp có vẻ hiền lành, hãy lựa chọn, hoặc là khuất phục, hoặc là bị tiêu diệt một cách tàn bạo”.

Vào nửa cuối tháng 9 năm 1819 Ermolov cho rằng đã đến lúc phải thanh lọc vùng đất Terek khỏi đám dân cư thù địch. Ermolov yêu cầu dân Chechyna tự di tản gia đình khỏi nơi đây mà để buộc họ làm việc này, thì phải cho họ thấy “cách tàn bạo”. Nạn nhân được chọn làm tấm gương đe dọa là bản làng Dady-Yurt. Hơn nữa, theo thông tin tình báo của Bộ chỉ huy quân Nga, bản này là hang ổ của bọn thổ phỉ.

Đội quân trừng phạt do thủ lĩnh Kazak, Tướng chiến trường Sursoev chỉ huy. Ông ta được lệnh bí mật tiến vào Dady-Yurt và yêu cầu dân chúng tự nguyện rời khỏi Sunja. Nếu chống lại, thì sẽ tấn công chiếm bản và trừng phạt không thương tiếc. Ngày 15 tháng 9 năm 1819 quân Nga đã tiến về Dady-Yurt. Đội quân này gồm 5 đại đội của trung đoàn bộ binh Kabard, một số đại đội thuộc trung đoàn Troisk, 700 lính Kazak và 5 khẩu đại bác. Sursoev đã ra tối hậu thư và đợi dân bản trả lời.

Dân bản Dady-Yurt cho rằng đây chỉ là lời đe dọa suông của viên tướng chiến trường, nên đã khước từ lời yêu cầu của quân Nga và chuẩn bị phòng thủ bảo vệ bản. Khi đó quân Nga được lệnh tấn công. Trận chiến ác liệt đẫm máu nhất từ trước đến nay tại vùng Kavkaz đã diễn ra. Trong số dân bản Dady-Yurt chỉ còn sống sót có 14 người đàn ông Chechyna trong tình trạng bị thương nặng và 140 phụ nữ, trẻ em. Dady-Yurt đã bị xoá khỏi mặt đất theo đúng nghĩa đen của từ này.

Số quân Nga bị tổn thất trong trận công kích là 10 sĩ quan và 240 binh lính. Mức độ ác liệt của trận chiến được minh chứng bởi chính viên tướng Sursoev cũng bị thương. Tổn thất của quân Nga chiếm tới một phần tư số lượng quân ban đầu.

Tin đồn về việc bản Dady-Yurt bị tiêu diệt đã nhanh chóng lan đi khắp núi đồi, mà trước hết là các làng bản ven các triền sông, suối. Người Chechyna vô cùng hoảng sợ và họ đã làm chính cái mà Ermolov mong muốn, tức là di tản gia đình vào sâu trong các hang núi. Ngày 1 tháng 10 năm 1819 người Chechyna phát hiện ra 6 tiểu đoàn bộ binh Nga, cùng với 13 khẩu đại bác đã tiến sát tới bản Isti-Su. Nhưng do các gia đình Chechyna đã trốn vào núi trước đây, nên tại Isti-Su người Chechyna kháng cự lại quân Nga yếu hơn nhiều so với tại Dady-Yurt. Chỉ có tại các nhà thờ Hồi giáo thì các con chiên tử vì đạo kháng cự là quyết liệt hơn. Còn các chiến binh bảo vệ Isti-Su đã lẫn trốn vào rừng. Quân Nga mất 6 sĩ quan và 64 binh lính. “Số sĩ quan hy sinh, -Ermolov báo cáo, -rất tiếc bao giờ cũng không cân đối, nhưng nguyên nhân là lòng hăng hái và dũng cảm của họ”.

Ngày hôm sau hai bản Nain-Berđur và Allaiar bị càn quét, nhưng bản Khosh-Geldur thì lại đón tiếp Ermolov bằng bánh mỳ và muối, nên họ được tha tội. Tất cả các thôn bản khác đều

đã trống không vì người dân địa phương hoảng sợ bỏ chạy hết vào núi. Các cuộc cướp phá ở chiến tuyến Kavkaz tạm thời yên ắng. Những câu thơ dưới đây của A.Polajev đã chứng minh điều này:

Vậy là, các anh hùng Kavkaz
Trong những chiếc mũ và áo lông xù,
Miễn cưỡng trốn ở trong núi
Những cuộc tập kích, ăn trộm và ăn cướp,
Thói lười biếng khó cưỡng của mình
Đã thay bằng lao động gia đình
Và ngô cùng đại mạch
Gieo trồng có kết quả lạ kỳ

Thái độ quá mức tàn bạo của Ermolov đối với các thôn bản Chechyna đã thổi bùng lên lòng căm giận và thù oán đối với người Nga ở khắp vùng Bắc Kavkaz. Chính sau những “cuộc tẩy thanh” của Ermolov, sự đối đầu ở Kavkaz trở nên có tính chất không khoan nhượng. Nhưng chỉ chê trách một mình Ermolov có thái độ tàn ác như vậy đối với dân địa phương thì cũng không đúng. Thái độ cương quyết muốn trừng phạt những bộ tộc bất trị này, phần lớn dựa trên cơ sở kinh nghiệm đau xót của những người tiền nhiệm, bởi vì sự toan tính mà họ muốn áp dụng vào những lúc đó để giải quyết vấn đề của khu vực “bằng những quá trình thương lượng”, bằng khích lệ, ve vãn, thuyết phục người Chechyna, những con người mà theo tâm lý họ chỉ muốn cướp bóc, thì không thể đem lại một kết quả khả quan nào cả.

Năm 1834 ở Bắc Kavkaz nổ ra cuộc khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của hai kẻ sùng đạo cuồng tín và căm thù người Nga là Kazi-Magomet và Shamilia. Cuộc khởi nghĩa này đi vào lịch sử như cuộc Đại chiến ở Kavkaz.

Từ lúc bắt đầu khởi sự cho đến năm 1840 số phận cuộc khởi nghĩa luôn treo trên sợi tóc. Tưởng chừng như chỉ cần một cuộc hành binh lên núi nữa, một chiến dịch nữa thành công thì sẽ kết thúc được cái nhà nước của những tên Miurit (những người Hồi giáo hiểu chiến, chủ trương tàn sát những người dị giáo-ND). Nhưng từ năm 1840 tình hình thay đổi rất nhanh chóng: sức mạnh quân sự của giáo trưởng Shamilia đã mạnh lên, ông ta trở thành người chủ đầy quyền hành của cả miền Đông và thậm chí một phần miền Tây Kavkaz. Nhiều cuộc hành quân của quân Nga liên tiếp bị thất bại. Nhưng từ nửa sau của những năm 1840, tình hình đã thay đổi. Quân đội của Shamilia phải chịu hết thất bại này đến thất bại khác. Do cuộc chiến tranh ở Krım nên cuộc chiến ở Chechyna trì hoãn vài năm, nhưng khi chiến tranh Krım vừa kết thúc, thì những hành động quân sự chống Shamilia lại tiếp diễn. Năm 1859 quân Chechyna bị đánh tan tã. Trưởng giáo Shamilia đầu hàng quân Nga ở bản Gunib và bị đưa đi quản chế ở nước Nga, và ở đó ông ta đã thay đổi hẳn quan điểm đối với người Nga.

Trong cuốn “Chiến tranh Kavkaz” in năm 1885 có viết như sau:

“Nguồn gốc và lịch sử của dân Chechyna, cũng như phần lớn các bộ tộc ở Kavkaz, đã bị nhòa đi trong lớp sương mù của quá khứ. Không có những tài liệu lịch sử đáng tin cậy về

những điều đó, còn truyền thuyết dân gian thì nghèo nàn và bình thường đến kinh ngạc. Về nguồn gốc của bộ tộc còn giữ được một vài huyền thoại, nhưng bộ tộc này lớn mạnh và phát triển như thế nào, số phận của nó ra sao trước khi người Nga xuất hiện ở Kavkaz-tất cả những điều đó thay cho những truyền thuyết hoàn chỉnh có tính chất sử thi như thường thấy ở các dân tộc khác, thì người Chechyna chỉ giữ lại những mẩu chuyện truyền miệng thăm hại không có tên tuổi, không có đặc trưng của địa phương và thời gian, đồng thời những chuyện truyền miệng đó chỉ nói đến vùng Ngoại Sunja, miền trung Chechyna.

Về tính cách, người Chechyna có nhiều điểm giống các bộ tộc khác ở Kavkaz. Họ cũng nóng nảy, khó kiềm chế và dễ thay đổi, không có sự cởi mở khoáng khái tạo thành nét tính cách đặc thù như người Kabardin huyết thống. Họ nham hiểm, hay trả thù, bội tín và vào những lúc say sưa thì trở nên nguy hiểm cả đối với bạn mình.

Khả năng chiến đấu của cả bộ tộc thì không lớn, nhưng nhược điểm đó được bù lại phần nhiều bằng sự gan dạ phi thường của cá nhân đến mức hoàn toàn quên hết hiểm nguy.

Táo tợn trong khi tấn công, người Chechyna còn dũng cảm hơn trong khi truy kích kẻ thù, nhưng họ không biết kiên trì, không bình tĩnh để duy trì cuộc chiến đấu đúng hướng. Người Chechyna ít khi tự vệ trong các bản làng, chỉ có trường hợp ngẫu nhiên mới bắt được họ một cách bất ngờ. (...) Nhưng ở những nơi rừng già, khe núi, những vùng núi hẻo lánh, thì họ thực sự là những địch thủ đáng gờm.

Quân Nga, khi vào Chechyna, ở những nơi quang đãng hoàn toàn không vấp phải sự kháng cự nào. Nhưng vào đến rừng thì bắt đầu cuộc chạm súng nảy lửa, ít khi quân Nga bị đánh đòn phủ đầu, thường là từ hai bên sườn và hầu như bao giờ cũng bị thọc từ phía sau. Thêm vào đó địa hình càng bị chia cắt nhiều bao nhiêu thì cuộc chạm súng càng quyết liệt bất nhiêu. (...) Cứ thế tiếp diễn cho đến khi đoàn quân còn giữ chặt được đội hình. Nhưng sẽ bất hạnh nếu hàng quân có chỗ nào suy yếu hoặc rối loạn, hàng trăm dao kiếm như từ dưới đất mọc lên trước mặt họ, và quân Chechyna hò la lao vào giữa đội hình. Cuộc chém giết kinh khủng bắt đầu vì quân Chechyna khéo léo và hung ác như hổ dữ. Máu làm cho chúng say sưa, làm đầu óc chúng mê muội, mắt chúng sáng rực như lân tinh, chúng vận động càng khéo léo và nhanh nhẹn hơn. Chúng đúng là như vậy theo lời kể của những người được chứng kiến cuộc tàn sát trong khu rừng Ichkeria, và luôn luôn như vậy khi gặp những đội quân yếu, hỗn loạn hoặc gặp những người đi một mình.

Vậy là những người Chechyna về thực chất không phải là các chiến binh với nghĩa thông thường của từ này, mà chỉ là những tên kẻ cướp, những kẻ dã man, trong chiến tranh hoạt động bằng những biện pháp tàn bạo và hung ác của bọn mọi rợ. Có một người nào đó nhận xét rất đúng là trong con người Chechyna, trong nhân cách của họ, có một cái gì đó giống con chó sói. Điều đó đúng vì trong các truyền thuyết và các bài ca của mình, người Chechyna thích ví các anh hùng như những con sói.

Qua những tính chất điển hình về tính cách, có thể thấy rằng trong thời bình, dưới mái ấm gia đình, người Chechyna vẫn đặt ý chí hoang dã, không khuất phục của mình lên trên tất cả, vì vậy không bao giờ có thể đạt được cái tinh thần xã hội và sự phát triển hoà bình”.

Đó là một đoạn trích thú vị. Tuy nhiên rất có thể nhà sử học thế kỷ XIX có tô đậm thêm phần nào. Vì cái tâm lý nước lớn không có chừng mực, nên giả thiết như ông ta đã khắc họa người Chechyna là những dân ăn cướp tàn bạo và bội tín, chống đối lại bất kỳ chính quyền

và luật pháp nào chẳng? Vậy ta đừng chú ý đến những sự đánh giá ở các thế kỷ xa xôi đó, mà hãy chú ý đến những sự kiện lịch sử gần đây hơn.

Xin viện dẫn một vài đoạn trích trong các tài liệu đầu thế kỷ XX:

Vào đêm trước ngày 1 tháng 4 năm 1905, một người dân Kazak là Ivan Maksimov bị giết khi làm việc ngoài đồng, dấu vết của các hung thủ còn cách khoảng đất của Gudermesov 40 xagien (đơn vị đo chiều dài, 1 xagien bằng 2,134m-ND).

Trưa ngày 10 tháng 9 năm 1905, ba người Chechyna cướp đôi bò trị giá 135 rúp của người quả phụ Kazak đang làm việc ngoài đồng, dấu vết của bò và bọn tội phạm được báo đến làng Tsatsan-Yurt.

Sáng ngày 19 tháng 10 năm 1905 người lính Kazak 85 tuổi đã về hưu Ion Strelsov cùng đứa cháu trai 14 tuổi Zakhar Rudnhev, ngồi xe có hai bò kéo đi ra ruộng cày. Dọc đường họ gặp những người Chechyna. Chúng bắt họ, lấy bò và xe, chúng đánh chết hai ông cháu trên vùng đất Tsatsan-Yurt, đốt một vài bộ phận thân thể rồi vứt xác xuống sông Chernui và mãi tới ngày 10 tháng 1 năm đó mới tìm thấy xác họ. Dấu vết tội lỗi để lại ở gần làng Tsatsan-Yurt.

Vào đêm trước ngày 31 tháng 10 năm 1905 một toán kỵ binh Chechyna khoảng 10 tên tấn công những người chăn cừu trên bãi thả của Ivan Saenko, bắn một vài phát súng rồi bỏ chạy; sau đó vào đêm trước ngày 1 tháng 11 cùng năm, quân Chechyna lại tấn công lần thứ hai vào những người chăn cừu, bắn súng đuổi họ đi, bắn chết một con chó, cướp 300 con cừu trị giá 246 rúp. Dấu vết của cừu và những kẻ tội phạm để lại ở gần làng Amir-Adji-Yurt, trong đó có một số cừu bị đội trưởng đội nhục hình bắt giữ ở làng Tsatsan-Yurt.

Ngày 18 tháng 12 năm 1905, mười người Kazak ngồi xe ngựa đi từ Groznui về làng đã bị một toán Chechyna tấn công. Chúng giết chết ba người: hai người Kazak-Egor Vupreski và Flor Demchenko và một người Do Thái I.Dubiller, cướp đồ đạc của người thứ nhất trị giá 48 rúp. Dấu vết của những kẻ tội phạm bị thương còn vương đến tận làng Tsatsan-Yurt.

Tối 18 tháng 12, người Kazak tên là Mikhail Strelsov đã bị giết trên đường từ làng Shedrinski trở về, qua làng Bragunov thuộc tỉnh Groznui. Những vết máu vẫn còn tìm thấy ở nơi phạm tội gần làng Bragum tỉnh Groznui.

Vào đêm trước ngày 28 tháng 2 năm 1906 người Kazak Ivan Bondarev bị đánh cắp một đôi bò qua lỗ khoét ngạch ngôi nhà cũ của mình, dấu vết của bọn chúng thấy ở làng Mixker-Yurt, và bò tìm thấy trong nhà của Taks Khamutaev.

Tối ngày 17 tháng 4 năm 1906 trên đường từ thôn Shelkovski về thôn Kakhanov nhà quý tộc Ignati Guminski đã bị bốn tên Chechyna giết chết và cướp đi hai con ngựa cùng bộ yên cương.

Ngày 12 tháng 9 năm 1906 tại khu giáp ranh cách vùng đất Amir Adji-Yurt một phần tư dặm, ba người phụ nữ và người đánh xe bị bọn Chechyna ăn cướp.

Cũng trên vùng đất của thôn đó, ngày 6 tháng 10 năm 1906 người Kazak Trofim Negodnov bị một tên Chechyna đánh bị thương tay trái.

Ngày 15 tháng 10 năm 1906 người Kazak Samuil Maksimov bị một bọn Chechyna đánh bị thương ở cẳng chân phải, tung tích không khám phá được, nhưng hướng đi của chúng là thôn Tsatsan-Yurt và Mixker-Yurt.

Ba giờ sáng ngày 22 tháng 11 bọn Chechyna đã tấn công xe thư nhà nước từ trạm bưu điện Kakhanov đến ga Gudermes trên tuyến đường sắt Vladivostok, trong khi bắn nhau người lính Kazak Kazma Negodnov bị chết và Tikhon Petrusenki bị thương. Dấu vết của bọn cướp được báo về thôn Gudermes.

Đêm trước ngày 11 tháng 6 năm 1906, năm tên Chechyna có vũ trang cướp một con ngựa kéo của người nông dân Ivan Kisk, trị giá 60 rúp, tung tích của bọn phạm tội không được khám phá.

Đội trưởng Kazak thôn Kakhanov Pietr Kozlov đã bí mật điều tra ra một toán Chechyna khoảng 15 người đêm trước ngày 8 tháng 10 định tấn công trạm đường tàu tránh “Djialka” trên tuyến đường sắt Vladivostok để cướp súng trường và súng ngắn của các nhân viên, và sau đó đánh các đoàn tàu thư cướp bưu kiện. Khi kịp thời sử dụng những biện pháp đánh trả bọn cướp, thì ở chỗ khác bọn chúng tháo đường ray chờ cho đoàn tàu chở thư bị lật. Do đoàn tàu thư khối hành chậm, đoàn tàu hàng được điều đi trước nên đã gặp nạn và bị đổ. Bọn Chechyna đã cướp của và giết chết một nhân viên trên tàu, một nhân viên khác cũng bị chúng giết chết bằng cách cắt đứt hai chân. Dấu tích của bọn cướp thấy ở vùng đất của thôn Gudermes.

Đêm trước ngày 18 tháng 9 năm 1906 những người chăn cừu đã cứu thoát một số cừu của người nuôi cừu Ivan Saenko, họ đã bị một toán kỵ binh Chechyna tấn công, chúng bắn khoảng 50 phát súng, nhưng không ai bị thương, sau đó chúng bỏ chạy vô tung tích.

Ngày 8 tháng 5 năm 1907 viên hạ sĩ Kirill Buchkov buôn bán ở thôn Kakhanov bị bọn cướp theo dõi từ Thành phố Groznui, trên đường về bị chúng giết và cướp hàng hoá, đồ đạc trị giá 229 rúp. Dấu vết tội phạm thấy trên vùng đất của thôn Misker-Yurt.

Trưa ngày 10 tháng 4 nhân viên trạm bưu điện Amir-Adji-Yurt Ivan Djavakhov đi từ đó đến trạm bưu điện Kakhanov, bị ba tên kỵ mã Chechyna tấn công, cướp những đồng tiền cuối cùng là 1 rúp 20 côpếch, sau đó chặn người đánh xe từ vùng núi Kizliar đến nhận hàng, cướp của người hành khách Govshi Branshtein một tiểu thị dân của Thành phố Vinnitsa 30 rúp tiền mặt, tài liệu, kỳ phiếu trị giá sáu ngàn rúp. Lính Kazak thấy có cướp, nổ súng bắn. Trong khi bắn nhau người lính Kazak Kharlampi Bugaev bị thương vào tay trái. Trưa ngày 17 tháng 6 năm 1907 người nông dân Stepan Lusenko bị bọn Chechyna giết chết, dấu vết thấy ở vùng đất của thôn Misker-Yurt.

Chiều ngày 15 tháng 7 năm 1907, trong khi hái cà chua ở vườn rau gần thôn, người nông dân Nikolai Koval bị ba tên Chechyna đánh bị thương. Vết tích của bọn tội phạm thấy ở làng Gudermes.

Ngày 2 tháng 8 năm 1907 trên vùng đất của làng Istisu bọn Chechyna giết chết người tiểu thị dân Stepan Nedoshevin sống ở thôn Kakhanov. Bọn sát nhân cướp tài sản, tiền bạc và giấy tờ trị giá 963 rúp.

Trưa ngày 25 tháng 8 năm 1907 tại bến phà Kakhanov viên hạ sĩ Denis Bakulenko bị Khamzat Dokaev, tên du mục mới đến cắm lều, chém bị thương vào trán.

Sáng ngày 3 tháng 9 năm 1907 người nông dân Frans Mineikes đi xe ngựa từ thôn vào Thành phố Groznuri đã bị bốn tên Chechyna tấn công ở ranh giới phần ruộng quân cấp của thôn Misker-Yurt, giết người và cướp của. Vết tích của bọn sát nhân thấy trên đất của làng đó.

Chiều 13 tháng 10 năm 1907 người nông dân Ivan Parfomov đi xe ngựa từ thôn Shelkovski đến Kakhanov bị bắn mấy phát đạn và bị cướp một con ngựa trị giá 100 rúp ở ngay trên vùng đất của thôn đó. Vết tích con ngựa thấy ở bãi chợ thôn Gudermes.

Ngày 19 tháng 3 năm 1908 một toán người Kazak được phái đi tìm người nông dân Dmitri Ushurelov bị mất tích trên đường ngày 16 cùng tháng. Trong khi đang tìm kiếm thì họ thấy xương cốt và một vài vật dụng của người nông dân Fedor Umrikhin của thôn Xưởng Tơ. Ngày 6 tháng 8, ở Thành phố Groznuri người nông dân này mua chiếc xe ngựa, thắng hai con ngựa của mình vào xe, mua một ít gỗ ván, gỗ bìa. Khi về cách thôn chừng 12 dặm, trên vùng đất của làng Misker-Yurt, anh ta đã bị bọn Chechyna giết chết, cướp ngựa, xe, gỗ và những tài sản khác trị giá 500 rúp rồi trốn biệt tích. Dấu vết tội lỗi để lại gần làng Misker-Yurt.

Ngày 10 tháng 5 năm 1908, người nông dân Dmitri Ushurelov đi xe tam mã từ thôn vào Thành phố Groznuri nhưng chưa đến nơi cả người ngựa, xe pháo và các tài sản khác đều biến mất. Căn cứ vào dấu vết thì Ushurelov bị bọn Chechyna giết ở đúng chỗ có xác của Fedor Umrikhin. Tất cả những thứ kể trên trị giá 295 rúp.

Trưa ngày 5 tháng 5 năm 1908, viên hạ sĩ Amplei Bokulenko đi xe ngựa đến máy xay lúa của Lurshenko. Cách máy xay chừng một dặm dưới, anh ta bị ba tên Chechyna tấn công, chúng bắn ba phát đạn để giết chết anh ta rồi bỏ trốn. Vết tích của ba tên sát nhân để lại ở gần thôn Tsatsan-Yurt.

Đêm trước ngày 23 tháng 7 năm 1908, nhà người nông dân Mikhail Shkoliar bị bọn Chechyna bẻ khoá. Chúng bắn hai phát, cướp đi một đôi bò trị giá 180 rúp. Vết tích của bọn phạm tội để lại gần làng Gudermes.

Chiều ngày 27 tháng 9 năm 1908, người nông dân Ivan Saenko đi hai con ngựa từ làng về bản. Trên đường gặp sáu tên kỵ binh Chechyna, chúng cướp hai con ngựa của anh ta trị giá 300 rúp. Cũng chiều hôm đó bản của Saenko bị bọn Chechyna tấn công, chúng bắn vào những người chăn cừu đến 50 phát đạn, giết chết một số chó trị giá 200 rúp. Vết tích của vụ thứ nhất thấy ở làng Gudermes.

Chiều 28 tháng 9 năm 1908, năm tên Chechyna có vũ trang tấn công người Kazak Arefi Neberikut làm công cho chủ nuôi cừu Saenko. Chúng bắn Neberikut đến 10 phát đạn, nhưng đều trượt, sau đó trốn vào rừng về hướng làng Gudermes.

Đêm trước ngày 12 tháng giêng năm 1909 bọn Chechyna tấn công bản của người nuôi cừu Sila Saenko, bắn chết cừu, bắn thủng nhà và mái ngói, đồng thời bắn thủng nhà của người nông dân Fedor Rodichenko. Chúng bắn đến 60 phát đạn.

Ba giờ sáng ngày 20 tháng giêng 1909 hai người nông dân của làng Kakhanov là Filipp Marofov và Naum Ivannenko đang đi đến khu Eldjiurkaev, cách làng 8 dặm thì bị ba tên Chechyna có vũ trang dọa giết và cướp của Ivanenko hai con ngựa trị giá 195 rúp, của Morofovski một con ngựa trị giá 100 rúp.

Sáng 21 tháng 6 năm 1909, Andrei Rebrov, người Kazak của làng Kakhanov trên đường từ thôn Veden trở về đã bị năm tên Chechyna trang bị súng trường cướp áo khoác, lúa mì và 5 rúp tiền mặt.

12 giờ đêm ngày 15 tháng 7 năm 1909, hai người chăn cừu tại bản của Andrei Saenko là Magomad Asadov và Kasian Andriets bị ba người Chechyna tấn công, bắn gần 20 phát đạn, nhưng không cướp được gì vì cừu chạy tán loạn từng tốp nhỏ vào rừng.

Ba giờ sáng ngày 12 tháng 9 năm 1909, người nông dân Ivan Chebanenko sống ở làng Kakhanov trên đường chở củi từ khu Eldjiurkaev về đã bị hai người Chechyna lạ mặt cướp mất hai con ngựa, một người gí súng vào ngực và với một thứ tiếng Nga trọ trẹ, bắt anh ta chỉ chỗ giấu súng, nhưng Chebanenko không có. Bằng mọi biện pháp, người ta đã tìm thấy hai con ngựa trong núi, trên vùn đất của thôn Eliskhan-Iurt, khu 4, địa hạt Veden.

Gần 7 giờ tối ngày 30 tháng 9 năm 1909 hai người Kazak của làng Kakhanov là Evstrov Bakulenko và Iosif Tsurbin trên đường về làng, đến giữa hai thôn Istisu và Gudermes, khu 4, địa hạt Veden, trông thấy bốn người Chechyna đi xe hai ngựa kéo vượt lên trước. Khoảng 7 giờ tối, từ nơi phục kích có bốn phát đạn bắn vào họ. Tsurbin bị thương, Bakulenko bắn trả và trốn thoát, rồi mang được Tsurbin bị thương về đến làng, nhưng sau đó Tsurbin đã chết.

Khoảng 7 giờ tối ngày 20 tháng 10 năm 1909 trên đường từ thôn Amir-Adji-Yurt đến làng Kakhanov, khi còn cách làng Kakhanov 8 dặm, người làm công cho thương gia Vasili Lujinov, đồ đạc và 21 rúp 23 côpếch của Andriets, tiền và đồ trị giá 15 rúp 50 côpếch của nông dân Kalin Alekseenko. Andriets bị lột và cướp hết tài sản của viên hạ sĩ ở làng Borozdin thuộc nhà quý tộc Vladimir Baturev đang đánh xe song mã chở khách vào Thành phố Groznui, anh lính Kazak Semen Yakushenko người làng này về phục vụ ở khẩu đội Kazak Tersk số 1, anh lính Kazak ở làng Priblijnui, khu Mozdok, Nikita Tikhomenko và anh lính Kazak Fedor Babilurov người làng Alexandronev. Anh Baturev bị cướp con ngựa cái giá 100 rúp, tiền mặt 22 rúp, đồ đạc 28 rúp; Semen Yakushenko bị cướp toàn bộ quân trang quân dụng trị giá 112 rúp; Nikita Tikhonenko bị cướp 10 rúp tiền mặt; Fedor Babilurov bị lấy đi con ngựa con giá 120 rúp. Tổng cộng chín tên Chechyna cướp của tất cả những người kể trên là 1.002 rúp 58 côpếch. Mọi dấu vết đều dẫn đến làng Gudermes.

Đó là những sự kiện rút ra từ cuộc sống thường nhật của vùng Chechyna “đã được bình định”. Tài liệu trích dẫn là “đơn thỉnh cầu lên trên” của những người Kazak đã hết sức tuyệt vọng vì những hành động bạo ngược của dân Chechyna. Trong tài liệu có cả những sự kiện nói đến sự tàn bạo kinh người của những dân miền núi: “Gần bản Vaxiliev, trên vùng đất của thôn Shama-Yurt có hai nười Kazak (làng Kalinov và Saveliev), một cô gái 16 tuổi, một em trai 10 tuổi bị giết, và có thể những người khác cũng vậy. Bởi vì cách đồng rơm vài xagen, người ta tìm thấy những chiếc chìa khoá và một nắm hạt hướng dương bị cháy và dồn lại thành cục từ trong túi của chiếc áo bị cháy rơi ra. Chắc là thằng bé nhảy từ đồng lửa ra, chạy một quãng, ngã, tiếp tục bị cháy và bị bọn ác ôn ném lại vào đồng lửa. Xác của em tìm thấy trong đồng rơm cùng với xác những người khác”. Có những chỗ kể về sự đầy dọa rất bỉ ổi của bọn chúng: “Một người Kazak ở làng Petropavlov chở cà chua vào Thành phố Groznui bị chúng bắt nhảy múa trên xe. “Nào, nhảy đi!” và chĩa súng dọa. Người Kazak khốn khổ kia phải nhảy múa cho đến khi cà chua chảy thành nước”. Dẫn ra một loạt tội lỗi, những người Kazak còn nói thêm rằng “ngoài những vụ việc kể trên, trong bản ghi chép bổ sung này không nói đến những vụ bọn Chechyna ăn trộm gia súc, ngựa, tài sản của chúng tôi,

cũng như việc bọn chúng đồn và phá trụi rừng bảo tồn của làng”. Đầu thế kỷ XX trên sông Terek và Sunja có khá nhiều làng người Kazak. Và phải nghĩ rằng người dân những làng này cũng bị cướp phá không kém gì những người Kazak làng Kakhanov.

Sự sụp đổ của đế quốc Nga năm 1917 đã biến vùng Kavkaz thành vũ đài củ những trận chiến đẫm máu. Vừa thoát ra khỏi bàn tay sắt của đế quốc thì các dân tộc, các liên hiệp bộ tộc, các đảng phái chính trị và các băng đảng lại bắt đầu thanh toán nợ máu với nhau.

Xác lập được chính quyền của mình ở Kavkaz, những người Bôn-sê-vich từ bỏ chính sách truyền thống của đế quốc Nga. Trong mọi hoạt động của mình, họ không xuất phát từ những nguyên tắc địa chính trị và sách lược mà từ những khuynh hướng tư tưởng. Những người Chechyna, cũng như nhiều dân tộc khác ở bắc Kavkaz, hoan nghênh chính sách của Bôn-sê-vich, chính sách đó tạo cho họ khả năng xua đuổi một bộ phận lớn dân Nga ở vùng này, trước hết là những người Kazak. Chẳng hạn ai cũng biết là năm 1918 tại đại hội III và V của các dân tộc vùng Terek đã thông qua quyết nghị về việc xoá bỏ một số làng trên tuyến Sunja, đưa những người dân ở đây di cư đến tỉnh Piatigor và chuyển hơn 185 ngàn mẫu đất của người Kazak cho người Chechyna và Ingush. Việc di chuyển dân của các làng vùng Sunja thực hiện trong hoàn cảnh rất gian khổ, kèm theo đói khát, bệnh tật. Nhưng tệ hại nhất là do chính quyền Bôn-sê-vich hoàn toàn thả lỏng, các băng cướp của dân Vainakh liên tục tấn công những người di cư. Không biết rõ đã có bao nhiêu người Kazak và gia đình họ bị giết trên đường đến Piatigor xa xôi.

Đáp lại chính sách đó, mùa hè năm 1918 nổ ra cuộc khởi nghĩa của những người Kazak vùng Terek đứng đầu là anh em nhà Bicherakhov, người Osetin. Khi trấn áp cuộc khởi nghĩa, những người Chechyna “đỏ” đã cư xử vô cùng tàn bạo với tù binh. Thậm chí Chủ tịch Ban chấp hành Đảng Cộng sản Bôn-sê-vich và Ban chấp hành Xô Viết Thành phố Groznui Nikolai Gikalo cũng thấy khủng khiếp trước sự tàn sát dã man đối với những người anh em theo Bicherakhov, và để ổn định trật tự đã ra lệnh xử bắn vài tên Chechyna tàn ác nhất.

Mùa đông năm 1919, những đơn vị quân tình nguyện kéo đến Kavkaz, đánh tan tập đoàn quân 11 của Hồng quân. Ngày 23 tháng giêng, sư đoàn của Tướng Shatilov chiếm được Groznui, và vài ngày sau đội kỵ binh của tướng Shkuro chiếm Vladikavkaz. Mùa xuân năm 1919 quân Bạch vệ bắt đầu thành lập những cơ cấu hành chính quân sự và dân sự.

Trong thư gửi Tổng chỉ huy vùng Terek-Daghestan, Trung tướng Liakhov, Tổng chỉ huy lực lượng vũ trang miền Nam nước Nga Denikin viết rằng: “Ngài có một nhiệm vụ nặng nề, nhưng cao cả là bình định vùng Terek-Daghestan, thiết lập pháp luật và trật tự, (...) khôi phục đời sống kinh tế, xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ tổ ấm thân yêu và tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng nước Nga”.

Chính sách “bình định” được Ban lãnh đạo Bạch vệ phương Nam bắt đầu bằng những cải cách liên quan đến việc thành lập cái gọi là “khu tự trị”. Nhà sử học hiện đại Vasili Tsvetkov viết: “Nhân dân miền núi trong phạm vi Terek-Daghestan được hưởng quyền tự trị tối đa, theo cách hiểu của Bạch vệ. Những khu tách ra riêng biệt như Kabarda, Osetia, Ingushetia, Chechyna và Daghestan phải do những người chấp chính được bầu ra điều hành, bên cạnh họ thành lập những hội đồng đặc biệt gồm những người có uy tín nhất, cũng do chính những người dân miền núi bầu ra. Quyền hạn của họ là quản lý những công việc địa phương, kinh tế và văn hoá-đời sống. Giữ lại hoàn toàn toà án và pháp quyền Hồi giáo”.

Ngoài ra, văn phòng của Tổng chỉ huy vùng Terek-Daghestan bắt đầu soạn thảo dự án luật nhằm làm cho những người Kazak ở Terek có quyền bình đẳng với những người dân miền núi.

Trong khoảng thời gian mùa xuân năm 1919 tại khắp vùng biên khu đã tiến hành đại hội của dân miền núi, bầu những người chấp chính (ở Chechnya và Daghestan người chấp chính là do qui định và được Denikin phê chuẩn). Ngày 29 tháng 3 tại Groznui tiến hành đại hội của dân Chechnya, trong đó các đại biểu nhận trách nhiệm: “Thừa nhận chính quyền của Tổng chỉ huy lực lượng vũ trang miền Nam nước Nga, Tướng Denikin. (...) Áp dụng những biện pháp đình chỉ ngay các hoạt động quân sự và kiến lập cuộc sống hoà bình, đuổi hết những người Bôn-sê-vich và những người tuyên truyền kêu gọi chống lại quân tình nguyện, ngay lập tức chọn những kỵ mã để thành lập sư đoàn quân Chechnya do công quỹ đài thọ”.

Tổng chỉ huy lực lượng vũ trang miền Nam nước Nga cho rằng chính quyền Bạch vệ ở Kavkaz phải trở thành “chính quyền thống nhất, toàn Nga”, lực lượng thứ ba, có khả năng hoà giải quyền lợi của dân miền núi và dân Kazak, bảo vệ quyền lợi của dân Kazak. Nhà trí thức Nga Anton Ivanovich Denikin được giáo dục qua những tác phẩm của Lermontov và Tolstoi là những tác phẩm thi vị hoá dân miền núi hơi quá, đã sai lầm thảm hại trong những dự đoán của mình.

Thái độ đối với chính quyền Bạch vệ ở Kavkaz, trước hết ở Chechnya là rất xấu. Ngày từ tháng 2, tháng 3 năm 1919, tại các bản Goitur, Urus-Martan, Ghekhi và Alkhan-Yurt đã bắt đầu có những cuộc nổi dậy chống Denikin. Mặc dù có những lời cam kết của các đại biểu đại hội tháng 3 của nhân dân Chechnya, cuộc đấu tranh vũ trang chống Bạch vệ ngày càng mạnh mẽ, bao quát cả vùng Chechnya và Daghestan. Mùa thu năm 1919 ở đây bắt đầu những hoạt động quân sự đại quy mô mà các nhà chuyên môn đương thời gọi là “cuộc chiến tranh Kavkaz lần thứ hai”. Nguyên do dẫn đến chiến tranh chính là việc chính là việc động viên nhân dân tham gia vào lực lượng vũ trang miền Nam nước Nga. Bọn Bạch vệ dự định thành lập bốn sư kỵ binh và một lữ đoàn bộ binh. Nhưng theo ý kiến của Takho-Godi, nhà sử học những năm 20: “Những người dân miền núi coi việc động viên và tuyển mộ lính là tượng trưng cho sự đồng hoá họ với những “kẻ dị giáo” đáng ghét-bước đầu của sự Nga hoá”. Ngoài ra, đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến vừa bắt đầu là những lời kêu gọi bảo vệ đạo Hồi của các tộc trưởng và giáo sĩ, cũng như các hoạt động của những người Bôn-sê-vich.

Chẳng bao lâu “quyền lãnh đạo tư tưởng của phong trào nổi dậy đã nằm trong tay những người Bôn-sê-vich Chechnya đứng đầu là Gikalo và Sheripov và những người Hồi giáo là tộc trưởng Unzun-Khadji và quận vương Đurshinski, Tư lệnh các đội quân vương của vương quốc Hồi giáo. Trong những tuyên ngôn của mình, họ tuyên bố tái lập chế độ quân chủ pháp điển bằng con đường đấu tranh không khoan nhượng với những “kẻ dị giáo Bạch vệ”. Trong “lời kêu gọi dân tộc Nga và các dân tộc láng giềng” do Unzun-Khadji và Đurshinski ký nói rằng: “Ách áp bức của Nga hoàng đã kìm hãm những người đạo Hồi (...) sau khi Nga bị phế truất, đạo Hồi ở Bắc Kavkaz đã giành được quyền tự quyết bằng chế độ cộng hoà. Mục đích này và những mơ ước này đã bị sự xâm nhập tàn bạo của băng đảng Denikin làm tan vỡ. Hỡi nhân dân Nga và những người dân Cơ đốc giáo! Các người ở trên đất các người, chúng tôi làm chủ trên đất chúng tôi. Chúng tôi không đòi hỏi chế độ tự trị, chúng tôi muốn chế độ quân chủ pháp điển độc lập. Chúng tôi phải hy sinh vì nền độc lập của chúng tôi,

chúng tôi không chịu được ách thống trị của người Nga”,-lời kêu gọi này được Vasili Tsvetkov dẫn trong bài viết của mình.

Về phần mình, trong lời tuyên bố của Ban lãnh đạo Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết Liên bang Nga, thông qua Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Georgi Chicherin gửi Uzun-Khadji có nhấn mạnh đến nguyên tắc bất di bất dịch của chính sách Bôn-sê-vich “đảm bảo” cho những người miền núi có được quyền tự quyết dân tộc đầy đủ.

Cũng cần phải thấy là chống lại những người theo đạo Hồi và những dân miền núi “đỏ” ở Bắc Kavkaz còn có những đơn vị gọi là “dị tộc” nằm trong thành phần của quân Bạch vệ. Đó là sư đoàn kỵ binh Kabardin, sư đoàn kỵ binh Osetin và “Ủy ban dân tộc Chechyna” lập thành “đội quân binh vùng bình nguyên Chechyna” gồm hai ngàn người. Trong các bản hiệu triệu, Chủ tịch của Ủy ban này, một tên Chulicov nào đó, kêu gọi mọi người, “những ai yêu quý hoà bình, trật tự và an ninh ở Chechyna” hãy ủng hộ quân Bạch vệ.

Tuy nhiên chúng tôi cũng phải nói rằng sự hỗ trợ của các đội quân Chechyna đối với Bạch vệ khá độc đáo. Một thí dụ điển hình có thể là sự việc xảy ra vào mùa đông năm 1920 mà một thống lĩnh nổi danh của Bạch vệ, Tướng Iakov Slashov đã kể trong hồi ký của mình về công cuộc phòng thủ Krum:

“Tiup Jankoi là một bán đảo trơ trụi, nhô ra phía trước, băng tuyết bao bọc từ mũi Arabat và vào mùa giá rét thì những đơn vị lớn gồm cả quân lính của tôi, cả của quân địch không thể sống ở đây được, nên tôi không lo lắng gì lắm. Vì vậy ở đó chỉ có 4 khẩu pháo kiểu cổ trên pháo đài bắn bằng đạn thuốc súng, tầm xa là ba dặm (giống như ở Perekop).

Trong số các đơn vị quân đội, tôi phái đội kỵ binh Chechyna đến đó, bởi vì ở hậu phương bọn chúng đi ăn cướp mà không thể nào bắt chúng nghe lời được. Tôi nhét chúng vào Tiup Jankoi. Ở đó chỉ có vài người Tácta, cũng theo đạo Hồi và vô cùng nghèo khổ, nên không ăn cướp của ai được. Để trấn an thần kinh, Tướng Revishin, Chỉ huy quân miền núi, tôi đành lòng phái đến đó thêm hai khẩu pháo hạng nhẹ.

Là những tên cướp tuyệt vời ở hậu phương, những quân miền núi này đã ngủ say như chết, không biết gì đến cuộc tập kích của quân đỏ vào Tiup Jankoi đầu tháng hai, và sau đó cũng “rất tuyệt vời” chạy tán loạn, bỏ lại cả sáu khẩu đại bác. Đơn vị quân đỏ rất ít người, đến nỗi khi tôi phái quân đi phản kích thì đã không gặp ai cả. Tôi rất tiếc hai khẩu pháo: khoá nòng và kinh nghiệm bị tháo mất, còn lại hai cái xác pháo mà thôi.

Sau trận đó và những vụ cướp bóc xảy ra từ trước, tôi và Revishin trở thành kẻ thù của nhau. Trước trận đánh, ông ta phản đối tất cả những lời tuyên bố của tôi về các vụ cướp, nói rằng không có chứng cứ và rằng trong chiến đấu quân miền núi đã cứu được tất cả, hơn nữa còn dẫn ra những tên tuổi có uy tín, trong đó có cả Lermontov. Bản thân tôi đã ở Kavkaz và tôi biết rằng họ có khả năng ăn cướp rất táo bạo, nhưng nếu có chuyện gì thì bỏ chạy ngay. Tôi không tin tưởng chút nào vào quân miền núi, và khi đến Krum, tôi ra lệnh giải thể chúng và phái các đơn vị của tôi bổ sung đến Kavkaz, do đó tôi bị Denikin khiển trách (rõ là để che chở cho Revishin) và ra lệnh giữ chúng thành một đơn vị riêng”.

Trong khi đó Hồng quân đã chiếm Stavropol-một vị trí chiến lược quan trọng của lực lượng vũ trang miền Nam nước Nga. Tình hình quân Bạch vệ xấu đi rõ rệt, và đầu xuân 1920 quân Bạch vệ bắt đầu rời Bắc Kavkaz theo tuyến đường sắt Vladikavkaz và sau đó theo đường Voeno-Gruzia.

Ngày 11 tháng 3 năm 1920 những đơn vị tiên phong của Hồng quân tiến vào Groznui. Chính quyền Xô Viết quay trở lại Chechyna. Tuy nhiên việc xác lập chính quyền phần lớn chỉ là hình thức, vì dấu hiệu duy nhất của sự việc này là cuộc rút lui của quân Denikin khỏi vùng này. Chính quyền Bôn-sê-vich được tuyên bố thành lập tại các cứ điểm dân cư lớn, nhưng ở những vùng nông thôn, nơi có bộ phận dân cư chủ yếu thì trong một thời gian ngắn, việc đó không làm được. Hơn nữa, uy tín thực tế trong quần chúng, đặc biệt là ở vùng núi, không thuộc về các uỷ viên Uỷ ban Cách mạng Chechyna, mà thuộc về các tộc trưởng-những lãnh tụ tinh thần của cộng đồng Hồi giáo.

Đồng thời đa số dân Kavkaz ở Terek có thái độ tiêu cực đối với chính quyền mới và chờ đợi cuộc tấn công của Vranghen từ Krurm đến. Tiếp đây là đoạn trích lời nhà sử học Nga nổi tiếng Igor Dunhiuskin:

“Vốn biết thái độ của dân Kazak vùng Terek đối với chế độ là không đáng tin cậy, những người cộng sản ra sức chăm chú theo dõi tình hình ở các thôn làng và khi có khả năng thì tước vũ khí của dân làng vì họ có một số lượng vũ khí đạn dược đáng kể tích trữ từ thời nội chiến đại quy mô ở vùng này. Đồng thời, trong khi kiểm tra thái độ dân Kazak làng Sunja, chỉ huy Ban đặc biệt của đội quân lao động vùng Kavkaz là Ya.L.Pipikov, có mặt ở đó từ ngày 29 tháng 6 đến ngày 3 tháng 7 năm 1920 xác nhận rằng ở làng Samaskin gồm gần 5 ngàn dân “có tâm trạng thờ ơ, bề ngoài kín đáo, thái độ của người dân đối với Uỷ ban Cách mạng bình thường. Khi giải giáp đã nộp 800 khẩu súng trường”. (...) Hoà toàn hợp với logic là vào thời gian đó quân đội của Vranghel đã không có những hành động mạnh mẽ, nên những người Kazak đã không tỏ rõ thái độ thực của mình đối với những người cộng sản và chế độ của họ. Tình thế đã thay đổi mạnh từ cuối tháng 8 năm 1920, khi quân của Vranghel tấn công Donbass và Rostov. Ngay từ giữa tháng 9 quân Bạch vệ phiến loạn đã gia tăng hoạt động tại vùng tả ngạn Terek, mà trước hết là nhắm vào tuyến đường sắt. (...) Những hoạt động này mới chỉ là khúc dạo đầu cho cuộc nổi loạn của người Kazak tại khu vực Terek và Sunja vào tháng 10 năm 1920, khi cuộc tấn công của quân Vranghel đã đạt đỉnh cao. Ở đây cần phải nói rằng vào thời điểm tháng 9 người Kazak hoạt động bí mật, chủ yếu vào ban đêm, không nhằm mục đích chiếm đường sắt, nhưng đã gây cho những người cộng sản tổn thất nặng nề.

Ngày 12 tháng 10 mở đầu cuộc nổi dậy ở Terek. Một đội quân Kazak với số lượng khoảng một ngàn người đã chiếm đóng làng Kalinov và biến nó thành trung tâm chống Xô Viết của vùng Terek.

Ngày 17 tháng 10 quân đội cộng sản tiến về Kalinov. Những cuộc giao tranh đẫm máu đã diễn ra trong vòng vài ngày, cuối cùng quân nổi loạn bị đập tan. Sau đó, theo lệnh của Uỷ viên Hội đồng Cách mạng Mặt trận Kavkaz, Grigori Ordjonikidje, người ta đã tiến hành việc trả thù tàn khốc quân nổi loạn tại làng: “(...) tất cả đàn ông từ 18 đến 50 tuổi đều bị tổng lên tàu áp tải tới Groznui, rồi từ đó đưa tiếp lên phương Bắc làm công việc khổ sai; số dân chúng còn lại bị di cư tới các chòm xóm và làng cách xa Kalinov ít nhất là 50 dặm về phía tây và bắc; toàn bộ gia súc, lúa mì, thực phẩm khô và tất cả tài sản phục vụ mục đích quân sự đều bị đưa đi, còn làng Kalinkov bị thiêu trụi”.

Theo các số liệu của Igor Dunhiuskin, “dân Chechyna không tham gia tích cực vào nổi loạn tại làng của người Kazak. Nhưng chính bi kịch này đã minh chứng hùng hồn cho cư dân miền núi rằng mâu thuẫn xã hội của cuộc nội chiến dẫn đến việc không những chỉ tàn sát

người Nga và đối thủ của họ, mà còn làm cho đối phương của người Nga phải buộc rời khỏi nơi chôn rau, cắt rốn của mình. Cùng với việc đó là số tài sản khổng lồ đã bị “phân phối lại”. Chính việc này lại là nguyên nhân gây ra cướp giết và bạo lực.

Hầu như cùng một thời gian với cuộc nổi loạn ở Terek đã xảy ra cuộc khởi nghĩa vũ trang chống lại những người Bôn-sê-vich ở Sunja, ngay một lúc ở cả 4 làng-Samaskin, Romanov, Mikhailov và Ermolov.

Ý định của quân đội cộng sản dập tắt cuộc khởi nghĩa đã thất bại. Xuất hiện nguy cơ những người Kazak nổi loạn ở Terek và Sunja thống nhất lực lượng để tấn công vào Groznui. Do bộ phận quân đội chính quy ít về số lượng, nên những người Bôn-sê-vich đã đề nghị dân Chechyna giúp đỡ. Chủ tịch Ủy ban Hành chính khu Chechyna là Tastemir Elderkhanov đã hứa với những người Chechyna tình nguyện là sẽ dành cho họ lợi ích dưới dạng chiến lợi phẩm tất cả những gì họ có thể cướp lại được”.

Cuộc khởi nghĩa ở Sunja bị dập tan. Trong lệnh gửi cho Đội quân lao động vùng Kavkaz số 611 đề ngày 23 tháng 10 năm 1920 nói rằng: “(...) Ủy viên Hội đồng Quân sự Cách mạng Mặt trận Kavkaz, đồng chí Ordjonikidje ra lệnh: (...) Đem những làng Ermolov, Zakan-Yurt (Romanov), Samaskin và Mikhailov-cho những người dân nghèo khổ không ruộng đất, và trước hết là những người Chechyna ở Nagor trước kia luôn luôn trung thành với Chính quyền Xô Viết”.

“Rất dễ hiểu là những người miền núi đã rất háng hái bắt tay vào thực hiện những nhiệm vụ đề ra cho họ, đồng thời khí thế hoạt động tích cực của họ, mang rõ tính chất ăn cướp, đã vượt qua sự chờ đợi tệ hại nhất của những nhà lãnh đạo cộng sản cao cấp chỉ huy việc trục xuất những người Kazak ở Sunja”-Igor Dunhiuskin nhận xét.

Theo chỉ thị của cấp lãnh đạo, chỉ huy Ban đặc biệt của quân lao động vùng Kavkaz Pipikov đã phải điền vào phiếu điều tra về những sự kiện đó. Trong tài liệu này có nói như sau:

“(...) 13.Có để xảy ra những hành vi phạm pháp (cướp bóc, trộm cắp ngoài mặt trận, cưỡng hiếp v.v...).

Trả lời: Tất nhiên là có. Người Chechyna cướp bóc rất trắng trợn. Không kể đến vụ cướp phá ba phần tư làng Ermolov, nửa làng Zakan-Yurt, người Chechyna dùng những nhóm có tổ chức cướp phá cả những làng Samaskin, công khai với quân đội. Ví dụ trong thời gian đánh dẹp vụ cướp, hầu như giữa ban ngày, giữa hai làng Samaskin và Zakan-Yurt quân lính đã bắn chết 7 tên người Chechyna. Ở làng Ermolov bọn Chechyna giết chết một số phụ nữ, người già và cả trẻ con (tin cuối cùng này chưa được thẩm tra).

14.Ai thực hiện những việc này.

Trả lời: Rõ ràng là bọn Chechyna, cũng có vài vụ loạn đả từ phía một lính Hồng quân nhưng đã nhanh chóng được thanh toán, ví dụ ở Zakan-Yurt và Kalinov một vài người đã bị xử bắn vì tội trộm cắp trên mặt trận.

15.Vai trò của người dân Chechyna trong cuộc di tản và sự tham gia của họ vào những vụ cướp bóc.

Trả lời: Aldur, Alkhan-Yurt và các bản khác hầu như tham gia tất cả vào việc tàn phá các làng phải di dân.

16.Vai trò của Ban chấp hành Quân khu Chechyna trong cuộc di dân và những biện pháp để đề phòng và ngăn chặn những vụ cướp bóc.

Trả lời: Phê chuẩn và im lặng”.

Hồ sơ lưu trữ có thể bổ sung bằng câu chuyện của người được chứng kiến. Vào những năm 70 ở Leningrad còn có thể gặp những người trực tiếp tham gia vào các sự kiện đó. Nikolai Vinogradov, một cựu binh của Đội quân lao động vùng Kavkaz xác nhận:

“Chúng tôi được phái đi hộ tống cuộc di dân của người Kazak. Ở Sunja họ nổi loạn, vì vậy họ bị trục xuất.

Ngôi làng, bây giờ tôi còn nhớ, gọi là Romanov. Chúng tôi lên ngựa. Chờ đến khi các chiến sĩ đặc nhiệm tập hợp đủ nhóm Kazak, thì trung đội chúng tôi áp giải họ đi, nghĩa là để họ khỏi chạy lung tung.

Bỗng, tiếng la, tiếng hét! Khi nhìn lên thì than ôi! Đứng trước là dãy núi, ở đó có con đường dẫn vào làng. Thế là từ trên ngọn núi như có đám mây đen lặn xuống. Bọn Chechyna! Đàn ông, đàn bà, trẻ con. Người cưỡi ngựa, người ngồi xe, người chạy bộ.

Một anh lính của chúng tôi nói: “Kìa, bọn Hồi giáo! Giá lia cho chúng một băng nhĩ”. Nhưng đồng chí Dudukin, Trung đội trưởng nói với anh ta: “Nếu nhận được lệnh thì lia luôn, nhưng bây giờ phải bảo vệ bọn Kazak đã”.

Thế là bọn chúng lao vào làng. Gur-gur-gur, chúng hò hét bằng tiếng của chúng và biến vào các ngôi nhà! Từ đó chúng lôi ra tất cả những gì vớ được trong tay: đệm lông, thảm, gối, thùng gỗ, hòm xiềng. Hò hét, tranh cướp lẫn của nhau. Một thằng quý giả quật vào lưng một mục Chechyna khiến mục ta ngã gục ngay xuống đất. Thật kinh khủng!

Những người Kazak đứng nhìn, rơi nước mắt. Chúng tôi, tất nhiên cũng thần thò cả người. Sau đó tôi nghe thấy một người trong số chúng tôi lầu bầu rằng chúng mình thì mảnh giẻ rách cũng không được lấy, còn bọn khác thì tha hồ. Tuy rằng Trung đội trưởng đã có giải thích là toàn bộ tài sản của người Kazak bị trục xuất phải đem phát cho những người Chechyna nghèo khổ.

Chúng tôi đã trông thấy cảnh những người nghèo khổ ấy nhận những tài sản đó như thế nào”.

Nhưng những người Chechyna không dừng lại ở việc cướp bóc của dân Kazak bị trục xuất. Thời gian của cuộc cách mạng và cuộc nội chiến, khi mà luật pháp và trật tự bị thay thế bằng tình trạng hỗn loạn và bạo lực, ở một mức độ đáng kể làm cho dân Chechyna vốn đã ngang tàng càng thêm hung hãn và bạo ngược.

Hơn nữa, nhiều khi thói ăn cướp của dân Chechyna lại trùng hợp với ý định của những người Bôn-sê-vích biết lợi dụng họ vào những mục đích của mình. Nhân tiện nói thêm, Denikin đang sống lưu vong ở nước ngoài đã nhận xét trong “Bút ký về cuộc nổi loạn ở Nga” rằng những tư tưởng của chủ nghĩa Bôn-sê-vích rất xa lạ với người Chechyna, nhưng họ tiếp thu những khía cạnh thực dụng của chúng, trong đó có bạo lực và cướp bóc một cách nhanh chóng và tự nguyện.

Tháng 10 năm 1921 chủ nhiệm ban tác chiến mật của Ủy ban Đặc nhiệm Groznui báo cáo với lãnh đạo Cơ quan An ninh Quốc gia: “Những làng mà người Chechyna đến ở đã bị

tàn phá và hiện trong tình trạng hỗn loạn. Đó là điều thứ nhất. Thứ hai là đa số người Chechyna đều đi ăn cướp gia súc và những tài sản khác của dân Kazak. Những người công nhân cũng có thái độ thù ghét đối với dân Chechyna vì những nguyên nhân kể trên”.

Quả thật, do hệ thống Nhà nước của Liên Xô ngày càng vững chắc và từ lúc bắt đầu những cuộc cải tạo căn bản, quan hệ của những người Bôn-sê-vích đối với những người Chechyna “luôn luôn trung thành với Chính quyền Xô Viết” đã thay đổi rõ rệt. Về phần mình, “những người trung thành trước kia” bắt đầu bảo vệ quyền họ được sống bằng cướp bóc mà họ ưa thích.

Ở Chechyna bắt đầu cuộc đấu tranh ác liệt với những hành động thổ phỉ. Tham gia chiến đấu không phải chỉ có các cơ quan và đơn vị của Cơ quan Bảo vệ Chính trị Quốc gia (sau này là Cơ quan An ninh Liên bang) mà cả quân chính quy của Quân khu Bắc Kavkaz.

Mùa hè năm 1922 trong quá trình diễn ra chiến dịch cục bộ của Cơ quan An ninh (Cơ quan đặc biệt toàn Nga), người ta đã tịch thu được mấy trăm khẩu súng trường, ba khẩu súng máy, cũng như đốt cháy mấy ngôi nhà của bọn phỉ. Tháng 12 năm 1923 một chiến dịch tương tự đã được tiến hành, nhưng kết quả lớn hơn nhiều. Khi giải giáp dân làng của một loạt khu vực, quân đội đã tịch thu được: 2.889 súng trường, 384 súng lục, 7.509 viên đạn súng trường và 410 viên đạn súng ngắn, cũng như bắt được 68 tên phỉ Chechyna.

Nhưng đó mới chỉ là bước đầu. Trong bản tin tổng quát của Ban Tham mưu Quân đoàn bộ binh số 9 về sự phát triển của hoạt động thổ phỉ trong những vùng đóng quân của các đơn vị Quân đoàn vào tháng 9, tháng 10 năm 1924:

“Ngày 3 tháng 10 năm 1924... Chechyna là nơi tiêu biểu của những hoạt động thổ phỉ. Số lượng những tên đầu sỏ và những băng cướp thường không ổn định, ăn cướp chủ yếu là ở những vùng lân cận với Chechyna, nhiều vô kể. Trong số đó, những băng nhóm chính đáng chú ý hơn cả là:

1. Ở vùng Gudermes là băng của Said Khadji Kagirot (bản Goitư) và Sultan Khatji, có đến 32 kỳ mã, ba khẩu súng máy “luých”, hay cướp bóc ở những khu vực Khaxav-Yurtov, Kizliar, Mozdok và Gudermes. Đã vài lần quan sát thấy băng này hoạt động trên tuyến đường sắt nhằm lật đổ các đoàn tàu và cướp của;

2. Ở vùng Veden là băng của Abdul Medjii Estemirov (bản Gordel), có đến 38 người, hai khẩu tiểu liên, ăn cướp ở những vùng Khaxav-Yurtov và Veden;

3. Ở vùng Shatoev là băng của Ibi Batagov (bản Maistoi), có từ 25 đến 100 người thường cướp bóc những người Khevsur và những người Gruzia ở Psovo-Tushin (Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết Gruzia). Chopa Adjokolaev và Misot Alo là những người tổ chức thường xuyên của các băng trong các nhóm ở Itum-Kalinski và Khelđurkhoraev. Băng nhóm đứng đầu vùng này là của Atabi Umaev ở bản Zumsk.

Tất cả những băng nhóm đó thường hoạt động bằng những tốp nhỏ bảy, tám tay kiếm, đứng đầu là những tên phỉ riêng biệt. Tuy nhiên những băng của Kagirot và Estemirov có liên lạc với nhau và đôi khi cùng hoạt động với nhau. Trong băng thứ nhất có giáo đồ phái Miurid là Ali, điều này tạo cơ sở để phỏng đoán về mối liên hệ với phong trào phản cách mạng ở Gorski, đứng đầu là Goshinski, mà thủ lĩnh Estemirov cũng có liên hệ.

Thủ lĩnh của các tổ chức băng đảng ở Ingusheti, Kabardino-Balkar và vùng Osetia T.Kh.Shipshev trong khoảng thời gian ba tháng báo cáo đó, sau khi đi cướp bóc cũng trở về Urus-Martanov ở Chechyna.

Bọn phải đem những đồ cướp được trở về bán và công khai đem bán ở chợ. Trong khoảng thời gian tháng 6, người ta thấy có sự buôn bán vũ khí nhện nhíp tại các chợ của khu vực Veden và Urus-Martanov. Một khẩu súng trường của kỵ binh Nga định giá là 12 rúp, của bộ binh là 10 rúp, một khẩu súng ngắn “Nagan” là 15-20 rúp, “Mauzer” là 50-70 rúp, đạn súng trường 35 còpếch một viên, súng ngắn 50 còpếch.

Theo các tin tức được biết, trước ngày 20 tháng 7 ở khu vực Veden người ta thấy có hai toán phải mang màu sắc chính trị, đứng đầu là Gotsinski. Toán thứ nhất ở bản Biltur dưới sự lãnh đạo của Kekhurs Temir-Gireev và Zagalov, có ba khẩu súng máy. Toán thứ hai ở bản Benoi dưới sự lãnh đạo của Chumakov và Sultan Gireev, có một khẩu súng máy”.

Đầu tháng 9 năm 1925 quyền Trưởng Ban trinh sát Quân khu Bắc Kazak Zakutnuri và quyền Trưởng Ban tác chiến Speranski đã nêu trong báo cáo của mình:

“Khu tự trị Chechyna là hang ổ của những băng đảng tội phạm, lan sang cả những vùng lân cận của Chechyna: Khu vực Sunja, Thành phố Groznuri có vùng công nghiệp dầu mỏ, khu vực Tersk, Nước Cộng hoà Daghestan và Gruzia (vùng phía bắc của huyện Tionet). Những vùng đất canh tác màu mỡ ở bình nguyên được cấp phát sau cách mạng, người Chechyna hoàn toàn không sử dụng, họ vẫn áp dụng những phương pháp canh tác lạc hậu, họ rất lười lao động. Đa số người Chechyna thích đi ăn cướp, coi đó là nguồn kiếm sống dễ dàng chủ yếu, muốn vậy phải có một số lượng lớn vũ khí. Vùng Chechyna đồi núi là nơi ẩn náu của những kẻ thù thâm căn cố đế của Chính quyền Xô Viết.

Những vụ cướp bóc của các băng Chechyna không thể kể chính xác được. Thông thường mỗi trường hợp đi cướp cụ thể thì những phần tử thổ phỉ nhập bọn với những tên cướp chuyên nghiệp nổi tiếng, và sau khi cướp xong bọn phải đem theo những của ăn cướp phân tán về các bản của mình.

Các chính quyền địa phương phần lớn không đấu tranh chống những hành động cướp bóc, mà ngược lại, còn bao che cho các phần tử thổ phỉ...”.

Cuối tháng 8 năm 1925 Bộ chỉ huy Quân khu Bắc Kazak chuẩn bị kế hoạch cho chiến dịch giải giáp vũ khí thường lệ. Cùng với các đơn vị của Cơ quan Bảo vệ Chính trị Quốc gia, có gần 7 ngàn chiến sĩ Hồng quân với 240 súng máy, 24 khẩu pháo và 8 máy bay tham gia chiến dịch. Việc tập trung tập đoàn quân tiến hành dưới hình thức những cuộc tập trận lớn, bao quát cả một phần của vùng Chechyna đồi núi. Số những người biết mục đích thực sự của cuộc tập trung quân là hết sức hạn chế. Ngoài ra, các chính quyền địa phương đều không được thông báo gì hết, điều này cho phép công việc được giữ bí mật đến cùng. Những năm trước đó thì không như vậy, bất kỳ chiến dịch giải giáp vũ khí nào của dân chúng cũng đều có thảo luận với đại diện của chính quyền dân sự, gồm toàn những người của dân tộc Chechyna, chính họ lại báo trước cho những người đồng tộc.

Nhưng những tên kẻ cướp Chechyna bằng khứu giác của dã thú đã đoán ra những nguy cơ đang đến gần chúng. Để tránh bàn tay chai sần của cơ quan tư pháp vô sản, một số khôn ngoan và thận trọng bắt đầu bỏ vào núi. Ví dụ, cựu Chủ tịch Ban chấp hành Nojai-Yurt Gebertiev tổ chức một nhóm mấy chục người trốn trước vào núi. Những tên phỉ khác, ngỗ

ngược và dồn, chuẩn bị chống cự bằng vũ trang. Ngày 21 tháng 8 trong nhà thờ Hồi giáo ở bản Đushnia Veden, tộc trưởng Kaim Iliasov kêu gọi những người tụ tập ở đó đứng lên chống những kẻ vô tín ngưỡng. Tên phỉ Atabi Shamilev cố gắng tập hợp tất cả những phần tử thổ phỉ lại, kết quả là có đến 100 người tập hợp ở các bản Sumsoe và Dae, đồng thời những phần tử phương hại cho xã hội khác ở vùng Chechyna đồi núi cũng hứa sẽ liên kết với hắn.

Giá bán đạn súng trường và súng ngắn ở các chợ địa phương tăng lên 1,5 lần. Xuất hiện đủ loại tin đồn về chiến tranh giữa Liên Xô lúc thì với Thổ Nhĩ Kỳ, lúc thì với Anh và Pháp. Thậm chí, có cả tin đồn rất kỳ cục là cựu đại Công tước Nikolai Nikolaevich cùng với Topa Chermoev đã chiếm được Kars và lãnh đạo một đội quân lớn đang tiến về Kavkaz để giải phóng người dân miền núi khỏi ách Bôn-sê-vích. Nghe nói hình như dân bản Benoi trông thấy chiếc máy bay bay rất thấp trên đó có hai vị tướng lĩnh. “Ta không chịu nhần nhục!!!”- Công tước hét vang trên trời, còn Topa Chermoev thì khua kiếm và gươm tuốt trần.

Trong khi đó bọn thổ phỉ tiếp tục các cuộc tập kích và hoành hành ngang ngược. Ngày 19 tháng 8 những băng nhóm của Shipshiev ghé thăm Kabard, sau đó đụng độ với đội cảnh sát địa phương và rồi phải rút lui, chúng bị chết hai tên và ba tên bị thương. Tối 22 tháng 8 tại cột cat số 71 tuyến đường sắt Terek, hai tên Chechyna vũ trang đánh cướp những người gác đường ray. Sáng ngày 23 tháng 8, bảy tên thổ phỉ cắt đứt đường dây điện thoại dẫn đến phòng trực ban của Tổng cục Bảo vệ Chính trị Quốc gia ở làng Gudermes, tấn công vào khu chợ cách nhà ga có mấy chục thước, cướp tiền của những người bán hàng, đánh đập một số người khác, sau đó bỏ chạy. Cũng ngày hôm đó một toán kỵ binh Chechyna, vũ trang bằng súng trường, cướp 30 chiếc xe ngựa ở gần Chervlen, giết chết một người đánh xe, làm bị thương một người người phụ nữ: Buổi chiều cũng ở vùng Chervlen, cảnh sát đụng độ với một băng cướp Chechyna đi bộ khoảng 20 người.

Ngày 25 tháng 8 bắt đầu chiến dịch của tập đoàn quân Quân khu Bắc Kavkaz, chiến dịch “dùng lực lượng lớn để giải giáp nhanh chóng những vùng có xu hướng thổ phỉ nhiều nhất, áp dụng biện pháp trấn áp tối đa, bắt người dân tố giác những tên cầm đầu ẩn náu ở đó. Về sau khi đã thành công thì định chia nhỏ lực lượng nhằm mục đích chiếm lĩnh toàn vùng Chechyna”.

Năm toán quân dưới sự chỉ huy của Apanaseko, Kozitski, Shubanov, Korol, Buichenko thực hiện nhiệm vụ đã đề ra. Chỉ huy chung cả chiến dịch và phối hợp tác chiến là Bộ Tham mưu dã chiến của Quân khu Bắc Kavkaz.

Giải giáp bọn Chechyna bằng cách sau đây:

“... toán quân của Korol bao vây bản Achkhai. Đề nghị nhân dân trong thời hạn hai tiếng đồng hồ phải nộp toàn bộ vũ khí. Nhưng vì hết thời hạn đó không ai chịu nộp, khu làng bị bắn 15 quả trái phá, trong đó có 10 quả để huỷ diệt. Sau khi có hai người phụ nữ bị thương, dân làng bắt đầu nộp vũ khí, đồng thời nhóm tác chiến thuộc Tổng cục Chính trị Quốc gia bắt đầu lục soát. Kết quả thu được 228 khẩu súng trường, 32 khẩu súng ngắn, sau đó trung đoàn ra cắm trại cách bản hai dặm về phía bắc. Đêm đó trung đoàn bị tấn công. Cuộc chạm súng kết thúc sau khi có sự trả đũa bằng súng máy. Các ngày tiếp theo việc giải giáp cũng tiếp tục diễn ra tương tự. Sự khác biệt có chăng ở mức độ “cứng cổ” của người dân và số lượng vũ khí giao nộp”.

Trong cuộc tẩy thanh này toán quân dưới sự chỉ huy của I.P.Apanasenko đã tỏ ra xuất sắc đặc biệt. Sư đoàn kỵ binh số 1 đã hành động như ông đã quen hành động trong những năm nội chiến-nghĩa là kiên quyết và tàn nhẫn. Một lần đoàn đại biểu Akaskal đã đến gặp ông đề nghị đàm phán. Những tên Chechyna nham hiểm quả quyết rằng dân chúng nơi chúng ở “rất yêu Chính quyền Xô Viết”, rằng chỗ chúng không có tên thổ phỉ nào, và vũ khí cũng không có. Những tên Akaskal đã mang tên các thánh thần, ông cha, danh dự của người miền núi ra thề thốt về lời nói của mình. Ông Iosif Rodiohovich chăm chú nghe những lời thề thốt và ra lệnh cho nã đại bác vào bản. Chỉ khi đó bọn Akaskalmowis cho đẩy ra một xe chứa đầy vũ khí và chỉ cho Hồng quân nhà của bọn thổ phỉ, để ngay lập tức chúng bị phá huỷ. Apanasenko tức giận hét vào mặt bọn chúng “đấy bây giờ tôi mới tin vào tình yêu Chính quyền Xô Viết của bản các người”.

Gây tác động mạnh lên những người Chechyna là những chiếc máy bay, mà do màu sơn của chúng dân bản địa gọi là “chim xanh”. Để giải giáp hai bản là Nakhchukel và Đai, các phi đội máy bay đã thực hiện oanh kích vào đấy. Việc oanh tạc của “chim xanh” vào bản

Nakhchukel đem lại hiệu quả tới mức dân bản đã tự nguyện nộp tất cả vũ khí họ có, thậm chí cả búa rìu. Còn tại bản Đai, sau khi nộp 24 súng trường, dân bản thề thốt là “đã hết sạch”. Nhưng khi máy bay giội 12 quả bom xuống bản, thì những người Chechyna vội vã mang từ nơi cất giấu ra nộp thêm 64 súng trường, 5 súng lục và 191 băng đạn. Hơn thế nữa, việc 5 phi cơ giội bom xuống khu vực Saroe đã tác động mạnh lên tên thổ phỉ lừng danh Gotsin, kẻ trong thời gian nội chiến được xem là lãnh tụ tinh thần của Chechyna và Daghestan, đã tự nguyện xin hàng chính quyền.

Những tên cầm đầu các băng cướp khác, như Gebertiev, Ansaltin đã bị dân chúng bắt nộp cho Hồng quân. Tên thứ nhất do dân bản Nojai-urt và Beltur nộp, còn tên thứ hai do già làng, trưởng bản Đai nộp. Thoạt tiên các già bản đã giấu kín tên này và bịa ra với toán quân của Kozitski là Ansaltin đang lẩn trốn trong rừng núi và phải vào đây mà tìm kiếm. Kozitski đã ra tối hậu thư phải nộp y ngay trong thời gian nhất định. Khi thời hạn này hết, đại bác đã nã vào bản. Sau loạt đạn thứ hai thì Chủ tịch Hội đồng bản Đai là Djimirza Salmirzaev đã đến đại bản doanh Hồng quân thông báo sẽ giao nộp tên này. Chỉ sau đó ít phút các già bản đã mang Ansaltin trong tình trạng bị trói chặt đến và tuyên bố “xin nộp kẻ xấu xa”.

Hành động cương quyết của Hồng quân đã làm cho bọn thổ phỉ khiếp sợ, nên trong thời gian các cuộc tẩy thanh bọn chúng chỉ dám thực hiện các vụ tấn công nhỏ. Vả lại Hồng quân cũng giải quyết các vụ này nhanh chóng, hữu hiệu. Chẳng hạn như tại bản Salaji, Islam và xóm Median xảy ra một số vụ phá hoại đường dây điện thoại, lập tức cho bắt một số tên làm con tin và sau đấy việc phá hoại đã chấm dứt.

Hơn nữa, việc giải giáp dân Chechyna đã làm cho những người láng giềng Chechyna sung sướng. Trong thời gian nã đại bác vào bản Benoi, các bản của người Daghestan ở vùng biên giới đã hân hoan theo dõi. Một số người Daghestan đã gào lên: “Chúng mày sẽ không cướp phá được chúng tao nữa nhé!” và sung sướng nhảy múa.

Cần phải nhấn mạnh là các biện pháp trấn áp trong các vụ giải giáp đã được thực hiện kèm theo cách cư xử lễ độ với người Chechyna, bình tĩnh giải thích cho họ là Chính quyền Xô Viết chỉ là kẻ thù của bọn thổ phỉ, chứ không phải với dân chúng. Các đơn vị y tế của Hồng quân đã cứu chữa cho dân khi cần thiết. Như ở bản Zums đã chữa bệnh cho 42 bệnh

nhân, trong đó có 5 người bị bệnh giang mai. Có lần xảy ra trường hợp chấn động cả Chechyna. Một chiến sĩ Hồng quân đi từ Satoi về Đại đã bắt được tấm da dài 50 acsin (1 acsin bằng 0,71m-ND). Họ gặp một cư dân của bản tên là Khali-Keloi Chugusov và hỏi anh ta ai đánh mất tấm da này. Người Chechyna này vô cùng ngạc nhiên, tại sao lại có những người muốn trả lại vật bị mất cho chủ nhân của nó. Nhưng người Chechyna này không biết ai là chủ của tấm da. Cuối cùng sau nhiều lần tìm hỏi trong bản, người ta cũng tìm được chủ nhân của nó và trả lại cho ông ta. Đây là tấm da bị bọn ăn trộm, đánh rơi. Tin đồn về trường hợp này đã bay đi khắp làng bản. Những người Chechyna nặng nề thở dài và bàn tán xôn xao rằng Hồng quân là những người trung thực.

Tư cách tốt của Hồng quân đã được ghi nhận. Chẳng hạn, một trung đoàn kỵ binh khi vào bản Saroi đã được dân chúng chào đón bằng bánh mì và muối, còn cụ già một trăm tuổi Ramzan Abdullaev để tỏ lòng tôn kính đã nhảy điệu dân tộc trước binh sĩ. Một cụ bà Chechyna đã đệm phong cầm cho cụ già nhảy. Binh sĩ Hồng quân sung sướng, vui vẻ hoan hô. Sau màn trình diễn này, dân bản đã tự nguyện giao nộp vũ khí.

Tháng 9 năm 1925 chiến dịch quân sự của đơn vị vũ trang thuộc Quân khu Bắc Kavkaz kết thúc. Giải giáp được 242 bản, trong số đó 101 bản bị bắn đại bác hoặc súng trường và súng máy, 16 bản bị máy bay ném bom. Kết cục 6 người chết, 30 người bị thương, 119 ngôi nhà của bọn phỉ bị phá. Trong các cuộc xung đột vũ trang có 12 tên phỉ bị chết, 5 tên bị thương. Bắt được 309 tên, những tên có tên tuổi nhất là Nadjmudtin Gotsinski, Atabi Shamilev, Emin Alxantinski, Axtemirov, Ghebertiev. Về sau 105 tên bị bắt đã bị bắn theo phán quyết công minh của toà án.

Trong thời gian chiến dịch đã tịch thu được 25.299 khẩu súng trường, 4.319 khẩu súng ngắn, 75.556 viên đạn súng trường, 1.678 viên đạn súng ngắn, một khẩu súng máy “Luých”. Theo ý kiến của Bộ chỉ huy, thì con số đó chiếm từ 75% đến 90% toàn bộ vũ khí có ở Chechyna. Ngoài ra còn tịch thu được một máy đánh “mooc” và một máy điện thoại.

Tổn thất của Quân khu Bắc Kavkaz: 5 người chết, 8 người bị thương, 10 con ngựa bị chết và 2 chiếc máy bay bị hỏng nhẹ khi hạ cánh.

Lý lẽ thuyết phục dễ hiểu đối với người Chechyna là sức mạnh thô bạo đã tạo ra được điều kỳ diệu thực sự. Trong báo cáo trình sát tác chiến về tình hình và cuộc đấu tranh chống thổ phỉ ở Quân khu Bắc Kavkaz ngày 4 tháng 12 năm 1925 có ghi:

“Ở khu tự trị Chechyna sau chiến dịch tịch thu vũ khí, tình hình thổ phỉ đã hoàn toàn yên tĩnh và đồng thời cho đến nay bọn phỉ tiếp tục tự nguyện ra đầu thú và giao nộp vũ khí”.

Trên thực tế, sau khi kết thúc thắng lợi cuộc càn quét, “các con đại bàng” đã nộp 447 khẩu súng trường, 27 khẩu súng ngắn, một sơn pháo với 8 viên đạn, 2 súng máy “Mắxim”, những khẩu súng máy “Luých” và “Kôn”. Ngoài ra, 565 tên phỉ tự nguyện ra đầu thú với chính quyền. “Ấy, chúng tôi là những người nghèo, đầu óc tối tăm. Sa hoàng áp bức, Chính quyền Xô Viết tốt”, chúng nhận tội, quệt ngang những giọt nước mắt cá sấu trên bộ mặt đen sạm của chúng.

Một năm trước đó, kết quả của một chiến dịch phức tạp do các chiến sĩ đặc nhiệm tiến hành một cách xuất sắc là tên Ali Mitaev, thủ lĩnh của một băng cướp lớn, đã bị bắt và dẫn độ về Matxcova.

Tháng 12 năm 1929 tại các bản Shali, Goitur và Benoi đã xảy ra những vụ đột kích lớn của bọn thổ phỉ. Để thanh toán vụ đột kích đó đã phải tổ chức một đội quân tổng số gần 2.000 người với 75 khẩu súng máy, 11 khẩu đại bác và 7 máy bay. Ngày 11 tháng 2 chiếm được bản Shali sau những trận bắn phá của pháo binh và máy bay. Ngày hôm sau chiếm được bản Goitur mà không cần nổ súng vì bọn phỉ đã kịp bỏ chạy vào núi. Bản Benoi cũng chiếm được như vậy. Trong quá trình diễn ra chiến dịch thu được 290 khẩu súng trường và một số lượng lớn những vũ khí lạnh mà trước đây không tịch thu được.

Vào năm 1930 kết quả của một chiến dịch tương tự là tịch thu được 1,5 ngàn khẩu súng trường và súng ngắn, giết chết 19 tên và bắt sống 22 tên cướp người Chechyna.

Nhưng mặc dù có những thành tích to lớn như vậy, việc đập tan hoàn toàn bọn thổ phỉ vẫn không thực hiện được. Chỉ cần nói rằng thậm chí vào thời kỳ hưng thịnh của đế chế Stalin trước chiến tranh, Chechyna vẫn là vùng đất bất an. Ví dụ theo số liệu của Sở Nội vụ Groznui từ tháng 2 đến tháng 12 năm 1938 đã có 98 vụ phạm tội trước hết là chống lại những người đại diện chính quyền. Bọn hung thủ đã giết 49 cán bộ Đảng và Ủy ban Xô Viết, cùng như ăn cướp tài sản. Hơn nữa mùa đông năm 1940 ở Chechyna đã bùng lên một cuộc nổi loạn thực sự. Giống như mọi khi, bọn thổ phỉ tuyên bố cuộc nổi dậy của chúng là "cuộc chiến tranh thần thánh giải phóng Chechyna và Bắc Kavkaz khỏi sự chiếm đóng của người Nga". Thủ lĩnh của "các chiến sĩ" Khasan Israilov trong thư gửi Bí thư thứ nhất Tỉnh ủy Đảng Cộng sản Bôn-sê-vich Checheno-Ingushetia, tuyên bố:

"Tôi quyết định lãnh đạo cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân tôi. Tôi biết rất rõ rằng không chỉ riêng Checheno-Ingushetia, mà toàn thể dân tộc Kavkaz sẽ gặp khó khăn khi phải tự giải phóng khỏi ách áp bức nặng nề của đế quốc đó. Nhưng lòng tin mãnh liệt vào sự giúp đỡ của các dân tộc yêu tự do của vùng Kavkaz và của toàn thể giới đã cổ vũ tôi đi lập chiến công, mặc dù trong con mắt của ngài là hỗn xược và vô nghĩa, nhưng theo quan niệm của tôi, là bước đi lịch sử duy nhất đúng đắn. Những người Phần Lan dũng cảm hiện đang chứng minh rằng một đế quốc đó. Nhưng lòng tin mãnh liệt vào sự công bằng và niềm hy vọng chính đáng vào sự giúp đỡ của các dân tộc yêu tự do của vùng Kavkaz và của toàn thể giới đã cổ vũ tôi đi lập chiến công, mặc dù trong con mắt của ngài là hỗn xược và vô nghĩa, nhưng theo quan niệm của tôi, là bước đi lịch sử duy nhất đúng đắn. Những người Phần Lan dũng cảm hiện đang chứng minh rằng một đế quốc lớn chiếm hữu nô lệ phải bắt lực trước một dân tộc nhỏ bé, nhưng là dân tộc yêu tự do. Ở Kavkaz các ngài sẽ có một Phần Lan thứ hai, và tiếp theo chúng tôi sẽ có những dân tộc bị áp bức khác".

Đến đầu tháng hai, tổ chức băng nhóm của Israilov thực tế đã chiếm được các điểm dân cư của Galanchoi, Saiasan, Chaberloi và một phần của vùng Shatoi. Vũ khí "quân khởi nghĩa" kiếm được là nhờ việc giải giáp và cướp đoạt của cảnh sát và những đơn vị nhỏ của quân đội. Môi trường dinh dưỡng của bọn cướp là một số lượng lớn những phần tử tội phạm hình sự vào thời gian đó định cư ở Chechyna. Nòng cốt của các băng cướp là những tên tội phạm địa phương. Đại hội quốc dân được triệu tập tại bản Ganlanchoi nằm ở vùng núi hiểm trở của Chechyna. Đại hội này tuyên bố thành lập cái gọi là "Chính phủ nhân dân cách mạng lâm thời Checheno-Ingushetia".

Cũng cần chú ý đến con người của thủ lĩnh Israilov. Một nhân vật có bản sắc. Dưới đây là những tư liệu trong tiểu sử của y do Cơ quan An ninh Quốc gia Liên Xô soạn thảo dựa vào những tin tức tình báo:

Khasan Israilov (Terloev) sinh năm 1903 trong một gia đình chăn nuôi gia súc. Ông hẳn là Tsotsarov Khatsig, một trong những trưởng thôn ở Shamin. Cha hẳn, Sadulaev Israilov là sơn tặc, em nuôi của Delim Khan, bị giết chết trong vụ cướp ngân hàng quốc khổ Kizlia.

Tám tuổi Khasan học ở trường Ảrập, sau đó tốt nghiệp trường tôn giáo.

Bị bắt bốn lần, bị kết án mười năm lao động cải tạo, sau đó lĩnh án tử hình (điều 58, phần 2, 3, 8, 11 và 14 Bộ luật Hình sự Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết Liên bang Nga), nhưng lần nào cũng bằng cách khéo léo đánh tráo nhân chứng, giấy tờ, bằng sự mua chuộc và những hành động phi pháp của họ hàng, y tìm được bằng chứng ngoại phạm và được thả tự do.

Năm 1933 y công khai hối lỗi, tự nguyện rời bỏ nơi ẩn náu ra đầu hàng chính quyền, hứa làm việc cho Chính quyền Xô Viết, sau đó được khôi phục đảng tịch, làm phóng viên ở Groznuri, dự thẩm viên của Đảng, làm thơ. Theo đề nghị của các tổ chức Đảng và Xô Viết, y còn được cử đi học Đại học Cộng sản Matxcova.

Hoạt động của y ở Matxcova là tổ chức nhóm nhà văn chống Chính quyền Xô Viết đứng đầu là Avtorkhanov, liên lạc với Trotski ở nước ngoài, với tàn dư của “Ủy ban quyền lợi bình đẳng” hoạt động bí mật ở Gruzia, hoạt động khủng bố, tổ chức những nhóm khủng bố. Ngang nhiên đánh cướp nhà băng, giết hai người gác cổng, và theo lệnh của Israilov tay chân của họ bị chặt đứt xếp ở trên sàn thành hai chữ “M” có nghĩa là “Mecca”, “Medina” và “Những người trả thù Hồi giáo.

Học xong đại học, trở về Groznuri, y tiến hành cuộc đấu tranh chống Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích và Ủy ban tỉnh Checheno-Ingushetia, hoạt động tuyên truyền một cách độc địa chống Chính quyền xo và làm mất uy tín các cán bộ Đảng.

Rồi y bị bắt, bị đày đi Sibiri, và sau đó bỏ trốn. Trong thời gian bị truy nã, y đã giết chết một người bảo vệ và hai con chó, xẻo thịt ăn, lang thang trong rừng taiga. Quay trở về phương Nam, y sống bất hợp pháp, thường xuyên di chuyển khắp vùng Kavkaz, tổ chức các cuộc khủng bố, phá hoại ngầm, phá rối các nông trang tập thể. Đồng thời y cũng tập hợp các phe nhóm phản cách mạng hoạt động bí mật ở Kavkaz thành một đảng thống nhất, lấy tên gọi là Đảng đặc biệt của những người anh em Kavkaz (về sau đảng của Israilov đổi tên thành đảng Dân tộc-Xã hội Chủ nghĩa của những người anh em Kavkaz). Y tiến hành chuẩn bị các cơ sở và tổ chức đảng Đặc biệt của những người anh em Kavkaz ở Gruzia, Azecbaizan, Osetia, Checheno-Ingushetia, Daghestan, Kara-chevo-Cherkesi, khu vực Nakhichenvan.

Khuynh hướng và mục đích cuối cùng của y là xây dựng Nước Cộng hoà liên Hồi giáo Kavkaz, được nước Đức bảo hộ.

Việc bắt giữ Israilov là rất khó vì những điều kiện ở vùng núi, vì có rất nhiều cơ sở nguy trang trên lãnh thổ Checheno-Ingushetia, Daghestan, Gruzia, vì cơ quan đầu não của y được một mạng lưới rộng rãi những tay chân của các băng nhóm ở các bản làng hẻo lánh hỗ trợ”.

Cuộc tấn công bội ước ngày 22 tháng 6 năm 1941 của Đức quốc xã vào Liên Xô được hân hoan chờ đón ở Chechyna. Bọn phỉ Chechyna hoan hỉ nhìn nhận những tên Đức quốc xã là những người đỡ đầu gần gũi nhất. Cần phải nhấn mạnh rằng theo số liệu của nhà sử học Sergei Chuev, tính đến năm 1941, đội quân của Israilov đã có đến 5 ngàn người, và ở các

Thành phố Groznui, Gudermes, Mangobec và vùng nông thôn có khoảng 25 ngàn người ủng hộ bọn chúng.

Mùa thu năm 1941 trong khi tiến hành công tác động viên quân đội ở vùng Shatoi của Chechnya, bọn phỉ Chechnya đã xúi giục quần chúng nổi dậy và cuộc nổi dậy đó nhanh chóng trở thành cuộc khởi nghĩa vũ trang chống Chính quyền Xô Viết. Cuộc khởi nghĩa bị dập tan, nhưng mùa hè năm 1942 lại bùng lên mạnh mẽ hơn.

Gần năm 1942 Israilov đã xác lập được mối liên hệ chắc chắn với quân Hitler. Về phía Đức, theo dõi công việc của tên cầm đầu cuộc khởi nghĩa là Cục quân báo mà đại diện là Đại tá Osman Gube (Saidnurov), người dân tộc Avar, một tên Bạch vệ lưu vong.

Tháng 2 năm 1942 cũng lại ở Shatoi và sau đó ở Itum Kale nổ ra những cuộc khởi nghĩa chống Chính quyền Xô Viết, đứng đầu là Mairbeee Sheripov. “Ít lâu sau hai ổ khởi nghĩa đã hợp nhất làm một, lúc đó thành lập Bộ Tham mưu quân sự thống nhất và cải tổ Chính phủ khởi nghĩa”-theo lời Sergei Chuev.

Mùa hè bọn phỉ Chechnya lại có thêm một tuyến liên lạc với Berlin. Ngày 25 tháng 8 tại khu vực của Veden và Galanchoi của Chechnya sẽ có một toán biệt kích được thả xuống. Chỉ huy bọn nhảy dù chính là Oman Gube và Trung uý Rechkert. Trong thành phần của toán biệt kích có người Chechnya, ign, Osetia, những tù binh Hồng quân cũ được Cục quân báo huấn luyện để hoạt động phá hoại hậu phương Liên Xô. Nhiệm vụ của toán biệt kích này là đánh chiếm các nhà máy lọc dầu và đường ống dẫn dầu ở vùng Groznui.

Cuộc tập kích không thành công.

Theo một nguồn tin, phần lớn bọn nhảy dù bị các chiến sĩ cảnh giác của tiểu đoàn tiêm kích bắn chết khi còn lơ lửng trên không. Những tên sống sót tìm được sự giúp đỡ và nơi ẩn náu trong doanh trại của bọn phỉ. Theo nguồn tin khác thì thất bại của cuộc đổ bộ là do lỗi của phi công đã xác định sai những địa điểm đổ quân. Do bị đổ quân phân tán rộng, bọn nhảy dù phải chia thành hai nhóm riêng.

Ý đồ liên kết hai nhóm lại cũng bị thất bại.

Do tình hình mặt trận xấu đi nhanh chóng (đối với quân Đức), nhóm biệt kích do Thiếu uý Lange chỉ huy, nhờ sự giúp đỡ của “du kích” Chechnya bắt đầu tiến về phía tiền tuyến. Lange cùng một vài tên biệt kích và hai tên phỉ Chechnya dẫn đường Khamchiev và Beltoiev vượt qua được mặt trận. Do công lao phục vụ quân Hitler, hai tên Chechnya được tặng thưởng Huân chương “Thập tự sắt” và được tung về tiếp tục hoạt động thổ phỉ.

Còn nhóm biệt kích của Oman Gube bị chấm dứt sự tồn tại của nó vào đêm trước ngày 12 tháng 1 năm 1943 ở địa phận làng Akki-Yurt, nơi chúng bị các chiến sĩ tuyệt vời của Bộ Dân uỷ Nội vụ “chộp được”. Bản thân Gube bị bắt làm tù binh. Trong các cuộc thẩm vấn, y đã khai hết về thời kỳ phục vụ trong quân đội của Tướng Denikin, tại Cục quân báo và trong các nhóm phỉ Chechnya. Về sau “viên Chỉ huy trưởng của đội cảnh sát chính trị” (chức vụ tên Đại tá này được trao khi quân Đức chiếm được vùng Kavkaz) bắt đầu cần nhân rằng y ngạc nhiên về cách sống của người Chechnya và Ingushetia:

“Tôi rất ngạc nhiên: Họ không bằng lòng điều gì?

Những người Chechnya và Ingushetia dưới thời Chính quyền Xô viết sống khá giả, phong lưu hơn thời trước cách mạng, tôi biết chắc như vậy sau hơn bốn tháng sống trên

lãnh thổ Checheno-Ingushetia. Người Chechnya và Ingushetia, tôi nhắc lại, không thiếu thốn gì hết, điều này đập vào mắt tôi vì nhớ lại những điều kiện khó khăn và những thiếu thốn thường xuyên mà cuộc sống lưu vong ở Thổ Nhĩ Kỳ và ở Đức tôi đã phải chịu đựng”.

Muốn chống lại những trận tập kích của bọn phỉ Chechnya và bọn biệt kích cần phải có quân bổ sung, bởi lực lượng hiện có rõ ràng là không đáng kể. Năm 1942 sư đoàn bộ binh sơn chiến 242, sư đoàn bộ binh 317 và 12 tiểu đoàn tiêm kích được thành lập. Nên nhớ rằng điều đó tiến hành trong thời kỳ hết sức khó khăn của đất nước khi nói đến cuộc sống hoặc sự bần cùng hoá của nó!

Tiếp theo xin trích lời của Sergei Chuev:

“Giai đoạn đầu, hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật Liên Xô chống lại những kẻ nổi loạn Chechnya không đạt được kết quả vì trên thực tế Israilov đã có thám báo ở khắp vùng Bắc Kavkaz. Tên mật vụ của y là Albogachiev giữ chức ủy viên Dân uỷ Nội vụ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Checheno-Ingushetia và có nhiều họ hàng trong các băng nhóm ở Nazran. Hội đồng Dân uỷ hợp tác trực tiếp với Israilov.

Cục trưởng cục đấu tranh chống thổ phỉ của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Checheno-Ingushetia, Trung tá an ninh A.Aliev, và những cán bộ khác tiến hành đàm phán với Israilov và đại diện của quân đội Đức về sự hiệp trợ của quân Đức. Vào lúc Aliev bắt đầu có những hoạt động tội lỗi, Phó cục trưởng Cục đấu tranh chống thổ phỉ của Bộ Dân uỷ Nội vụ Liên Xô Rudenko báo cáo lên cấp trên rằng: “Bộ máy của Cục đấu tranh chống thổ phỉ của Bộ Dân uỷ Nội vụ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Checheno-Ingushetia không lãnh đạo các cơ quan địa phương. Từ phía Aliev không có sự lãnh đạo đối với cục. Từ mùa hè năm 1942 không có những biện pháp cụ thể nào chống lại đa số các băng nhóm. Chỉ sau khi các băng nhóm đi cướp bóc hoặc giết người xong, mới thực hiện một vài biện pháp nào đó. Trong số những tên mật vụ có một tỉ lệ đáng kể là hoạt động hai mặt, tuy vậy không có ai tiến hành thanh lọc mạng lưới mật vụ tình báo cả”.

Từ thái độ án binh bất động tội lỗi, chẳng bao lâu Aliev chuyển sang trực tiếp giúp sức cho “những người anh em Kavkaz”: ngày 17 tháng 8 năm 1942 băng của Mairbec Sheripov thực tế đã đánh phá tỉnh lỵ Sharoev, và một ngày đêm trước cuộc tập kích, theo lệnh của đồng chí Aliev, đội tác chiến và đơn vị của Bộ Dân uỷ Nội vụ có nhiệm vụ bảo vệ tỉnh lỵ đã bị điều khỏi thành phố. Là người chỉ huy đội tác chiến của Cục chống thổ phỉ khi đi bắt Israilov-Terloev, Aliev đã cố tình để sống tên cầm đầu cuộc khởi nghĩa, không tổ chức truy đuổi và chiến dịch lùng bắt bị thất bại”.

Bản thân những hành động tác chiến của người Chechnya cũng không khác gì với những điều hàng ngày chúng ta được thấy trên màn ảnh vô tuyến truyền hình:

“...Ngày 6 những 6 năm 1942 khoảng 17 giờ ở vùng Shatoi một toán phỉ có vũ trang trên đường lên núi đã bắn một loạt đạn vào chiếc xe vận tải chở các chiến sĩ Hồng quân. Trong số 14 người ngồi trên xe, ba người bị chết, hai người bị thương. Bọn phỉ bỏ trốn vào núi. Bằng những biện pháp nghiệp vụ, ngày 11 tháng 6 bọn phỉ đã bị phá hiện ở bản Verdur vùng Shatoi. Trong cuộc độ súng bọn phỉ bị chết 3, bị thương 3. Hồng quân hy sinh 5, bị thương 6...

...Trận tập kích do tên Magomadov Idris chỉ huy đánh vào đội tác chiến của Bộ Dân uỷ Nội vụ ở Khendikha, có hai người hy sinh, một người bị thương và một số bị mất vũ khí...

...Trận tập kích vào đội tác chiến ở Khendikharoi do tên Ankhastoy I-bi chỉ huy đã có 22 người hy sinh.

Trận tập kích của băng Ankhastov Ibi vào đội tác chiến gần thôn Dokakhchu làm cho 14 chiến sĩ Hồng quân bị hy sinh.

“Những kẻ khởi nghĩa” cướp các cửa hàng và quỹ tiết kiệm, chém giết những gia đình người Nga và Do Thái, đi săn lùng các nhóm nhỏ và những quân nhân đi một mình”.

Cuộc đấu tranh chống bọn thổ phỉ ở Chechnya đòi hỏi phải rất gian khổ và hy sinh. Trong khi tiến hành chiến dịch, các đơn vị bộ đội đặc nhiệm đã phải sử dụng cả xe tăng bọc thép và máy bay. Những phương pháp chống trả bọn thổ phỉ thường xuyên được cải tiến. Trong các quân chủng thành lập những nhóm cơ động từ 10 đến 20 người, trang bị tốt, có kinh nghiệm chiến đấu ở những địa hình hiểm trở. Hoạt động của những nhóm này rất có hiệu quả và làm cho kẻ thù bị tổn thất nặng nề.

Tháng 11 năm 1944, thủ lĩnh của các băng thổ phỉ Khasan Israilov đã thực sự cuồng. Nhờ những tên gián điệp hai mang, y đã gửi cho Cục trưởng Cục đấu tranh chống thổ phỉ Bộ Dân uỷ Nội vụ Liên Xô Drozdov một bức thư. Nhà sử học Sergei Chuev dẫn nội dung bức thư, giữ nguyên chính tả:

“Chào anh. Chúc anh Drozdov thân mến, tôi viết điện tín cho Matxcova. Đề nghị chuyển chúng theo các địa chỉ và qua Yandarov gửi cho tôi biên lai của bưu điện cùng bản sao bức điện tín của anh. Drozdov thân mến, đề nghị anh bằng mọi cách làm cho Malxcova tha tội cho tôi, những tội lỗi đó không ghê gớm như người ta tô vẽ đâu. Đề nghị anh qua Yandarov gửi cho tôi 10 - 20 tờ giấy than, 100 - 200 tờ giấy viết mỏng, báo cáo của Stalin ngày 7 những 11 năm 1944, những nhật ký quân sự - chính trị và ít nhất 10 lap sách mỏng, 10 chiếc bút chì hoá học.

Drozdov thân mến, đề nghị anh thông báo cho tôi biết về số phận của Khusen và Osman, họ đang ở đâu, họ đã bị kết án chưa.

Drozdov thân mến, tôi cần thuốc chữa trực khuẩn lao, anh gửi cho tôi những thuốc tốt nhất nhé.

Chào anh!

Khasan Israilov (Terloev) viết”.

Có những nguồn tin nói rằng con ma cà rồng hoảng hốt này đã gửi thư cho Iosif Stalin. Trong thư y nhận tội một cách thống thiết và để chuộc tội, y xin được nhận chức vụ lãnh đạo Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Checheno-Ingushetia.

Không biết Israilov có nhận được giấy viết và bút chì hay không, nhưng y được chữa khỏi bệnh lao thì đó là sự thật.

Ngày 29 tháng 12 năm 1944 Matxcova nhận được báo cáo: “(...) nhiệm vụ của đồng chí Beria đã hoàn thành. Israilov bị giết, xác y đã được nhận dạng và chụp ảnh. Mạng lưới cơ sở của tình báo chuyển nhiệm vụ sang thanh toán những tên thủ lĩnh còn lại”.

Từ đó hoạt động của các băng nhóm thổ phỉ ở Chechnya giảm đi rất nhiều.

Đồng thời trong khoảng thời gian 1943 - 1944 ở Bắc Kavkaz đã diễn ra một cách đại quy mô việc di dân Chechnya, Ingushetia, Karachaevo-Cherkessia và những dân tộc khác đến Kazakhstan,

Kirghizia,v.v... Trong đợt di dân này đã có 608.749 người rời khỏi Bắc Kavkaz (362.282 người Chechnya, 134.178 người Ingushetia, 68.327 người Karachaev, 37.406 người Balkarets và 6.556 người dân tộc khác). Đến ngày 1 tháng 10 năm 1948 con số đó phải trừ đi 32.981 người vì lúc mới đến từng ấy người đã đếm hai lần. Như vậy số di dân từ Bắc Kavkaz đến vùng Trung Á là 575.768 người.

Khó có thể tranh luận việc trục xuất cả một dân tộc là một hình phạt nghiêm khắc, thậm chí độc ác. Nhưng trong các tài liệu chính thức thì nguyên nhân của việc di dân là những hành động thô phỉ và làm tay sai cho Đức quốc xã. Điều này có thật. Và với những sự kiện này cũng khó tranh luận.

Tuy vậy người ta vẫn tranh luận... Những người có thiện chí muốn đổ lỗi vì những chuyện xảy ra cho một phía (phía nào thì hy vọng là không cần phải giải thích), im lặng một cách khiêm nhường về “chiến công” của phía bên kia. Hơn nữa thời gian gần đây về đề tài “cuộc di dân vĩ đại” cũng vẫn những người đó đưa ra đủ mọi điều phi lý và những chuyện hoang đường đầy nước mắt rất đáng ngạc nhiên về cách người ta đã khéo xoay sở trục xuất những người Chechnya ấy đi như thế nào. Nếu căn cứ vào một số bài viết thì khi di dân những người lính độc ác chỉ vì một sự kháng cự nhỏ cũng xua những người Chechnya từng tốp một vào nhà và thiêu sống. Còn chở những con người khốn khổ đến nơi đất khách quê người nhất định phải bằng những toa trần, chạy với một tốc độ kinh khủng để những người dân miền núi yếu tự do sẽ nhảy khỏi tàu và bị ngã chết.

Thử hỏi, lúc đó việc di dân có chuyện được ai đến nơi? Và chuyện gì thực tế đã xảy ra?

Có tài liệu chứng minh:

“Gửi Hội đồng Quốc phòng.

Đồng chí Stalin

Ngày 1 tháng 3 năm 1944.

Tôi báo cáo về việc tổng kết chiến dịch di dân Chechnya và Ingushetia. Việc di dân bắt đầu từ ngày 23 tháng 2 năm 1944 ở hầu hết các vùng trừ những địa điểm dân cư trên núi cao. Đến ngày 29 tháng 2 đã di chuyển và xếp lên các đoàn xe lửa 478.479 người, trong đó có 91.250 người: Ingushetia, 387.229 người Chechnya. Đã xếp lên 177 đoàn tàu, trong số đó 154 đoàn đã khởi hành đến địa điểm sinh sống mới.

Hôm nay một đoàn tàu gồm những cán bộ lãnh đạo cũ và những nhân vật có uy tín trong vùng của Checheno-Ingushetia được sử dụng trong chiến dịch đã khởi hành.

Tại một số địa điểm ở vùng núi cao Galanchoi còn lại 6 ngàn người Chechnya chưa đi được vì tuyến rơi nhiều và đường xá khó khăn, trong khoảng 2 ngày nữa sẽ di chuyển và xếp sắp xong những người này. Chiến dịch tiến hành có tổ chức, không có sự chống cự lớn và những vụ rắc rối khác.

(...) Việc tảo thanh đang được tiến hành ở cả các vùng rừng núi, nơi tạm thời để lại cho đến khi có doanh trại của bộ đội thuộc Bộ Dân uỷ Nội vụ và đội tác chiến đặc nhiệm. Trong thời gian chuẩn bị và tiến hành chiến dịch đã bắt 2016 phần tử chống Chính quyền Xô viết-trong số những người Chechnya và Ingushetia, tịch thu 20.072 khẩu súng các loại, trong đó có 4.868 súng trường, 479 súng máy và tiểu liên.

(...) Lãnh đạo các cơ quan Đảng và Xô viết ở Bắc Osetia, Daghestan và Gruzia đã bắt đầu công việc khai khẩn những vùng đất-mới được cắt về những Nước Cộng hoà này.

Để đảm bảo tốt việc chuẩn bị và tiến hành chiến dịch di dân Ealkarets, mọi biện pháp cần thiết đã được áp dụng. Công tác chuẩn bị sẽ kết thúc trước ngày 10 tháng 3 và từ 15 tháng 3 sẽ tiến hành di chuyển dân Balkarets, mọi biện pháp cần thiết đã được áp dụng. Công tác chuẩn bị sẽ kết thúc trước ngày 10 tháng 3 và từ 15 tháng 3 sẽ tiến hành di chuyển dân Balkarets. Hôm nay chúng tôi kết thúc công việc ở đây và đi Kabardino-Balkaria một ngày, rồi từ đó về Matxcova.

Ngày 29 tháng 02 năm 1944 số 20.

L. Beria”.

Nói chung việc di dân tiến hành bằng những phương pháp tương đối nhân đạo, không có sự vi phạm pháp luật quá đáng, phù hợp hoàn toàn với các tiêu chuẩn luật pháp Xã hội Chủ nghĩa. Còn những vụ rắc rối xảy ra trong thời gian di dân, trước hết là do chính những người Chechnya gây ra. Ví dụ, khi “đoàn tàu SK-241 rời ga Yanur-Kurgan theo tuyến đường sắt đi Tashkent, người di dân Kađurev định chạy trốn khỏi đoàn tàu. Lúc bị bắt anh ta định lấy đá đánh chiến sĩ Hồng quân Karbenko, do đó phải dùng đến súng. Kađurev bị thương và sau đó chết ở bệnh viện”.

• Nhân chứng sự kiện:

— Boris Volin, cựu Trung úy Bộ Dân uỷ Nội vụ, trưởng tàu

“Chúng tôi chở những người Chechnya trong các toa hàng có lò sưởi, hồi đó cả nước đi lại bằng những toa như thế. Trong toa có phản nằm, lò sưởi than, nhiên liệu dự trữ, nước uống, thùng vệ sinh, mọi thứ cần thiết. Lính tráng ra mặt trận phải vận chuyển trong những điều kiện tồi tệ hơn, còn những người này thì như các ngài bá tước. Tất nhiên tôi sẽ không nói là suốt thời gian vận chuyển, có thể là cũng có lúc phải cho họ lên những toa trần. Nhưng lúc có mặt tôi, trên đoàn tàu của tôi thì đúng là như vậy.

Người Chechnya không bị bắt nạt. Mà cứ thử động vào họ xem, - lập tức ra toà án binh, hồi đó rất nghiêm với chuyện đó. Việc ăn uống tôi không nói là đủ no. Vì đó là vào thời kỳ đói kém. Còn ở các ga, ai cần thì gọi bác sĩ. Không thể khác được. Tuy người ta có tội, nhưng phải cứu chữa cho người ta chứ. Phải chấp hành luật pháp Xã hội Chủ nghĩa.

Suốt cuộc hành trình tôi không thấy những người Chechnya tỏ ra đau khổ vì phải di dân, có lẽ họ chỉ buồn thôi. Chứ đau khổ vò đầu bứt tai, thì quả thật, tôi không thấy.

Nói chung, chúng tôi đưa họ đến địa điểm đã định hoàn toàn không có biến cố phi thường nào cả.

À tôi có được nghe một câu chuyện, không biết thực hư ra sao, nhưng do một người nghiêm túc kể lại, tôi nghĩ, anh ta không bịa chuyện.

Ở ga khi đang dỡ hàng thì người ta đẩy người Chechnya vào các ngôi nhà, sau đó từng tốp đi bộ hoặc ngồi xe chuyển đến những nơi cư trú đặc biệt. Và một hôm xảy ra chuyện như sau. Người ta gửi đi một toán khoảng 100 người. Có cái gì đó xảy ra làm công việc bị chậm lại, mà trời đã chiều rồi, đoạn đường tới bản tiếp theo còn khoảng 20 dặm, nếu không nói là xa lắm. Thời khắc chậm rãi trôi đi, trời đã nhá nhem tối, bỗng nhiên lại xảy ra bão

tuyết! Tác hại thế, chỉ còn cách phải chịu đựng! Đội trưởng đội áp tải thấy công việc có nguy cơ hỏng hóc, vì cả toán bị tuyết phủ, rét cóng. Làm sao đây? Bỗng mọi người bắt gặp những túp lều. Thế là có lối thoát. Nhưng làm sao nhét đủ cả đám người đông như thế vào, khi cả túp chỉ có năm túp lều, hơn nữa trong lều lại có một số người Kazak cư ngụ. Cuối cùng cũng có cách. Đội áp tải quyết định để những người Kazak ra khỏi lều, vì dù sao họ cũng quen với bão tuyết rồi, còn cho những người Chechnya vào lều. Toàn bộ đoàn người Chechnya đã thu xếp được trong các lều. Mọi người tạm nghỉ đợi cho bão tuyết qua đi. Những người Kazak cũng không bị sao cả, đều vô sự vì họ chui xuống bụng những con lạc đà và thoát hiểm”.

Theo Sắc lệnh của Đoàn Chủ tịch Xô viết Tối cao Liên Xô ngày 7 tháng 3 năm 1944 Nước Cộng hoà tự trị Xã hội Chủ nghĩa Checheno-Ingushetia không còn tồn tại nữa. Trên lãnh thổ vùng này thành lập ra tỉnh Groznui. Những miền đất bỏ hoang đã được dân Nga từ các tỉnh miền trung nước Nga và dân Kazak ở xung quanh tới cư trú.

Sau khi Iosif Stalin qua đời, cuộc sống bước sang thời kỳ mới. Nikita Khrushchev lên cầm quyền, tình hình chính trị trong nước được “sưởi ấm”, và theo Sắc lệnh của Đoàn Chủ tịch Xô viết Tối cao Liên Xô ngày 16 tháng 7 năm 1956 dân Chechnya, Ingushetia và Karachayev không còn bị tập trung vào các khu đặc biệt, cũng như không còn bị đặt dưới sự giám sát hành chính của các cơ quan Bộ Nội vụ Liên Xô nữa. Do đại đa số người Vainakhov đã bị di cư tới Kazakhstan và Kirgizia, nên Matxcova đã lệnh cho Ban lãnh đạo các Nước cộng hoà này không được để cho dân tộc này ồ ạt quay về vùng Kavkaz. Thậm chí đã có đề nghị thành lập khu tự trị Checheno-Ingushetia trên lãnh thổ Kazakhstan.

Nhưng ngày 9 tháng 1 năm 1957 Đoàn Chủ tịch Xô viết Tối cao đã ra sắc lệnh phục hồi lại Nước Cộng hoà tự trị Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Checheno-Ingushetia trong thành phần Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Nga. Một sắc Lệnh khác, cũng ra ngày 9 đã xác định biên giới Nước Cộng hoà mới phục hồi và đưa thêm ba khu của người Kazak cũ là Naur, Kargalin, Shelkov vào đây, mặc dù trước đó không nằm trong thành phần Nước Cộng hoà tự trị Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Checheno-Ingushetia. Trong sắc lệnh này quy định “thành lập Ủy ban tổ chức Cộng hoà tự trị Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Checheno-Ingushetia và có trách nhiệm lãnh đạo công việc xây dựng kinh tế, văn hoá trên lãnh thổ Nước Cộng hoà cho đến khi bầu cử Xô viết Tối cao Nước Cộng hoà”. Và điều quan trọng nhất: việc cấm người Chechnya và Ingushetia sinh sống tại khu vực Kavkaz được thừa nhận là tàn tích của bệnh sùng bái cá nhân đã hết hiệu lực.

Và họ ra đi...

Mùa xuân năm 1957 diễn ra một cách thầm lặng cuộc tái định cư của người Vainakha về quê hương của họ (sau đây chính quyền đứng ra tổ chức việc này). Theo lệnh của Bí thư ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô Nikolai Belaiev, các cơ quan bảo vệ pháp luật phải “áp dụng các biện pháp dùng ngay lập tức việc di chuyển này, bắt giữ những người di cư không được phép của Ủy ban tổ chức và trả họ lại nơi cư trú cũ”. Tất cả các tàu chở khách xuất phát từ Kazakhstan và Kirgizia đều bị các đội làm nhiệm vụ của cảnh sát đường sắt kiểm tra. Ví dụ, chỉ riêng những ngày 5, 6 và 7 tháng tư, trên các đoàn tàu đã phát hiện và bắt giữ 2.139 người Chechnya và Ingushetia làm thủ tục mua lại vé để đi về nơi ở cũ. Ở Kazakhstan và Kirgizia thậm chí ngừng việc sa thải những di dân đặc biệt khỏi nơi làm việc, không xoá tên trong sổ đăng ký nghĩa vụ quân sự, không xoá tên trong sổ hộ khẩu và không bán vé xe

lừa cho họ. Nhưng quá trình vẫn cứ tiếp diễn và bất kỳ biện pháp hành chính nào cũng không ngăn chặn được.

Và thế là họ đã về đến nơi...

- Đơn khiếu tố (trong đơn giữ nguyên chính tả và cú pháp - V.S)

“Thay mặt những người dân Nga sống ở Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết tự trị Checheno-Ingushetia, huyện Novoxenski, thôn Bukov.

Các bạn và đồng chí Bulgarin, Khrushhev, Voroshilov thân mến. Chúng tôi là những người Nga, đề nghị với các đồng chí, với Chính phủ vĩ đại của chúng ta, Chính phủ bách chiến bách thắng trong cuộc đấu tranh cho hoà bình, hữu nghị và dân chủ, xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên Đất nước Xã hội Chủ nghĩa vĩ đại của chúng ta, Tổ Quốc thân yêu bao la của chúng ta (...).

Và bây giờ chúng tôi muốn kể cho các đồng chí nghe về số phận những người Nga hiện nay đang sống ở Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết tự trị Checheno-Ingushetia và về những người dân không thân thiện quay về từ Kazakhstan. Đó là những người Chechnya, Ingushetia và Ban tổ chức của họ. Chúng tôi là những người Nga, được Chính phủ Liên Xô cho di cư từ các Nước Cộng hoà và các tỉnh khác nhau từ những năm 1944, 1945, 1946 và 1947 đến đây, nơi người Chechnya và Ingushetia sống từ trước năm 1944. Ngoài người Nga ra, còn có 15 dân tộc khác nhau, người Nga đã nhanh chóng hoà hợp. sống như một gia đình, cùng bắt tay xây dựng sự nghiệp vĩ đại, bắt tay vào lao động với họ. (...)

Chúng tôi xây dựng trạm thuỷ điện, chúng tôi xây dựng Cung văn hoá trong huyện, cũng như nhiều công trình xã hội chẳng hạn như các trang trại sản xuất hàng hoá của các ngành. Đến ngày hôm nay những vườn cây và vườn nho chúng tôi trồng lại đã nở hoa. Chừng một ngàn héc ta ruộng đất của nông trang và nông trường quốc doanh đã bắt đầu thu hoạch những vụ mùa bội thu, cũng như phát triển chăn nuôi của tất cả các ngành nông nghiệp. Trong 12 năm nay nông trang viên không nhận một xu tiền công nào. Chúng tôi cố gắng cho tương lai - cho kinh tế xã hội của chúng ta. Và chúng tôi đã xây dựng nên nền kinh tế ấy. (...) Cả bản làng hầu như được xây dựng lại, và ngày nay chúng ta đã tận mắt thấy được những gì ở làng này và thậm chí ở khắp Nước Cộng hoà. Từ khi những người Chechnya và Ingushetia từ Kazakstan trở về, họ lãng nhục những thành quả của chúng tôi, họ chế nhạo chúng tôi và văn hoá của chúng tôi, họ muốn biến chúng tôi thành nô lệ của họ, họ thuyết phục chúng tôi thừa nhận chế độ tư hữu, cái mà chúng tôi đã chôn vùi và quên lãng từ lâu. Họ dọa chúng tôi rằng người Nga sắp phải bỏ không những ruộng đất trên lãnh thổ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết tự trị Checheno-Ingushetia, mà thậm chí phải bỏ cả những chiếc quần của mình nữa. Họ lấy đủ mọi cớ và hăm dọa để đuổi người Nga ra khỏi nhà. Họ giải thích rằng người chủ ngụ nhà này sẽ trở về, ông ta có 5 người con, ông ta là thổ phỉ và sẽ giết chết anh, sẽ chém nát anh. Những gia đình Nga này hoặc là phải bán nhà và gia sản lấy 300 hoặc 500 rúp và bỏ đi nơi khác, những người khác thì bỏ nhà cho họ rồi đi đâu thì đi trước khi người Chechnya và Ingushetia trở về. Chỗ chúng tôi chỉ có 4 đồng chí công an kể cả thủ trưởng. Bây giờ biên chế tăng thêm vì không đối phó nổi với những hành vi vi phạm Pháp luật Xô viết, mà họ cũng không bảo đảm được cuộc sống của những công dân Nga sống trên lãnh thổ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết tự trị Checheno-Ingushetia.

Người Chechnya và Ingushetia tuyên bố với người Nga rằng dường như việc bắt họ di cư khỏi Kavkaz là bất hợp pháp. Việc này là tội lỗi của Stalin và Beria. Vì vậy họ đòi người Nga trả lại nhà cửa và tất cả những thứ khác mà chúng tôi dành dụm được bấy nay. Họ luyện bố rằng khi phải di cư, họ đã để lại ở đây mọi thứ, và bây giờ họ bắt người Nga trần trụi mà rời đi, họ giễu cợt nói: “Chẳng bao lâu nữa chúng tao sẽ nắm chính quyền và bọn chúng mày sẽ phải đào hố xí cho chúng tao”. Họ tuyên truyền và lối tuyên truyền có dùng bom nguyên tử cũng không phá được. Họ, những người Checheno-Ingushetia, sẽ làm lại tất cả theo kiểu của họ. “Ở Nước Cộng hoà của chúng tao bất kỳ người Chechnya nào cũng phải có trâu, bò, cừu riêng của mình ngoài tiêu chuẩn đã phải có. Lợn thì phải giết hết, các vườn nho phải phá sạch, chúng tao chỉ trồng ngô thôi. Tất cả những việc đó Khrushchev cho phép hết. Ruộng đất của chúng tao, không có việc gì cho người Nga cả, người Nga cản trở cuộc sống của chúng tao. Chúng tao có thể tự quản lý Nước Cộng hoà của chúng tao, và bây giờ chúng tao sẽ giữ những luật lệ của vùng Kavkaz. Từ người già đến người trẻ ai nấy đều phải cầu chúa, chúng tao bầu ra các giáo sĩ, dưới sự lãnh đạo của giáo sĩ sẽ có những điều kỳ diệu, những điều này nghe không thể lọt tai được”. Phụ nữ và trẻ con Nga sợ những cái nhìn của họ, bởi vì hàng ngày xảy ra đủ mọi chuyện dưới đủ mọi hình thức.

Trên cơ sở những việc vừa trình bày ở trên, chúng tôi, những người Nga sống ở Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Xô viết tự trị Checheno-Ingushetia yêu cầu Chính phủ Liên Xô giúp đỡ chúng tôi bằng sự giúp đỡ của Nhà nước, can thiệp vào khuynh hướng phản cách mạng của những người ở Nước Cộng hoà này, tháo gỡ quả bom nguyên tử trong đó có nấp chất độc giết người chống lại người Nga và chống lại Nhà nước chúng ta.

Nói chung, dân tộc này đã đứng lên chống đối và không còn hiểu biết đúng mức nữa. Vào năm thứ 40 của cuộc Cách mạng tháng Mười đại, họ muốn quay lại chế độ tư hữu, muốn Nước Cộng hoà của họ độc lập, không phụ thuộc vào người Nga, người Daghestan và những người khác. Họ không ngần ngại tuyên truyền trong nhân dân: dù sao chúng ta không thể sống chung với người nga, người Daghestan, hai con sói không thể sống chung một hang, hãy loại hoặc chúng ta, hoặc người Nga và người Tavlin khỏi lãnh thổ này. Chúng tôi mong chờ sự giải quyết và giúp đỡ của các đồng chí”.

Nên chú ý là bức thư viết năm 1957 mà những người nông dân Nga bình thường cũng cảm thấy mối đe dọa khủng khiếp giống như mối đe dọa mà chúng ta vấp phải ngày nay ở Chechnya - đó là chủ nghĩa khủng bố quốc tế!

Cần nhấn mạnh rằng từ khi những người phải đi đày trước kia trở về Nước Cộng hoà này thì không phải chỉ người Nga mà cả những người thuộc các dân tộc khác cũng bị khốn khổ. Ví dụ, tháng 4 năm 1957 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Nikolai Bulgarin nhận được đơn của các nông trang viên người Avarsev ở nông trang tập thể mang tên M.Dakhadaev. Trong đơn nói đến những việc cản bậy của nhóm người Chechnya trở về và thái độ dung túng của chính quyền địa phương. Các nông trang viên yêu cầu chuyển họ đi nơi khác vì “người Avarsev ở đây không thể tiếp tục chung sống với những người Chechnya được nữa”. Nếu nảy sinh tình hình phức tạp nào đó trong việc giải quyết vấn đề này thì họ sẵn sàng chờ đợi, nhưng “đừng để họ phải sống chung với người Chechnya vì như vậy chỉ dẫn đến những vụ giết người, cướp của và những hành vi phạm pháp khác mà thôi”.

Những đơn từ như vậy gửi lãnh đạo Nhà nước không phải là một vài chiếc, mà là hàng mấy chục. Những biện pháp mà chính quyền áp dụng rõ ràng là không đủ. Trên lãnh thổ

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết tự trị Checheno-Ingushetia lại bùng lên những hành vi phạm tội chống lại những người dân không phải gốc bản địa, lại xuất hiện các băng nhóm, bắt đầu cướp các quầy tiết kiệm, cửa hàng, kho tàng. Hơn nữa, những người Chechnya và Ingushetia từ các làng đặc biệt trở về được coi như “những nạn nhân của tệ sùng bái cá nhân Stalin” bắt đầu được hưởng chế độ ưu tiên, ưu đãi mà những người dân tộc khác không được. Ví dụ các căn hộ dùng để cấp cho thương binh và những người tham gia cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại, thì không cấp cho những người đó mà lại phân phối cho những người bị đi đày về.

Ngày 23 tháng 8 năm 1958 tại Groznui, những người Chechnya đã chém chết anh công nhân Nhà máy Hoá chất địa phương lên là Evgheni Stepashin một cách rất dã man. Trưa ngày 26 tháng 8 hơn 3000 người khiêng quan tài với thi thể của nạn nhân tiến vào trung tâm Thành phố. Những người phần nộ muốn tổ chức mít tinh trên Quảng trường trước trụ sở Đảng uỷ Đảng Cộng sản Checheno-Ingushetia, yêu cầu chính quyền phải trừng trị thích đáng kẻ giết người.

Lãnh đạo Đảng của Nước Cộng hoà cho lập hàng rào cảnh sát chặn đường đám tang. Nhưng đám đông cùng quan tài vẫn xông được vào gần toà nhà Đảng uỷ và bắt đầu cuộc mít tinh không được chấp nhận. Buổi chiều những đơn vị bộ đội phòng vệ thành phố kéo đến cùng với cảnh sát dẹp tan đám biểu tình và bắt giữ 41 người gây mất trật tự. Tuy nhiên tình hình vẫn căng thẳng.

Từ sáng sớm ngày 27 tháng 8 khắp thành phố có truyền đơn kêu gọi khôi phục lại hành động phản kháng:

“Các đồng chí! Hôm qua chúng ta khiêng quan tài người đồng chí bị dân Chechnya chém chết đi ngang qua toà nhà Đảng uỷ. Lẽ ra phải áp dụng những biện pháp tương ứng trừng trị bọn giết người thì cảnh sát lại giải tán cuộc tuần hành của công nhân và bắt đi 50 người vô tội. Vì vậy chúng ta hãy bỏ việc vào lúc 11 giờ và cùng đến Đảng uỷ yêu cầu thả các đồng chí của chúng ta!”.

Buổi trưa khoảng 10 ngàn người tụ tập ở Quảng trường Lênin. Chính quyền phải thả những người bị bắt hôm trước, kêu gọi nhân dân giải tán và không để bị kích động. Nhưng sự phần nộ của những người dự mít tinh đối với hành động tội lỗi vô độ của người Chechnya và thái độ thờ ơ của chính quyền địa phương mạnh mẽ đến mức những người biểu tình xông vào chiếm toà nhà Thành uỷ Groznui và sau đó là toà nhà Đảng bộ Đảng Cộng sản Liên Xô.

Người ta đã công bố “Đề án cách mạng của cuộc mít tinh quần chúng thành phố Groznui ngày 27 tháng 8 năm 1958”, trong đó nêu rõ:

“Trước thái độ tàn bạo của người Checheno-Ingushetia đối với những người thuộc dân tộc khác biểu hiện ở những hành động đâm chém, giết chóc, cưỡng hiếp và nhục mạ, quần chúng lao động thành phố Groznui thay mặt đa số nhân dân của Nước Cộng hoà đề nghị:

1. Từ ngày 27 tháng 8 đổi tên Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết tự trị Checheno-Ingushetia thành tỉnh Groznui hoặc Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết đa dân tộc Groznui.

2. Cho phép người Checheno-Ingushetia sống ở tỉnh Groznui không quá 10% tổng số dân cư.

(...)

4. Tước bỏ quyền lợi ưu tiên của dân Checheno-Ingushetia so với các dân tộc khác kể từ ngày 27 tháng 8 năm 1958”.

Những người dự mít tinh ủng hộ và tán thành văn kiện được công bố. Ngay ngày hôm đó tác giả bản đề án, kỹ sư thuỷ lợi Georgi Shvaiuc từ nhà Bưu điện Trung ương gọi điện đến phòng tiếp khách của Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, tự giới thiệu và hỏi: đồng chí có biết chuyện gì đang xảy ra ở Groznui không, nhân dân đang chờ người đại diện của Matxcova, phải chấm dứt những vụ giết người tàn bạo, sự việc đã đi đến chỗ một số người yêu cầu lấy lại tên tỉnh Groznui và trục xuất người Chechnya”. Ở Matxcova người ta im lặng hồi lâu, sau đó trả lời là họ không biết gì cả...

Vào lúc đó trong thành phố xảy ra vài vụ gây gỗ với cảnh sát và một toán người giận dữ đánh chết một tên khét tiếng ghét người Nga và lưu manh hung ác. Buổi chiều một nhóm biểu tình chặn giữ đoàn tàu Rostov-Baku chuẩn bị khởi hành ở ga Groznui. Mọi người xúc động kể cho hành khách đang rất ngạc nhiên về những chuyện xảy ra ở Groznui, và yêu cầu họ thông báo cho người dân các thành phố khác. Trên các toa tàu xuất hiện những khẩu hiệu: “Hỡi các anh em! Người Chechnya và Ingushetia đang giết người Nga. Chính quyền địa phương ủng hộ họ. Binh lính bắn vào người Nga!”.

Buổi tối các đơn vị bộ đội kéo đến nhà ga. Đám đông tiếp đón họ bằng một trận mưa đá. Đáp lại binh lính nổ súng bắn vào những người không có vũ khí. Đồng thời binh lính và cảnh sát cũng giải tán được cuộc mít tinh trên Quảng trường Lênin. Theo tin tức chính thức, trong khi đàn áp cuộc nổi loạn của quần chúng có một người bị chết và vài người bị thương.

Cuối cùng chính quyền đã dẹp yên được những người dân phản nộ. Hơn 100 người phá rối trật tự tích cực nhất bị bắt và bị kết án tù với những thời hạn khác nhau. Trong số những người bị kết án có cả Georgi Shvaiuc. Trước toà anh ta tuyên bố: “Tôi không phủ nhận những việc lỗi làm và coi đó không phải là phạm tội”. Hội đồng xét xử các vụ án hình sự của Toà án Tối cao Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Liên bang Nga kết án anh ta 10 năm tù, không tước quyền công dân, nhưng bị tịch thu gia sản.

“Sự kiện năm 1958 ở Groznui là điềm báo trước cho những mối bất hoà, xích mích và những biểu hiện chia rẽ giữa các dân tộc. Nếu như Đảng Cộng sản Liên Xô sau khi phân tích các sự kiện, không chỉ hạn chế ở việc thay thế các Bí thư Tỉnh uỷ, mà rút ra những kết luận thích ứng và áp dụng những biện pháp cần thiết thì sự phát triển của một đất nước đa dân tộc đã theo hướng khác, chứ không theo cách như hiện nay” - nhà khoa học Nga nổi tiếng Alexandr Kalambet nhận định như vậy.

Từ những sự kiện xảy ra ở Groznui lãnh đạo đất nước không rút ra một kết luận nào hết, nếu không kể đến việc ở Nước Cộng hoà nổi lên chứng diện loạn về quốc tế chủ nghĩa. Các phương tiện thông tin đại chúng ngày đêm kêu gọi tình hữu nghị và tinh thần hoà hợp. Trong các xí nghiệp và cơ quan tổ chức các buổi báo cáo về tình hữu nghị giữa các dân tộc. Ở Groznui thậm chí xuất hiện những tranh cổ động vẽ hai nhân vật đang siết chặt tay nhau. Một người mặc sơ mi cổ lệch và quần áo lao động, một người đội mũ lông cao và khoác áo choàng. Phía dưới có dòng chữ: “Chúng ta sống trong gia đình hoà thuận của các dân tộc Liên Xô”.

Mọi người đều hiểu rằng sự cuồng tín tôn giáo và chủ nghĩa dân tộc có tính chất động vật làm nảy sinh bạo lực. Đến lượt mình, chủ nghĩa quốc tế áp đặt lại đứng ra khiêu khích sự cuồng tín ấy. Một khi nạn nhân đứng cao trên diễn đàn kêu gọi hoà hợp và hữu nghị, thì kẻ đi ức hiếp sẽ cảm thấy ưu thế dân tộc và có quyền lộng hành vô hạn. Vậy là từ năm 1958 xa xôi đã có cơ sở tạo thành vùng “Ichkeria” thổ phỉ sau này.

Một ý đồ khác muốn làm giảm tình hình căng thẳng trong xã hội là quyết định của lãnh đạo Nước Cộng hoà thu hút những người dân từ các làng đặc biệt trở về tham gia vào tiến trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Kết quả việc đó được nói đến trong bài viết của Alexandr Kalambel:

“Hội đồng kinh tế quốc dân Checheno-Ingushetia bắt đầu thành lập những địa điểm lao động mới, mặc dù chưa kể đến những địa điểm lao động đó thì công nghiệp dầu mỏ cũng đã thiếu nhân lực, nhưng những người Chechnya không đến đây làm việc. Xưởng mica với hàng ngàn chỗ cho công nhân đã xây dựng xong, nhưng phải đóng cửa vì không có ai muốn làm việc ở đây. Người ta đã xây dựng xong Nhà máy thực phẩm “Pishemash” ở Gurdermes, mở phân xưởng “Búa đỏ” của Groznuri ở Thành phố Argun. Nhà máy liên hợp thịt cũng được chuyển từ Groznuri đến đây, nhà máy đường cũng được xây dựng. Ở các thành phố và thị trấn khác đi cũng xây dựng các xí nghiệp công nghiệp. Nhưng tại các xí nghiệp này không có đủ công nhân làm việc, những người từ Trung Á trở về không muốn làm việc trong ngành công nghiệp. Ví dụ trong nhà máy thiết bị dầu mỏ “Búa đỏ” lớn nhất Nước Cộng hoà, số người Chechnya chiếm không quá 10% tổng số công nhân”.

Đảng bộ và chính quyền địa phương thấy không có khả năng thu hút người Chechnya vào sản xuất công nghiệp, bèn tuyên bố rằng trở về quê hương không phải là công nhân, mà là nông dân, họ cần lao động theo kiểu nông dân. Tại Nước Cộng hoà bắt đầu trồng củ cải đường, mặc dù đây không phải là cây nông nghiệp của vùng này, nhưng diện tích trồng loại này đạt tới gần 10 ngàn héc ta. Tuy nhiên trên các ruộng đồng trồng củ cải đường, ngoài phụ nữ ra, không có ai là đàn ông làm việc cả. Lúc đó tại những vùng bình nguyên của Nước Cộng hoà này người ta trồng 25 ngàn héc ta nho. Mỗi héc ta nho cần ít nhất một công nhân. Nhưng cũng không có ai làm việc ở đó.

Sau khi khôi phục lại Nước Cộng hoà, tình hình ở đây rất nghịch lý. Những người trở về đòi hỏi có nơi làm việc, nhưng những chỗ làm việc lại không đủ người. Vậy những người được tạo chỗ làm việc thì họ làm gì? Họ làm việc ở đâu? Trước hết là trong thương nghiệp. Ví dụ trong các cơ quan của liên hợp cung tiêu khách sạn (cung tiêu huyện, cung tiêu xã, các cửa hàng) 85 - 90% các chức vụ là người Chechnya đảm nhận. Nhiều người đi kiếm ăn ở những khu vực phía bắc, như trong dân gian thường nói, “đi làm tay trái”, ở đó có thể kiếm được những đồng tiền đen tối. Ở những nơi “làm tay trái” họ sống và làm việc như thế nào thì tốt nhất không nên nhắc lại. Ở một số nơi sau khi làm quen với những người “làm tay trái” từ Checheno-Ingushetia đến, các cơ quan địa phương quyết định không cho họ đến những vùng này nữa. Sau khi khôi phục lại nước Cộng hoà trong suốt thời gian lịch sử của nó ở các cấp chính quyền, người ta đã tính xem có bao nhiêu đàn ông người dân tộc, trong đó có cả người Chechnya và Ingushetia không thực hiện lao động công ích. Nhưng cũng không thể tính toán nổi. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các bài phát biểu của lãnh đạo người ta thấy những con số khác nhau: từ 40 đến 200 ngàn. Trong khi đó, nền công nghiệp và nông nghiệp của Nước Cộng hoà lại thiếu nhân công, điều này ảnh hưởng

tiêu cực đến tình trạng của nền kinh tế. Trong một phiên họp toàn thể của Đảng uỷ có nói đến việc thiếu 2.800 thợ máy liên hợp trong nông nghiệp - nguyên nhân chủ yếu làm cho các máy kéo không hoạt động được và canh tác không kịp thời vụ.

Người Chechnya thích đi làm công an, nhưng vào rồi, họ lại không thể thực hiện đúng chức trách của mình, và họ bị sa thải. Một ông Bộ trưởng Nội vụ đã tuyên bố rằng cơ quan Bộ giống như một phòng tổ chức có hai cửa. Ở một cửa người ta xếp hàng xin việc, ở một cửa khác là hàng ngũ của những người bị đuổi việc.

Nhân tiện nói thêm, trong bài viết của mình, Kalambet dẫn ra những con số thống kê về tình trạng của Nước Cộng hoà trong giai đoạn kế hoạch năm năm lần thứ mười một (1981 - 1985). Một vài con số đáng dẫn ra đây. Trong giai đoạn vừa nói, tổng sản xuất xã hội ở Liên Xô và Liên bang Nga hàng năm tăng 3,1%, ở Checheno-Ingushetia giảm 1%. Năng suất lao động trong công nghiệp tính theo đầu người ở Liên bang Nga tăng 115%, còn ở Checheno-Ingushetia giảm 97% so với kế hoạch năm năm lần thứ mười. Tổng thu hoạch thóc lúa giảm từ 500 ngàn tấn xuống 400 ngàn tấn. Thật là những con số hùng hồn.

Đồng thời trong Nước Cộng hoà quan hệ giữa các dân tộc tiếp tục phức tạp thêm. Nhiều khi cả những nhân vật cao cấp không nắm vững những hoàn cảnh địa phương cũng đã có tính toán sai lầm trong việc tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa các dân tộc. Chẳng hạn, ở Groznui theo lệnh của một nhà hoạt động – “khách mời” (không phải là người địa phương-N.D.) đóng cửa một câu lạc bộ, nơi thiếu niên học các điệu nhảy dân tộc Bắc Kavkaz, nhưng lại mở trường dạy đàn balalaika của Nga. Sau đó ít ngày những kẻ lạ mặt đã đột nhập vào trường phá nhà, đập đàn. Tất nhiên, cuối cùng chính quyền cũng dẹp được chuyện này, nhưng khắp thành phố chỗ nào người Chechnya cũng ghen tỵ và nhạo báng người Nga: “Chỉ có bọn Nga mới được chơi balalaika”.

Đặc biệt phức tạp là vị thế của những người không phải người dân tộc gốc ở địa phương, giữ những vị trí lãnh đạo thấp. Họ và gia đình họ luôn bị khiêu khích, bôi nhọ, hăm hại. Hơn nữa ngay cả những người dân thường cũng không được dễ chịu. Người công nhân hoặc viên chức có thể không được nhận vào làm việc, bị sa thải vì một cái có vớ vẩn nào đó, không cho xếp hàng mua bán trong cửa hàng, bị đuổi ra khỏi xe ô tô khách, bị nhổ vào mặt, bị ném đá, bị đánh đập. Vào đầu thập niên 60 một người Aksakal tên là Ali Magomadov đã nổi tiếng khắp Thành phố Groznui. Báo chí thành phố âm ỉ ca ngợi sự anh minh, lòng nhân hậu của ông ta, cố tình quên mất là đã có lần con người “anh minh” này đã dùng gậy đánh đập một người phụ nữ đang có mang, mà trông bề ngoài có vẻ là người Do Thái.

Mức độ tội phạm đối với người Nga và người nói tiếng Nga ngày một gia tăng. Cướp giật, hành hung, giết chóc xảy ra thường xuyên. Vào những năm của thập kỷ 70 làn sóng khủng bố chống những quan chức cấp cao không phải là người dân tộc địa phương lan rộng khắp Nước Cộng hoà. Bộ trưởng Lâm nghiệp Nước Cộng hoà Kolotushkin bị giết hại, nhà lãnh đạo nông trang “Nước Nga Xô viết” ở quận Naur, ông P.D.Kudlai, bị thiêu chết, Giám đốc Đại học Tổng hợp Checheno-Ingushetia, Giáo sư V.A.Kan-kalik bị bắt cóc và giết chết, Bí thư Quận uỷ Quận Naur, A.Prosvirin, bị thủ tiêu, Giám đốc Trường đào tạo lái xe ô tô Nước Cộng hoà G.r.Lubusev bị bắn chết ngay trong phòng làm việc. Những vụ án này, cũng như nhiều vụ án khác đã không được phát giác.

Đến những năm 80 tình cảnh của người Nga và người nói tiếng Nga đã trở nên không thể chịu đựng được nữa. Hàng trăm cán bộ khoa học, các chuyên gia y tế cao cấp, giáo viên chuyên gia các ngành công nghiệp, nông nghiệp đã rời bỏ Nước Cộng hoà (cả giới trí thức người Chechnya cũng bỏ quê hương ra đi).

- Nhân chứng sự kiện:

— Nikolai Davurdov, cựu nhân viên Nhà máy thiết bị dầu khí “Búa đỏ” ở Groznui xác nhận:

“Đầu những năm 70 gia đình tôi chuyển đến Groznui. Tôi là phân xưởng trưởng phân xưởng thực nghiệm nhà máy chế tạo máy bơm. Vợ tôi làm ở bộ phận thiết kế của nhà máy.

Ban đầu chúng tôi rất thích nơi ở mới. Thành phố rất đẹp, dân chúng niềm nở, thực phẩm phong phú, có những cơ sở nghỉ ngơi tuyệt vời như Sernovodsk, Armkhi. Nói tóm lại là sống và tận hưởng.

Nhưng vào khoảng mùa xuân năm 1974 tôi bắt đầu nhận thấy thái độ đối với người Nga ở Groznui có dấu hiệu thay đổi. Người Chechnya như sống khỏi xiềng xích. Những hành động côn đồ, xấc xược, thoá mạ đối với người Nga trở nên quen thuộc. Một hôm vợ tôi bị tính sai tiền và cân thiếu trong cửa hàng. Cô ta tức giận yêu cầu gọi cửa hàng trưởng. Viên cửa hàng trưởng người Chechnya từ văn phòng nháy ra túm cổ áo vợ tôi và đẩy ra khỏi cửa hàng. Vợ tôi yêu cầu viên cảnh sát người Chechnya ở trạm gác giúp đỡ. Người bảo vệ pháp luật đó trả lời là vợ tôi “bịa đặt hoàn toàn vì những người bán hàng là những người trung thực và có văn hoá nhất”.

Những sự chèn ép người Nga tăng lên hàng năm. Đi lại trên đường, nhất là vào những giờ buổi chiều, buổi tối trở nên nguy hiểm. Tháng 5 năm 1976 vào ngày phát lương, những người Chechnya đã cướp và đánh chết hai công nhân ở phân xưởng của tôi-người thợ tiện Fedoseev, còn tên họ và chuyên môn của người thứ hai, rất tiếc là tôi không nhớ được nữa. Mà ngay từ hồi đó ở Groznui người ta đã nói rằng người Chechnya bắt cóc người Nga đưa lên các bản miền núi, ở đó phụ nữ thì làm nàng hầu, đàn ông thì làm nô lệ. Tất nhiên những vụ bắt cóc ồ ạt thì không có, nhưng những vụ lẻ tẻ thì đúng là có thật.

Tuy nhiên tôi muốn nhấn mạnh một điều là không phải tất cả mọi người Chechnya đều đối xử tệ với người Nga. Không ít những người khi cần thiết cũng giơ tay giúp đỡ. Tôi nhớ có một buổi chiều trên phố Derbenskaia một lũ trẻ địa phương xông vào đánh tôi rất ác liệt. Anh kỹ sư Arbi Ghinaev, người quen thân của tôi ở nhà máy lấy gậy đuổi bọn mất dạy ấy đi. Những trường hợp tương tự, người Chechnya bảo vệ người Nga khi bị những người đồng tộc thô bạo của họ nhục mạ hoặc đánh đập, cũng khá nhiều.

Từ năm 1978 ở xưởng chúng tôi bắt đầu có chuyện đẩy người Nga ra khỏi những cương vị lãnh đạo. Đồng thời thay thế vị trí đó là những người ít văn hoá và thậm chí gần như không biết chữ. Ví dụ, người ta đã buộc giám đốc phân xưởng vận tải người Do Thái Kushner phải thôi việc và thay vào vị trí của anh là một người Chechnya không những nói tiếng Nga rất kém, mà còn đọc cũng khó khăn, phải đánh vần từng chữ.

Ít lâu sa “việc sa thải” đã đến lượt tôi. Thoạt tiên ở các cấp bắt đầu xuất hiện những bức thư nặc danh kết tội tôi say rượu có hệ thống, sa đọa, ăn cắp, phát ngôn chống Chính quyền Xô viết và có quỷ mới biết là những tội gì nữa. Bắt đầu những cuộc thẩm tra và có giải thích

triền miên tại các hội đồng, tóm lại là một cuộc dày vò thần kinh điên loạn. Sau đó trong hòm thư của tôi, tôi thấy có một bức thư nhục mạ và đe dọa tôi. Tiếp theo là vụ cửa phòng của tôi bị đốt. Và cuối cùng, vào tháng 12 năm 1978, tại trước cửa nhà, tôi bị ba người Chechnya giữ lại và yêu cầu thẳng thừng là tôi phải xin thôi việc. Nếu không, họ sẽ rình ở đây và làm cho người vợ đang có mang của tôi bị tàn phế.

Nói chung, để vợ con khỏi bị nguy hiểm, tôi đã viết đơn xin thôi việc. Đầu năm 1979 chúng tôi rời Groznui đi Stavropol. Vì bắt buộc phải di chuyển, tôi đã phải bỏ cái nghề tôi yêu thích là kỹ sư để làm giáo viên các năm cuối ở trường phổ thông. Thời kỳ sống ở Chechnya tôi ghi nhớ trong suốt cuộc đời còn lại của mình. Tôi giáo dục con tôi và những đứa trẻ khác đối xử với người Chechnya thật đúng mực”.

Vào đầu thời kỳ cải tổ, việc những người nói tiếng Nga bỏ chạy đã có quy mô lớn. Hơn nữa, những người đại diện chính quyền do được toàn quyền hành động, một mực không muốn có phản ứng gì đối với mọi sự chèn ép những người không phải là bản xứ. Ví dụ, năm 1987 Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Liên Xô Checheno-Ingushetia là Foteev tiến hành hội nghị cốt cán của Đảng, trong đó thảo luận Quy chế mới về xí nghiệp. Trong hội nghị, uỷ viên công tố Nước Cộng hoà là Roslov đã đọc báo cáo, trong đó ông ta nói đến sự suy thoái các quan hệ giữa các dân tộc, và sự gia tăng các hành tố phạm chống người Nga và những người nói tiếng Nga. Foteev ngồi nghe bài phát biểu của Rostov và ngáp dài để tỏ thái độ phản đối. Khi kết thúc công việc của hội nghị, ông Bí thư thứ nhất tuyên bố rằng bằng bài phát biểu của mình, ông uỷ viên công tố muốn đánh lạc hội nghị cốt cán khỏi những nhiệm vụ mà Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đề ra. Lời tuyên bố đó đã được những người địa phương vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt, còn những người Nga thì gục mặt ngồi im. Ông uỷ viên công tố ít lâu sau bị chuyển đi vùng khác. Năm 1970 dân cư ở Nước Cộng hoà là 1.050 ngàn người trong đó 438 ngàn người hoặc là 47% tổng số dân cư là những người nói tiếng Nga. Đến năm 1989 số người Nga và người nói tiếng Nga giảm xuống còn 300 ngàn người.

Các sự kiện dẫn Chechnya đến thảm hoạ dân tộc bắt đầu từ 23 - 25 tháng 11 năm 1990, khi tiến hành Đại hội dân tộc Chechnya.

Trước đó “ở các địa phương tiến hành đại hội và hội nghị của các thần giáo dưới chiêu bài củng cố các mối quan hệ họ hàng và khôi phục truyền thống. Khắp nơi thành lập các ban tổ chức gồm họ hàng và bạn bè của những người tuyên bố đòi hỏi quyền lãnh đạo nhờ vào phẩm chất cá nhân, có nhiều mối quan hệ hoặc giàu có. Thành viên của ban tổ chức đi khắp các thành phố và làng mạc lựa chọn cẩn thận các đại biểu và khách mời hội nghị.(...) Trong một số thần giáo bắt đầu xuất hiện các đơn vị quân sự hoá và các băng nhóm xã hội đen. Những người có toàn quyền trong những điều kiện như vậy họp thành Đại hội toàn Chechnya, hoàn toàn đóng cửa đối với những người không phải là người Chechnya”.

Vai trò Chủ tịch Ban chấp hành Đại hội dân tộc Chechnya (sau đổi tên thành Ban chấp hành Đại hội toàn dân tộc của nhân dân Chechnya) được dành cho Thiếu tướng không quân Djokhar Dudaev đang phục vụ ở Estonia. Người ta cho rằng sự có mặt của ông ta trên chính trường Chechnya không vượt ra khỏi khuôn khổ của “ông tướng hôn lễ”. Nhưng như nhà chính trị nổi tiếng Slanislav Govorukhin nhận xét: những người tổ chức đại hội vị tất đã thấy rằng do sai lầm của họ, vai trò lãnh đạo đã đưa vào tay con người cuồng tín, có ý chí, có nghị lực, có trình độ trí lực cao, nhưng rất tự phụ, không điềm tĩnh, và như sau này thấy rõ, không thừa nhận bất kỳ sự hạn chế đạo đức nào”.

Djokhar Musaevich Dudaev sinh tháng giêng năm 1944 ở thôn Yalkhori Cộng hoà tự trị Xã hội Chủ nghĩa Xôviết Chechno-Ingushetia.

Thuở nhỏ ông ta sống ở tỉnh Pavlograt và Nam Kazakhstan của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Kazakhstan. Năm 1957 cùng với gia đình trở về Chechno-Ingushetia. Năm 1960 sau khi tốt nghiệp phổ thông nộp đơn xin vào học khoa dân sự trường Đại học Quốc gia Bắc Oselia. Học hết năm thứ nhất thì Dudaev bỏ đại học, thi vào Trường trung cấp máy bay trực thăng Surzran, và năm 1962 vào Trường Trung cấp quân sự Tambov chuyên đào tạo phi công tầm xa mang tên M.Rascova.

Năm 1966 Dudaev tốt nghiệp Trường Trung cấp Tambov với chuyên môn “phi công - kỹ sư”. Cũng năm đó Dudaev vào Đảng Cộng sản Liên Xô, phục vụ tại các Quân khu Matcova và Zabaikan, năm 1974 tốt nghiệp khoa chỉ huy Viện Hàn lâm Không quân mang tên Gagarin, là Thiếu tướng không quân, phi công - kỹ sư hạng nhất, từng giữ những chức vụ chỉ huy và Tham mưu: Trung đoàn trưởng không quân (1976 - 1978), Tham mưu trưởng (1978 - 1979), chi đội trưởng (1979 - 1980), Trung đoàn trưởng không quân (1980 - 1982), tham mưu trưởng sư đoàn (1982 - 1987) tại các quân khu Sibiri, Ucraina, Pribaltích. Dudaev đã từng tham gia chiến đấu trên lãnh thổ Afganistan.

Những năm 1987 - 1990 Dudaev chỉ huy sư đoàn máy bay oanh tạc tầm xa ở quân khu Pribaltích, đồng thời giữ chức vụ Chỉ huy trưởng bộ đội phòng vệ Thành phố Tartu (Estonia).

Tháng 11 năm 1990 y được bầu làm Chủ tịch Ban chấp hành Đại hội Dân tộc Chechnya và đến tháng 5 năm 1991 giải ngũ (giám định pháp y là tâm lý không bình thường).

Ngày 26 tháng 11 năm 1990 trong phiên họp thứ tư bất thường của Xô viết Tối cao Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xôviết Chechno-Ingushetia, theo đề nghị của Đại hội Dân tộc Chechnya, tuyên ngôn về chủ quyền quốc gia Cộng hoà Chechno-Ingushetia đã được thông qua.

Sau đại hội lần thứ nhất ít lâu, giữa những người theo phái dân tộc chủ nghĩa và phái tự do đã có sự tranh cãi và phân liệt. Trong cuộc đấu tranh này Dudaev ủng hộ những người dân tộc chủ nghĩa cực đoan, điều này đã đem đến cho ông ta thắng lợi về chính trị và tổ chức.

Đồng thời bản thân Dudaev cũng từ loại “tướng hôn nhân” chuyển sang loại thủ lĩnh đối lập.

Mùa xuân năm 1991 Dudaev kêu gọi giải thể Xô viết tối cao của Nước Cộng hoà “đã thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình bằng việc thông qua Bản tuyên ngôn về chủ quyền và không phù hợp với cương vị nghị viện của quốc gia có chủ quyền mới”.

Mùa hè năm đó, Dudaev trở thành Chủ tịch Ban chấp hành hội nghị toàn dân tộc của nhân dân Chechnya (thay thế cho Đại hội dân tộc Chechnya). Tại phiên họp thứ hai của Đại hội toàn dân tộc của nhân dân Chechnya ngày 8 và 9 tháng 6, “Cộng hoà Chechnya Nokhchicho” được tuyên bố thành lập và một lần nữa lại vang lên lời kêu gọi giải thể Xô viết Tối cao. Trên thực tế những cơ quan chính quyền song song đã bắt đầu được thành lập. Ngoài ra còn thành lập các đội quân chiến đấu để chuẩn bị cướp chính quyền. Ngay từ tháng 3 năm 1991 Ban chấp hành Đại hội dân tộc Chechnya đã phái một tốp gồm 50 người ra

nước ngoài, trong số đó có Shamin Basaev, Ruslan Ghejaev, Shinnan Albacov, Andi Madagov, Rezvan Merjiuev. Số này học tại một trường đặc biệt đào tạo biệt kích ở Thổ Nhĩ Kỳ đến tháng 8. Nhóm Basaev là nhóm đầu tiên, sau đó bọn thổ phỉ Chechnya đến trường này học thường xuyên.

Sau sự kiện nổi tiếng 19 - 21 tháng 8 năm 1991, khi ở Matxcova mưu toan vụng về của các nhà lãnh đạo cộng sản muốn bảo vệ chính quyền của mình bị sụp đổ, thì sự tồn tại của Xô viên tối cao Checheno-Ingushetia chỉ còn tính từng ngày.

Ngày 3 tháng 9 Djokhar Dudaev tuyên bố lật đổ Xô viết Tối cao và “nhận chính quyền về tay mình”, kêu gọi giải thể các cơ cấu tổ chức hiện hành và lên án nước Nga “tiến hành chính sách thực dân đối với Chechnya”. Cũng ngày hôm đó các đội vũ trang của Đại hội toàn dân tộc của nhân dân Chechnya chiếm giữ một loạt các toà nhà Chính phủ, toà nhà Bưu điện trung ương và Đài phát thanh.

Ngày 6 tháng 9 bọn phỉ Dudaev hò hét và nổ súng xông vào toà nhà của Xô viết Tối cao, nơi đang có cuộc họp của các đại biểu. Bọn người vũ trang đánh đập dã man hơn 40 đại biểu và một người trong đó - Chủ tịch Xô viết Thành phố Groznui, Vitali Kulscenko bị quăng ra ngoài cửa sổ. Ông ta bị chấn thương và sau đó đã chết. Những sự kiện tiếp theo xảy ra như sau:

“Ngày 10 không 9 được sự uỷ nhiệm của Tổng thống Nga Yeltsin một phái đoàn đã đến Groznui, thành phần phái đoàn có Quốc vụ khanh G.Burbulis và Bộ trưởng Thông tin báo chí M.Poltoranin. Mục đích là thay thế nhẹ những các nhà lãnh đạo Nước Cộng hoà.

Nhờ sự nỗ lực và uy tín của Ruslan Khasbulatov, người mà sau đó đến Chechnya, đã triệu tập được Xô viết Tối cao Checheno-Ingushetia và thực tế dưới sự lãnh đạo của ông ta đã tiến hành được phiên họp cuối cùng. Toà nhà trong đó tiến hành phiên họp “bị đội cận vệ” của Đại hội bao vây. Mặc dù không đủ số đại biểu hợp lệ và trong những điều kiện bị áp lực lâm lý, các đại biểu đã thông qua quyết nghị về việc Zavgaev thôi giữ chức Chủ tịch Xô viết Tối cao và chính Xô viết Tối cao tự giải thể.

Thay vào đó, trong giai đoạn chuyển tiếp sẽ thành lập Hội đồng Tối cao Chechnya lâm thời và ấn định ngày tổng tuyển cử là 17 tháng 11 năm 1991.

Nhưng chẳng bao lâu trong Hội đồng lâm thời lại có sự phân liệt. Bốn người ủng hộ nhóm Dudaev thay mặt toàn thể Hội đồng ban hành một loạt điều luật và nghị định đề nghị xây dựng cơ sở pháp quyền cho những hoạt động của Ban chấp hành Hội nghị toàn dân tộc của nhân dân Chechnya như một cơ quan chính quyền tối cao. Không bị phản ứng, “nhóm bốn người” trong những hoạt động của mình còn đi xa hơn và tuyên bố tách Cộng hoà Checheno-Ingushetia thành Cộng hoà Chechnya và Cộng hoà Ingushetia có chủ quyền trong thành phần của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Liên bang Nga.

Việc tuyên bố tách Nước Cộng hoà khiến nhiều người lên tiếng phản đối, ngày 5 tháng 10, bảy thành viên của Hội đồng tối cao lâm thời họp lại và bằng đa số phiếu thông qua quyết định bác bỏ những quyết định của “bốn tên”. Đáp lại sự việc đó Ban chấp hành Đại hội lấy lý do “có hoạt động phá hoại và khiêu khích”, đã giải tán hội đồng Tối cao lâm thời và tự nhận lấy chức năng “hội đồng cách mạng trong giai đoạn chuyển tiếp với đầy đủ quyền hạn của mình”. Vậy là Dudaev với sự giúp đỡ đầy đủ của Chính quyền Liên bang, đã thực hiện được những nhiệm vụ giành chính quyền của mình.

Cơ cấu chính trị xây dựng theo sáng kiến của R.Khasbulatov bị sụp đổ. ở Chechnya kết thúc giai đoạn hai của chính quyền. Để kết thúc việc đó và giải quyết triệt để vấn đề chính quyền có lợi cho mình, Đại hội toàn dân tộc của nhân dân Chechnya quyết định tiến hành bầu cử Tổng thống và Quốc hội Cộng hoà Chechnya vào ngày 27 tháng 10.

Từ ngày đó chế độ quyền hành cá nhân Dudaev bắt đầu được xác lập. Cuộc bầu cử ngày 27 tháng 10 đã hoàn thành việc đảo chính quốc gia”.

Tiện thể nói thêm, tại buổi lễ nhậm chức ồn ào tổ chức tại Cung văn hoá kịch nói, “Tổng thống” Dudaev tuyên bố: “Dầu mỏ sẽ biến chúng ta thành Cô-oét thứ hai, trong mỗi nhà sẽ có một chiếc vòi bằng vàng với sữa lạc đà”. Bài phát biểu của người đứng đầu mới ở Chechnya được truyền qua đài phát thanh. Phản ứng của đám đông tụ tập trước cửa Cung văn hoá thật là độc đáo. “Ê, vòi vàng, hay lắm! Người bán hàng là chủ, còn người Nga thì làm đi” - một vài người cất giọng.

Còn nhớ mùa xuân năm 1996 “Tổng thống” Dudaev bị bắn chết ở khu vực làng Ghekhi-chu. Trong lúc nói chuyện điện thoại với một anh chàng Konstantin Borovoi nào đó, ông ta bị trúng hoả tiễn được điều khiển bằng tín hiệu điện thoại vệ tinh. Thực hiện nhiệm vụ đặc biệt này gồm có viên phi công phóng hoả tiễn thiện xạ, và Borovoi, người bằng câu chuyện ba hoa xịch thổ của mình đã giữ được Dudaev ở toạ độ đã định để triệt tiêu. Tất cả đã được nhà nước khen thưởng.

Theo một giả thuyết khác thì chính những người Chechnya đã giết Dudaev, họ đặt chất nổ điều khiển từ xa trong xe của ông ta. Quả thật nguyên nhân khiến những người Chechnya hành động lạ thường như vậy, đến nay vẫn không thể làm rõ được.

Một số người khẳng định rằng cái chết của Dudaev là do một sai lầm kỳ cục. Người Chechnya định giết một tên phỉ nổi tiếng nhưng đã nhầm lẫn với Dudaev. Tóm lại giống như trong lời ca của Vursotski – “muốn cô-ca, nhưng lại ăn ku-ka”. Một số khác lại tin rằng Shamin Basaev bắt Dudaev “phải im lặng” vì tổng thống” xúc phạm ông ta khi phân chia tiền bạc. Chia cho ông ta một món rất ít ỏi và thoả mạ nặng nề. “Shamin Basaev là ai, sao phải chia cho ông ta?! Tôi không biết Basaev nào cả. Vào lúc này có thể có Shamin Basaev nào?” – “Tổng thống Ichkeria” quát lên với giọng kẻ cả, trong khi phân phát những món tiền lớn cho những viên chỉ huy của các tổ chức băng nhóm khác. Thế là ông ta phải nhận “món quà” của Shamin bất mãn. Còn có người nói quá đáng rằng nguyên nhân cái chết của Dudaev ẩn náu trong tính chất hoang dã của người Chechnya. Đại khái bọn dã man, bọn mọi rợ, lấy của chúng một cái gì, thì có thể chờ đợi đủ điều chúng sẽ gây ra...

Tuy nhiên, nguyên nhân cái chết của Dudaev có là cái gì đi nữa - hoả tiễn của Nga hay là hành động man rợ của những người đồng tộc, thì sự thật vẫn là sự thật: năm 1996 “Tổng thống” không còn nữa. Nhân đây xin nói thêm, thật cũng đáng đời cho ông ta!

Trong khi vấn đề chính quyền đang được giải quyết thì các đơn vị chiến binh thuộc Đại hội toàn dân tộc nhân dân Chechnya liên tục ráo riết tăng cường vũ trang và lôi kéo thêm nhiều người vào hàng ngũ của chúng.

Giữa ban ngày ngày 6 tháng 10 năm 1996 các phần tử vũ trang thuộc Lực lượng “cận vệ quốc gia” đã đánh chiếm, sau đó đập phá tan hoang trụ sở cơ quan KGB Nước Cộng hòa tự trị Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Checheno-Ingushetia. Bọn phỉ đã giết chết người sĩ quan trực ban là Trung tá an ninh quốc gia Najmudin Ayubov, nốt trợ lý của ông trong một gian

phòng và ăn cướp kho vũ khí, đạn dược, các xe ô tô của cơ quan an ninh. Ngoài ra, bọn Dudaev (sau khi Dudaev chết, bọn chúng lấy tên y đặt cho đơn vị - N.D.) còn lấy được nhiều tài liệu mật: hồ sơ các cuộc kiểm tra tác chiến, nghiêncứu và theo dõi, các hồ sơ con chữ, và hồ sơ cá nhân của các nhân viên Ủy ban An ninh.

Tối ngày 9 tháng 10, 670 người bị giam để điều tra tại trại giam Grozntri đã trốn trại. Sau đó, sự việc tương tự cũng đã xảy ra tại trại cải tạo lao động Naurskaya. Trong cả hai vụ vượt ngục này đều không phải không có sự hỗ trợ trực tiếp của chính quyền và lực lượng bảo vệ các cơ sở đặc biệt, cũng như sự giúp đỡ từ bên ngoài của các phần tử vũ trang Chechnya. Bọn tội phạm hình sự đã nhanh chóng ổn định cuộc sống ngoài tự do và lũ lượt gia nhập các nhóm phỉ của Dudaev (tháng 11 còn diễn ra những sự kiện tương tự tại trại cải tạo lao động ITK-2 có chế độ giam giữ nghiêm ngặt ở làng Chernokozovo, khi đó có 500 tên phạm tội cường hiếp và sát nhân trốn trại).

”Báo cáo

Về tình hình chính trị xã hội ở Nước Cộng hòa Checheno-ingushetia.

Gửi Tư lệnh Quân khu Bắc Kavkaz

Tôi xin báo cáo rằng trong tình hình chính trị xã hội ở Cộng hòa Checheno-Ingushetia sau cuộc bầu cử Tổng thống và Quốc hội Nước Cộng hòa ngày 27 tháng 10 năm 1991, những thay đổi để giảm bớt căng thẳng đã không diễn ra, tình trạng đối đầu giữa các bên chống đối nhau gia tăng mạnh: một bên là Ban chấp hành Đại hội toàn quốc nhân dân Chechnya do thiếu tướng không quân dự bị D.Dudaev cầm đầu và một bên là Hội đồng Tối cao lâm thời, đứng đầu là B.Bakhmadov, bao gồm các cựu đại biểu Xô viết Tối cao Cộng hòa Checheno-Ingushetia.

Đã thành lập ủy ban phòng thủ để làm công việc thành lập Lực lượng cận vệ quốc gia và dân quân trực thuộc Đại hội toàn. dân tộc nhân dân Chechnya. Đến ngày 1 tháng 11 năm 1991 Lực lượng cận vệ quốc gia có 62 ngàn người, còn dân quân gồm hơn 90 ngàn.

Các đơn vị chiến đấu trực tiếp của Lực lượng cận vệ quốc gia gồm có gần hai ngàn người. Số này được phân chia theo nguyên tắc cơ cấu biên chế tổ chức quân đội. Nòng cốt của các đơn vị này là những cựu sĩ quan, hạ sĩ quan và binh lính từng phục vụ trong quân đội. Vũ trang của chúng bao gồm tất cả các loại vũ khí bộ binh, kể cả do nước ngoài sản xuất. Các trung tâm huấn luyện của cận vệ quốc gia đào tạo những đơn vị đặc nhiệm, kể cả để chống lại các mục tiêu bọc thép. Đã thiết lập các kênh nhận và mua vũ khí từ nước ngoài, cũng như từ các khu vực có tình hình chính trị xã hội phức tạp (Gruzia).

Thời gian vừa qua, từ ngày 21 tháng 8 năm 1991 tình hình tội phạm hình sự đã xấu đi nhiều và có xu thế tiếp tục tồi tệ hơn nữa. Từ ngày 8 tháng 10 năm 1991 diễn ra cuộc nổi loạn tại trại tạm giam ở Groznuri, có một số vụ vượt ngục, trong đó có một vụ gồm đến 60 người.

Đã xảy ra vụ vượt ngục tại trại giam cầm cố ở Thành phố Naur (đến 15 người). Đang có hiện tượng người dân nói tiếng Nga đi khỏi Chechnya đồng thời có những lúc người ra đi bị chặn lại ở đồn biên giới, tài sản của họ bị ăn cướp hoặc tiêu hủy vì bị coi là “tài sản bòn rút ở Chechnya” và do đó là của nhân dân Chechnya.

Những hoạt động phản đối của người dân nói tiếng Nga đã trở nên mạnh mẽ hơn hẳn. Các cuộc mít tinh bùng nổ, một số xí nghiệp ở Groznui đã lên kế hoạch và tiến hành bãi công. Đòi hỏi chủ yếu của những hoạt động này là Checheno-Ingushetia phải ở lại trong nước Nga và Liên Xô. Người dân Kazak của Nước Cộng hòa này đã đưa ra tuyên bố thành lập tỉnh tự trị Kazak Terskaia trong thành phần Nga, đồng thời người Kazak sẵn sàng đạt đến mục đích của mình cả bằng sức mạnh của vũ khí.

Đã có rất nhiều trường hợp định lọt vào khu vực các thị trấn quân sự, các mục tiêu được bảo vệ để cướp vũ khí. Đã quan sát thấy những trường hợp tìm cách mua của quân nhân vũ khí và kỹ thuật quân sự, tấn công bằng súng tự động vào lính gác. Đã hình thành hệ thống theo dõi tất cả các thị trấn quân sự, mọi di chuyển của quân đội, kể cả những chiếc xe riêng lẻ, đều bị các phần tử vũ trang của Lực lượng cận vệ dân tộc theo dõi.

Các phần tử vũ trang tiến hành do thám hệ thống bảo vệ và phòng thủ các thị trấn quân sự, tìm hiểu quân số, vũ khí kỹ thuật chiến đấu và các kỹ thuật khác.

Dựa vào thực tế tình hình diễn ra và mặc dù đã áp dụng các biện pháp bảo vệ các cơ sở quân sự, thì vẫn có nhiều khả năng một số nhóm phi vũ trang tiến hành cướp súng, đạn, kỹ thuật quân sự, kỹ thuật khác và cả một số các thị trấn quân sự nói chung.

Riêng vũ khí bộ binh tại Trung tâm huấn luyện của quân khu có: súng tự động - 31.415 khẩu, súng máy - 764 khẩu, súng trường - 357 khẩu, súng ngắn - 7.641 khẩu, súng phóng lựu - 533 khẩu, tổng cộng: 40.710 khẩu súng.

Đơn xin phục vụ của người Chechnya tại nước Cộng hòa này thực tế có nghĩa là đào tạo binh lính cho Lực lượng cận vệ quốc gia, cũng như vũ trang cho chúng bằng tiền của Bộ Quốc phòng Liên Xô.

Đại hội nhân dân Chechnya toàn quốc không che giấu ý định quốc hữu hóa tài sản, kể cả tài sản của Bộ Quốc phòng Liên Xô - đó là tuyên bố của Tổng thống Cộng hòa Chechnya D.Dudaev tại cuộc họp báo sau khi được bầu.

Lãnh đạo Trung tâm huấn luyện Quân khu số 173, Thiếu tướng I.Sokolov.”

Ngày 2-11-1991 Djokhar Dudaev công bố sắc lệnh “Về tuyên bố chủ quyền của Cộng hòa Chechnya”.

Đáp lại ngày 7 tháng 11 Tổng thống Boris Yeltsin ra sắc lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp tại Nước Cộng hòa này.

Hôm sau tình hình ở Groznui trở nên căng thẳng hơn hẳn. Bọn phi bạo vây ngôi nhà Bộ nội vụ, thị trấn quân sự của trung đoàn quân nội vụ và các cơ sở quân sự của Bộ Quốc phòng Liên bang Nga. Trong hàng ngũ Bộ Nội vụ Nước Cộng hòa bắt đầu xuất hiện hiện tượng người dân tộc vùng Kavkaz bỏ vũ khí và ồ ạt chạy sang phía Dudaev.

Đêm mùng 7 rạng ngày 8 tháng 11 đơn vị tổng hợp của Lực lượng đặc nhiệm Bộ Nội vụ “Vitiaz” gồm 300 người được điều đến Chechnya. Nhiệm vụ của nhóm quân này là sau khi hạ cánh xuống sân bay Khankala phải kiểm soát được sân bay này để bảo đảm tiếp nhận lực lượng bổ sung, cũng như cứu giúp nhân viên các cơ quan bảo vệ pháp luật bị bọn phi bạo vây trong ngôi nhà Bộ Nội vụ ở Groznui. Đồng thời lực lượng đặc nhiệm được chỉ thị nghiêm ngặt là nhất thiết không nổ súng trước.

- Nhân chứng sự kiện:

— Viacheslav Ovchinnikov, Thiếu tướng Bộ Nội vụ:

“Vào lúc 3 giờ rưỡi đêm chúng tôi hạ cánh xuống Khankala. Đêm đen, không một bóng người. Chúng tôi mang vào các doanh trại tất cả mọi thứ chở đến, ở Khankala trước đây có trung đoàn huấn luyện, nên chúng tôi chuyển tài sản của mình đến đó. Chúng tôi chỉ mang theo vũ khí bộ binh. Có 1 chiếc AGS, súng phóng lựu, và cả số lượng đạn thích ứng. Chúng tôi có lực lượng bắn tỉa, 3 hoặc 4 chó nghiệp vụ. (...) Khoảng 4 giờ rưỡi chúng tôi phải đến toà nhà Bộ Nội vụ Chechnya nơi đang bị đám đông người bao vây. Các cán bộ chiến sĩ Bộ Nội vụ cố gắng tìm cách bảo vệ ngôi nhà của mình bởi họ không ủng hộ Dudaev.

Đến sáng có những dấu hiệu cho thấy tình hình ngày càng căng thẳng. Tướng Gapharov chuẩn bị đến đó để cùng với Ban lãnh đạo quyết định về vấn đề thực hiện chế độ tình trạng khẩn cấp, còn chúng tôi cho rằng vấn đề đã được quyết định. Vị tướng lên đường, tôi kịp cử theo ông khoảng 60 chiến sĩ đặc nhiệm. Về sau thấy rằng điều đó hoàn toàn không phải là thừa. Nói cho đúng, chính các chiến sĩ của chúng tôi đã bảo vệ, nếu không, toàn bộ ngôi nhà Bộ Nội vụ đã bị chiếm.

Chúng tôi tuyên bố với họ: “Tình trạng khẩn cấp sẽ được áp dụng theo đúng sắc lệnh”. Điều này đã có ảnh hưởng tốt đến họ. Và nói chung, tôi có thể nói rằng thái độ của họ đối với chúng tôi không phải là sợ hãi, mà là tôn trọng, thấy sức mạnh của chúng tôi. Tôi nghĩ rằng nếu như lúc đó ban bố tình trạng khẩn cấp, thì đã có thể dập tắt mọi chuyện từ trứng nước.

Nhưng Xô viết Tối cao không họp. Chúng tôi bay đến vào đêm 7 rạng ngày 8 tháng 11, ngày 8 và 9 không có ai đến họp, ngày 10 cũng vậy. Về sau mới được biết rằng không ai có ý định thông qua bất cứ một sắc lệnh nào cả”.

Suốt hai ngày đã diễn ra cuộc đối đầu căng thẳng giữa “Vitiaz” và bọn phỉ của Dudaev tại sân bay Khankala và bên trụ sở Bộ Nội vụ. Tình hình đã đến gần giới hạn nguy kịch, khi Chỉ huy đơn vị đặc nhiệm nhận được lệnh trở về Matxcova. Chế độ tình trạng khẩn cấp trên lãnh thổ Chechnya đã không được thực hiện.

Từ thời điểm đó các cơ quan Chính quyền Nhà nước Liên bang Nga thực tế đã tự từ bỏ nghĩa vụ hiến pháp của mình là phải bảo đảm luật pháp trên lãnh thổ Cộng hòa Chechnya. Như vậy, việc Chính quyền liên bang không hành động đã tạo ra cơ sở thuận lợi cho cuộc khủng hoảng Chechnya ngày càng trầm trọng và leo thang.

Bọn Dudaev tung bùng phần khởi. Tại Quảng trường trước dinh Tổng thống diễn ra cuộc mít tinh chống Nga kéo dài không dứt. Khi những người mít tinh được biết rằng quân đặc nhiệm Nga “hoảng sợ” trước các chiến binh Chechnya dửng dưng và cuốn gói về Matxcova, Quảng trường chìm ngập trong tiếng reo hò chiến thắng và tiếng đạn bắn lên trời. Rồi sau đó, theo những người chứng kiến, một ngàn người Chechnya, nếu như không phải nhiều hơn, gồm tất cả đàn ông, trẻ con, người già, hò hét nhảy múa man rợ thành hình vòng tròn theo điệu zikr. Một ông già gầy gò, không theo kịp nhịp điệu, ngã xuống chân những người nhảy múa, song mọi người khác say sưa đến mức không biết đến việc đó. Ông già gào thét chửi rủa cho đến khi những người tốt bụng lôi ông ta sang một bên.

Trong khi đó các đơn vị quân đội và các cơ sở quân sự của lực lượng vũ trang Nga ở Groznui vẫn bị bao vây.

Sau này 10 tháng 11 tình hình xung quanh nơi đóng quân của tiểu đoàn quân nội vụ vẫn căng thẳng.

- Nhân chứng sự kiện:

— Sergei Demidenko, Trung tá Bộ Nội vụ:

“Chúng tôi đến đơn vị và ngay lập tức bị bao vây. Tôi được gọi ra trạm kiểm soát. Tôi đi cùng với phó chỉ huy phụ trách hậu phương biết tiếng Chechnya. Những người Chechnya sau khi mỉm cười chào “Salam alaykum” nói: “Mày là chỉ huy à? Chúng tao sẽ giết mày đầu tiên! Nếu mày định mang cái gì ra khỏi đơn vị”. Ngay lập tức mọi người chỉ cho tôi bọn cận vệ: “Đây, người này là chỉ huy. Giết ông ta đầu tiên nếu định mang dù chỉ một viên đạn”. Chúng tôi phòng thủ ngay lập tức, tăng cường canh gác, trang bị. Chúng tôi báo cáo tình hình cho tướng Kulikov ở Rostov. Sau đó bắt đầu có các vụ bắn vào doanh trại, trước hết nhằm vào chiến sĩ canh gác, vào nóc doanh trại và các cửa sổ. Điều này gây sức ép tâm lý rất mạnh. Đầu tiên đó là Lực lượng cận vệ của Dudaev, sau là những đơn vị tình nguyện nào đó, mặc thường phục, nhưng mang trong tay súng AK-47 cùng với hàng đồng băng đạn. Chúng đã phá các kho của KGB, cướp đi tất cả, chia cho mọi người. Tiếng súng vang lên khắp thành phố. (...) Mặc dù trung đoàn áp tải có tiểu đoàn tác chiến, họ không thể giúp được gì cho chúng tôi.

Sau một tuần lễ tại Bộ Nội vụ chúng tôi được biết quyết định của Dudaev: tiểu đoàn công an trong thời gian 3 ngày phải rời khỏi lãnh thổ Cộng hòa Chechnya, để lại vũ khí và đạn dược. (...) Chúng tôi bắt đầu đàm phán từ 5 giờ chiều. Sau đó người ta đưa đến cho tôi tờ giấy viết tay và con dấu của Dudaev có hình chó sói: “Chỉ huy đơn vị phải nộp vũ khí, kỹ thuật và trog 24 giờ phải rời khỏi lãnh thổ Chechnya”. (...)

Chúng tôi đóng kín cửa, tôi họp với các sĩ quan. Còn trước khi ra đi, Tư lệnh Savvin nói: “Sẽ không có lệnh nộp vũ khí”. Vào lúc 2 giờ bắt đầu cuộc tấn công toà nhà. Tôi tập họp các sĩ quan, trao vũ khí, lên phòng câu lạc bộ, đánh thức các hạ sĩ quan, trao vũ khí cho họ, thu lại vũ khí của tất cả mọi người khác, để các chiến sĩ không gây ra những hành động ngược nghịch. Tôi nói với các sĩ quan: “Ai không sẵn sàng, có thể ra đi” (một người nói là không thể chiến đấu tự vệ được, tôi bảo người đó về nhà và anh ta đã ra đi). Còn lại 2 hạ sĩ quan, 2 trung úy, họ cố thủ trong nhà sấy thực phẩm. Còn lại Thiếu tá Rây, Phó chỉ huy phụ trách công tác chính trị. Đám người hung hăng. Đầu tiên phá tan cửa, xông vào nhà ăn, trèo qua các phòng học.

Bây giờ xin nói về điều chủ yếu nhất-tại sao chúng tôi không bắn? Trước hết, tất cả đều đã biết Dudaev nghe trộm mọi cuộc trao đổi điện thoại. Nếu như có ai ra lệnh như vậy, người đó sẽ là kẻ thù của nhân dân Chechnya. Không ai nói rằng chúng tôi cần phải giữ trong bao lâu, sẽ có tiếp viện hay không (...) hoàn toàn không có nói gì về cứu viện, về sử dụng vũ khí, dường như không có chuyện gì xảy ra. Tư mà lo liệu lấy...

Lúc 2 giờ đêm chúng bò qua nhà ăn, 3 giờ chui qua lớp học, 4 giờ đốt mái nhà. Có một chiến sĩ bị thương, sau đó là 5 người, rồi 10 người, cuối cùng là 52 người. Chúng tôi đánh nhau tay không. Mặc dù cả chúng tôi, cả bọn chúng đều có vũ khí. Tôi hiểu rất rõ là chúng cần có cái cớ để tiêu diệt chúng tôi. Dù sao chẳng nữa, nếu vang lên dù chỉ một tiếng súng,

thì cả tiểu đoàn này sẽ không có ai thoát chết, bởi vì chúng có 700 lính cận vệ, tất cả đều có vũ trang, kể cả súng máy, còn tôi không có một khẩu súng máy nào, thậm chí theo quy định biên chế, tôi có 152 chiến sĩ. Đã đi khỏi Groznui 110 người, số còn lại đã đào ngũ-người Kavkaz. (...)

Chỉ vào lúc 12 giờ Trung tá Buniatov mới đến và mang theo chỉ thị miệng rằng phải nộp vũ khí cho Bộ Nội vụ. Chúng tôi ra ngoài, đứng thành hàng ngũ. Bọn chúng định lục soát chúng tôi. Chúng tôi mang theo những vật dụng nhỏ, công thương binh trên người. (...) Biết trước sẽ có tấn công nên từ một ngày trước đó chúng tôi đã cất giấu cò tại căn hộ một người Nga tin cậy. Về sau chúng tôi mang cò đến căn hộ khác, rồi một sĩ quan của chúng tôi đã đưa lá cò đến Vladikavkaz, sau đó đến Rostov. Trước khi bị tấn công, chúng tôi kịp huỷ các chìa khoá của thiết bị mã số. Con dấu mang theo người. (...)

Lúc 12 giờ chúng tôi đứng thành hàng ngũ. Bọn chúng bắt đầu tìm cò. Tôi nói ngay với chúng: “Các ông không tìm thấy cò đâu, bởi vì nó đã ở xa rồi”. Chúng muốn hoàn toàn xoá sổ đơn vị của chúng tôi.

Tiếp đó chúng tôi đi bộ về trung đoàn, khoảng 12 kilômét. Sợ nhất là trên đường đi bọn chúng bắn vào chúng tôi. Nhưng đám đông ngay lập tức lao đi ăn cướp: cửa hiệu, đội xe, kho tàng, doanh trại. Thật ra, chúng tôi cũng đã kịp tháo bỏ quylat súng, đổ đi nhiều thuốc súng, rắc cát vào trong động cơ xe, máy. (...)

Trước mặt tất cả mọi người tôi trao các chìa khoá cho Tướng Savvin và báo cáo: “Thưa đồng chí, cùng với tôi có 110 người. Đây là chìa khoá của các kho vũ khí, kho vũ khí đã được khoá”. Ông nói: “Mặc xác cái kho ấy, cho chúng nó phá”, và vứt chìa khoá đi”.

Đầu tháng 2 tháng 1992 các phần tử vũ trang đã tấn công nhiều lần vào vị trí các đơn vị quân đội và thị trấn quân sự Nga, trong đó gây bạo lực đối với các quân nhân, cướp vũ khí, đạn dược và kỹ thuật chiến đấu. Trong các vụ tấn công chúng sử dụng biện pháp quen thuộc là hành động dưới vỏ bọc một đám đông không có vũ khí, gồm toàn những ông già gần như điên rồ, những bà cụ mê muội và thanh thiếu niên trong cơn say ma túy.

Cụ thể, chỉ riêng từ ngày 6 đến 9 tháng 2 ở Groznui chúng đã chiếm doanh trại của Trung đoàn 566 thuộc lực lượng quân đội Bộ Nội vụ, Trung đoàn phòng không, Trung đoàn huấn luyện của Trường Không quân Armavir, đã có những vụ tấn công vào các thị trấn quân sự của Trung tâm huấn luyện Quân khu 173.

Kết quả là bọn phi đã ăn cướp hơn 4 ngàn khẩu súng, 3 triệu viên đạn, 186 xe ô tô, v.v...

Ngày 19 tháng 2 các phần tử vũ trang của Dudaev đã chiếm các kho tải sản tại Bệnh viện Groznui. Ngoài ra, trong thời gian mùa đông chúng đã gây ra 60 vụ tấn công vào các quân nhân, làm 6 người bị thương nặng, ăn cướp 25 căn hộ của các sĩ quan, chiếm 5 xe bọc thép bộ binh, 2 xe thiết giáp và các loại vũ trang khác.

Theo số liệu của Ủy ban Stanislav Govorukhin, chỉ đến tháng 5 năm 1992 trong tay bọn Dudaev đã có 80% kỹ thuật và 75% súng ống ăn cướp từ các kho và doanh trại các đơn vị quân đội Nga.

Tháng 4 năm 1992 ở Groznui bắt đầu cuộc đàm phán giữa Dudaev và các đại diện Bộ Quốc phòng Nga, tại đây đã quyết định số phận của các đơn vị quân đội.

Một trong số người tham gia quá trình đàm phán là. Tướng Strogov. Phó tư lệnh thứ nhất Quân khu Bắc Kavkaz tin tưởng tuyên bố rằng, khả năng nhiều nhất là trang thiết bị của Quân khu sẽ được chia đều giữa Nga và Chechnya.

Song ngày 6 tháng 6 Djokhar Dudaev cắt đứt cuộc đàm phán, mà tính đến thời điểm đó chỉ mang tính chất hình thức đối với cả hai bên, và cứng rắn đòi phải rút các đơn vị quân đội Nga không mang theo vũ khí và kỹ thuật ra khỏi lãnh thổ Chenchnya trong vòng 24 tiếng đồng hồ.

Tính đến ngày đưa ra đòi hỏi tối hậu thư, bọn phi đã chiếm được phần lớn trang thiết bị và kỹ thuật quân sự. Để tránh đổ máu khi sơ tán các quân nhân và gia đình họ, Chính quyền Nga buộc phải đồng ý với điều kiện láo xược này.

Theo lệnh của Bộ trưởng Quốc phòng Nga Pavel Grachev, các đơn vị quân đội đa rời khỏi Chechnya không mang theo trang thiết bị, kỹ thuật và tài sản quân sự khác còn lại.

Theo lời những người chứng kiến, trên suốt đoạn đường đến biên giới Chechnya và Nga, những người Chechnya lớn tuổi đều giơ nắm đấm và vũ khí ra đe dọa các đoàn xe chở quân nhân Nga ra đi, còn lũ trẻ nhỏ tuổi có gương mặt nghiện ma túy hò hét chửi bới và ném đá, la hét chạy theo đoàn quân đến một kilômét.

Theo số liệu của Ủy ban Stanislav Govorukhin, đến ngày 10 tháng 8 năm 1992 trong tay các nhóm phi Chechnya đã có vũ khí, đạn dược và tài sản quân sự khác như sau:

Một số lượng lớn tất cả các loại vũ khí và đạn dược như vậy đã cho phép Djokhar Dudaev trong thời gian hết sức ngắn ngủi trang bị đầy đủ cho 4, thậm chí theo một vài số liệu, đến 7 sư đoàn. Ngoài ra, Ủy ban Govorukhin đã đặc biệt nhấn mạnh đến một thực tế là Ban lãnh đạo quân sự Nga có biết việc trao cho Dudaev một phần trang thiết bị được chuyển về từ Mông Cổ, cũng như số vũ khí từ Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Afghanistan và nhiều nước khác thuộc thế giới Hồi giáo.

Phải nhấn mạnh rằng không phải toàn bộ xã hội Chechnya đã ủng hộ Dudaev. Một bộ phận giới trí thức nhất định và bộ phận tiến bộ nhất trong xã hội Nước Cộng hòa Chechnya đã phản đối chế độ thổ phi. Đến mùa đông năm 1992 phe đối lập đã được định hình rõ ràng và tăng cường hoạt động. Đứng đầu lực lượng chống Dudaev là cựu thị trưởng Groznui Beslan Gentemirov, Thị trưởng vùng Nadterechie Umar Avturkhanov, rồi sau đó không lâu là Soslanbekov và Mamodoev, các cựu đồng sự của Dudaev trong Đại hội toàn dân tộc Nhân dân Chechnya.

Thật ra, cũng phải nhấn mạnh rằng trong phe đối lập không có sự nhất trí cao và thống nhất hành động. Lực lượng đối lập không thể lật đổ Dudaev cả bằng các biện pháp nghị viện, cũng như sức mạnh, thế nhưng lực lượng này đã làm đổ vỡ tan tành chiến dịch xóa bỏ chế độ Dudaev hồi năm 1994 được chuẩn bị với sự giúp đỡ của các cơ quan đặc nhiệm Nga. Trong thời gian chuẩn bị chiến dịch này Umar Avturkhanov đã gặp gỡ với lãnh đạo Cơ quan Phản gián Liên bang Sergei Stepashin. “Nè, nghe tôi bảo, tất cả đều tôn trọng và hãi tôi. Dudaev cũng sợ. Tiền, súng, đại bác đưa đây, thế. Chỉ sau 3 giờ là Dudaev sẽ không còn ở Groznui nữa, thế là xong!” - Avturkhanov sôi nổi thuyết phục Stepashin bằng vốn tiếng Nga chưa sôi và cuối cùng đã thuyết phục được. Một quân đội quy mô lớn với tất cả các loại trang thiết bị đã được quyết định thành lập trên cơ sở dân quân chống đối Dudaev. Đơn vị

mới này đã có kế hoạch sáp nhập vào quân đội Nga. Không lâu sau tại khu vực Nadterechie xuất hiện các cố vấn, chuyên gia, kỹ thuật hạng nặng của Nga.

Ngày 26 tháng 11 đoàn tăng do các đội lái Nga điều khiển và các đơn vị của Avturkhanov tiến vào Groznui. Đã diễn ra trận đánh ác liệt với bọn phỉ của Dudaev. Ngay từ những tiếng súng đầu tiên lính của Avturkhanov đã quăng súng đạn và tháo chạy tán loạn, chiến dịch đổ vỡ trước hết vì sự phản bội của những con “điều hâu” đối lập với kết quả như sau. Tổn thất của phía tấn công là 23 xe tăng, 40 người chết, 168 người bị thương và gần 50 người, chủ yếu là quân nhân Nga, bị bắt. Ngoài ra, bộ máy tuyên truyền của Dudaev đã có thể hân hoan một cách cay độc nói về các cơ cấu sức mạnh “không đầu, không tay” của Nga.

Sau khi Dudaev lên nắm chính quyền, kinh tế Chechnya thực tế không còn tồn tại nữa. Tổng thu nhập quốc dân của Nước Cộng hòa giảm 70%, sản xuất công nghiệp ngừng hoạt động, nông nghiệp đổ vỡ, trường phổ thông, đại học, bệnh viện đóng cửa, người dân không được nhận lương hưu và trợ cấp xã hội, hơn 800 ngàn người mất việc.

Ở Chechnya tình trạng tội phạm lộng hành vô độ đã tăng lên hết sức nhanh chóng. Những người hung hăng, mà chủ yếu là dân bản địa của Nước Cộng hòa, bắt tay vào vò tiền, ăn cướp, đập phá, giết người. Hiện tượng bắt cóc trẻ em và thiếu nữ cho các nhà chứa và ổ điểm trở nên rất phổ biến. Vì vậy số người mất tích đã tăng lên rõ rệt. Năm 1992 số vụ tội phạm được ghi nhận đã tăng 60%, những vụ tội phạm nặng nề nhất tăng 100%, mức phá án là hơn 20% một chút. Đa số hành động tội phạm đã không bị khởi tố hình sự. Thân nhân của những người bị giết hại và những người bị hại khác đã kêu lên các cơ quan “bảo vệ pháp luật” của Dudaev, với Quốc hội, người đứng đầu các cơ quan chính quyền, v.v... nhưng không có ai tiến hành các biện pháp thực tế hiệu quả để truy bắt tội phạm và đưa chúng ra trước công lý. Tại Nước Cộng hòa việc mua bán xăng dầu trái phép, buôn lậu ma túy rất phát triển, mua bán vũ khí công khai, và cũng đã xuất hiện và phát triển lĩnh vực nô lệ.

Do các vụ tấn công của các nhóm phỉ xảy ra không ngừng nên đường sắt tại hướng Groznui thuộc tuyến Bắc Kavkaz đã phải chấm dứt vận hành. “Năm 1993 có 559 toa tàu bị tấn công, gần 4.000 toa tàu và contener bị cướp sạch hoặc một phần, trị giá tới 11,5 tỉ rúp. Trong 8 tháng đầu năm 1994 đã xảy ra 120 vụ tấn công vũ trang, trong đó 1.15 toa tàu và 527 contener bị ăn cướp, thiệt hại hơn 11 tỉ rúp. Trong những năm 1992 - 1994 có 26 nhân viên đường sắt hy sinh trong các vụ ăn cướp các đoàn tàu” - đây là khẳng định của Ủy ban Govorukhin.

Tại các vùng giáp ranh với Chechnya của Ingushetia, Daghestan và Stavropol thường xảy ra nhiều vụ ăn trộm gia súc, phương tiện giao thông vận tải, tấn công ập cướp có vũ trang vào cửa hiệu, kho tàng và nhà dân, bắt cóc người để đòi tiền chuộc.

Trên toàn bộ lãnh thổ Chechnya trong những năm 1992 - 1994 hành động khủng bố nhằm chống người Nga và người nói tiếng Nga đã đạt đến cao điểm.

Chứng cứ từ tư liệu:

“Gửi Tổng thống Liên bang Nga,

Chính phủ Liên bang Nga. Đài truyền hình Nga

ĐƠN YÊU CẦU

Chúng tôi, những người dân Kazak Nga của làng Assinov, khu vực Sunja buộc phải xin ông dành cho chúng tôi sự giúp đỡ hiệu quả để bảo vệ các quyền công dân của chúng tôi.

Vì sự suy giảm vị trí của Nga ở Kavkaz và đặc biệt vì tính chất không xác định rõ ràng của khu vực Sunja, hiện đang diễn ra tình trạng lộn xộn hành vô độ đối với người Kazak. Người Kazak đang bị tiêu diệt và rõ ràng đang lặp lại hành động diệt chủng năm 1921.

Hiện nay chúng tôi không có Dân Tộc, không có Tổ Quốc. Chúng tôi là những người bị xua đuổi khỏi nhà cửa của mình, mặc dù chúng tôi và ông cha chúng tôi sống ở đây đã hơn 200 năm.

Cảnh đánh đập, cướp bóc, ăn trộm phương tiện giao thông vận tải của người dân Nga đang diễn ra với sự tham gia của công an người Chechnya. Chúng tôi không thể tìm được sự bảo vệ ở bất cứ ai. Không có cuộc điều tra nào được tiến hành.

Vào đêm ngày 10 rạng ngày 11 tháng 7 năm 1992 đã xảy ra vụ tấn công cướp phá đã tràn vào nhà thờ và đánh đập giáo sĩ. Về vụ này, chúng tôi, người dân làng Assinov đã gửi điện đến Tổng thống. Chúng tôi xin dẫn nội dung bức điện như sau:

Người dân làng Assinov khu vực Sunja thuộc Cộng hòa Chechno-Ingushetia (cũ) khẩn thiết yêu cầu Đài truyền hình thông báo tới toàn thế giới rằng vào đêm mùng 10 rạng ngày 11 tháng 7 năm 1992 đã xảy ra hành động khủng bố đối với giáo sĩ cai quản Nhà thờ Antoni Danilov và tất cả mọi người sống tại khu vực nhà thờ, ăn cướp những giá trị tinh thần của giáo sĩ và giá trị vật chất của giáo dân. Những người dân tộc Chechnya đã bắn bằng súng tự động và súng máy. Chúng tôi cho rằng hành động khủng bố này được cố ý gây ra nhằm mục đích xua đuổi những người có niềm tin vào Chính thống giáo Nga ra khỏi mảnh đất Kazak Nga cổ xưa. Và đó không phải là trường hợp cá biệt. Trong làng: người Nga hàng ngày bị cướp bóc, đánh đập. Ngày và đêm đều vang lên những tiếng súng. Dân làng chúng tôi không thể ngủ yên.

Chủ tịch nông trường tập thể của chúng tôi bị chúng cưỡng bức, gạt bỏ, thay vào đó là tên Kikaev, người mà nhân dân chúng tôi không biết. Tại Nông trường quốc doanh Assinov, Giám đốc nông trường là người Nga cũng bị gạt. Việc chiếm chính quyền đang diễn ra.

Vậy ai có thể chặn lại những người này?! Chúng tôi yêu cầu Đài truyền hình Nga truyền đi tiếng gọi khẩn thiết của chúng tôi để tất cả mọi người sống ở Nga và thậm chí ở nước ngoài biết rằng những kẻ dân tộc hẹp hòi này có thể làm những chuyện gì. Chúng tôi cho rằng đối với chúng, không có gì là thiêng liêng, bởi vì chúng đã nhạo báng làm nhục cả người giáo sĩ.

Tất cả đã diễn ra không có trừng phạt và không ai chịu trách nhiệm về tội ác gây ra. Rất nhiều người Nga đã và đang ra đi, nhưng, đơn giản là không thể nào tất cả cùng ra đi vào một ngày, và những người còn lại đang bị làm nhục. Sự việc đi đến chỗ sắp tới trong trường học sẽ không có thầy giáo. Trẻ em dân tộc Chechnya đe dọa thầy cô giáo và thầy cô giáo buộc phải ra đi. Chúng tôi không có sự bảo vệ của các cơ quan bảo vệ trật tự pháp lý và không có sự bảo vệ của thần giáo. Người dân buộc phải bán tháo rế rúng nhà cửa có được bằng máu và mồ hôi của mình, không thể kiếm được chỗ ở bằng số tiền nhỏ nhoi đó, ra đi không biết đi đâu. Một số người, không chịu đựng nổi tất cả những điều này, đã chết trên đường hoặc trở nên điên rồ. Hiện nay đang diễn ra sự chèn ép có kế hoạch trong việc bán nhà. Chúng tôi xin nêu một vài thực tế như sau.

Ngày 8 tháng 3 năm 1992 ông già về hưu Timosenko và vợ bị trói, đánh đập, ăn cướp, bị lấy mất xe ô tô.

Ngày 24 tháng 12 năm 1992 bà Zololova không bán nhà cho người Chechnya với giá như cho không và vì thế bị bắn chết bằng loạt đạn súng máy. Công trình phụ bị đốt cháy.

Ngày 24 tháng 12 năm 1992 Trưởng trại lợn của nông trường tập thể vào bị bắn trọng thương nặng lúc 2 giờ đêm khi xảy ra vụ ăn cướp chính căn hộ của mình.

Ngày 10 tháng 11 năm 1992 xe ô tô của cụ bà hưu trí Timosenko bị ăn cướp. Tất cả những người Chechnya đều mang súng tự động.

Ngày 1 tháng 1 năm 1993 vào lúc 3 giờ đêm những người che mặt bắn súng xông vào nhà ông Sekhovtsov, đánh ông tàn bạo, cho ông vào thùng đóng chặt lại, và cướp đi chiếc xe ô tô của ông ở sân.

Ngày 7 tháng 3 năm 1993 lúc 6 giờ tối những người dân Chechnya có vũ trang xông vào sân nhà ông Karapetian, bắn vỡ sọ ông, đánh đập vợ ông và ăn cướp chiếc xe ô tô.

Những xe ô tô của các công dân sau đây trong làng bị ăn cướp: Laburntsev, Fedosenko, Popov, và những sự việc như vậy có rất nhiều.

Có thể nói hiện nay người dân Nga không còn có phương tiện giao thông cá nhân, bị đánh đập, ăn cướp, giết hại. Chúng bắn giết, cưỡng hiếp các bà cụ 70 tuổi, đồng thời còn nói: “Người Nga chúng mày sống trên đất Chechnya và chúng tao không bị trừng phạt vì những hành động này”.

Các cụ bà bị ăn cướp và đánh đập: Fedorova, Trikozova, Kazarlseva, Piroinikova, Vansina, Isaeva, Bukhansova, Matiu-khina, Malurseva, Tilikova và nhiều, nhiều người khác nữa, trong khi đó nhiều người trong số các cụ là vợ góa của các liệt sĩ hy sinh trong cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại và cả bản thân họ ở hậu phương bằng lao động của mình đã đúc rèn nên chiến thắng, chịu đựng những gian khổ khốc liệt, và hiện nay không có được cuộc sống bình yên. Mái đầu bạc trắng của các cụ bà yếu ớt này cũng không làm cho bọn điên rồ đó dừng tay.

Các gia đình bị ăn cướp: Serbakov, Vakhrusev, Mosienkov, Misustinov, Zailsev, Tisenko, Sevtsov, Babenko, Pikonov, Sakharov.

Các dân làng bị đuổi khỏi nhà của mình: Smuk, Polyakov, Jarikov.

Người Nga chúng tôi thực tế đang bị đẩy đến chỗ chết. Điện thoại chỗ chúng tôi bị cắt, nhân viên bưu điện vắng mặt hàng tuần lễ và thậm chí hàng tháng. Chúng tôi không nhìn thấy đường kính trắng từ tháng 8, cả bánh mì cũng không có thường xuyên, và để có được bánh mì này thì phải tranh giành ở cửa hiệu với người dân tộc Chechnya, họ không có thái độ tôn trọng gì, không có văn hoá gì hết.

Nhìn những cánh đồng thật đau buồn, chúng không được cày cấy người Nga đang bỏ đi, sợ làm việc với máy móc ngoài đồng.

Trên đất làng, đất nông trường tập thể mang tên “Đại hội Đảng XX”, những người dân tộc Chechnya có vũ trang đã cưỡng bức lấy đi và phá nổ 9 máy kéo, mấy xe ô tô. Các nông trường viên người Nga có máy kéo và ô tô đã bị lấy đi và sau đó còn bị đánh: Kurnoskin,

Kokhanov, Boldinov, Misnev, Mojaev, Chevotarev, Latchinov, Gendusev, Povetkin và nhiều người khác.

Năm 1992 chúng tôi không được tiến hành cuộc trưng cầu dân ý đối với người Nga của dân làng Assinov. Danh sách cử tri và phiếu trưng cầu đã bị những tên hùng hổ thuộc Lực lượng cận vệ của Dudaev dùng bạo lực lấy đi, mặc dù khu vực Sunja thuộc về nước Cộng hòa Ingushetia nằm trong thành phần Nga.

Boris Nikolaevich! Chúng tôi đã tin cậy trao cho ông số phận và cuộc sống của mình, thế mà điều gì hiện nay đang diễn ra với người Nga?

Chúng tôi khẩn thiết yêu cầu ông đáp ứng niềm tin cậy của chúng tôi và lập lại trật tự trên mảnh đất chúng tôi đang sống hoặc giành cho chúng tôi chỗ nương thân trên lãnh thổ Nga. Người Nga chúng tôi ở đây còn lại một dóm, chúng tôi khẩn thiết yêu cầu cử đến làng chúng tôi một Ủy ban Nga, nghe tiếng nói của người dân Nga và giúp đỡ cho nỗi đau của chúng tôi, nói thẳng với chúng tôi là nếu nước Nga cho rằng chúng tôi không được sống ở đây, thì họ hãy nói điều đó và Chính phủ hãy dành cho chúng tôi đất đai, nhà cửa khác, tạo điều kiện cho chúng tôi sống bình yên.

Chúng tôi sống trong sợ hãi cả ngày lẫn đêm, chỉ nghe thấy những tiếng súng.

Boris Nikolaevich, chúng tôi có yêu cầu khẩn thiết, đừng bỏ mặc, mà không chú ý đến đơn xin này của chúng tôi.

Tháng 5 năm 1993. Những người Kazak Nga thuộc dân làng Assinov”.

Gửi Tổng thống Liên bang Nga B.N.Yeltsin, V.S.Chernomurdin, V.P.Shumeiko, I.P.Rubkin

Chúng tôi đề nghị ông chuyển bức thư này của người dân huyện Naur và Shelkov, trước kia thuộc miền Stavropo, còn năm 1956 N.S.Khrushchev đã trao cho Chechnya, đến ban biên tập những toà báo dám đăng và không bị Dudaev mua chuộc.

Năm 1957 người Chechnya bắt đầu đến các huyện Naurski và Shelkovski. Mọi người đón tiếp họ rất phấn khởi, dành cho họ những tình cảm, sự đồng cảm tình người. Cựu Thủ tướng Chính phủ Chechnya D.G.Zavgaev nhiều lần nhấn mạnh rằng những mảnh đất này không phải của người Chechnya và luôn luôn cảm ơn chúng tôi đã tiếp đón họ rất tốt.

Nhưng khi Dudaev lên nắm chính quyền, chúng tôi từ người chủ của huyện đã biến thành người dân của vùng đất cách biệt. Trong những năm qua tất cả các lãnh đạo người Nga của các cơ sở kinh tế đều bị đuổi khỏi đây. Các nông trường tập thể và quốc doanh bị ăn cướp tan hoang. Các cánh rừng bị tiêu huỷ, các cột điện báo bị lấy cắp. Các điểm dân cư bị đổi tên không có sự đồng ý của chúng tôi.

Chúng tôi bị mất ngày nghỉ vào chủ nhật, mà người ta quyết định ngày nghỉ là thứ sáu. Chúng tôi không được đổi tiền chính thức, không được nhận phiếu tư hữu hoá định giá bằng tiền. Trường học giảng dạy bằng tiếng Chechnya, còn bản thân trường học bị ăn cướp hết thiết bị.

Chúng tôi không được nhận tiền lương, người già không được nhận tiền hưu. Chúng tôi luôn luôn phải nghe những lời đề nghị và đe dọa phải cuốn gói về Nga. Nhưng chúng tôi đang có mặt ở Nga. Chúng tôi là những người con đẻ thực sự của nước Nga, chứ không phải là con hoang.

Người Nga bị cướp bóc, giết hại, nhục mạ, cưỡng bức, còn những người bảo vệ nhân quyền không hiểu sao lại không nhận thấy điều này.

Chỉ riêng trong năm qua tại hai điểm dân cư của huyện Naur là làng Naur và làng Kalinov đã xảy ra các vụ:

Prosvirov bị đánh đến chết.

Phó hiệu trưởng Trường dạy nghề Kalinovskoie là Beliakov bị bắn chết tại bàn làm việc.

Hiệu trưởng của trường này Plotnikov bị thương và mù mắt.

Trưởng trạm bơm dầu Buchkov bị đâm chết và đốt xác.

Vợ chồng nhà Budnikov bị đâm chết.

Cụ bà Podkuiko, 72 tuổi, bị đâm chết.

Các công nhân nông trường quốc doanh “Terski” Shipitsina và Chaplugin bị đâm chết và moi ruột.

Chủ lịch công trường tập thể Erik bị bắt cóc (chúng đòi tiền chuộc 50 triệu rúp).

Bố và con gái nhà Djalilov bị đâm chết.

Cụ Aliapkin bị đánh đến chết (tại Đồn cảnh sát).

Abozin và cụ bà Aliapkina bị giết.

Thư ký Trường dạy nghề Potikhonina và nhiều, nhiều người khác bị bắt cóc và giết hại.

Còn bao nhiêu căn hộ, nhà kho bị ăn cướp ngang ngược, bao nhiêu người bị đánh chết, bao nhiêu bị tra tấn thật khó có thể nói được, nhưng hầu như tất cả 100% là người dân nói tiếng Nga. Khi xông vào nhà, chúng đánh đập, đòi tiền và vàng, những thứ mà từ bé chúng tôi không có. Sau khi ăn cướp chúng buộc vào ghế (tất nhiên, nếu chưa giết chết) các cụ già bị bệnh hen (gia đình một đội trưởng sản xuất của nông trường “Thắng lợi”), mà sau một vài ngày các cụ cũng chết. 50% người dân Nga đã bị đuổi khỏi nhà ở của mình. Chúng mua vét nhà cửa và tài sản của họ với cái giá rẻ mạt hoặc đơn giản là cái giá của việc di chuyển.

Chỉ riêng ở huyện Naur có 6 nhà máy rượu vang bảo đảm có thể cung cấp rượu vang nho tuyệt vời cho toàn khu vực Bắc Kavkaz. Nhưng hiện nay đất đai đã và đang bị ăn cướp, các tay chân của Dudaev sử dụng làm đất riêng của chúng. Những cánh đồng nho loại tốt nhất ở Nga bị gia súc giày xéo. Các chuyên gia nghề rượu vang nho bị đuổi việc. Hai huyện này thực tế đang bị phá hoại hoàn toàn với lý do rằng đây là đất của miền Stavropol.

Chúng tôi van xin, yêu cầu ông lưu ý đến hai huyện này. Hãy huỷ bỏ quyết định tự ý của Khrushchev về việc trao các huyện này cho Chechnya. Thay mặt 50 ngàn người sống tại các huyện này, thay mặt 50 ngàn người buộc phải chạy khỏi đó vào sâu trong nước Nga, chúng tôi van xin hãy trả lại chúng tôi về miền Stavropol.

Khi thu thập chữ ký dưới bức thư này, mọi người chúng tôi sẵn sàng ký bằng máu của mình, và tất cả những người ký tên biết rằng vì chữ ký của mình, mỗi gia đình vào bất cứ lúc nào cũng có thể bị giết chết cả nhà”.

Mức sống giảm hẳn, sự lạm quyền vô độ, lòng căm thù theo kiểu súc vật và sự tàn bạo thời trung cổ, nỗi sợ hãi thường xuyên cho tính mạng của mình và của người thân đã buộc

hàng ngàn người Nga bỏ chạy khỏi Nước Cộng hòa. Theo số liệu của Trung tâm nghiên cứu dư luận xã hội toàn Nga năm 1992, đã có 37% số dân nói tiếng Nga phải chuẩn bị rời khỏi Chechnya, tức là thậm chí nhiều hơn số người đi khỏi Tadjikistan thời kỳ nội chiến!

Dòng người tị nạn đã đổ vào Nga. Cuộc thăm dò ý kiến của 447 người trong số những người chạy khỏi các miền Krasnodar và Stavropol đã cho thấy những hành động ráo riết trên phạm vi rộng lớn được Dudaev đưa lên thành chính sách nhà nước nhằm xua đuổi người Nga và người dân nói tiếng Nga ra khỏi Chechnya. Trong cuộc thăm dò này nhân viên các cơ quan bảo vệ pháp luật đã xác định được rằng trong thời gian từ năm 1992 đến tháng 3 năm 1993, chỉ riêng đối với nhóm người được hỏi, bọn phỉ Chechnya đã gây ra 12 vụ giết người, 9 lần định cưỡng hiếp, 2 lần phá nổ nhà ở, 44 vụ tấn công ăn cướp, 16 trường hợp gây thương tích nặng, 60 lần đe dọa giết người và tổng tiền, 43 lần đe dọa tính mạng và sức khỏe trẻ em, 113 lần tạo ra những điều kiện tồn tại không thể chịu đựng được.

Đến khi hoạt động chiến sự bắt đầu vào tháng 11 năm 1994, đã có gần 350 ngàn người Nga và người dân nói tiếng Nga đi khỏi Chechnya, chiếm 25% tổng dân số Chechnya.

Thực tế cho thấy:

“Ngày 1 tháng 10 năm 1992 trong vụ nổ bom ở nhà ông Kupchin, con gái Valentina của ông bị chết, bản thân ông và người hàng xóm bị thương vì mảnh bom.

Thường xuyên xảy ra các vụ tấn công vào nhà ông Polupanov, kể cả có sử dụng súng đạn, để buộc ông đi khỏi Chechnya. Ngày 16 tháng 12 năm 1992, sau khi con trai Oleg của ông bị giết, gia đình đã buộc phải rời bỏ Chechnya.

Tháng 12 cùng năm đó Ternerziants bị giết. Tại Đồn công an, mẹ của nạn nhân bị đòi phải đưa khoản tiền lớn nếu muốn tiến hành điều tra. Vì không có tiền, người ta đề nghị bà im lặng trước sự việc diễn ra, nếu không sẽ bị trừng trị.

Tháng 1 năm 1992 có 6 người Chechnya xông vào căn hộ ông Vichto Rezin, đánh ông đã man, cưỡng hiếp vợ ông, sau đó lấy tất cả mọi thứ quý giá.

Tháng 3, có 3 người Chechnya lôi cô Kordaseva, nữ sinh Trường Đại học Tổng hợp vào xe ô tô và định cưỡng hiếp.

Đến gặp công an sau khi bị nhóm trẻ đánh đập, chị Ella Bogatova lại bị chính công an đề nghị hủ hóa thì mới nhận đơn.

Con của Cherkesina, nữ sinh lớp 9, bị đe dọa cưỡng hiếp gần nhà mình.

Tháng 10 Vasili Tinikin bị ném lựu đạn qua cửa sổ vào nhà, vì bị thương phải nằm viện mấy tháng.

Chernovoi bị bọn phỉ ném lựu đạn vào chân, trở thành người tàn tật.

Velichko, Petrov và nhiều người khác bị đánh đập dã man vô cớ.

Những người dân tộc Chechnya đã tấn công Erokhina, Atuzova, Eremenko, Chernusev và nhiều người khác nhằm cướp của.

Kopurlova, Yasinskaya, Minaev, Tunitsun (thôn Maiski), Beliakova (làng Kalinov) và nhiều người khác bị đe dọa chiếm nhà.

Djafarov Said Akhmed, từng có tiền án, cùng 3 người quen đã cưỡng hiếp Irina Tsubina sống tại căn hộ 23, nhà 2, phố Dzerzhinski. Mùa thu 1994 chính chúng đã bắt bị thương Marina Txurbina, sinh năm 1962 (bị thương ở chân tay). Djafarov và đồng lõa của hắn có vũ khí và sống trong ngôi nhà trên phố Các Mác đối diện một câu lạc bộ.

Người Chechnya tên là D.jambulat đe dọa hành hung bà Valentina Nechaeva, làm việc tại phân xưởng khí nén xí nghiệp xây xát, sống tại căn hộ 9, phố Gagarin, và chiếm đoạt căn hộ của bà ở Thành phố Argun.

Fedorov Yuri Mikhailovich, sống tại căn hộ 1, nhà 11, thị trấn Gazgorodok, ngày 9 tháng 11 bị nhóm người Chechnya tấn công, gây thương tích nặng và cướp chiếc xe ô tô VAZ 21013, biển số G1213 Cl, màu đỏ. Bọn tội phạm cũng lấy các giấy tờ xe và tiền tiết kiệm của Fedorov.

Tháng 10 và 11 năm 1994 người Chechnya đã cướp ngôi nhà số 56 trên phố Derbenlskaia của bà Belolserkovskaia Zoia Kuzminichna.

Năm 1992 những người cùng một gia đình sống trong ngôi nhà số 77/79, trước kia làm việc tại các mỏ dầu, đã bị giết hại, chỉ còn người bố mù lòa của họ là sống sót. Có lẽ, những người hàng xóm đã gây ra vụ này.

Năm 1993 người phụ nữ dân tộc Armenia tên là Emma có chồng bị bắt cóc và bị đòi tiền chuộc 20 triệu rúp. Sau khi nộp cho chúng 10 triệu rúp, chồng bà được thả.

Người Chechnya tên là Ruslan sống tại căn hộ 24-27(tầng 2) nhà 76, phố Diakov đã dùng bạo lực đe dọa và chiếm đoạt trái phép căn hộ này. Chủ nhà bị đánh đập. Người phụ nữ Nga bị bắt buộc phải viết giao kèo mua bán.

Bukhalin, sống tại căn hộ 32, nhà 10, phố Orenburskaia, cho biết là mùa hè năm 1994 ở Groznui, em của ông là Djanbekova, có chồng bị chết vì đạn bắn ra từ xe ô tô đồ gần đó.

Năm 1992 tại làng Alda đã thành lập hội đồng các trưởng lão. Quyết định của hội đồng ban ra là bắt buộc đối với tất cả mọi người dân Chechnya. Một lãnh đạo của hội đồng - Khakilov Umar, sống tại nhà số 10 trên phố Orenburgskaia, đã mua vét mấy căn hộ ở những khu vực khác nhau tại Groznui. Hắn chuyên ăn cướp và xua đuổi người dân nói tiếng Nga. Những thứ ăn cướp được vả đồ đạc trong các căn hộ của người Nga đem cho họ hàng của mình.

Khi thăm dò ý kiến dân tiểu khu "Olimpic", người ta đã xác định được rằng với sự dung túng của hiệu trưởng, học sinh trường nội trú đã được trưng dụng để quay phim video tình dục. Nhân viên làm việc tại đây được lựa chọn từ những con nghiện ma túy đã có tiền án. Cụ thể, một giáo viên đã sử dụng nữ học sinh của mình là Irina Seroglazova, 12 tuổi, để chụp ảnh, cũng như làm kẻ "chỉ điểm" để tấn công ăn cướp các căn hộ.

Ngày 14 tháng 5 năm 1994 ở Groznui, 2 người Chechnya đi xe ô tô Mercedes, biển số 88-88 MT, đã cưỡng hiếp bà Lediaeva Olga Nikolaevna, sinh năm 1949.

Smimov Sergei Grigorovich, sinh năm 1953, bị truy nã từ năm 1992, sống tại nhà cha Djantaev Supiyan ở làng Sernevodsk. Để được ăn, Smirnov phải chần nựa cho ông ta, đồng thời thường xuyên bị đánh đập và đe dọa giết chết nếu không tuân lệnh. Theo lời Smirnov, Djantaev còn có một nô lệ nữa, tên là Yura. Người này đã bị giết tại vùng Achkhola Martan vì

tội bỏ trốn Djantaev. Vào giữa mùa hè 1994 Yura bị bắt và bị cắt nát người từ hông đến háng, sau đó xác bị ném lên các bụi cây ven đường.

Ibragim Abzatov, dân Groznui, sống tại nhà số 64, phố Avtobusnaia, theo lời những người tị nạn, đã tham gia bắn giết người Nga trong thành phố.

Nikolai Khakimov là Trưởng công an xã ở làng Chernorechie. Hắn có 6 anh em, tất cả đều coi thường, phỉ báng người Nga, kích động bọn cướp đến ăn cướp các căn hộ của họ.

Belov Nikoiai Nikolaievich, sinh năm 1939, sống ở tỉnh Tver, năm 1990 đã bị lừa đưa đến làng Shalozia thuộc vùng Urus-Martan của Chechnya. Tại đây ông phải làm nô lệ cho anh em người Chechnya là Hussein và Ruskan. Chúng bắt ông phải làm việc, đánh đập ông, bán ông cho những người khác. Belov định chạy trốn, nhưng bị bắt lại, bị đánh và lại phải làm việc.

Bà Rominets, sống ở Groznui trong căn hộ 8, nhà 10, phố Pervomaiskaia, bị các phần tử vũ trang Chechnya xông vào nhà và giết chết người cha trước mắt bà.

Djafarov Sai Akhmd, người dân thành phố Argun, nhiều lần bị kết án vì những hành động tội phạm khác nhau, chuyên ăn cướp và hãm hiếp phụ nữ. Hắn khủng bố người dân nói tiếng Nga ở Argun và các điểm dân cư lân cận. Một tròng những nạn nhân của hắn là bà Miziak Lidia Alexandrovna, sống ở Argun, trong căn hộ 11, nhà 79, phố Gudermesskaia. Sau khi Miziak thông báo về sự việc diễn ra cho Viện Công tố Thành phố Argun, Djafarov bắt đầu đi tìm bà để giết. Bà đã buộc phải lẩn trốn.

Trong thời gian 1992 - 1994 ở Groznui người Chechnya đe dọa vũ lực đã mua với giá rẻ mạt các căn hộ và toàn bộ khu phố của người Nga. Tại ngôi nhà số 131 ở phố Bodan Khmelnilski trong tổng số 142 căn hộ, chúng đã mua khoảng một nửa.

Theo lời em gái nhỏ tuổi Dakhshukaeva Madina Osmanovna, sống trong Trường nội trú số 8 ở Groznui, em đã bị những người đàn ông Chechnya đưa đến trường trên xe ô tô VAZ-2108 và bị cưỡng hiếp. Ngoài em, chúng còn cưỡng hiếp 9 em gái tuổi từ 13 đến 15 và 7 em trai.

Ginaev Hussein Nokhaevich, người làng Meken-Yurt, lái 2 ô tô từ Nga về sau khi giết chết các chủ xe. Một là xe "Niva" màu trắng, chiếc thứ 2 là GAZ-53.

Vasikhanov, người làng Chechen-Aul, biệt danh là Shamin, cùng với dân các làng lân cận thường xuyên ăn cướp các đoàn tàu chở khách và có những hành động phạm pháp khác.

Trong suốt năm 1994 nhóm người dân tộc Chechnya dưới sự cầm đầu của Edisultanov, biệt danh là Kolobok, người làng Iserskaia, đã trộm cướp hàng hóa. Ngoài ra trong năm 1994 Edisultanov đe dọa vũ lực đã lấy đi của trại chăn nuôi hai máy kéo cùng với rơm móc, rồi về sau cũng ăn cướp của trại này 7 tấn xi măng.

Ngày 25 tháng 7 năm 1992 khi làm vườn trở về, bà Talariseva, nhân viên Nhà máy lọc dầu mang tên Anisimov, mẹ của 3 đứa trẻ chưa trưởng thành, bị giết ngay trước mắt chồng và con gái 4 tuổi. Phần nộ trước hành động tội ác này, công nhân nhà máy đã họp mít tinh phản đối và bầu ra Ủy ban đình công. Chính quyền gấp rút thực hiện các "biện pháp:"

a) Bắt giữ công dân S.Ivanov, người dân Thành phố Severodvin, và không có điều tra xét xử tuyên bố đó là tên giết người;

b) Hôm sau, Chủ tịch Ủy ban đình công của Nhà máy Masjikov, nhân viên vận hành trưởng thiết bị LCH-24, sau khi bị đánh đập trong căn hộ của mình, đã bị giết dã man.

Tháng 3 năm 1993 người cuối cùng trong số các nhân viên cấp cao người Nga trong bộ máy Văn phòng Bộ trưởng Cộng hoà Chechnya Ghenadi Sanko bị bắn chết. Cũng vào những ngày đó, cán bộ cơ khí Nhà máy mang tên Anisimov là Krestopov bị 3 người Chechnya đánh đập dã man. Căn hộ bị ăn cướp, bà mẹ già bị tra tấn bằng bàn là trước mặt ông. Krestopov đã chết vì bị đánh và căng thẳng thần kinh.

Đêm 26 tháng 6 năm 1993 trong căn hộ của mình số 96 nhà 4A, phố Verkhoyanskaia, người phụ nữ cô đơn 60 tuổi Goncharova bị bắn chết. Người Chechnya đã đến sống tại căn hộ này.

Bà Shasilerova Tatiana Aleksandrovna, làm việc tại “POGNOS”, bị cảnh sát khu vực quận Zavodskoi cưỡng bức lấy các chìa khóa căn hộ của con bà là cựu chiến binh ở Afghanistan M.Shatrov (làng Chernorechie) và cho người khác đến sống.

Tháng 2 năm 1993 nữ nhân viên Kislova ở phân xưởng 131 Nhà máy lọc dầu Groznuri được nhận giấy phân nhà lúc đến lượt, đó là căn hộ khép kín số 19, nhà 3, phố Yerkhoyanskaia tại làng Chernorechie, nhưng không thể chuyển đến đây, bởi căn hộ này bị một kẻ tên là Melikaeva tự ý chiếm đoạt.

Người dân làng Chernorechie là Parkhomenko, sống tại căn hộ 34, nhà 6/6, phố Mogilevskaja, đến Ủy ban tự quản địa phương xin phép đổi nhà đến Thành phố Vladikavkaz. Ông bị dứt khoát từ chối, nhưng ngay lập tức xuất hiện “chủ nhân” của mảnh đất, nơi có ngôi nhà nhiều căn hộ. Người đó lập tức đe dọa Parkhomenko, đòi ông phải rời khỏi căn hộ của mình trong thời gian 3 ngày.

Khoảng từ tháng 2 năm 1993 phó giám đốc Nhà máy lọc dầu Groznuri Demin, sống ở làng Chernorechic bất ngờ không thấy đi làm. Ông đã chuẩn bị đi khỏi Groznuri và đã bắt đầu đóng gói đồ đạc. Hôm trước các đồng nghiệp nhận thấy ông lo lắng điều gì đó. Sau khi Demin mất tích, người Chechnya đã đến sống trong căn hộ của ông. Cho đến nay không có tin gì về Demin.

Tháng 3 năm 1993 những người Chechnya đã bắt cóc giám đốc Nhà máy lọc dầu Grozburi Jilin, lôi vào trong ô tô và đưa đi mất. Hôm sau ông mới về được đến nhà, bởi bọn phỉ ném ông xuống hố bên đường.

Sáng 24 tháng 6 năm 1993 tại làng Chernorechie kế toán trưởng của Nhà máy lọc dầu Groznuri, Kazimirova trên đường đi làm bị bắt cóc và đưa đi mất tích. Chồng bà định chống lại bọn phỉ thì bị đánh dã man bằng báng súng.

Công nhân nhân xưởng điện Nhà máy lọc dầu Groznuri Surovetski, sống tại làng Chernorechie, đã chuẩn bị đi khỏi Groznuri. Đêm 7 tháng 6 năm 1993 những tên cướp che mặt xông vào nhà ông. Để thoát chết, Surovetski và vợ ông (cả 2 đều đã khoảng 60 tuổi) buộc phải nhảy từ ban công tầng hai xuống đất và đã bị thương nặng.

Rujov, công nhân mài của xí nghiệp “Grozne-ftegeofzika”, và cháu gái họ là Sosimenko, giáo viên Trường Sư phạm, mùa xuân năm 1993 đã bị ăn cướp ngay tại nhà. Bọn tấn công đã sử dụng bình xịt hơi ga.

Sheslakov, nhân viên phân xưởng 13 xí nghiệp “Molot”, mùa xuân năm 1993 bị ăn cướp và đánh đập. Hai năm trước con rể của ông mất tích cùng với xe ô tô.

Mùa xuân năm 1993 xảy ra vụ ăn trộm căn hộ của trưởng phòng Nhà máy lọc dầu Groznui Davurdov (sống tại làng Chernorechie), còn ngày 15 tháng 6 năm 1993 ông bị mất chiếc xe ô tô “Zaporojets”.

Tháng 10 năm 1992 có kẻ bắn vào gara sắt, làm hỏng chiếc xe hơi của Alexandrov, sống tại căn hộ 1, nhà 44, phố Tobolskaia.

Tháng 6 năm 1993 xảy ra vụ ăn trộm căn hộ của công nhân phân xưởng 108 Makeev, sống lại làng Chernorechie.

Pavlov, sinh năm 1915, từng tham gia Chiến tranh giữ nước vĩ đại, tham gia cuộc duyệt binh Chiến thắng, nhà nông học công huân của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Liên bang Nga, sống cùng với vợ tại nhà số 2, phố Khaxaviurtovskaia. Tối 19 tháng 3 năm 1993 những tên cướp vũ trang xông vào nhà, đánh đập, trói chặt ông bàn ăn cướp của cải, lấy đi chiếc xe ô tô “Zaporojets”. Chúng dọa rằng nếu không đi khỏi Chechnya, họ sẽ bị giết chết.

Đầu năm 1993 xảy ra vụ ăn cướp căn hộ ở làng Chernorechie của trưởng phòng Nhà máy lọc dầu Groznui Slyadnev.

Vodolazskaia, sống tại căn hộ 1, nhà 65, lô 12, quận Oktyabrski. Ngày 5 tháng 5 năm 1992 kẻ có tên là Sunaigova đã chiếm căn hộ của bà. Những người Chechnya vây quanh đập phá đồ đạc, dọa giết bà.

Misshenko (sống tại làng Chernorechie) ngày 31 tháng 6 năm 1993 tại khu vườn của mình ở Hội làm vườn Chernorechie cùng vợ đã bị những người Chechnya tấn công để cướp xe ô tô của họ. Chúng sử dụng cả dao, đánh đập họ rất dã man.

Doljenko, nhân viên phân xưởng 13 xí nghiệp “Molot” thường xuyên bị khiêu khích đe dọa. Mùa xuân năm 1993 đã buộc phải bỏ về Nga.

Cách đây hơn 1 năm cô con gái lớn của Vostrukhin (là thẩm phán), công nhân nguội tại Xí nghiệp mang tên Sheripov đã bị mất tích. Cho đến nay vẫn không rõ tung tích của cô.

Đầu tháng 5 năm 1993 bà nhân viên dọn dẹp của phân xưởng 16 Nhà máy lọc dầu Groznui Rezanova, sống tại căn hộ 1 ở phố Koltsov (có nhà nghỉ ở làng Kataiama) bất ngờ không thấy đi làm. Khi các đại diện phân xưởng đến xem chuyện gì xảy ra, thì thấy đã có người Chechnya sống trong căn hộ của bà. Cả bà Rezanova, cả chồng bà đều không có mặt ở nhà. Khi họ hỏi chủ nhà ở đâu, người ta nói rằng họ dường như đã đổi nhà đến Astrakhan. Người ta cho biết địa chỉ, nhưng khi kiểm tra theo địa chỉ này thì ông bà Rezanov không có mặt ở Astrakhan.

Kovalenko, cán bộ hưu trí, từng tham gia Chiến tranh giữ nước vĩ đại, sống tại làng Mayakovski huyện Slaropromurslov. Tháng 4 năm 1993 bọn cướp xông vào căn hộ, chụp kín đầu ông, trói chặt và đánh đập. Căn hộ bị ăn cướp.

Ngày 2 tháng 6 năm 1993 ngay giữa ban ngày chồng bà Pankova, nhân viên phân xưởng hoá chất Nhà máy Nhiệt điện số 3 ở phố Boevaia bị ba thanh niên người Chechnya chặn đường và đánh ông ngất xỉu.

Toltaeva sống tại căn hộ 31, nhà 22, ngõ Kiev. Tháng 5 năm 1992 con gái 14 tuổi Manana của bà bỗng nhiên bất ngờ biến mất, hoàn toàn không báo công an và không điều tra, Toltaeva buộc tội công nhân Nhà máy lọc dầu Groznui Visnyakova (sống tại căn hộ 110, nhà 35, phố Slarosunjenskaia) và nhân viên của Bộ Nông nghiệp Kropaneva (sống tại ngõ Kiev) rằng các con gái của họ (đều 13 tuổi) đã đẩy Manana của bà ta xuống sông Sunja chết đuối. Lời buộc tội lớn tiếng này đã dành cho bà ta “quyền” cưỡng đoạt các cô bé đó khỏi mẹ của chúng rồi sau đó con của hai người này biến mất. Đồng thời Toltaeva bắt đầu vu cáo đe dọa, lăng nhục hai công nhân này: chúng mày là kẻ thù nợ máu của chúng tao, nếu không muốn điều xấu nhất, hãy trao cho tao những căn hộ của mày vì tội ác đã gây ra. Cho đến nay thảm họa này vẫn tiếp diễn. Còn hai đứa trẻ vẫn không thấy trở về.

Tolaeva, sống tại căn hộ 26, nhà 74/100, đại lộ Lenin, cùng với chồng trong thời gian dài, bằng cách nhục mạ thô bạo, có sử dụng chân tay, luôn khủng bố gia đình bà Tsuganova, sống tại căn hộ 262 cũng ở nhà đó. Họ bị đòi phải đưa 3 triệu rúp hoặc phải trao căn hộ của mình. Tolaeva viện lý do vô cớ rằng con trai của Tsuganova là Alexandr, cũng như bạn của anh là Kulikov Sergei đã ăn trộm tại căn hộ của bà ta. Sự việc đi đến chỗ con trai 8 tuổi của KulikovSergei bị bắt cóc làm con tin.

Tháng 5 năm 1993 xảy ra vụ bắt cóc con gái 12 tuổi của nhân viên phân xưởng 16-17-18 Gabdova Matrena Fedorovna, sống tại ngôi nhà của mình số 121, phố Griboedov. Người Chechnya lảng giềng “mau mắn” ngay lập tức treo lăm biển thông báo thưởng 5 triệu rúp cho ai giúp tìm thấy em. Em nhỏ được trả lại. Nhưng vì công lao này, Gabidova phải trao cho người lảng giềng “đau yếu” đó ngôi nhà của mình và vẫn còn phải mang nợ.

Tháng 4 năm 1993, Dudnikov, thợ điện nhà máy mang tên A.Sheripov, đã buộc phải ra đi vì sân nhà ông ở làng Thung lũng Andreev bị ném lựu đạn.

Trong khi Vostrukhin, thợ nguội Nhà máy mang tên A.Sheripov, từng nham gia Chiến tranh giữ nước vĩ đại, cùng vợ đi chợ thì những người Chechnya đã tự ý chiếm ngôi nhà của ông ở làng Thung lũng Andreev.

Tkachev, thợ nguội lại Nhà máy lọc dầu Groznui, sống tại căn hộ 5, nhà 70, phố Griboedov cùng vợ, con trai và con dâu. Tháng 5 năm 1993 những người Chechnya đã đe dọa giết chết và buộc ông phải chuyển ra vùng ven thành phố đến căn hộ khác.

Một kẻ tên là Chapsaev (hoặc Churnaev) xưng danh không rõ, người làng Shali, đang khủng bố cụ bà về hưu Adalova và con gái bà, sống trong ngôi nhà của mình số 106, đại lộ Lenin. Hắn đòi họ phải ra đi trong thời hạn 3 tháng, nếu không sẽ tồi tệ hơn, viện lý do rằng ngôi nhà này dường như là của bố mẹ hắn. Nhưng trên thực tế bà Avdalova mua nhà của Khalatov, chính ông đã xây dựng ngôi nhà gỗ này năm 1944.

Mikhailenko, nhân viên Xí nghiệp “Stroindustria”, sống tại nhà 39/2, phố Federalnaia. Đầu năm 1992 gia đình ông được phân căn hộ trong ngôi nhà mới, địa chỉ: căn hộ 6, nhà 169, phố “Những di huấn của Lenin”. Ngày 23 tháng 4 năm 1992 được nhận giấy phân nhà, nhưng căn hộ đã bị Osmaev chiếm đoạt.

Năm 1992 Koselev, công nhân Nhà máy lọc dầu Groznui, bị đánh dã man lòi cả một mắt.

Shulkova, cán bộ hưu trí, sống tại đường Dudaev cùng với chồng và các con. Tháng 11 năm 1993 bọn phỉ đánh đập chồng và các con bà, đòi phải trao giấy tờ sở hữu căn hộ cho chúng.

Basadova, sống tại căn hộ 22, nhà 11/27, phố Kabar-dinskaia, làm việc tại nhà ăn của bệnh viện thành phố số 9. Người Chechnya đuổi bà ra khỏi căn hộ với lý do rằng họ đã sống ở đây trước khi bị đuổi đi trong năm 1944, trong khi thực tế ngôi nhà này còn mới.

Tháng 3 năm 1993 công nhân Nhà máy lọc dầu Groznui Gulov bị cưỡng bức chiếm đoạt xe ô tô và nhân viên phân xưởng 16 Nurkov bị cướp chiếc xe ô tô riêng, bọn cướp sử dụng bình xịt ga và đe dọa bằng vũ khí.

Tháng 4 năm 1993 công nhân nguội Nhà máy mang tên A.Seripov là Voslrukhin cũng bị chiếm đoạt ô tô kiểu như vậy. Cũng đã xảy ra các vụ trộm hoặc cướp xe ô tô riêng của những người sau đây: Jilin. Makarov, Arbuzov, Yanchenko, Kozlov, Imarov.

Tại khu gara ô tô “Bureveslnik” ở thành phố Groznui, phần lớn trong tổng số 180 gara là của người Chechnya. Trong năm 1992 và năm 1993 các vụ cạy khoá gara, ăn trộm ô tô và lấy đi các thứ chỉ xảy ra với gara của người Nga và những người khác không phải dân tộc Vainakh. Không có những trường hợp cạy khoá gara của người Chechnya.

Ngày 23 tháng 6 năm 1993 nhân viên Ban quản trị nhà máy Nhà máy lọc dầu Groznui Jeleznova bị bắt cóc.

Tháng 5 năm 1993 em gái của nhân viên Nhà máy nhiệt điện số 2 Galkina bị cướp tại nhà của mình ở quận Minutka. Bọn cướp người Chechnya xông vào nhà chị, trói 3 phụ nữ, lấy đi đồ đạc và xe ô tô.

Morgunov là thợ sửa chữa điện phân xưởng 5 Nhà máy mang tên N.Anisimov. Mùa thu năm 1992 nhóm người Chechnya dùng súng đe dọa đã chộp đi chiếc xe ô tô của ông. Trong năm 1993 ông cũng bị những người dân tộc Chechnya đe dọa, làm nhục, dọa bắt cóc con gái. Mục đích của tất cả những việc này là buộc Morgunov bán với giá rẻ mạt hoặc cho không căn hộ của ông trong ngôi nhà 12 tầng gần chợ trung tâm. Ông đã buộc phải bỏ đi sống nơi khác.

Nhân viên Sở xe điện Cheremuskin mùa xuân năm 1993 bị những người Chechnya mặc quân phục cảnh sát lấy đi xe ô tô “Zaporozets”.

Tình trạng bạo lực và lộng hành khủng khiếp như vậy đối với người không phải dân tộc Chechnya đã bao trùm Chechnya dưới thời Dudaev. Những kẻ dã man tàn bạo với làn da ngăm ngăm, say sưa vì không bị trừng phạt, đã biến cuộc sống của người dân Nga và người nói tiếng Nga thành địa ngục thực sự.

Phải nhấn mạnh rằng từ năm 1990 chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân quyền Xô viết Tối cao Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết liên bang Nga đã thuộc về Sergei Adamovich Kovalev (những năm 1994 - 1995 ông ta là thành viên Hội đồng Tổng thống và Chủ tịch Ủy ban nhân quyền trực thuộc tổng thống Liên bang Nga; từ ngày 17 tháng 1 năm 1994 đến 10 tháng 4 năm 1995 là quan chức toàn quyền về nhân quyền, được bổ nhiệm và bị bãi nhiệm theo quyết định của Duma Quốc gia).

Trong tất cả quá trình khủng hoảng ở Chechnya, Kovalev cố tình không nhận thấy tình trạng vi phạm nghiêm trọng các quyền công dân của chế độ thổ phỉ Dudaev. Theo các số

liệu cần được kiểm chứng. Sergei Kovalev đã mĩa mai xé tan tất cả mọi bức thư kể về chính sách diệt chủng điên cuồng gửi cho mình thành từng mảnh nhỏ và nói: “È-è, tôi hiểu rõ người Chechnya, è-è dân tộc cao thượng. È-è hữu ái. Thế mà những người này, các viết toàn chuyện vớ vẩn”.

Trong báo cáo về thực hiện nhân quyền ở liên bang Nga trong năm 1993 có nói nhiều về thực tế xuất hiện dòng người tị nạn và ra đi bắt buộc từ Pridnestrovie. Nam Osetia, vùng xung đột Osetia-Ingushetia. Abkhazia, v.v... Nhưng không có một lời nào về dòng người tị nạn là người Nga và người nói tiên Nga buộc phải chạy khỏi Chechnya với quy mô lớn hơn nhiều. Hơn nữa, đầu năm 1993 Kovalev còn tiến hành cuộc điều trần tại Quốc hội tề đề tài: “Vi phạm nhân quyền ở Cuba”!!!

Chỉ đến ngày 13 tháng 6 năm 1995: 4 năm sau khi xuất hiện chế độ Dudaev và 7 tháng từ khi bắt đầu chiến sự trong chiến tranh Chechnya lần thứ nhất, Kovalev mới công nhận một thực tế là các nhóm phi của Dudaev vi phạm nhân quyền. Thật ra, ông ta tuyên bố về điều này là những hành động tội phạm riêng biệt của những cá nhân riêng biệt”.

“Việc không hành động của những người bảo vệ pháp luật trước những thực tế đó về thực chất là hình thức ngầm khuyến khích các hành động khủng bố của chế độ Dudaev” - đây là kết luận của Ủy ban Govorukhin về nhiều năm “làm việc” của Kovalev.

Tất cả đều đúng chỉ có điều tại sao là “hình thức ngầm khuyến khích những hành động khủng bố”? Phải chăng vì thế là sau khi ký Hiệp định Khasaviurt, bọn Dudaev đã tặng thưởng Kovalev Huân chương Thập tự sắt của mình, và theo một vài số liệu, chúng còn có ý định đổi địa danh Tolstoi-Iurt thành Kovalev-Yurt? Không, nhân vật này luôn luôn hành động công khai và không bao giờ che giấu sự giúp đỡ của mình cho bọn khủng bố.

Trong khi đó, những đề nghị liên tiếp của Ban lãnh đạo Quốc hội Nga gửi chính quyền Chechnya và trực tiếp cho Djokhar Dudaev hãy bình thường hóa tình hình tại Nước Cộng hòa, thực hiện những biện pháp nhằm ngăn chặn hoạt động của các nhóm khủng bố, bắt đầu đàm phán, đã không đem lại bất cứ kết quả tích cực nào. Tình hình diễn ra như sau: hoặc Nga phải chấp nhận mất Chechnya, rồi sau đó là tan rã, hoặc Ban lãnh đạo đất nước buộc phải sử dụng sức mạnh quân sự để lập lại trật tự trên lãnh thổ của chính mình. Tình hình dễ bùng nổ đòi hỏi phải tiến hành những biện pháp khẩn cấp. Ngày 30 tháng 11 năm 1994 Tổng thống Boris Yeltsin ký Sắc lệnh số 2137c “Về những biện pháp khôi phục pháp luật hiến pháp và trật tự trên lãnh thổ Cộng hòa Chechnya”. Trong đó tán thành việc sử dụng lực lượng vũ trang. Nikolai Egorov được cử làm đại diện toàn quyền của Tổng thống ở Chechnya và đã thành lập nhóm lãnh đạo hoạt động nhằm giải giáp bọn phi Chechnya. Tham gia nhóm này có Pavel Grachev, Nikolai Egorov, Vichor Erin, Anatoli Kulikov, Boris Pastukhov, Sergei Stepashin và những người khác. Lãnh đạo nhóm này, Bộ trưởng Quốc phòng Liên bang Nga Pavel Grachev được nhận những quyền thích ứng và thẩm quyền thành lập Tập đoàn quân thống nhất các Lực lượng Liên bang và Bộ tư lệnh lập đoàn quân.

Ngày 10 tháng 12 năm 1994 Bộ trưởng Quốc phòng Liên bang Nga ra sắc lệnh số 4472 “Về thành lập Tập đoàn quân thống nhất các Lực lượng vũ trang Liên bang Nga để giải giáp các nhóm vũ trang bất hợp pháp trên lãnh thổ Cộng hòa Chechnya”.

Các đơn vị của Tập đoàn quân này có những nhiệm vụ: ổn định tình hình, giải giáp các nhóm phi, và tiêu diệt chúng trong trường hợp chống đối, khôi phục pháp luật và trật tự xã

hội tại Nước Cộng hòa theo đúng các văn bản luật pháp Liên bang Nga. Để tiến hành chiến dịch đã huy động các nhóm quân và đơn vị của tất cả mọi quân binh chủng: lực lượng biên phòng và nội vụ, các đơn vị của Cơ quan An ninh Liên bang và Bộ Tình trạng khẩn cấp. Tổng quân số của nhóm quân này là 23,8 ngàn người, trong đó có 19 ngàn chiến sĩ quân đội.

Sáng hôm sau Tập đoàn quân thống nhất các Lực lượng Liên bang bắt đầu thực hiện những nhiệm vụ đặt ra.

Tổng thống Boris Yeltsin có bài phát biểu với đất nước:

“Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 1994, các đơn vị quân đội của Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng Liên bang Nga đã được đưa vào lãnh thổ Cộng hòa Chechnya. Những hành động của Chính phủ có nguyên nhân là nguy cơ đe dọa toàn vẹn lãnh thổ của nước Nga, đe dọa an ninh của công dân Nga cả ở Chechnya, cũng như ở ngoài Chechnya, khả năng mất ổn định tình hình chính trị và kinh tế.

Mục đích của chúng ta là tìm kiếm giải pháp chính trị cho các vấn đề của một chủ thể trong Liên bang Nga là Cộng hòa Chechnya, bảo vệ công dân ở đây trước chủ nghĩa cực đoan vũ trang. (...) Hỡi các chiến sĩ của nước Nga, các bạn hãy biết rằng khi thực hiện nghĩa vụ của mình, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của đất nước và sự bình yên của đồng bào ta, các bạn được sự bảo vệ của Nhà nước Nga, của Hiến pháp và pháp luật Nga”.

CHƯƠNG IV: ĐỐI VỚI BẤT KỂ TÊN BARAEV CŨNG SẼ TÌM THẤY MỘT ĐỘI “ALFA”

Ngày 28 tháng 7 năm 1974 Ủy ban An ninh Quốc gia Liên Xô đã ký sắc lệnh số 1 về thành lập nhóm chống khủng bố “A” (còn tên gọi “Alfa” được ra đời vào tháng 8 năm 1991). Người có sáng kiến thành lập ra nhóm này chính là Chủ tịch KGB Yuri Andropov. Ông cho rằng cần phải có trong cơ cấu Ủy ban An ninh Quốc gia một đơn vị chống khủng bố “tinh hoa”, tương tự như nhóm GSG-9 của Tây Đức. Việc thi hành mệnh lệnh này được giao cho Cục trưởng Cục 7 KGB, Trung tướng Aleksey Bessastnov. Đồng thời Andropov cũng nhấn mạnh rằng những chiến sĩ tinh nhuệ Liên Xô phải được đào tạo hơn hẳn những người lính chuyên nghiệp nước ngoài. Chủ tịch KGB chỉ thị cho Bessastnov: “Liên Xô-có nghĩa là tốt hơn”.

Ở Cục 7 người ta bắt đầu tiến hành công việc thành lập đơn vị đặc nhiệm này. Vị trí chỉ huy được giao cho Thiếu tá Biên phòng Vitali Bubenin, Anh hùng Liên Xô. Chính Andropov đã đề cử anh vì ông biết và đánh giá cao Thiếu tá ở lòng dũng cảm và tính quyết đoán được thể hiện trong cuộc đẩy lùi người Trung Quốc tấn công trên đảo Daman mùa xuân năm 1969. “Bubenin sẽ không làm chúng ta thất vọng, đó là một sĩ quan có khả năng”-Chủ tịch KGB nhận xét về anh trong một cuộc điện đàm với Bessastnov, và bằng cách đó ông đã quyết định vấn đề người đứng đầu đơn vị đặc nhiệm. Chỉ huy phó được giao cho Thiếu tá An ninh Robert Ivon.

Giờ đây nhiệm vụ chính đặt ra là tuyển chọn con người. “Bessastnov và lãnh đạo nhóm hiểu rằng: các phương pháp tuyển chọn truyền thống từng được áp dụng tại KGB không còn phù hợp nữa. Đây là một đơn vị có một không hai nên phương pháp tuyển chọn cũng phải độc nhất vô nhị”-Mikhail Botunov viết.

Dù sao thì nhiệm vụ cũng đã được giải quyết. Ban tuyển dụng đã tuyển được 30 nhân viên KGB vào nhóm “A”. Trong quá trình tuyển chọn, người ta chú trọng nhiều vào thể lực, biết sử dụng tất cả các loại vũ khí, biết lái các loại phương tiện giao thông. Tuy nhiên điều quyết định trong tuyển dụng lại là yếu tố khác, đó chính là khả năng biết “tư duy theo hướng nghiệp vụ, quyết định đúng, và còn là hành động nhanh khi thực hiện mệnh lệnh” của ứng cử viên. Chẳng hạn như khi tuyển dụng người ta đã kiên quyết loại trừ một Trung úy có tên Shebenkin. Thoạt đầu anh này gây ấn tượng tốt: một kiện tướng thể thao về sambo và bắn súng, cao gần hai mét, tay săn chắc, có thái độ chính trị tốt, nói chung hội đủ mọi yếu tố cần thiết. Nhưng trong khi đối thoại trực tiếp có yêu cầu xử lý tình huống là một tên tội phạm có vũ trang bắt giữ một con tin và sử dụng con tin này làm lá chắn “sống” cho hắn, thì Trung úy này sau hồi lâu nghĩ ngợi cuối cùng bật ra: “Tôi chẳng phải suy nghĩ gì cả. Tôi sẽ bắn vào một mắt tên tội phạm, tôi bắn rất thiện nghệ”. Do trả lời như vậy, Trung tướng Bessastnov đã không nhận anh ta vào đơn vị.

Việc thành lập nhóm chống khủng bố diễn ra tương đối phức tạp.

Mikhail Romanov, Phó trưởng nhóm nhớ lại:

“Chúng tôi sống như những người họ hàng nghèo khó. Khi thành lập một đơn vị mới thì tất nhiên phòng làm việc cũng không có. Chúng tôi ghép vào một phòng và cứ tạm bợ như

vậy. Trục ban thay nhau ngủ trên những chiếc ghế xếp. Không có chỗ để mà cất giữ vũ khí. Chương trình học tập bị cắt xén. Nhưng tập thể này được lựa chọn tốt, anh em đều có những yếu tố cần thiết, có kinh nghiệm sống và hoạt động trong KGB.

Còn thế giới lúc đó thì nhận nhạo bao thông tin về bọn khủng bố cướp máy bay, bắt giữ con tin. Cần phải nhanh hơn!

Robert Petrovich Ivon, một đồng nghiệp của tôi cũng là Chỉ huy phó, một sĩ quan lãnh đạo thì nghiên cứu chuyên án và luyện tập các tình huống chiến trường, còn tôi thì có phần của mình: luyện tập thể lực và nghiệp vụ.

Nhóm chống khủng bố sẽ là gì nếu không biết vô hiệu hoá bọn khủng bố và giải thoát con tin trên máy bay, trong nhà, trên ô tô, trong toa xe lửa? Trước hết cần nghiên cứu mô hình giải thoát, có các loại vũ khí tương ứng, máy ngắm, các trang thiết bị đặc biệt-hoá học, chiếu sáng và chất nổ.

Tôi còn nhớ một trong số các chuyên án đầu tiên của chúng tôi là tạo ra chiếc ô tô bẫy. Rõ ràng bọn khủng bố muốn đưa con tin ra được sân bay thì phải có xe hơi hoặc ô tô khách. Thế nếu ta làm tê liệt chúng bằng cách đánh thuốc ngủ thì sao? Cho một lượng khí ga nhất định vào khoang xe, sau đó bắt chúng một cách “thân thiện”.

Ý tưởng có thể nói là rất hấp dẫn. Thế nhưng khi thực hiện thì vấp phải hàng đống vấn đề. Chúng tôi cần phải đánh thuốc ngủ cho các loài vật có kinh nghiệm chừng 5-7 phút (ở đây chúng tôi dùng 3 con khỉ và 2 con mèo). Song liệu chúng tôi có kịp đuổi theo ô tô và tóm được bọn khủng bố chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó không? Bởi lẽ nhóm này thường xuyên phải đi chậm đằng sau để chúng không phát hiện ra.

Còn nếu cả ô tô và bọn khủng bố đều vượt ra khỏi tầm quan sát, chúng lẫn trốn vì hiểu chuyện gì đang xảy ra và đàn áp các con tin thì sao?

Có những vấn đề hoàn toàn đơn thuần mang tính kỹ thuật. Thí dụ như làm thế nào để hạn chế tiếng ồn ở đường khi ra đi ra? Đúng là phải nguy trang bằng tiếng ồn của động cơ ô tô đang hoạt động. Song hoá ra trên thực tế thì cực kỳ khó. Và thế là ý tưởng của chúng tôi không thể thực hiện được.

Ngay từ những bước đi ban đầu chúng tôi đã vấp phải những vấn đề mang tính chất quan điểm pháp luật. Trong cuộc đấu tranh chống khủng bố, một số nước như Argentina, Columbia, Thổ Nhĩ Kỳ cho rằng đàm phán với bọn khủng bố là chẳng được ích gì. Theo quan điểm của họ, trong trường hợp bắt giữ con tin thì cần phải hành động bằng vũ lực.

Chúng tôi lựa chọn con đường khác khi cho rằng hiệu quả để giải quyết xung đột là tiến hành đàm phán, thậm chí còn phải đi những bước nhượng bộ từng phần.

Nhiệm vụ đặt ra trước toàn bộ nhóm “A” là chỉ trong trường hợp ngoại lệ mới được sử dụng vũ khí chiến đấu. Quan điểm này làm cho đảo lộn mọi quan điểm trước đó của chúng tôi về vai trò của vũ khí. Giờ đây chúng tôi có nhu cầu hoàn toàn cấp thiết đối với loại vũ khí mới-đó là khí ga, mà phải mua ở nước ngoài. Thế nhưng hồi đó chúng tôi chưa có kinh nghiệm sử dụng chúng.

Sau này, trong quá trình tập luyện chúng tôi hiểu ra rằng: vũ khí này đối với chúng tôi không thích hợp lắm-sợ những thứ bay xuyên, gió thổi ngược. Dưới thân hoặc trên cánh

máy bay có ai đảm bảo được là không có gió? Vậy là buộc phải đi tìm thứ khác để thay cho “chiến sĩ ga.

Nói chung nguyên nhân tất cả mọi nỗi khổ của chúng tôi là thiếu cơ sở để học tập và huấn luyện.

Về giờ học lý thuyết thì có thể tiến hành được trong phòng học, thế còn những bài luyện tập bắn súng thường xuyên thì sao? Không có phòng tập bắn thì không thể làm gì được. Chúng tôi cần phải có những căn phòng khác nữa. Cách tổ chức buổi luyện tập theo chủ đề đánh nhau trong nhà như thế nào? Ở đây chiến thuật hành động có những quy luật đặc trưng của nó, còn bắn súng, thâm nhập vào nhà lại là chuyện khác, và còn rất nhiều yếu tố khác nữa.

Nếu nhờ phòng tập bắn ở nơi khác thì lúc họ cho vào, lúc không, lúc vào giờ này, lúc lại yêu cầu giờ khác mới được. Nói chung, mọi sự rất lộn xộn...

Xe cộ cũng là vấn đề không tránh khỏi. Số này thì cần đi ra trường bắn, số khác cần đến ngay chỗ có tín hiệu báo động. Vậy là phải cần xe có tốc độ cao, lái xe siêu đẳng, chuyên nghiệp. Họ cũng cần phải được đào tạo ở đâu đó, nhưng tất nhiên không phải trong trường của Hội tình nguyện hỗ trợ quân đội.

Vấn đề quân trang cũng chưa phải là chuyện cuối cùng cần phải nói đến. Những thứ đó cần phải phù hợp hoàn toàn với việc tập luyện khắc khe của chúng tôi. Buộc phải xem xét lại hầu như tất cả các loại trang phục của chiến sĩ và sĩ quan của quân đội, KGB, nội vụ.

Có nhiều mẫu quân trang đều bắt chước trang phục của phi công, giống như trang phục bay mùa hè, áo khoác da, giày. Cám ơn, quân đội luôn đón trước, trang bị cho đầy đủ quần áo, giày dép.

Chuyện vũ khí thông thường coi như là tạm ổn. Các bài tập bắn thì hầu như dùng tất cả các loại vũ khí: súng ngắn Makarov, súng trường Kalashnicov (với tất cả các dạng sửa đổi), súng cối, súng bắn tỉa Dragunov và thậm chí là cả súng cối nòng to Vladimirov.

Khi đánh giáp lá cà thì sử dụng súng trường “Bọ cạp”. Tất nhiên chúng tôi cũng có những loại vũ khí nhãn mác nước ngoài nhưng thực ra chúng tôi lại còn tồi hơn vũ khí của chúng tôi. Hơn nữa với những loại này lại cần phải có đạn dự trữ. Rồi lại còn kèm theo các loại bao súng, áo quần. Tóm lại là sử dụng “hình mẫu” nước ngoài thì nhiều chuyện phiền phức hơn là mang lại lợi ích.

Nhưng đó là nói đến vũ khí thông thường. Còn nếu nói về vũ khí đặc biệt thì việc nghiên cứu và ứng dụng chúng còn kéo dài hàng nhiều năm trời. Không, chúng cũng được chế tạo ra, song lại không phải dành cho chúng tôi. Chúng tôi cũng tự mày mò, khó khăn mới chế tạo ra cho mình một vài chiếc. Ở nước ta có luật là: nếu thích thì hãy đặt hàng 5.000 chiếc, còn 100 ấy à, chẳng có ai nhận làm đâu.

Cũng cần nói thêm rằng các nhân viên mới vào nghề của các viện nghiên cứu khoa học luôn rất tâm huyết với yêu cầu của chúng tôi: giúp đỡ, gợi ý, tính toán. Thế nhưng lãnh đạo thì lại nhản trản: “Các anh không nằm trong kế hoạch của chúng tôi...”. Vậy thì đến đập đầu vào tường cho xong.

Tôi còn nhớ chúng tôi phải mệt óc đến thế nào khi giải quyết một vấn đề quan trọng là chế tạo bộ quần áo bọc thép bằng titan có thể cho phép tiếp cận gần mình hoặc chất nổ, nghiên cứu chúng, để rồi có thể tháo gỡ, vô hiệu hoá.

Nước ta là một nước có biển, chính vì thế trong thành phần của nhóm “A” có một đơn vị chống biệt kích và khủng bố trên biển. Các chiến sĩ được đào tạo ở vùng Baltic, ở Cuba. Chương trình huấn luyện được nghiên cứu tựa tựa như chương trình của Cuba.

Dĩ nhiên chúng tôi thấy ghen tị khi nhìn các nhóm đặc nhiệm tương tự của nước ngoài, chẳng hạn như nhóm GSG-9 của Tây Đức. Nhưng làm sao có thể so sánh cái điều không thể so sánh được như vậy? Họ có biên chế khác, được chu cấp khác. Ở gần Thành phố Born có một trung tâm, một cơ sở đào tạo mà chúng tôi có mơ cũng chẳng thấy. Giao thông thì tuyệt hảo-đủ mọi thứ như ô tô, các loại xe “Mercedes” tốc độ cao, vũ khí được chế tạo đặc biệt. Điều thú vị là chính tôi đã được sử dụng khẩu súng tự động Shmicer đời mới nhất trang bị cho nhóm GSG-9 hồi ở Afghanistan khi tấn công cung điện Amin. Khẩu súng này là vũ khí của một tên vệ sĩ cho Amin và cuối cùng đã trở thành chiến lợi phẩm của tôi.

Sự khởi đầu của chúng tôi là như vậy đó...”.

Hoạt động của nhóm “A” bắt đầu từ năm 1976. Có hai trường hợp các chiến sĩ của nhóm đã hành động rõ ràng không theo chức năng của mình.

Lần đầu tiên nhóm sinh viên người Ethiopia của trường Đại học Patris Lumbumba bao vây sứ quán Ethiopia, đòi nâng học bổng cho sinh viên. Nhóm “A” được lệnh giải toả toà sứ quán. Đầu tiên người ta giải quyết và thuyết phục hồi lâu để nhóm này giải tán. Tuy nhiên những người da đen này không nghe, vẫn tiếp tục đập gõ vào những chiếc trống mang theo, phỉ nhổ, hùng hổ. Vì thế đã có quyết định phải tiến hành hành động “vũ lực”. Các nhân viên nhóm “A” đã bắt giữ từng thanh niên da đen một, dẫn đi khỏi toà nhà sứ quán ra phố và đẩy vào trong một chiếc xe khách. Những kẻ đặc biệt này bị buộc phải khiêng bằng tay. Toàn bộ hành động này kéo dài 15-20 phút.

Lần thứ hai bốn nhân viên nhóm “A” nhận nhiệm vụ tiến hành trao đổi tù nhân chính trị Vladimir Bukovski lấy Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Chilê Luis Korvalan. Vụ trao đổi diễn ra ở Zurich không có gì phức tạp xảy ra. Nhưng trên đường trở về bỗng nhiên đồng chí Korvalan trở nên lo lắng và chạy dọc trên máy bay. Cuối cùng mới rõ là đồng chí ấy muốn đọc tuyên bố chính trị. Người ta điện hỏi ý kiến Matxcova và nhận được trả lời đồng ý. Người chiến sĩ cộng sản Chilê gửi tuyên bố chính trị cho báo chí từ trên máy bay, rồi tĩnh tâm trở lại.

“Tỉ số” đầu tiên mà nhóm “A” mở cho mình là vào năm 1979 khi vô hiệu hoá một tên khủng bố ngay tại trung tâm Matxcova.

Xin trích dẫn tài liệu mật từ Hồ sơ đặc biệt của KGB:

“Ngày 28 tháng 3 năm 1979, vào lúc 14 giờ 30’ có một công dân lạ đi cùng Bí thư thứ hai Sứ quán Mỹ R.Pringle vào phòng Lãnh sự quán Mỹ. 35 phút sau mới được biết rằng người đột nhập vào Sứ quán Mỹ đó đã đòi sứ quán phải cho đi sang Mỹ, nếu từ chối hẳn dọa sẽ cho nổ bọc thuốc nổ công suất 2 KT mang theo người.

Sau khi nói chuyện với người lạ mặt, đại diện chính thức của sứ quán đã đề nghị các nhân viên bảo vệ cơ quan đại diện ngoại giao đưa công dân này ra khỏi sứ quán bằng bất cứ

cách nào với sự đồng ý của Đại sứ Tume. Đến 15 giờ 35' có 5 chiến sĩ đặc nhiệm thuộc Cục 7 KGB đã có mặt tại hiện trường”.

Người lạ mặt đó có tên là Yuri Vlasenco, mang theo một thiết bị nổ tự tạo, gài ở thắt lưng. Anh chàng này thật lạ lùng, trong lúc thương thảo còn đọc thơ Shiller. Sau những cố gắng vô hiệu nhằm thuyết phục Vlasenco đầu hàng chính quyền, người ta đã quyết định dùng lực bắn anh ta bị thương. Thế nhưng tên tội phạm bị thương đã kịp làm cho cái “máy nổ” của hắn gây tác hại. Tiếng nổ đã làm vỡ khung cửa, gây chấn song sắt và vỡ nát đi văng. May mắn là không có tổn thất về người. Còn tên gây nổ bị bất tỉnh nhân sự và chết ngay trong xe cấp cứu.

Báo “Tin tức” đã phản ứng trước sự kiện ở Đại sứ quán Mỹ bằng nhận định sau: “Người đó là thế nào mà lúc đầu lại được sứ quán Mỹ đón tiếp ân cần như thế? Vậy mà đó chỉ là anh chàng Yu.M.Vlasenco vô danh tiểu tốt suốt thời gian dài chẳng có công ăn việc làm nào cả. Vậy tiếp đãi thời dài chẳng có công việc làm nào cả. Vậy tiếp đãi những con người như vậy lại là các đại diện của Sứ quán Mỹ, những người dễ dãi hay nói đúng ra là vô trách nhiệm trong các mối quan hệ của mình”.

Về phía mình, Chủ tịch KGB Yuri Andropov “nhấn mạnh” đến chiến dịch này bằng mật lệnh số 0179, trong đó nêu rõ “có thể không cần thế lực và đào tạo quân sự thật tốt, nhưng nhất thiết cần phải động có chiến thuật chiến thuật đúng, phù hợp với tình hình”. Ông cũng chỉ rõ việc cung cấp chưa đầy đủ các phương tiện chiến đấu cho nhóm và “không biết đưa ra quyết định ngay tại hiện trường”. Mật lệnh được kết luận rằng lời kêu gọi: “Tập thể nhóm “A” cần phải hiểu rằng mình sẽ phải đối mặt với những kẻ thù cực kỳ nguy hiểm nên đòi hỏi không chỉ tinh thần gan dạ, kiên cường, mà còn cả sự mưu mẹo quân sự, kiên quyết trong hành động, sẵn sàng đưa ra những quyết định độc lập, xuất phát từ hoàn cảnh thực tế tại chiến trường”.

Mùa hè năm 1979 các nhân viên của đơn vị chống khủng bố cùng với nhóm sĩ quan thuộc Khoá học nâng cao đội ngũ sĩ quan (KUOS) được phái đến công tác tại đất nước Afghanistan xa xôi. Đội quân hợp nhất này mang mật danh là “Zenit”. Chỉ huy đội này là Đại tá Grigori Boiarinov, lãnh đạo Khoá học nâng cao đội ngũ sĩ quan.

Cũng cần phải nói vài lời cụ thể về con người huyền thoại này. Grigori Ivanovich Boiarinov sinh ngày 15 tháng 11 năm 1922 tại làng Sucromi, khu vực Ershichanski thuộc tỉnh Smolensk. Từ nhỏ ông đã mơ ước về con đường của một người lính. Ông đã thực hiện được mơ ước này vào năm 1941 sau khi tốt nghiệp Trường Sĩ quan Bộ binh Sverdlovk. Ông tham gia chiến tranh vệ quốc vĩ đại, được tặng thưởng nhiều Huân chương của Chính phủ. Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Quân sự thuộc Bộ An ninh Liên Xô vào năm 1952, ông được giữ lại làm giáo viên bộ môn chiến thuật. Năm 1959, ông được làm nghiên cứu sinh thuộc Học viện Quân sự mang tên M.V.Phrunze. Ông bảo vệ luận văn tốt nghiệp đồng thời với việc nhận học vị phó tiến sĩ khoa học quân sự. Ông trở thành Đại tá khi vừa tròn 32 tuổi. Trong các năm 1966-1968 ông là giảng viên chính về chiến thuật trong các khoá học đặc biệt của KGB. Năm 1969 ông được bổ nhiệm làm Chỉ huy Khoá học nâng cao đội ngũ sĩ quan.

Chính Yuri Andropov đã cử Grigori Boiarinov đi công tác tại Afghanistan theo đề nghị của Boris Ivanov, đại diện đặc biệt của Chủ tịch KGB tại Afghanistan để chỉ huy và phối hợp

hành động trực tiếp vào cuộc tấn công cung điện Kabul. Ông đã tham gia trực tiếp vào cuộc tấn công cung điện Amin, dẫn rằng ở tuổi mình ông hoàn toàn có quyền ở lại Ban Tham mưu tác chiến để chỉ huy chiến dịch “Bão biển-333”. Tuy nhiên. Theo nhiều quân nhân thì đó không phải tính cách của ông. Grigori Boiarinov không thể ngồi một chỗ khi các đồng đội của mình đang ở phía trước và mạo hiểm tính mạng của mình. Thật đáng tiếc là trong chiến dịch đánh chiếm cung điện, một loạt đạn súng liên thanh đã bắn trúng người chỉ huy dũng cảm. Một viên đạn sượt qua áo giáp chống đạn, găm vào cổ Boiarinov. Ông đã hy sinh trên tay người đồng đội Alexandr Ivashenco.

Cũng cần phải nhấn mạnh rằng KUOS là một bộ phận đặc biệt trong hệ thống của KGB. Lịch sử thành lập khoá học này được tính từ năm 1955, khi trong Tổng cục I Ủy ban An ninh Quốc gia đã thành lập ra một phòng đặc biệt, được coi là đơn vị kế thừa Cục 4-Hội đồng Dân uỷ Nội vụ. Về phần mình đội đặc nhiệm trong đơn vị này đã tiếp tục truyền thống của những người cha anh mình đi trước.

Một trong những nhiệm vụ của phòng đặc biệt là đào tạo nguồn dự trữ đặc biệt KGB để hành động trong thời chiến. Đội được tách ra thành đơn vị riêng biệt và mang tính chất đào tạo cán bộ. Số lượng đội này lên đến 4.500 quân. Đây là lực lượng dự trữ đặc biệt của KGB. Số này được chia thành 6 trung đoàn tác chiến và một đại đội tác chiến và hình thành dựa trên các cục của KGB thuộc tỉnh Matxcova và Leningrad, khu vực Khabarovsk và Krasnoarsk, KGB Ucraina, Kazakhstan và Uzbekistan. Có một phòng đặc biệt phụ trách các cơ quan này, có nhiệm vụ tuyển dụng và đào tạo nguồn dự trữ đặc biệt cho cơ quan tuyển dụng và đào tạo nguồn dự trữ đặc biệt cho cơ quan tình báo, tổ chức các khoá học, thực hành, tập huấn.

Từ năm 1969 chức năng của phòng đặc biệt này bắt đầu do KUOS đảm nhiệm.

Cuối những năm 70-đầu những năm 80 chính từ biên chế của các sĩ quan KUOS đã hình thành nên các đội đặc nhiệm ngoài cơ cấu là “Zenit” (Thiên đỉnh) và Kaskad (Thức nước), và sau này là đơn vị đặc nhiệm “Vumpel” (Cờ hiệu) thuộc KGB Liên Xô.

Các sự kiện ở Afghanistan trong các năm 1979-1989 là những trang chói lọi đi vào lịch sử của các đơn vị đặc nhiệm “A”, “Vumpel”. Nguyên nhân chính trị sâu xa của sự kiện này đã được biết tương đối nhiều, do vậy chẳng có ý nghĩa khi lại nhắc ở đây. Nhưng có điều cần gọi nhớ là việc chuẩn bị cho các hành động vũ lực có thể xảy ra đối với tình hình ở Afghanistan lúc đầu đã được KGB tiến hành từ vài tháng trước thời điểm chính quyền trong nước của I.Amin bị đánh chiếm.

Vào tháng 7 năm 1979 tại Kabul đã có mặt đơn vị đặc nhiệm hợp nhất “Zenit”. Cũng thời điểm đó theo thoả thuận chính thức giữa Matxcova và Kabul, một tiểu đoàn thuộc Trung đoàn đổ bộ dù số 345 đã được điều từ Fergan tới Bagram. Theo tin đồn các lính dù đã làm nhiệm vụ tái thiết và bảo vệ căn cứ không quân Afghanistan. Theo ý kiến của Trung tá Alesey Kukushin, từng tham gia chiến đấu tại Cộng hoà Dân chủ Afghanistan đã nghỉ hưu thì ngay từ mùa hè năm 1979 Bagram đã biến thành một căn cứ quân sự thành trì của quân đội Liên Xô.

Cũng trong thời điểm đó nhiệm vụ chủ yếu của đội “Zenit” là làm quen và tìm hiểu địa bàn Kabul.

Nhân chứng sự kiện:

A.Mazurest, đội “Zenit”:

“Mặc dù suốt cả thời dài đều có các chuyên gia của chúng ta trong nhiều lĩnh vực làm việc tại Afghanistan, vậy mà bản đồ Kabul cũng chẳng hề có cái nào cả. Vì thế đội “Zenit” được giao nhiệm vụ phải tiến hành quan sát điều tra hàng loạt các mục tiêu chiến lược và hiển thị được chúng trên bản đồ hoặc sơ đồ. Thoạt đầu việc này nghe chừng có vẻ rất đơn giản. Nhưng hãy cứ thử tưởng tượng xem khi chúng tôi là những người châu Âu, không biết một tí chút ngôn ngữ bản xứ nào, không hề quen với tập tục, truyền thống của đất nước, không hề có giấy tờ nguy trang, mà lại đi như dạo chơi suốt thành phố ở những khu vực cần quan tâm. Quả thật mọi người đều được học một câu nói cứu cánh duy nhất “Saraphat Shuravi”-nghĩa là “đại sứ quán Liên Xô”. Vậy là chỉ với một vỏ bọc như thế, lại trong một thời hạn cực kỳ ít ỏi và không biết mục đích để làm gì, chúng tôi phải điều tra quan sát các mục tiêu được giao để đưa chúng vào bản đồ Thành phố Kabul. Theo đánh giá của những người tham gia vào sự kiện năm 1979, bản đồ của những chiến sĩ “Zenit” đã làm người dẫn đường không thể thay thế được trong những con phố nhỏ hẹp ở Kabul”.

Cuối tháng 9 có một nhóm các sĩ quan thuộc binh chủng đặc công, lính dù có kinh nghiệm do Phó chỉ huy lực lượng quân Bộ Nội vụ, Trung tướng N.I.Guskov chỉ huy, nguy trang dưới vỏ bọc chuyên gia dân sự đã bay gấp tới Afghanistan. Mục tiêu của chuyến công tác này là nhận diện các mục tiêu quân sự ở Kabul và làm quen với tuyến đường di chuyển quân trong địa hình thành phố. Cũng như nhóm “Zenit”, nhóm đặc nhiệm lính dù cũng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình.

Trong một vài ngày đầu của tháng 12 theo yêu cầu của Amin muốn các quân nhân Xô viết tăng cường bảo vệ ông ta, đã có “tiểu đoàn Hồi giáo” được phái đến Kabul-đó là nhóm đặc nhiệm của Cơ quan Tình báo Quân đội (GRU), được thành lập vào mùa hè năm 1979 trong đội đặc nhiệm số 15 của Quân khu Turkestan. Thành phần tiểu đoàn này gồm 520 chiến sĩ, được trang bị kỹ thuật chiến đấu gồm 50 xe tăng, 50 xe thiết giáp và một số pháo cao xạ tự hành như ZSU-23-4 “Shilka”. Toàn bộ quân số trong đội này, kể cả sĩ quan, đều là người dân gốc vùng Trung Á, bởi vì trước khi Amin bị lật đổ và giết hại, viên thủ lĩnh người Afghanistan Taraki đã có đề nghị là số quân mặc quân phục Afghanistan sẽ bảo vệ cho thủ lĩnh Taraki. Còn chỉ huy đội là Thiếu tá K.T.Khalabaev, một sĩ quan nhiều kinh nghiệm, cũng đồng thời là người Uzbek.

Cùng với “tiểu đoàn Hồi giáo”, đội đặc nhiệm “Zenit” lại được điều đến Thủ đô Afghanistan lần nữa, bao gồm số sĩ quan KUOS và nhóm đặc nhiệm “Grôm” (Sấm sét) lấy từ các chiến sĩ chống khủng bố thuộc đơn vị “A” - Cục 7 KGB Liên Xô. Chỉ huy cả hai nhóm này là Grigori Boiarinov.

- Nhân chứng sự kiện:

— Alesey Kakushkin, Đại tá lực lượng bộ đội Bộ Nội vụ đã nghỉ hưu:

“Kế hoạch chiến dịch loại bỏ chính quyền Amin bắt đầu được thai nghén vào đầu tháng 12 và luôn thay thay đổi phụ thuộc vào lực lượng và mức độ các phương tiện để thực hiện chiến dịch. Các phương án đầu tiên có tính đến việc thực hiện chiến dịch này bằng lực lượng của một, hai tiểu đoàn lính dù thuộc Trung đoàn đặc nhiệm dù số 345 và Tiểu đoàn đặc nhiệm của K.T.Khalabaev, người thời đó đang bảo vệ dinh của Amin. Tuy nhiên các phương án này đã không được thông qua do lực lượng ít. Chẳng hạn như đại đội nhảy dù, trong khi

thành phần không đủ chỉ được hỗ trợ thêm bằng đạn phản lực chống tăng có điều khiển, lại phải phóng toả hai đại đội tăng. Dễ hiểu là trong một bối cảnh như thế thì cũng vẫn buộc phải hành động, bởi lẽ hậu quả thất bại của chiến dịch luôn bị nhiều điều chẳng dễ chịu gì và khó có thể hình dung nổi sự đe dọa”.

Vào giữa tháng 12 Trung đoàn đặc nhiệm dù số 345 đã được điều từ Fergan tới Bagram. Vấn đề phái tới Afghanistan Sư đoàn đặc nhiệm dù số 102 đã được quyết định. Ít lâu sau việc điều quân này được chuẩn y. Đội quân có mặt tại Kabul vào sáng 25 tháng 12. Khi đổ bộ đã xảy ra tai nạn: một chiếc máy bay vận tải chở các chiến sĩ của đơn vị 350 kèm theo kỹ thuật đã gặp nạn, phi hành đoàn và 37 chiến sĩ đặc nhiệm dù đã hy sinh.

— Yakov Semionov, nhóm “Zenit”:

“Ngày 27 tháng 12 tại cuộc họp do Yu.I.Drozdov chủ trì, chúng tôi nhận được lệnh hành động quân sự. Nhóm của tôi và nhóm “Grôm” do Mikhail Rokhmanov chỉ huy đã nhận lệnh tấn công lâu đài từ hai hướng và sau 45 phút sẽ phải chiếm giữ được toàn bộ lâu đài. Ngay trước khi tiến hành cuộc tấn công, Yuri Ivanovich Drozdov đưa ra một số thay đổi trong đội hình chiến đấu, hướng tấn công, và điều chủ yếu là thay đổi thời điểm bắt đầu hành động”.

— Alesey Kukushin, Đại tá Bộ Nội vụ nghỉ hưu:

“Chiến dịch “Shturm-333” (Bão biển) bắt đầu lúc 19 giờ 30’ theo tín hiệu được truyền qua điện đàm và được biểu hiện bằng một tiếng nổ công suất lớn tại Đài truyền hình Trung ương, phá huỷ toàn bộ hệ thống cáp, trong đó có cả tuyến liên lạc quốc tế, làm cho Kabul hoàn toàn bị đứt liên lạc qua đường điện thoại, điện tín.

Các điểm cơ bản tập trung tấn công là lâu đài Amin, tổ hợp các toà nhà của Bộ Tổng tham mưu, toà nhà Đài phát thanh và truyền hình Kabul, Trung tâm Thành phố nơi có Bộ Tham mưu quân đội, nhà tù ở Puli Charhi, và tập đoàn không quân, pháo cao xạ tại Bagram. Lúc này mọi người vẫn còn nghi ngờ về khả năng phong toả được trung đoàn dù tại pháo đài Bala-Hisar và các đơn vị thuộc Sư đoàn bộ binh ở ngoại ô Kabul”.

Chiến dịch đánh chiếm lâu đài Amin do Đại tá KGB Grigori Boiarinov chỉ huy. Dưới quyền ông có hai đại đội đặc nhiệm “Zenit” và “Grôm” với số quân là 52 chiến sĩ. Ngoài ra còn có Đại đội lính dù số 9 của Đại úy V.A.Vostorina cùng với Trung đội chống tăng số 345 và “tiểu đoàn Hồi giáo” của Thiếu tá K.T.Khalabaev cũng được điều động tới cho Boiarinov.

Chống chọi là với các đơn vị quân đội Xô Viết là 4 tiểu đoàn cảnh vệ cung điện và đội quân riêng của Amin với tổng số lên tới một ngàn rưỡi tên đồ tể mặt dày mày dạn.

• Người tham gia trận đánh chứng kiến:

— Yakov Semionov, nhóm “Zenit”:

“Vào lúc 18 giờ 45’, nghĩa là trước khi có tín hiệu tấn công nửa giờ đối với tất cả các đơn vị hoạt động tại các mục tiêu khác, đoàn quân chúng tôi gồm 3 xe bọc thép bắt đầu tiến về phía lâu đài. Chiếc xe thứ tư bị bỏ lại không rõ lý do.

Khi hàng loạt đạn pháo cối bắn vào xe chúng tôi thì ai cũng rõ là: trò chơi đã kết thúc, cuộc chiến tranh bắt đầu. Tôi đang đi trên xe thứ nhất và đã kịp tránh đạn, còn chiếc xe thứ hai bị bốc cháy. Boris Suvorov đã hy sinh, còn hầu như tất cả các chiến sĩ khác đều bị thương. Sau khi nhảy ra khỏi xe, chúng tôi buộc phải nằm bẹp cả xuống. Thật như địa ngục

trần gian! Đội Shilka của chúng tôi bắt đầu bắn vào cung điện, đạn găm tua tủa vào tường. Còn đạn đối phương từ các cửa sổ cung điện cũng như “tươi” vào đầu chúng tôi. Khó đoán được là chúng tôi đã phải nằm bẹp trên đất bao lâu, có khi chỉ là vài giây mà chúng tôi có cảm giác như hàng thế kỷ. Cuối cùng đội Shilka cũng đã đè bẹp được dàn liên thanh của quân Afghanistan, và chúng tôi lao tới phía cổng vào lâu đài. Ở đó chúng tôi gặp nhóm đặc nhiệm của Misha Romanov. Cùng với họ chúng tôi đã vượt qua được bọn lính bảo vệ còn đang há hốc mồm ngạc nhiên và ào vào bên trong toà nhà.

Chúng tôi bỏ qua tầng một, lao thẳng lên tầng hai. Từ 52 chiến sĩ lúc ban đầu, giờ đây lên tầng hai chỉ có 6 người: Victor Anisimov, Sergai Golov, Victor Karpukhin, Evald Kozlov, Sasha Pliusnin và tôi. Sau đó có thêm Sasha Karenlin và Nuric Kubanov. Cuộc tấn công vẫn tiếp diễn. Lựu đạn ném ra ngay hành lang, đạn bắn chiu chiu, nắp, chạy... rồi lại tiếp tục: lựu đạn, đạn bắn, nắp, chạy. Bỗng dưng trong một căn phòng vang lên tiếng phụ nữ: “Amin! Amin!”. Thế là mọi chuyện đã rõ... Tôi báo cáo cho lãnh đạo bằng điện đàm: “Mục tiêu cuối cùng đã chấm dứt. Chúng tôi có bị tổn thất. Nhưng biết làm sao được?”. Câu trả lời từ Bộ chỉ huy: “Rút lui!”. Đúng 45 phút đã trôi qua kể từ lúc cuộc tấn công bắt đầu.

Trong quá trình tấn công lâu đài Amin đã có 12 chiến sĩ hy sinh, trong số đó có Grigori Boiarinov, Boris Suvorov thuộc đội “Zenit”, Dmitri Volkov, Genadi Zudin của đội “Grôm”, còn 38 chiến sĩ khác bị thương. Theo tính toán của các nhà chuyên nghiệp, chiến dịch đã được tiến hành tuyệt vời: chớp nhoáng, táo bạo, có kế hoạch, không phải huy động số lượng lớn quân lực và kỹ thuật quân sự.

Việc loại bỏ người đứng đầu Afghanistan không có ích đối với chế độ Xô Viết đã diễn ra thành công, song đụng độ quân sự trong thành phố vẫn còn tiếp diễn. Các đơn vị lính dù và nhóm đặc nhiệm “Zenit” còn chiếm giữ được các mục tiêu khác nữa như toà nhà Bộ Tổng tham mưu, phản gián quân đội, cảnh sát, nhà tù, bưu điện, trung tâm truyền hình.

— Nhân chứng: Glev Tolstikov, nhóm “Grôm”:

“Sau khi chiếm được dinh Tổng thống Amin và chuyển tất cả những người hy sinh và bị thương đi, chúng tôi vẫn còn chiến đấu ban đêm nữa. Đến sáng không gian mới trở nên yên ắng. Đó là một buổi sáng lạ thường: không khí tươi mát, bầu trời sáng sủa. Song điều cốt yếu là mọi người tin rằng cái điều khủng khiếp này đã chấm dứt.

Tôi bước ra khỏi cung điện, dừng lại bên hàng cột lớn, neho mắt nhìn mặt trời. Bỗng lại vang lên một loạt súng. Nghe tiếng đánh như rạch không khí. Một sĩ quan là chàng thanh niên còn trẻ, tôi không rõ thuộc lính dù hay “tiểu đoàn Hồi giáo” ôm bụng, ngã vật xuống, bất tỉnh. Không hiểu súng từ đâu bắn tới. Tôi đỡ chàng thanh niên dậy, băng bó và nói mọi người đưa ngay tới trạm quân y. Tôi không hiểu số phận tiếp theo của anh thế nào, rất muốn tin là anh qua khỏi và còn sống.

Tôi nhớ lại buổi sáng ấy như thế đó-buổi sáng đầu tiên của cuộc chiến tranh Afghanistan...”.

Tổn thất chung của các đơn vị quân đội Xô Viết trong quá trình tấn công quân sự ngay 27 tháng 12 năm 1979 tại Kabul là: 18 người chết, trong đó có 8 lính đặc nhiệm và 10 lính dù, 57 người bị thương với 37 lính đặc nhiệm và 20 lính dù. Do lòng dũng cảm và tính gan dạ thể hiện trong chiến đấu, Đại tá GRU Vladimir Kolesnicov, các chiến sĩ đặc nhiệm Victor

Karpukhin (nhóm “Grôm”), Evald Kozlov (nhóm “Zenit”) và Đại tá KGB Grigori Boiarinov (hy sinh) đã được tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Sau khi kết thúc chiến dịch “Shturm-333”, nhóm “Grôm” và “Zenit” được triệu tập về Matxcova. Các chiến sĩ của “Grôm” với tư cách là chuyên gia chống khủng bố ngay lập tức được cử tham gia vào hoạt động đảm bảo an ninh cho Olympic mùa hè được tổ chức ở Matxcova. Về phần mình, nhóm “Zenit” bị giải tán, nhưng hành động của nhóm này ở Kabul đã thúc đẩy cho ra đời nhóm “Vumpel”. Thực ra, trước thời điểm này đã có đội biệt động tình báo “Kaskad” gồm gần một ngàn sĩ quan dự bị đã qua khoá đào tạo KUOS đã được cử tới Afghanistan, thế nhưng đến mùa xuân 1983 thì đội “Omega” chủ yếu gồm các chiến sĩ từ Nhóm đặc biệt KGB Liên Xô “Vumpel” đã thay thế cho các sĩ quan KUOS.

Về việc đội đặc nhiệm huyền thoại này đã ra đời như thế nào, Thiếu tướng Yuri Drozdov khi đó là Cục trưởng Cục “C”-Tổng cục 1 KGB, chứng kiến:

“Ngày 31 tháng 12 năm 1979 tôi và Vadim Alexeevich Kirpichenco với sự chứng kiến của thủ trưởng Cơ quan Tình báo Vladimir Alexandrovich Krichucov đã báo cáo lên Chủ tịch KGB Yuri Andropov về việc tham gia của chúng tôi vào trận đánh ở Afghanistan. Sau buổi gặp, tôi có nói rằng ngay bây giờ trong khi đánh giá rút kinh nghiệm thì cần phải suy tính tới việc thành lập một đơn vị cán bộ đặc biệt trong hệ thống KGB. Yuri Andropov nhìn tôi không trả lời câu nào. Tới giữa tháng giêng lại diễn ra cuộc gặp tiếp theo. Tôi tới gặp ông và mang theo một tờ giấy trong đó có trình bày ý tưởng thành lập đội “Vumpel”. Trong suốt những năm 1980, sau nhiều lần thảo luận, thông qua trong Chính phủ và Bộ Chính trị, Ban lãnh đạo KGB đã đồng ý cho là cần thiết phải thành lập ra một đơn vị đặc nhiệm như thế.

Trong cuộc họp kín giữa Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô và Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, toàn bộ Ban lãnh đạo cao cấp của đất nước đã thông qua quyết định thành lập trực thuộc Ủy ban An ninh Quốc gia một đội đặc nhiệm bí mật để tiến hành các chiến dịch bên ngoài biên giới Liên Xô trong “giai đoạn đặc biệt”.

Chỉ huy đầu tiên của đội này Đại úy cấp một của hải quân-ngang hàm Đại tá, Evald Kozlov, Anh hùng Liên Xô. Người đã tham gia trận tấn công vào cung điện Amin. Vì thế mà người ta gọi đội này là “Vumpel”, liên quan đến lá cờ hiệu trên cột buồm. Còn tên chính thức thì nghe buồn tẻ hơn-đó là “Trung tâm đào tạo đặc biệt của KGB Liên Xô”.

Như vậy “Vumpel” được thành lập trên cơ sở quyết định của Hội đồng Quốc phòng để thực hiện các nhiệm vụ ở nước ngoài. Nhà nước, mỗi khi sử dụng dù chỉ một chiến sĩ trong đơn vị này, là phải mang vào mình, và thực ra là đã mang vào mình một trách nhiệm rất cao. Mệnh lệnh tiến hành chiến dịch phải do Chủ tịch KGB ban hành bằng văn bản.

Sau khi quyết định thành lập “Vumpel” hoàn toàn được thông qua, khi chuyển cho tôi các giấy tờ, Yuri Vladimirovich Andropov nói: “Đây, giấy tờ đây! Hãy làm việc đi và thành lập đơn vị đi! Nhưng phải làm sao để không dẫu sánh được với nó đấy!”.

Ban đầu người ta mời vào biên chế của đơn vị này chỉ toàn các sĩ quan (sau này mới xuất hiện thêm lính thường). Người muốn vào thì rất nhiều, nhưng trong số hàng trăm ứng cử viên thì chỉ còn trụ lại được chục người, số còn lại bị gạt hết. Khi tuyển chọn người vào đơn vị phải tuân thủ các yêu cầu hết sức khắt khe về tình trạng sức khỏe, phẩm chất tâm lý, kiến thức ngoại ngữ. Trong số các chiến sĩ “Vumpel”, có người có hai, ba bằng đại học, hơn 90% chiến sĩ thông thạo ngoại ngữ.

Đồng thời với việc ra đời đội đặc nhiệm thì cơ sở đào tạo cũng được lập ra. Kinh nghiệm hoạt động tình báo đổ bộ trong chiến tranh vệ quốc và các cuộc chiến tranh đi trước, kinh nghiệm huấn luyện chiến đấu trong các đơn vị đặc nhiệm quân đội, kinh nghiệm của kẻ thù chúng ta-Mỹ, Anh, Israel, Tây Đức, đều được đưa ra phân tích và khái quát. Các tài liệu học tập soạn thảo ra đều được củng cố bằng nhiều dữ liệu từ các cơ sở bí mật quan sát được tại các mục tiêu đặc biệt của đối phương trên chính lãnh thổ của họ. Điều này cho phép đáp ứng được yêu cầu của điều lệ, mục tiêu và nhiệm vụ, phương pháp tiến hành chiến dịch, biết được những chỉ dẫn của đối phương hoạt động ở nước ngoài, trong đó có cả hoạt động chống lại chúng ta. Những gì quý giá đã được lựa chọn và nghiên cứu. Trên thao trường và các cơ sở huấn luyện, chương trình này của chúng ta đã được gọt rửa cẩn thận, kỹ lưỡng.

Chương trình huấn luyện chiến đấu ở Balashikha, một trong những căn cứ lâu đời nhất trong nước, nơi đào tạo các lớp cán bộ cho các chiến dịch đặc biệt từ năm 1936.

Trong các năm 1984-1985 diễn ra những cuộc diễn tập đầu tiên của "Vumpel". Tại Belorussia các chiến sĩ biệt động đã "làm tê liệt" nút giao thông đường sắt Kalinkovichi và "làm nổ tung" tổ hợp lọc dầu cùng với trạm canh gác của đội bảo vệ bằng cách gài một trong số 20 quả mìn "bẫy" ở cửa ra vào. Các chiến dịch huấn luyện thành công tương tự cũng được tiến hành tại Nhà máy Cao su tổng hợp Yaroslavl, Nhà máy Điện nguyên tử Armenia, Nhà máy Điện nguyên tử Leningrad và Nhà máy Nhiệt điện Chita.

Tất cả các cuộc diễn tập rõ ràng cho thấy tính chuyên nghiệp cao nhất của các chiến sĩ biệt động tình báo đặc nhiệm và được Ban lãnh đạo KGB đánh giá rất tốt. "Chúng tôi dạy cho các chiến sĩ "Vumpel" những gì đòi hỏi trong chiến tranh", -Yuri Drozdov, nhà tổ chức và người động viên tinh thần cho đội có nhận xét vậy.

Trong khi đó số lượng các chiến dịch do nhóm "A" thực hiện vẫn không ngừng tăng lên. Sau năm 1980 chiến sĩ của đội nhiều lần tham gia vào các cuộc chiến dịch gay cấn với bọn khủng bố bắt giữ con tin có vũ trang, và lần nào cũng kết thúc thắng lợi. Mọi chiến dịch giải thoát con tin đều diễn ra mau lẹ, mạch lạc, được khen ngợi.

Dưới đây là bản kê các hoạt động của nhóm "A" trong thập kỷ 80:

"Năm 1981. Tại Sarapua thuộc Nước Cộng hoà tự trị Udmurt, đơn vị đặc nhiệm đã vô hiệu hoá hai tên khủng bố có vũ trang tấn bằng súng tiểu liên đang bắt giữ 25 học sinh trung học làm con tin.

Năm 1983. Chiến sĩ của đội đã tiến hành chiến dịch tại Tbilisi giải thoát chiếc máy bay Tu-134 với 57 hành khách trên máy bay.

Năm 1986. Hai quân nhân tại Thành phố Upha đã bắt giữ chiếc máy bay Tu-134. Mạng sống của 76 hành khách bị đe dọa. Kết quả: một tên khủng bố bị tiêu diệt, một tên khác bị thương.

Năm 1988. Bọn khủng bố cầm đầu là tên tội phạm hình sự lỗi đời Yashianest đã bắt giữ một số trẻ em lớp 4 vào mục đích riêng của mình. Trong quá trình đánh đòn cân não tâm lý kéo dài và hành động khéo léo, dũng cảm của các chiến sĩ đội "A", toàn bộ số trẻ em này đã được giải thoát. Bọn khủng bố sau khi bay đi Israel đã quay trở về.

Năm 1989 (tháng 4). Trong cuộc tấn công giải thoát một chiếc máy bay bị bắt giữ làm con tin tại Bacu đã vô hiệu hoá được tên tội phạm và giải thoát hoàn toàn cho các con tin.

Năm 1989 (tháng 5). Kết quả của trận đánh tại Thành phố Saratov là giải thoát được 7 con ti, trong số đó có một trẻ nhỏ. Bọn khủng bố kháng cự lại, song đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

Năm 1990 (tháng 8). Các chiến sĩ của đội “A” đóng ở Erevan đã tham gia bắt giữ toàn thổ phi “Sergo” có vũ trang. Kết quả cuộc độ súng là 3 tên bị bắn chết, 2 tên bị thương và 6 tên bị bắt sống.

Năm 1990 (tháng 8). Giải thoát cho một tù nhân biệt giam đang trong quá trình điều tra bị bọn khủng bố có vũ trang bắt giữ tại Sukhumi.

Năm 1990 (tháng 8). Nhóm tham gia vào chiến dịch ở Taskhent tiêu diệt các hành động tội phạm của bọn rượt đuổi chiếc máy bay chở khách Tu-134”.

Về phần mình đội đặc nhiệm “Vumpel” cũng không “ăn không ngồi rồi”. Từ mùa xuân năm 1983 đã có 9 tổ tác chiến “Vumpel” (thuộc đội “Omega”) tích cực hoạt động tại Afghanistan. Tám trong số 9 tổ này đã có mặt tại các tỉnh, còn Bộ Tham mưu và tổ thứ 9 thì đóng quân ở Thủ đô Kabul. Nhiệm vụ chính của đội là thu thập tin tình báo và làm công tác tuyển chọn đặc tình. Sĩ quan ban tham mưu đã lập thẻ và nghiên cứu hầu hết các đội quân của quân phi Afghanistan đối lập, thu thập tin tức chi tiết, thậm chí cả tư liệu về các thủ lĩnh, số lượng binh sĩ vũ khí và các loại trang thiết bị của chúng. Việc lập thẻ này là một sự “hỗ trợ đáng giá trong việc lập kế hoạch tác chiến và tiến hành đàm phán, cho phép giữ gìn cuộc sống không chỉ cho những người dân lành Afghanistan mà còn cả các chiến sĩ Xô Viết nữa”. Ngoài ra, chiến sĩ của đội còn tham gia với tư cách cố vấn và hướng dẫn thành lập các đội đặc nhiệm bản địa.

Tháng 4 năm 1984, tất cả 9 tổ tác chiến này đều được triệu tập về Liên Xô. Các hành động quân sự ở Afghanistan đã mang sắc thái và chất lượng mới. Từ thời điểm này gánh nặng chiến đấu với quân phi do các cơ quan an ninh đảm trách đều đè nặng lên vai các chiến sĩ đặc nhiệm Afghanistan và các chuyên gia cố vấn Liên Xô. Vai trò cố vấn lúc này do các chiến sĩ đội “Vumpel” đảm nhiệm với nhiệm vụ hàng ngày là “hướng dẫn cho các đồng nghiệp bản địa các kỹ năng nghiệp vụ cần thiết để giữ gìn chính quyền non trẻ mới thành lập bằng các phương pháp đặc biệt trong điều kiện nội chiến khốc liệt và có tính đến những nét đặc trưng châu Á”. Song các cố vấn này còn có những nhiệm vụ khác nữa. Chẳng hạn như năm 1985 các cố vấn của chúng ta ở Afghanistan đã ngăn chặn thành công cuộc bắn tên lửa bao vây lãnh thổ Liên Xô. Trong quá trình ngăn chặn mối đe dọa này một nhóm phi lớn dưới sự chỉ huy của Bashir đã bị tiêu diệt. Ngoài ra nhiều chiến sĩ “Vumpel” trong vai trò cố vấn và hướng dẫn viên đã được cử tới Angola, Mozambic, Nicaragua, cũng như Cuba và Việt Nam.

Tuy nhiên trong thời gian chuyển tiếp từ những năm 80 sang những năm 90 các đội đặc nhiệm “A” và “Vumpel” lại thường xuyên bị lôi cuốn vào việc thực hiện những chiến dịch mà sau này có tên gọi là các “nhiệm vụ đặc biệt” nhưng lại không liên quan gì đến chuyên môn đã định. Trước hết đó là những chuyển công tác dài ngày tại các “điểm nóng” như Litva, Latvia, Estonia, tới các vùng có xung đột sắc tộc như Azerbaijan, Armenia, Gruzia, Bắc Osetia, Abkhazia, Uzbekistan và Kirgizia, cũng như được giao nhiệm vụ bảo vệ những mục tiêu cực kỳ quan trọng. Tại một trong những chuyển công tác như thế tại Thành phố Vinhius, đội “A” đã bị mất một chiến sĩ của mình là Victor Shatskich. Người Trung uý này đã bị những tên dân tộc chủ nghĩa của tổ chức Saudist bắn từ đằng sau.

Đồng thời từ đầu năm 1991 đất nước đang luôn ở trong “tình trạng cực kỳ khẩn cấp”, căng thẳng đến mức tạo ra trong xã hội bầu không khí nặng nề, dường như có thảm họa sắp đến gần.

Tình trạng “khẩn cấp” này đã tác động không nhỏ đến mâu thuẫn kịch liệt của hai lực lượng chính trị-những người sử dụng các biện pháp khẩn cấp để cứu Liên Xô và những nhà dân chủ cấp tiến chuẩn bị cho việc thay đổi tận gốc thể chế kinh tế và chính trị xã hội đất nước.

Trong những điều kiện đối kháng này đất nước tiến gần tới một trong số những sự kiện bi kịch nhất trong lịch sử của mình.

Đêm ngày 17 rạng ngày 18 tháng 8 năm 1991 một nhóm các nhân vật cao cấp Liên Xô đã thực hiện cuộc đảo chính Nhà nước, Ủy ban Quốc gia về tình trạng khẩn cấp ở Liên Xô đã được thành lập. Những người âm mưu đảo chính đã chuẩn bị sắc lệnh đưa Yanaev vào cương vị Tổng thống Liên Xô thay cho Mikhail Gorbachov không còn khả năng thực hiện trọng trách của mình “vì lý do sức khỏe”, chuẩn bị “Tuyên bố của Ban lãnh đạo Liên Xô”, thông điệp gửi đến nhân dân, nguyên thủ các nước, Chính phủ và Tổng thư ký Liên Hợp Quốc. Người ta cũng đã chuẩn bị các mệnh lệnh cho quân đội và hướng dẫn cho các tổ chức đảng. Các đội bảo đảm thông tin trong tình huống khẩn cấp cũng được thành lập. Các đội “A” và “Vumpel” đã được đặt trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu cao.

Vào đêm 18 rạng ngày 19 tháng 8 năm 1991 lãnh đạo Đài Phát thanh Truyền hình Liên Xô và Hãng Thông tấn TASS được lệnh tới Quảng trường Staraia cũ (trụ sở Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô-N.D) nhận nhiệm vụ công bố các văn kiện của Ủy ban Quốc gia về tình trạng khẩn cấp. Tình trạng khẩn cấp sẽ được ban bố tại Liên Xô trong thời hạn 6 tháng.

Nhóm “A” nhận mệnh lệnh phải kiểm soát biệt thự của Tổng thống Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Liên bang Nga B.Yeltsin. Nhóm “Vumpel” được ém quân tại Câu lạc bộ Dzerjinsky ở Quảng trường Lubianka trong tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Các đơn vị quân Bộ Nội vụ bao vây Trung tâm truyền hình “Ostankino”.

Sáng sớm quân đội đã tiến vào Matxcova.

- Nhân chứng sự kiện:

“Bên cạnh toà nhà TASS có 10 chiếc xe bọc thép cùng với lính dù. Một sĩ quan mang hàm Đại úy từ chối trả lời phóng viên Hãng thông tấn Nga RIA về nhiệm vụ đơn vị anh ta được giao. Anh ta không nêu tên mình và bình luận sự kiện đang diễn ra: “Quân đội không được tôn trọng”. Đáp lại câu hỏi của phóng viên rằng liệu đơn vị anh ta có nổ súng chống lại nhân dân không thì viên Đại úy thủng thẳng: “Nếu có mệnh lệnh như vậy ban ra thì chúng tôi còn biết chạy đi đâu nữa”.

Trung tâm phản kháng chống lại Ủy ban Quốc gia về tình trạng khẩn cấp có trụ sở tại Nhà Xô Viết của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Liên bang Nga trên phố bờ sông Krasnopresnenskaia. Xung quanh toà nhà tụ tập có đến vài ngàn người dân Matxcova, những người bảo vệ dân chủ. Các loại chướng ngại vật bắt đầu được dựng lên.

Chính phủ Nga đã áp dụng các biện pháp nhằm phân lập những kẻ nổi dậy, tìm kiếm trợ giúp của những người ủng hộ và các đồng minh tiềm tàng. Boris Yeltsin đã gửi thư tới Giáo

chủ toàn Nga và địa phận Matxcova Aleksy, kêu gọi các quân nhân thuộc quân đội, KGB, Bộ Nội vụ Liên Xô, liên lạc với các nhà lãnh đạo các Nước Cộng hoà và nước ngoài... Kết quả là sau vài tiếng ban bố tình trạng khẩn cấp, có 8 Nước Cộng hoà đã tuyên bố không tuân thủ Ủy ban Quốc gia về tình trạng khẩn cấp, các Nước Cộng hoà khác còn lưỡng lự, dè dặt. Chính quyền Thành phố Leningrad, Sverdlov, Smolensk, Irkutsk, Chiumen và nhiều thành phố khác tuyên bố ủng hộ Chính phủ Nga vô điều kiện. Tại hàng loạt các khu vực khác các cuộc bãi công đang được chuẩn bị.

Đến buổi chiều cùng ngày, nhóm “Vumpel” được giao nhiệm vụ chuẩn bị kế hoạch đánh chiếm toà nhà Xô Viết Tối cao. Các sĩ quan trở về sau khi quan sát thực địa báo cáo: “Nếu tấn công, sẽ đổ nhiều máu”. Nghe báo cáo xong, Tổng cục trưởng Tổng cục I Leonid Shebarshin tỏ ý nghi ngờ và ra lệnh: “Không được có bất kỳ hành động nào nếu không có lệnh của tôi”. Đội “Alfa” đã đồng tình với đội “Vumpel”.

Cuộc tấn công bị đình lại. Mặc dù theo ý kiến của các nhà chuyên môn, nếu tấn công toà nhà Xô viết và giải tán toàn bộ dân chúng tụ tập trên Quảng trường thì với sự hỗ trợ của bộ phận quân đội và lực lượng OMOH, các đội “Alfa” và “Vumpel” chỉ cần từ 45 phút đến một tiếng đồng hồ là xong. Đồng thời tổn thất của phía tấn công cũng có thể chỉ là vài chục người. Trong khi đó các chuyên gia ước tính phía phòng thủ sẽ bị tổn thất lớn hơn, có thể đến hơn 200 người chết và bị thương, bên trong toà nhà có thể còn có hơn 50 người bị thương nữa. Tốc độ nhanh chóng của chiến dịch và sự chênh lệch lớn về tổn thất giữa các bên là do tính chớp nhoáng và chuyên môn cao của những người tham gia tấn công. Chỉ còn duy nhất một việc-đó là ai đưa ra mệnh lệnh tấn công. Những người trong Ủy ban Quốc gia về tình trạng khẩn cấp không có ý chí để đưa ra mệnh lệnh. Sau này một chiến sĩ đội biệt động đã lên tiếng: “Giá mà người ta đưa ra lệnh tấn công vào ngày 19 thì đã chẳng có ai lại không giữ lời. Còn sau đó thì đã muộn rồi”.

Ngày 22 tháng 8 cuộc mạo hiểm của Ủy ban Quốc gia về tình trạng khẩn cấp đã thất bại hoàn toàn.

Không lâu sau sự kiện này đội đặc nhiệm “Alfa” và “Vumpel” rơi vào thời kỳ khó khăn. Anh hùng Liên Xô Victor Karpukhin bị cách chức khỏi cương vị chỉ huy đội Alfa”. (Tháng 7 năm 1992 chỉ huy đội được giao cho Anh hùng Liên Xô, Thiếu tướng Gennadi Zaisev, từng phụ trách đơn vị trong những năm 1977-1988). Suốt một thời gian dài đội “Alfa” không có được quy chế pháp luật rõ ràng bởi nhóm được sáp nhập vào thành phần của Cơ quan bảo vệ Tổng thống, đầu tiên là bảo vệ Tổng thống Liên Xô Mikhail Gorbachov, sau là Tổng thống Nga Yeltsin. Về phần mình, đội “Vumpel” từ thành phần của Tổng cục I chuyển sang Cơ quan An ninh liên các Nước Cộng hoà (cơ quan thay thế). Lãnh đạo mới của Tổng cục I Evgeni Primacov được bổ nhiệm thay cho Leonid Shebarshin giải thích việc chuyển giao này là do mục tiêu, nghiên cứu và phương pháp tình báo đã thay đổi. Nhìn chung Evgeni Primacov đứng đầu một cơ quan nghiêm túc như vậy cũng rất tán thành mọi thay đổi trong cơ cấu. Chẳng hạn ông cảm thấy vui như đứa trẻ trước sự ra đi của đội “Vumpel”. Ít lâu sau “Vumpel” có được “người chủ” mới là Cơ quan An ninh Liên bang Nga. Và đến ngày 24 tháng giêng năm 1992, sau khi Bộ An ninh Liên bang Nga thành lập, “Vumpel” được sáp nhập vào thành phần của Bộ mới ngang hàng với các cục độc lập. Từ thời điểm đó đội hoàn toàn được định hướng vào hoạt động chống khủng bố.

Trong thời kỳ diễn ra sự kiện nổi tiếng tháng 10 năm 1993, khi mâu thuẫn giữa Tổng thống Yeltsin và Xô Viết Tối cao đã biến thành xung đột vũ trang thì đội “Alfa” và “Vumpel” nhận được lệnh phải chiếm giữ được Nhà Trắng. Thế nhưng các sĩ quan đặc nhiệm này lại từ chối tấn công toà nhà Xô Viết Tối cao. Sau này báo “Tin tức” bình luận: “Các sĩ quan đặc nhiệm một lần nữa không muốn bị lôi kéo vào cuộc đấu tranh chính trị dẫn tới đổ máu”.

Dù sao thì vào sáng ngày 4 tháng 10 Cục trưởng Cục bảo vệ Tổng thống Mikhail Barsucov đã thuyết phục được “Alfa” và “Vumpel” di chuyển tới Nhà Trắng. Trước tiên các chiến sĩ giúp sơ tán những người bị thương. Sau đó “bỗng nhiên nghe thấy tin đồn rằng không được để cho những người lãnh đạo Nhà Trắng sống sót”. Khi đó đội “Alfa” và “Vumpel” quyết định đi vào Nhà Trắng và dưới vỏ nguy trang của mình để đưa mọi người ra khỏi toà nhà. Họ đã đưa ra ngoài tất cả-kể cả những người bảo vệ toà nhà ngẫu nhiên cũng như những người lãnh đạo ngoan cố.

• Nhân chứng sự kiện:

— Veronica Kupullo, bình luận viên về các vấn đề liên quan đến Quốc hội của báo “Commersant-Daily”:

“Chúng tôi lại có mặt tại toà nhà Ủy ban dân tộc... Trong phòng là cảnh tranh tối tranh sáng và tiếng lầu lầu vô nghĩa của mọi người. Có ai đó xuất hiện ở khu vực Chủ tịch đoàn, hình như là Baranikov. Ông ta dẫn hai người vào (hay là họ dẫn ông ta?). Ông ta giới thiệu: “Đội “Alfa”. Họ đã giải giáp vũ khí ở cửa vào Nhà Trắng. Sau đây Thượng uý Sergey sẽ có lời với mọi người”. Tôi không nhìn rõ nhưng nghe thấy tiếng Sergey nói một cách nghiêm túc và mệt mỏi: “Công việc của chúng tôi không phải là tham gia vào lĩnh vực chính trị của những sự kiện đang diễn ra. Điều đó sẽ do các nhà chính trị tiến hành sau này. Chúng tôi muốn đưa ra khỏi toà nhà này những con người không có vũ trang. Cho đến thời điểm này đội của chúng tôi chưa bắn một phát súng nào, và không ai trong số chúng tôi muốn bắn vào người dân. Chúng tôi hứa nếu như các vị đồng ý chúng tôi sẽ làm hàng rào cho những người không có vũ khí. Bên ngoài cửa có những chiếc ô tô khách với cửa sổ kính đen sẽ đưa các vị tới bến xe điện ngầm an toàn. Nếu như có ai đó trong đám đông trên phố áp sát ô tô thì chúng tôi sẽ cảnh báo rằng chúng tôi sẽ bắn”.

Không có ai phản đối. Không có ai kêu lên: “Chúng tôi chấp nhận”. Cả căn phòng yên ắng. Muốn làm gì với cả căn phòng này thì làm... Tôi thì thế nào cũng được. “Alfa” thì “Alfa”. Dù sao điện thoại cũng đã ngừng hoạt động, tôi cũng chẳng có gì để có thể chuyển tải được cảnh này... “Alfa” à. Người ta đã nói nhiều về đội này, và chắc chắn sẽ phải xuất hiện lúc nào đó chứ.

Chúng tôi chờ đợi. Chờ đợi “Alfa” hay là không phải “Alfa”, bất kể ai cũng được. Miễn sao họ mang chúng tôi đi. Dĩ nhiên ban đầu họ sẽ mang các vị đại biểu đi. Nhưng tôi đã nhầm.

Tới khi đằng sau có tiếng phát ra: “Tất cả đứng dậy! Tay để ra sau gáy! Từng người một tiến đến chỗ tôi!” thì chúng tôi rất kinh ngạc. Chúng tôi chờ đợi, nghĩ là họ từ phía Ủy ban dân tộc tới, chứ không phải kẻ phản bội ngay đằng sau chúng tôi. Tôi quay lại. Trên bậc tam cấp đầu tiên là một quân nhân đeo hết mọi thứ có thể trên người, đội mũ như một vận động viên đua mô tô, chia hòng súng tiểu liên về phía chúng tôi. Đội “Alfa”. Đôi tay tôi tự động để ra sau gáy, trong khi một tay còn nắm máy ghi âm, tay kia giữ ống nhòm. Tôi bước lên phía

trên nhưng còn kịp ngoái sang góc: “Các bạn ơi, đây là các nhân viên “Alfa” đấy. Cẩn thận nhé!”

Chúng tôi đứng áp mặt vào tường. Tay giờ đâu đó lên phía trên. Malov kêu lên rằng chúng tôi là phóng viên, và bên trong góc kia cũng là phóng viên, các anh đừng có bắn họ, bên trong kia mới là các đại biểu. Họ lục soát theo quy định. Tôi có cảm tưởng là lần này thì không thể thoát được. Thật thú vị khi biết họ sẽ phản ứng như thế nào khi phát hiện thấy áo chống đạn? Thấy điện thoại trong túi, thấy ăng ten đang rung. Nếu chiếu theo luật, có thể mất nửa cuộc đời đấy.

“Những người này là ai? Phóng viên à? Quay mặt lại đây!” Có ai đó là thủ lĩnh. Thoạt nhìn họ giống nhau cả, nhưng vẫn có sắc thái chỉ huy. Còn tôi đã yên tâm hơn đôi chút khi thấy người thứ nhất cúi lên: “Thì bỏ hết tay xuống đi! Làm gì mà cứ giơ hết cả tay lên thế!”- “Thì người của các anh ra lệnh đấy chứ...”- “Bỏ hết tay xuống đi, tôi đã bảo mà!” Người ta lại tiếp tục khám xét tôi. Tôi cố kẹp chiếc điện thoại vào nách, cuối cùng họ vẫn tìm thấy. “Thưa đồng chí chỉ huy, phía góc kia cũng là các nhà báo”- “Rồi mọi việc sẽ ổn, đừng lo”.

Viên chỉ huy lại hỏi tiếp những người mới được đưa tới: “Tất cả họ là người của các anh à?”- “Hầu như tất cả”.-Bây giờ các anh sẽ được dẫn ra theo cửa sổ 20”, rồi anh ta quay lại phía người của mình: “Không được nói dù một lời xúc phạm nào đến các nhà báo đâu đấy...”

Quang cảnh thật lộn xộn. Chúng tôi đi dọc hành lang giữa hai hàng lính áp tải, ngang qua các căn phòng bị trúng đạn, đầy kính vỡ ngổn ngang! Thật kỳ lạ khi nhìn thấy những chiếc máy tính còn nguyên vẹn, trong khi ngay cạnh chúng là những vật gì đó gợi đến sự tổn thất của con người... Các bức tường lỗ chỗ vết đạn. Những người áp tải lịch sử khuyên chúng tôi: “Ở đây phải hết sức thận trọng, lúc nào cũng có thể bị bắn xuyên tường”. Quả thật tiếng súng bắn từ bên ngoài vẫn không ngớt. Bên cạnh tôi là một người lính chừng độ 35 tuổi. Tôi đánh liều hỏi: “Xin lỗi, anh chính là lính “Alfa” hay lực lượng nào khác?”. Anh ta nhìn tôi chăm chú rồi gật đầu: “Alfa”.

Ở phòng gửi quần áo cửa 20 đầy các mảnh kính vỡ, giấy vụn và những mảnh vỡ khó xác định. “Buộc phải chờ ít lâu nữa. Ngoài phố đang có chiến trận”. Bên ngoài cửa sổ súng tiểu liên bắn tới tấp. Có ba người lính “Alfa” khắc khổ theo dõi chúng tôi. Theo thói quen do hoàn cảnh tạo ra, chúng tôi ngồi bên cửa sổ-ngồi như thế để đầu có thể thấp hơn làn đạn bắn vào.

Tôi nhìn ra xung quanh: thật thú vị nếu ở đây có vỏ đạn? Vậy thì sẽ mang về làm quà cho người quen ngay. Tôi đứng lên (bởi không có ai ra lệnh phải ngồi cả) và bắt đầu thận trọng dịch chuyển quanh phòng gửi quần áo, nhìn quanh sàn nhà. Tôi nhìn sang ngang thì thấy một người lính “Alfa” tiến tới phía mình. Có chuyện rồi! Anh ta sắp kêu ầm lên cho mà xem. Tôi không nhìn thấy anh ta từ trước cơ chứ. Anh ta im lặng chạm nhẹ vào vai tôi rồi chỉ tay: “Ở chỗ kia kìa”. Tôi quay lại cảm ơn và nhìn theo anh ta chỉ thấy một vài chiếc vỏ đạn”.

Trong những ngày bi kịch tháng 10 năm 1993 các chiến sĩ “Alfa” và “Vurmpel” đã hoạt động như thế đó. Đáng tiếc là không thể không bị tổn thất. Khi cứu một quân nhân bị thương, thiếu úy Gennadi Sergeev là chiến sĩ đội “Alfa” đã bị bắn chết. Viên đạn gây ra cái chết của người sĩ quan này hình như là bắn vu vơ nhưng vẫn không được làm rõ. Chỉ có một điều các chiến sĩ đặc nhiệm biết rất rõ là viên đạn ấy không bắn đi từ Nhà Trắng.

Một cuộc “phán xét” đã diễn ra ngay sau “chiến thắng” của Yeltsin trước Xô Viết Tối cao. Số bất bình với Tổng thống và giới thân cận của ông ta bị điều đi chống “những kẻ từ chối” mà do lỗi lầm của những người này gây ra, Tổng thống và giới thân cận của mình đã phải chịu nỗi sợ hãi trong một đêm tháng mười đáng nhớ. Có ai đó thậm chí còn đòi xét xử các nhân viên của cả hai đội đặc nhiệm như những kẻ tiếp tay cho “bọn đỏ”. Trong khi đó Tổng thống Yeltsin, tuy phải cau mày trần trối, cũng đã bỏ qua cho đội “Alfa”, còn “Vurmpel”, thì rất tiếc là kiên quyết không. “Những người đó không thể tha thứ được. Họ quá hung bạo, có hiểu không”, - Tổng thống tuyên bố và ký sắc lệnh nhập “Vurmpel” vào thành phần Bộ Nội vụ. Điều này thực tế là việc xóa sổ hoàn toàn một đội đặc nhiệm có một không hai. Rồi cuối cùng việc này cũng đã xảy ra. 112 sĩ quan “Vurmpel” đệ đơn xin về hưu. Gần 100 người chuyển sang Cục cảnh vệ, Cơ quan Tình báo đối ngoại, Cơ quan phản gián Liên bang, Bộ Tình trạng khẩn cấp. Một bộ phận khác chuyển sang khu vực doanh nghiệp. Chỉ có 50 người mà đa số họ buộc phải chấp nhận tiếp tục phục vụ trong đội đặc nhiệm “Vega” của Bộ Nội vụ Nga.

Khi cuộc chiến tranh Chechnya lần thứ nhất bắt đầu đội “Alfa” và đội “Vega” thường xuyên tham gia vào các hoạt động quân sự, tình báo, bảo đảm an ninh cho các nhóm điều tra nghiệp vụ và lãnh đạo Cơ quan An ninh Liên bang. Các chiến sĩ đặc nhiệm đều hoàn thành nghĩa vụ của mình với danh dự người lính. Nhiều người trong số họ đã bị thương, nhiều người khác đã hy sinh trong chiến trận. Hàng chục các chiến sĩ “Alfa” và “Vega” đã được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương do đã có công xuất sắc trong hoàn thành nhiệm vụ, được nhận nhiều sự cảm tạ và danh hiệu Chiến sĩ vẻ vang.

Ngày 14 tháng 7 năm 1995 một toán khủng bố người Chechnya dưới sự chỉ huy của Shamil Basaev đã tấn công Thành phố Bundenovsk hoà bình, chiếm giữ bệnh viện thành phố và bắt làm con tin hơn một ngàn người.

- Nhân chứng sự kiện:

— Genadi Tsabin, Thiếu tá đơn vị Bộ Nội vụ Thành phố Bundenovsk:

“Vào 12 giờ 00’ ngày 14 tháng 6 tôi đang trực ban ở đơn vị thì nghe thấy tiếng chuông điện thoại từ đồn kiểm soát của Thanh tra giao thông thành phố báo cho biết có ba xe KAMAZ đi về hướng đơn vị chúng tôi, trong đó có các nhân viên công an hình như đi chuyển xác các quân nhân Nga từ Chechnya về. Những nhân viên công an đáng nghi ngờ này không chịu trình giấy tờ. Ngay khi tôi vừa kịp cầm lấy ống nghe thì bỗng nghe thấy tiếng súng vang lên ngoài phố và thấy một số chiến binh đang bắn vào đồng đội của tôi là Thượng úy Sergei Glushenco và thanh tra viên Rudeev. Các chiến binh xô vào đồn của chúng tôi gây chiến. Gần nửa tiếng chúng tôi bắn bằng súng lục, cố không để bọn lính của Dudaev lọt vào phòng cất giữ vũ khí. Nhưng lực lượng không cân sức. Sau này khi lực lượng OMON tới tiếp ứng, tôi được biết đã có 8 chiến sĩ công an hy sinh để bảo vệ Thành phố Bundenovsk”.

— Mikhail N. người dân sống ở Bundenovsk:

“Bọn người Chechnya cứ bắn bừa bãi mà chẳng biết phía trước chúng là ai... Thật là lũ ác thú! Tôi thấy một cháu gái đang chạy đi mua bánh mì, cháu khoảng 10 tuổi, vậy mà lũ súc sinh ấy đã bắn cháu...”.

— Dmitri Khlebnicov, lái xe trạm cấp cứu Thành phố Bundenovsk:

“Tôi cùng với y sĩ Liumila Gasiucova tới cấp cứu người bị thương ở Pushkinskaia. Nhưng bỗng nhiên chiếc xe bị trúng đạn. Có một tên người Chechyna râu rậm buộc tấm vải xanh trên đầu xông xộc tới chỗ chúng tôi và chĩa nòng súng bắt chúng tôi phải lái xe tới Quảng trường. Ở đó tôi thấy có độ 30 tên lính. Chúng bắn vào trẻ nhỏ, người già, lừa mọi người vào một chỗ. Trên toà nhà chính quyền là lá cờ xanh đang bay. Chúng xếp khoảng 700 người thành một chiếc cầu sống và dẫn một đoàn những người vô tội đi xuyên thành phố tới bệnh viện quận của chúng tôi. Ai không phục tùng hoặc có ý định bỏ chạy đều bị chúng bắn ngay tại chỗ. Thằng râu rậm ra lệnh cho chị y sĩ ra khỏi xe nhập vào đoàn tù binh, ra lệnh cho tôi chở nó ra chợ nơi bọn chúng đang bắn giết mọi người. Khi hắn vừa bước ra khỏi xe thì bỗng gục ngã vì trúng phải đạn bắn từ phía các chiến sĩ OMON. Tôi tăng ga và chạy thoát khỏi lưới đạn bắn theo ra phố “Quốc tế cộng sản”. Tôi may mắn thoát chết như nhờ vào phép thần nào đó vậy”.

— Raisa Goncharova, Trưởng phòng hộ sinh Bệnh viện Bundennovsk:

“Có chị Ivanova gọi điện đến phòng tôi. Chị ấy sống ở trung tâm thành phố. Tôi nhớ lúc đó khoảng gần 1 giờ: “Ngoài phố toàn bọn người Chechyna, chúng đang giết người. Đóng cửa bệnh viện lại đi, không chúng đến đây, rồi chị gọi điện thoại tiếp cho các nơi khác đi”. Quả thực lúc đó tôi không tin. Chúng tôi không hề nghe thấy tiếng súng. Tôi đoán có lẽ ai đó quậy phá gì đó và nổ ra vụ cãi nhau. Ngay từ đầu chiến tranh, ở chỗ tôi mọi người thường nói chuyện về bọn người Chechyna rằng dường như chúng có thể xuất hiện và gây khủng bố bất cứ lúc nào. Chẳng có điều gì phải nghi ngờ khi Thành phố Bundennovsk không thuộc ngoại lệ.

Tôi vội bỏ xuống phòng hành chính nằm ở tầng hai. Cô thư ký trấn an, nói rằng không thấy có gì khác lạ. Tôi quay trở lại qua phòng mổ thì nghe thấy tiếng gọi các bác sĩ tới phòng tiếp nhận bệnh nhân. Thông thường là phải gọi bác sĩ gây mê trước cơ mà. Rõ ràng là có chuyện gì rồi. Các bác sĩ phẫu thuật chạy vội dọc hành lang, còn tôi chạy sau họ. Trong phòng tiếp nhận bệnh nhân đầy người bị thương. Họ là dân của thành phố chúng tôi, Thành phố Bundennovsk. Mọi người rên rỉ. Người thì băng tay, người thì bó chân. Anh Piotr Koschenko, Phó trưởng phòng chúng tôi khẳng định: “Đúng là bọn người Chechyna đang ở trong thành phố, chúng bắn khắp nơi. Chúng ta phải chuẩn bị mổ ngay”.

Ngay lập tức tôi nhận thấy có 3 tên lính Chechyna dìu một tên lính bị thương (người của chúng nó vào). Tôi gọi điện về cho y tá trưởng Olga Hadeina. Cô sống ở thành phố quân sự của các phi công. Chỉ có cô hàng xóm ở nhà, cô ấy chuyển ống nghe cho chỉ huy trung đoàn. Tôi thông báo bọn Chechen đã vào thành phố: “Chúng tôi sẽ suy nghĩ rồi tìm biện pháp”.

Chúng tôi cứ nghĩ là vài phút sau đó một vài chiếc trực sẽ đáp xuống cánh đồng lớn trước bệnh viện. Họ sẽ bảo vệ chúng tôi và xử lý bọn khủng bố. Thế nhưng hơn một tiếng đồng hồ sau tôi thấy người ta dẫn một đám đông người đi trên phố Kalinin đến bệnh viện. Bọn Chechyna đi bảo vệ thì ít mà đám người thì rất đông. Khi đến bệnh viện—đầu tiên chúng xếp mọi người quanh hàng rào, sau đó sát vào toà nhà bệnh viện. Ít phút sau bọn Chechyna đi tới trên những chiếc KAMAZ và xe chở xăng”.

Đội của Basaev có mấy trăm tên được trang bị súng máy, súng trường bắn tỉa, 40 súng phóng lựu hiệu “Mukha”, 20 súng phóng lựu hiệu “Shmel”, 5 khẩu liên thanh 7,62 ly, một khẩu súng chống tăng, 2 khẩu liên thanh DSK cỡ lớn, lựu đạn ném tay, 50 quả mìn chống bộ

binh và 50 quả mìn định hướng. Ngoài ra, theo giới quân sự đánh giá, quân Chechyna còn giữ hơn 100 kg thuốc nổ. Yêu cầu của bọn khủng bố là rút quân Nga ra khỏi Chechyna.

Tham gia chỉ đạo gián tiếp chiến dịch giải cứu con tin ở Bundennovsk có Phó Thủ tướng Nga Nicolai Egorov, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Victor Erin, Giám đốc Cơ quan An ninh Liên bang Sergey Stephasin và Tư lệnh Quân khu Bắc Kavkaz Anatoly Kvashin. Các đơn vị được bổ sung của quân nội vụ, Bộ Quốc phòng đã tập kết trong thành phố, các đơn vị đặc nhiệm “Alfa” và “Vega” cũng được điều động tới. Việc bao vây bọn khủng bố đang ẩn nấp trong bệnh viện đã hoàn tất, một hệ thống các phương pháp đặc biệt được áp dụng nhằm đảm bảo duy trì trật tự an toàn xã hội tại Bundennovsk.

Các cuộc đàm phán với bọn tội phạm diễn ra một cách khó khăn. Basaev vừa văng tục, vừa đe dọa bắn chết số con tin nói trên và đưa ra những yêu sách mới bên cạnh việc đòi rút quân khỏi Chechyna: đó là “chấm dứt việc máy bay trực thăng bay phía trên bệnh viện của quận này, chấm dứt bao vây bệnh viện, soạn thảo một cơ chế ân xá cho toàn bộ chiến binh Chechyna, và trao độc lập cho Chechyna”.

Sau vài ngày kêu gọi bọn người Chechyna một cách vô nghĩa và sau khi Basaev liên tục chửi thề và đe dọa, tại Ban Tham mưu tác chiến, phương án sử dụng vũ lực để giải cứu con tin đã được thông qua.

4 giờ 50’ rạng sáng ngày 17 tháng 6, các đơn vị đặc nhiệm và các phân đội thuộc quân Nội vụ Nga đã bắt đầu tấn công vào Bệnh viện Bundennovsk. Chiến dịch diễn ra theo ý tưởng chung như sau:

Từ khu bệnh viện, đội “Alfa” sẽ tiến lên trước tiên và chiếm lĩnh toà nhà chính của bệnh viện. Đội đặc nhiệm phản ứng nhanh (SOBR) của tỉnh Matxcova sẽ chiếm toà nhà khoa chấn thương, đội SOBR của Thành phố Matxcova thì chiếm khoa nhiễm trùng, đội SOBR của Bộ Nội vụ sẽ chiếm gara. Đội “Vega” (trước đây là “Vumpel”) sẽ hỗ trợ cho “Alfa” tại khu đất bỏ không. Để tăng cường cho các chiến sĩ đội “Alfa”, người ta đã điều động thêm 14 xe chiến đấu mà đáng ra phải đến 10 phút sau khi khai hoả. Bốn xe thiết giáp được bố trí tại khu công trường và khu đất bỏ hoang cũng sẽ bắn yểm trợ cho đội đặc nhiệm. Ngoài ra, một số lính bắn tỉa cũng đã vào vị trí chiến đấu.

Thứ trưởng Nội vụ Liên bang Nga, Trung tướng Mikhail Egorov giao nhiệm vụ. Chỉ còn 3 tiếng nữa cuộc tấn công sẽ bắt đầu. Không thể tiến hành một cuộc điều tra cơ bản nào, do đó không thể nói tới một sự chuẩn bị bình thường. Thậm chí, thời gian để phân chia lại các nhóm chiến đấu cũng không đủ. Sau khi nghe xong ý kiến của các chiến sĩ đội “Alfa”, Egorov đã đồng ý hoãn thời gian bắt đầu chiến dịch thêm một giờ, nhưng không muộn hơn.

Đến 4 giờ rưỡi, các chiến sĩ đặc nhiệm vừa mới kịp tập hợp lực lượng để chuẩn bị xuất phát. Các tiểu đội phản ứng nhanh tập hợp ở phía sau. Mười phút trước giờ “G”, cuộc tập kích bằng hoả lực đã bắt đầu: nhóm đầu tiên thuộc đội “Alfa” thâm nhập vào khu vực bệnh viện và sau khi chia thành 3 tốp nhỏ đã chiếm được khu vực giữa “gara và quầy giặt là quần áo”.

Hai nhóm khác trong thời gian này đã tiếp cận khoa Nhiễm trùng và khoa Chấn thương, những nơi không có bọn khủng bố. Nhưng khi họ vừa định lọt vào khoảng không gian mờ nhạt chội thì lính của Dudaev đã tung hoả lực dồn dập. Sau đó mới phát hiện ra là bọn khủng bố đã chờ sẵn cuộc tấn công này. Ít nhất là trước khi bắt đầu chiến dịch 2 giờ đồng

hồ, có ai đó đã thông báo cho Basaev. Nhưng lính của Dudaev đã không giữ được bình tĩnh. Bọn chúng khai hoả thêm 5-7 phút nữa, làm ít nhất một nửa đội “Alfa” bị thương tổn (...)

Các chiến binh Dudaev dùng súng liên thanh cỡ lớn, súng bắn tỉa và súng máy bắn trực diện từ khoảng cách 20-30 mét. Ngay từ những phút đầu tiên, đội “Alfa” đã gánh chịu tổn thất. Họ gặp nhiều khó khăn vì rơi vào “vòng hoả lực”... Vladimir Solovov ở gần kẻ thù nhất. Anh đã chiến đấu gần 30 phút trong khi bị cô lập khỏi nhóm chính. Lúc cuối, người ta còn nghe thấy lời anh nói: “Các đồng chí, tay tôi bị cháy bỏng rồi”. Ba viên đạn bay về phía Vladimir. Hai viên trúng tay, viên thứ ba trúng vào lưng trong khi anh đang quay người để băng bó cho mình...

Ngay nhóm đang tấn công từ phía khoa Chấn thương cũng bị hoả lực mạnh của địch dồn ép. Dmitry Ryabinkin, một người vừa tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sĩ quan quân đội hai năm trước, đã cứu vãn tình thế ở đây. Là một xạ thủ, anh biết tính toán vị trí chỉ trong giây lát và tiêu diệt một tay súng liên thanh. Điều này đã cho phép nhóm chính tìm chỗ ẩn nấp. Thế nhưng bản thân Ryabinkin không kịp làm điều đó. Anh đã hy sinh.

Nhóm thứ 5 vừa lọt vào khu nhà ăn thì bị địch dùng hoả lực cắt đứt ra khỏi nhà xe, đồng thời chúng quăng mìn bừa bãi. Nhóm này sống sót được quả là điều kỳ diệu, thậm chí cho đến giờ vẫn không ai hiểu nổi. Giá mà khi đó họ đã ở bên trong toà nhà và có ai đó bắn yểm trợ cho họ... Xe thiết giáp đáng lẽ ra phải bảo vệ cho nhóm ở khu đất trống thì lại không có mặt đúng chỗ. Xe chiến đấu, như người ta đã hứa sẽ điều động tới, cũng chẳng thấy đâu.

Khi đó, các tay súng bắn tỉa của đội “Alfa” đã nhảy vào yểm hộ cho đồng đội. Họ sẽ phải vượt qua 200 mét. Vừa mới đến giữa đường thì một viên đạn của bọn Dudaev đã nhằm trúng Dmitry Durlayev...

Ngày hôm đó, đội “Alfa” nằm trong tầm lửa đạn suốt 4 tiếng. Hoả lực thật mạnh! Sau trận đấu súng đó, một chiến sĩ đã dính 9 viên đạn: 3 viên trúng vào áo giáp, 3 viên trúng vào hộp đạn và súng máy, 3 viên găm vào thân thể. Các chuyên gia khẳng định, ngay cả trận tấn công vào Cung điện Amin ở Kabul, mật độ đạn lửa cũng không dày đến thế.

Xe thiết giáp chỉ tới vào cuối giờ thứ ba của trận chiến. Nhưng lúc này không thể tiếp tục tấn công được nữa: bọn chiến binh Dudaev đã dẫn các con tin ra chỗ cửa sổ nên chiến sĩ trong đội “Alfa” không thể bắn thẳng vào những con tin được.

Xét về mức độ chuẩn bị, đội “Alfa” hiện nay không hề thua kém ai, riêng đánh giáp lá cà hay trong nghệ thuật bắn tỉa thì thậm chí còn vượt cả đội “Alfa” của những năm 80. Đội chống khủng bố của Nga mang tên “A” được công nhận là đơn vị đặc nhiệm xuất sắc nhất thế giới năm 1993. Có thể nói, những gì mà đội “Alfa” đã làm được ngày hôm đó, không ai có thể làm nổi. Với 3 chiến sĩ bị hy sinh và 13 người khác bị thương, đội “Alfa” đã loại khỏi vòng chiến đấu gần một nửa nhóm khủng bố.

Natalia Demenkova, thanh tra Trạm chữa cháy Thành phố Bundenovsk, một nữ con tin đã thoát nạn, xác nhận:

“Chúng tôi đã hy vọng là đội “Alfa” sẽ chiếm được toà nhà Bệnh viện và giải phóng cho chúng tôi. Khi đợt tấn công bắt đầu, nhiều đàn ông và cả phụ nữ đã dồn sức lực giúp đỡ các chiến sĩ của chúng ta từ phía trong. Các chiến binh của Basaev cảm nhận được việc này. Tôi nhận thấy vào thời khắc đó trên khuôn mặt họ không còn làm bộ dửng dưng nữa. Họ hiểu

rằng màn kết đang đến. Thật tiếc là đơn vị đặc nhiệm lại rút quân về vạch xuất phát. Dẫu sao cuộc tấn công cũng đã hoàn thành xong sứ mạng của mình, đơn giản bởi vì sau đó không thể nào phát hiện ra bọn cướp”.

Trên thực tế, cuộc tấn công tuy không thành nhưng cũng đã mang lại những kết quả tích cực: 15 tên khủng bố bị tiêu diệt, 48 tên bị thương. Cách ứng xử của bọn khủng bố cũng thay đổi rõ rệt. Bọn chúng đã ngừng chửi mắng và đe dọa các con tin bằng súng ống. Thái khoe khoang trước đây của bọn người Chechyna về sự sẵn sàng liều chết cũng đã bị thay bằng trạng thái trầm uất và sợ hãi. Theo một số nhân chứng, Basaev thậm chí trông thật tội nghiệp. Gần như ngay sau cuộc tấn công trên, bọn khủng bố đã thả khoảng 300 con tin vô điều kiện và tham gia thương lượng mang tính xây dựng, không còn chửi tục và đe dọa như trước.

Sự thật, cái giá phải trả cho những tiến triển tích cực là không hề nhỏ... Trong chiến dịch này, 5 nhân viên đội đặc nhiệm đã hy sinh gồm 3 chiến sĩ đội “Alfa” và 2 chiến sĩ của đội “Vega”, 23 người bị thương.

Sau đó, Thủ tướng Victor Stepanovich Chernomurdin đã cương quyết bắt tay vào việc tìm ra lối thoát cho tình trạng bi kịch này. Đến ngày 18 tháng 6, đường dây điện thoại giữa Thủ tướng Nga và tên đứng đầu nhóm khủng bố đã được kết nối. Victor Stepanovich hét vào ống nói một cách cương quyết: “Shamil Basaev, anh có nghe rõ tôi nói không?”

Kết quả những hành động cương quyết của Chernomurdin đã rõ. Bọn khủng bố tự do thoải mái chạy về Chechyna. Bọn chúng bỏ đi như những người chiến thắng, để lại hậu quả sau chuyến “viếng thăm” của chúng đến Thành phố Bundennovsk là 128 người chết và 142 người bị thương trong đó có nhiều dân lành vô tội và quân nhân.

Thứ trưởng thứ nhất Bộ Nội vụ, Trung tướng cảnh sát Mikhail Egorov đánh giá những sự kiện đã xảy ra như sau:

“Không thể cho phép bọn khủng bố rời khỏi Bệnh viện. Đây là ý kiến cương quyết của tôi. Như người ta thường nói: mọi việc là do Chúa quyết định, nhưng cần phải suy nghĩ và đánh giá tình hình một cách thực tế. Lính của Basaev đã có được kinh nghiệm nhất định và chạy đi, Theo quan điểm của tôi, bọn chúng đã trốn chạy mà hầu như không bị trừng phạt. Mà một tấm gương xấu thì lại dễ lây nhiễm. Một điều nữa cũng làm tôi lo ngại: Nước Nga chúng ta không có nhiều chuyên gia có khả năng tiến hành các chiến dịch chống khủng bố và hơn nữa chống khu vực trong điều kiện lưới đạn đan dày. Kết quả của việc này có thể sẽ rất thảm hại. Cần phải suy nghĩ về tương lai”.

Và tương lai chứng tỏ rằng Mikhail Egorov đã đúng.

Ngày 9 tháng Giêng năm 1996, một toán lính Chechyna dưới sự chỉ huy của Salman Raduev đã tấn công sân bay quân sự và khu quân sự của Tiểu đoàn quân Nội vụ ở Kizliar. Bị đánh trả kịch liệt, bọn chúng gồm hơn 300 tên đã rút lui và chiếm được Bệnh viện Thành phố và nhà hộ sinh. Mấy trăm người bị bắt cóc làm con tin. Cuộc đột kích của bọn khủng bố Chechyna vào Kizliar đã giết chết 32 người, hơn 60 người dân Thành phố Kizliar bị thương. Sự việc diễn biến như sau:

“Lúc mờ sáng, các chiến binh Chechyna đã chiếm được nhà hộ sinh và Bệnh viện ở Kizliar-Thành phố nằm phía Bắc Daghestan. Bọn chúng dồn vào bệnh viện gần 1.000 con tin

(theo nhiều nguồn tin khác nhau) từ những ngôi nhà xung quanh, đuổi họ lên tầng thượng và canh gác chặt chẽ. Những chiến binh thì cố thủ dưới tầng một, dùng các lỗ cửa chính và cửa sổ để chiến đấu.

Đại diện Bộ Nội vụ Daghestan thông báo, nhóm chiến binh đã rời khu vực Bệnh viện và thâm nhập vào khu dân cư của Thành phố. Cây cầu bắc qua sông Terek đã bị lính của Dudaev chiếm mất.

Theo thông tin của Bộ Nội vụ Daghestan, nhóm chiến binh Chechyna do tên Salman Raduev, từng là Quận trưởng Thành phố Gudermes và đã nhiều lần mưu toan tiến hành khiêu khích chống quân đội Liên bang đóng trên lãnh thổ Daghestan. Năm ngoái, tên này đã thành lập một băng đảng có tên “Con sói cô độc” ở Gudermes. Có lẽ, chính nhóm này đã đột kích vào Thành phố Kizliar. Raduev tuyên bố với đại diện Lực lượng Liên bang qua điện đài: “Nhưng con sói đã đến chỗ các ông rồi đấy. Hãy rút quân ra khỏi Chechyna, nếu không những người dân vô tội sẽ bị bắn chết ngay”.

12 giờ 20’ (giờ Matxcova), diễn ra các trận đánh lớn trên đường phố, hoả lực rất mạnh, đặc biệt là ở khu vực Bệnh viện Thành phố. Bọn khủng bố không chỉ phục kích ở các mục tiêu trong thành phố, mà ở cả những dải rừng xanh quanh thành phố, từ đó bọn chúng ngắm bắn vào đường đi lối lại và các khu phố có người sinh sống.

Tình hình ở Bệnh viện trở nên phức tạp. Bọn khủng bố bắn súng liên thanh từ tầng thượng xuống, đồng thời dùng những người phụ nữ làm lá chắn sống.

Bộ Nội vụ thông báo, bọn khủng bố của Salman Raduev đã hoàn toàn chiếm được hai toà nhà cạnh Bệnh viện. Không dễ gì có thể đến gần chỗ này vì hoả lực dồn dập từ phía các chiến binh. Những toà nhà khác bị bọn người Chechyna chiếm trước đã được các chiến sĩ đội đặc nhiệm giải phóng. Riêng quân nội vụ đã bắn là trúng.

Phedor Blokhin, Thiếu tá dự bị đã về hưu, một “cụ con tin” kể lại:

“Nếu mùa hè ở Bundennovsk khá nóng thì ở đây chúng tôi lại khổ sở vì cái lạnh. Nhất là phụ nữ và trẻ em. Các chiến binh không có thái độ hung dữ. Nhưng rồi họ cũng thông báo cho chúng tôi biết là trong trường hợp Bệnh viện Thành phố bị tấn công, họ sẽ đẩy tất cả chúng tôi ra cửa sổ làm lá chắn sống. Thậm chí họ còn tập dượt thử: họ phát cho chúng tôi những mảnh khăn trắng xé từ áo khoác blu và từ ga trải giường, rồi đuổi chúng tôi ra bậu cửa sổ và bắt phải vẫy “những lá cờ” này. Như vậy đấy, mọi điều đều có thể xảy ra. Những trái bọc phá được triển khai ngoài hành lang. Bọn chúng cảnh báo trong trường hợp cần thiết sẽ cho nổ tung Bệnh viện”.

Ngày 10 tháng Giêng, Raduev thương lượng với các đại diện của chính quyền. Bọn cướp nhanh chóng thả một phần con tin. Đổi lại, bọn chúng được cấp mấy chiếc xe khách và được đảm bảo an toàn trong chặng đường dài qua Daghestan.

Đúng buổi chiều hôm đó, Giám đốc FSB Mikhail Barsukov gọi điện tới Ban tham mưu tác chiến yêu cầu: chặn lối ra của đoàn người cùng những tên khủng bố cho tới sáng ngày 11 tháng Giêng, sau đó hoặc là tiêu diệt bọn chúng tại chỗ, hoặc là bám sát sau bọn chúng, nhưng không được để chúng thoát. Bộ chỉ huy đã thông qua quyết định không tiêu diệt cả đoàn người mà phong toả họ trên chặng đường trường và tiến hành một chiến dịch đặc biệt bằng lực lượng “Alfa”.

Ngày 11 tháng Giêng, cả đoàn người cùng bọn khủng bố núp phía sau hàng trăm con tin đã rời khỏi Kizliar hướng về Khasaviurt. Tuy nhiên, trên đường đi bọn cướp đã thay đổi hành trình và đến vùng Babaiurt đã đột ngột ngoặt vào làng “Mồng 1 tháng 5”. Tại lối vào làng, bọn chúng đã tước vũ khí của một đồn gác và bắt 38 lính đặc nhiệm tỉnh Novosibirsk làm tù binh.

Các cơ quan An ninh đã bắt sóng điện đài để thu chỉ thị từ ban tham mưu của Djokhar Dudaev gửi cho Salman Raduev.

“Thật vô ích vì các anh đã không tiêu diệt toàn bộ toán lính đặc nhiệm ở tỉnh này. Theo quan điểm của chúng tôi, đây là một quyết định sai lầm. Tổng thống Nga đang suy tính sẽ làm gì với các anh. Hãy chờ mệnh lệnh của chúng tôi để bắt đầu chiến đấu. Hãy bắn chết cả dân lành. Phụ nữ cần phải chết nhiều hơn nam giới. Hãy tỏ ra bình tĩnh!”-Dudaev nói với con rể của mình bằng thứ tiếng Nga lơ lớ.

Các cuộc thương lượng với Raduev diễn ra suốt ngày với kết quả là đã giải thoát cho tất cả phụ nữ và trẻ em đang bị bắt giữ. Tuy nhiên, cũng trong khoảng thời gian đó, một cuộc đối thoại ở nhiều cấp độ khác nhau vẫn cứ diễn ra và bọn cướp đã kịp củng cố khá vững chắc trận địa ở làng “Mồng 1 tháng 5”.

Ngày 15 tháng 1, các cuộc thương thảo với bọn khủng bố đã chấm dứt và cuộc tấn công vào ngôi làng này bắt đầu. Chiến dịch do tập đoàn quân gồm đội đặc nhiệm “Alfa”, “Vega”, “Vitriaz”, các đội SOBR, Đại đội đặc nhiệm số 58 của quân đội, Tiểu đoàn bộ binh cơ động tăng cường thuộc Lữ đoàn 136 cùng nhiều thành phần khác nữa.

Thê đội thứ nhất gồm 9 nhóm tấn công là đội đặc nhiệm “Vitriaz”, các đội phản ứng nhanh đặc biệt của Matxcova, Krasnodar, Stavropol, Volgograd, Makhachkala. Đội “Alfa” thuộc thê đội thứ hai luôn trong tư thế sẵn sàng tấn công vào toà nhà, nơi các con tin có thể đang bị giữ. Tuy nhiên, tất cả những đơn vị này, có lẽ ngoại trừ “Vitriaz”, không có chức năng tiến hành trận đánh chung là nhiệm vụ mà họ phải gánh vác lần này. Mục đích của lực lượng phản ứng nhanh và “Alfa” hoàn toàn khác, nghĩa là cả chuẩn bị nữa. Đột nhập vào nhà, vào ô tô, máy bay, vô hiệu hoá bọn cướp-họ có thể làm tốt. Nhưng trấn áp cuộc nổi loạn của các tù nhân bị giam giữ tại các trại lao động cải tạo lại là chuyện khác. Không ngạc nhiên gì khi lực lượng tấn công không có đủ súng phóng lựu, súng phóng hoả và những phương tiện hoả lực hữu hiệu nhất khi chiến đấu trong khu vực dân cư. Các anh không có chiếc xe bọc thép nào để các anh có thể tự mình điều khiển hoả lực. Do đó, cuộc tấn công đã bị đẩy lùi, chiến dịch giải cứu con tin bị kéo dài ra.

Đêm 17 rạng sáng ngày 18 tháng 1, băng cướp của Raduev bắt đầu đột phá. Một nhóm nhỏ (những tên cướp người Chechyna) do tên thủ lĩnh chỉ huy đã phá vòng vây và lẩn trốn trên lãnh thổ Chechyna.

Trận chiến ở làng “Mồng 1 tháng 5” đã giải thoát được 82 con tin, 12 con tin khác bị chết, 26 quân nhân hy sinh, 128 người bị thương, 150 tên cướp bị tiêu diệt, 30 tên bị bắt làm tù binh. Theo thông tin của Mikhail Boltunov, ngay sau khi kết thúc các trận đánh, có 2 sĩ quan đội “Alfa” hy sinh và 3 chiến sĩ bị thương do đạn pháo của chiếc xe tăng vô tình bắn phải.

Tháng 8 năm 1996, tại Khasaviurt đã ký kết “Hiệp định về các biện pháp cấp bách nhằm chấm dứt các hành động quân sự tại thủ phủ Groznui và trên lãnh thổ Nước Cộng hoà

Chechyna”. Bản hiệp định được nhiều người biết đến này trên thực tế đã chấp nhận sự đầu hàng vô điều kiện của Nga trước bọn cướp và khủng bố. Có không ít nguyên nhân dẫn tới bước đi nhục nhã và thiếu suy nghĩ này, trong đó sự không cương quyết, thiếu ý chí, đôi khi còn là sự ngu dốt rõ ràng của giới lãnh đạo đất nước vào thời điểm đó khi họ bắt đầu quá trình thương lượng với những kẻ đứng đầu nhóm khủng bố.

“Chiến đấu thế là đủ rồi”-Thư ký Hội đồng An ninh Nga Alexander Lebed to mồm nói trong khi đặt bút ký Hiệp định. Bọn khủng bố đắc thắng rú lên “Allah akbar” và kéo sụp chiếc mũ lông cừu xuống đầu “nhà kiến tạo hoà bình” người Nga như để tỏ lòng cảm ơn. Chân lý-“Allah akbar!”.

Từ thời điểm này, quân Nga bắt đầu rút quân khỏi lãnh thổ Chechyna. Đến cuối năm đó, các lực lượng chủ chốt thuộc Tập đoàn quân thống nhất đã rời khỏi Chechyna, và đến ngày 16 tháng 1 năm 1997, đơn vị cuối cùng là Lữ đoàn bộ binh cơ động đặc biệt số 205 cũng hoàn thành việc rút quân.

Tướng Anatoly Kulikov đã nhận xét về những nỗ lực “kiến tạo hoà bình” vô ích trong năm 1996 như sau: “Hiệp định Khasaviurt giữa Lebed và Maskhadov là một sự lừa dối chưa từng xảy ra và nó đã bị phản bác bằng hàng chuỗi sự kiện tiếp theo ở Chechyna, bắt đầu từ thời điểm ký Hiệp định. Trên thực tế, bên nào ký trách nhiệm chung và thấy rõ đối tác của mình không tuân thủ trách nhiệm đó thì có nhiệm vụ ngừng việc thực hiện lại. Nếu không, bên đó sẽ mất đi lòng tự trọng quốc gia, còn bản thân quá trình đối thoại sẽ biến thành những vụ án hình sự, trong đó tồn tại duy nhất một quyền-quyền của kẻ tráo trở. Tới mùa thu năm 1999, phía Chechyna đã thực hiện chính cái quyền này. Sau khi bằng lòng với những chuyển biến của thời cuộc, phía Nga bằng ý chí của mình và bất chấp thực tế đã ra mắt thế giới với tư cách là một chủ thể bị lăng nhục, xúc phạm hình sự, với tư cách là bên đang đánh mất mọi giá trị, mọi quyền được kính trọng từ phía nhân dân mình và nhân dân thế giới”.

Ở Chechyna người ta hân hoan mừng chiến thắng, “Hiệp định Khasaviurt” đã tạo điều kiện tuyệt vời cho bọn cướp rêu rao ở khắp mọi nơi rằng bọn chúng có mọi quyền hạn và không bị trừng phạt. Trước tiên, hàng loạt những hành động tội phạm lại một lần nữa nhằm vào những vết tích còn lại của người Nga và dân cư nói tiếng Nga ở Nước Cộng hoà này.

Đây là một đoạn trích từ bản tin vẫn về hành động tự tiện của lũ cướp.

Ngày 22 tháng 8 tại quận Shelkovski của Chechyna, nhà cửa của các gia đình người Nga bị bắn bằng súng bộ binh và chuyện này được coi là bình thường. Những vụ người dân nói tiếng Nga ở các khu dân cư bị người ta dùng vũ lực cướp bóc gia súc, gia cầm, mùa màng cũng xảy ra thường xuyên. Trên thực tế, bọn cướp không ngần ngại sử dụng vũ khí chống lại người Nga. Thậm chí, một trò giải trí độc đáo của bọn người Chechyna dưới cái tên “Hãy giết người Nga” đã lan rộng trong quận này và được cả trẻ vị thành niên lẫn trẻ em tham gia một cách hứng thú.

Ngày 15 tháng 9 tại quận Zavotski thuộc Groznui, một nhóm người Chechyna đã thực hiện vụ thanh trừng đẫm máu đối với một gia đình người Nga, giết chết cả 4 thành viên.

Ngày 17 tháng 9 một gia đình quân nhân cũng phải chịu một cuộc tấn công của người Chechyna và bị đuổi khỏi nhà mình, ở số 150 phố “Công nhân”.

Ngày 23 tháng 9 tại Quận Staropromyslovski thuộc Groznui, người ta tìm thấy xác 6 công dân Chechyna, và một ngày sau có thêm 4 xác nữa, trong đó có xác một phụ nữ. Tất cả những người bị giết đều mang quốc tịch Nga!

Chỉ tính từ ngày 25 đến 30 tháng 11, ở Chechyna đã ghi nhận 5 vụ giết người, 53 vụ bắt cóc người, 45 vụ trộm cắp tài, 36 vụ tấn công của bọn cướp, 67 vụ chiếm đoạt tài sản cá nhân, 33 vụ tổng tiền, 10 vụ chiếm đoạt nhà trái phép, 242 vụ bắt giữ người trái phép.

Ngày 17 tháng 12, hai gia đình người Nga đã bị giết tại quận Quảng trường Minutka thuộc Groznui. Cũng đêm hôm đó bọn cướp người Chechyna đã tấn công vào phái đoàn nước ngoài của Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế ở Staryi Atag, giết chết 7 nhân viên của tổ chức này.

Từ tháng 9 năm 1996, phong trào Wahhabit của người Hồi giáo đã tăng cường hoạt động tại Chechyna. Trong một buổi tụ họp của chúng, tên đứng đầu bộ chỉ huy Wahhabit Nasib Isakov láo xược tuyên bố rằng “đây chỉ là sự khởi đầu của một quá trình lâu dài truyền đạo Hồi ở Kzvkaz. Tiếp theo Nước Cộng hoà Hồi giáo Chechyna sẽ là Daghestan”. Những lời nói của Isakov không chỉ là sự khoác lác trống rỗng.

Sau “Hiệp định Khasaviurt”, lãnh đạo bọn khủng bố Chechyna là Maskhadov, Yandarbiev, Basaev và những tên khác đã bắt đầu chú trọng nghiên cứu ý tưởng thành lập một Nhà nước Hồi giáo thống nhất từ Rostov đến biển Đen. Hơn nữa, bọn khủng bố còn nuôi mơ ước thống trị không chỉ ở những vùng thuộc Bắc Kavkaz mà còn ra cả Gruzia, Armenia, Azerbaijan, Kazakhstan, Uzbekistan, Turkmenia, Moldavia, Ucraina, thậm chí tới tận Thổ Nhĩ Kỳ.

Ý tưởng của những tên đứng đầu người Chechyna đã tìm được sự hậu thuẫn và hoan nghênh từ phía lực lượng Hồi giáo cực đoan quốc tế. Từ giữa những năm 90, một trong những hướng hoạt động của tên khủng bố số một Osama bin Laden là tạo ra “bước đột phá” cho phong trào của trào lưu Hồi giáo chính thống ở các vùng phía Nam nước Nga. Trong tình hình đó, sự hậu thuẫn của các chiến binh Chechyna là đẩy mạnh quá trình hình thành trên lãnh thổ Chechyna một Nhà nước Hồi giáo độc lập mà rất có thể vừa trở thành biểu tượng, vừa là căn cứ điểm để thành lập các quốc gia Hồi giáo độc lập khác ở Bắc Kavkaz và Povolgie. Một lượng tài chính vô cùng lớn đã được tuồn vào Chechyna. Theo số liệu nghiệp vụ, sự ủng hộ về tài chính và những hậu thuẫn khác cho bọn khủng bố Chechyna được thực hiện thông qua 84 tổ chức xã hội và liên minh tôn giáo nằm ở 24 nước trên thế giới.

—Albani: “MAK-Albani”; “Vakefi Islamie”; “Alfa”-Kharamine”.

—Algeria: “Mặt trận cứu nguy Hồi giáo”; “Nhóm Hồi giáo vũ trang”.

—Afghanistan: Phong trào “Taliban”; Đảng Hồi giáo Afghanistan; tổ chức “Al Qaeda”.

—Bungary: “Phong trào vì quyền và tự do”; Hội đồng Hồi giáo tối cao “Bosnia và Herzegovina”; “Tổ chức Hồi giáo thanh niên Bosnia”; Nhà máy “Oil Travnik” và Tập đoàn “Baddar Bosina”; Hãng thông tin và tư liệu BiG.

—Anh: Ban “Vainakh” Luân Đôn, “International Alert”; “Phong trào những người di cư”; Hãng “InfoSoftware 2000 Ltd”; Trung tâm Giáo huấn Hồi giáo.

—Đức: “Hội Đức-Kavkaz”; Hãng “Gerber”.

—Ai Cập: “Al-Jihad al-Islami”; “Al-Jihad”.

—Jordany: “Mặt trận cứu nguy Hồi giáo”; Công xã Chechyna và công xã Kavkaz-Cherjkes; chi nhánh “Ngân hàng vùng vịnh Persian”; “Đảng Giải phóng Hồi giáo”; “Hội từ thiện Cherkes”.

—Iran: Giáo phái Sufi “Nakshbandia”; Giáo phái Sufi “Kaderia”; tổ chức “Những người trung thành Sunna”.

—Yemen: Đảng “Islakh”; nhóm “Đội cứu nguy”.

—Quatar: “Hội từ thiện Quatar”.

—Kuwait: “Hội cải cách xã hội”; Tổ chức từ thiện phục sinh di sản Hồi giáo ở Kuwait”; tổ chức “At-Tablig va-Irshad”; tổ chức “Phong trào hiến pháp Hồi giáo”; tổ chức “Ủy ban Hồi giáo châu Á”; quỹ từ thiện “Teib”.

—Liban: “Tổ chức những nhà hiền triết Hồi giáo”.

—Maroc: Tổ chức “Hội nghị Hồi giáo”.

—Các Tiểu vương quốc Ảrập thống nhất: vụ khu vực của tổ chức “Daava Islamia” (“khẩu hiệu Hồi giáo”).

—Pakistan: “Jamaat-Ulema Islam-DUI”; “Hội các nhà hiền triết Pakistan”; “Hiệp hội Hồi giáo Pakistan”; “Hội hữu nghị Pakistan-Chechyna”; “Mặt trận Jihad thế giới; tổ chức “Safa”; tổ chức “Blagodat Allah”; “Phong trào Mujahedin”; nhóm “Sức mạnh của chiến thắng”; “Cánh bay trẻ”.

—Palestine: “Hamas”; “Al-Jihad al-Islami”; các nhóm “của những người không nhân nhượng” như “Jamaa Islamia va Tauhid”, “Asbat-Ansar”, “Jamaat al-Irshad”, “Jamaat al-Ittihad”.

—Ba Lan: “Trung tâm thông tin Chechyna”; “Ủy ban Ba Lan-Chechyna”.

—Ảrập Xê Út: “Liên minh Hồi giáo Quốc tế”; “Jamaatad-Daghestan-al-Kudama”; “Anh em Hồi giáo”; “Đại hội Hồi giáo”; “Ủy ban chi viện vì chiến thắng của người Hồi giáo Daghestan”; “Daava Islamia”; Quỹ “Al-Kharamine” (“Hai thánh địa”); “Al-Ilhasa” (Tổ chức cứu trợ Hồi giáo Quốc tế); “Nghịệp đoàn thanh niên Hồi giáo Quốc tế”.

—Mỹ: Phòng Thương mại-công nghiệp Kavkaz-Mỹ; Tập đoàn ngân hàng Hồi giáo ở Chechyna; Hội đồng Hồi giáo tối cao Mỹ.

—Thổ Nhĩ Kỳ: “Quỹ mang tên Shamilia”; “Jamaatad-Daghestan al-Atrak”; đảng “Con đường tin cậy”; tổ chức “Trung tâm trật tự Hồi giáo”; tổ chức “Liên minh người Túc ở Trung Đông”; “Quỹ hữu nghị Thổ Nhĩ Kỳ và Ảrập Xê Út”.

Những kẻ cầm đầu người Chechyna đã bắt tay vào chuẩn bị thực hiện ý tưởng điên rồ và hoang tưởng của mình. Trên lãnh thổ Nước Cộng hoà xuất hiện hàng loạt các trại huấn luyện, nơi hàng nghìn kẻ tội phạm hình sự được huấn luyện các công việc nhà binh. Nhiều băng đảng mới được hình thành với nhiều tên gọi rất kêu như để khoe khoang “Những chiếc mũ nồi của Tổng thống”, “Quân đội của Tướng Dudaev”, v.v... Lính đánh thuê từ các nước Ảrập thâm nhập vào Chechyna qua Gruzia và Azerbaijan, vũ khí, đạn dược trang thiết bị quân sự cũng được chuyển đến.

Từ năm 1996, các vụ bắt cóc tổng tiền đã trở thành cơ sở quan trọng nhất để bọn khủng bố Chechyna tích góp tiền. Những hành động tội phạm đê tiện này không chỉ được thực hiện trên lãnh thổ Chechyna mà ở cả những khu vực giáp biên như Daghestan, Kabardino-Kalbaria, Ingushetia, Bắc Osetia, vùng Stavropol, thậm chí có lúc ở ngay các khu vực trung tâm của Nga.

Dưới đây là một vài ví dụ trong danh sách tội ác dài dằng dặc đó:

Ngày 27 tháng 4 năm 1996 tại Groznui, hai nhân viên của tổ chức quốc tế “Bác sĩ không biên giới” bị bắt cóc.

Ngày 28 tháng 9 năm 1996, ba nhân viên của tổ chức nhân đạo Italy “Interese” bị bắt cóc tại Chechyna.

Ngày 10 tháng 10 năm 1996, ba công nhân xây dựng người Slovakia ở Ingushetia cũng bị bắt cóc và đưa sang Chechyna.

Ngày 23 tháng 2 năm 1997, nhà báo Mauro Galligani người Italy của tuần báo “Panorama” bị bắt cóc ở Groznui.

Ngày 2 tháng 8 năm 1997 ở Daghestan, bọn Chechyna đã bắt cóc 4 người Pháp là nhân viên của tổ chức nhân đạo “Ekilibrre”.

Ngày 4 tháng 11 năm 1997, một người Thụy Sĩ có tên Peter Zollinger, nhân viên Công ty “Signbert-Stinnes” đang điều hành công việc xây dựng một sân bay địa phương ở Ingushetia cũng bị bắt cóc và đưa sang Chechyna.

Ngày 21 tháng 1 năm 1998, ba công dân Thổ Nhĩ Kỳ bị bắt cóc ở Kabardino-Kalbaria và bị đưa sang Chechyna.

Ngày 29 tháng 1 năm 1998, ở Bắc Osetia bọn Chechyna đã bắt cóc Vincent Kochael, một người Pháp là đại diện Cao uỷ Liên Hợp Quốc về người tị nạn.

Ngày 23 tháng 10 năm 1998, bốn nhân viên công ty Anh “Grainger Telecom”, trong đó có 1 người duy nhất New Zealand tên là Stanley Shone và 3 người Anh là Peter Kennedy, Darel Hiki, Rudolf Pachey.

Những tên khủng bố không chỉ chuyên bắt cóc người nước ngoài mà công dân Nga cũng thường xuyên là nạn nhân của chúng: từ quân nhân, cảnh sát cho đến linh mục, nhà báo, thương gia hoặc công nhân xây dựng. Tính đến mùa thu năm 1999, chỉ trong vòng mấy năm tại khu vực Bắc Kavkaz đã có 1.700 người bị bắt cóc (theo con số chính thức) và hơn 2.000 người (theo con số không chính thức). Tổng số tiền chuộc dao động trong khoảng từ 10 ngàn USD đến một triệu USD. Tổng cộng toàn bộ số tiền mà bọn khủng bố kiếm được bằng con đường tương tự thế này lên đến 200 hoặc 300 triệu USD. Cần phải nhớ rằng, trong trường hợp không nhận được tiền chuộc, những người bị chúng bắt chỉ chờ đợi một số phận đáng buồn mà thôi: hoặc là bị giết, hoặc bị bán ra chợ nô lệ ở Urusmartan. “Ê này, đồ con lừa, nếu mày lười làm việc thì bọn tao sẽ cắt cổ mày”-tên chủ mới cảnh cáo người nô lệ vừa bị bán và chở con người bất hạnh này về làng của hắn.

Buôn bán ma túy cũng mang lại nguồn thu nhập khổng lồ cho bọn khủng bố Chechyna. Từ năm 1996 trở đi, Chechyna biến thành một trong những nơi chuyên chở ma túy lớn nhất vào nước Nga. Số lượng ma túy không phải tính bằng kilogram mà bằng hàng trăm tấn “cái

chết trắng”. Một điều đáng nói là trên lãnh thổ Chechnya có 3 nhà máy lớn đang chế biến ma túy: ở Groznui, ở quận Veden và ở gần làng Sergenyurt. Để phát triển công việc kinh doanh này mạnh mẽ hơn, Shamil Basaev thậm chí còn sắm cả mấy chiếc máy bay thể thao hạng nhẹ để chở ma túy qua biên giới Nga-Chechnya.

Hơn nữa, sau “Hiệp định Khasaviurt” bọn khủng bố Chechnya vẫn tiếp tục làm tình hình biên giới Ingushetia-Daghestan mất ổn định một cách trắng trợn và có định hướng. Các băng cướp được đào tạo trong trại dã chiến đã nhiều lần thực hiện các vụ kích động, khủng bố chống lại các lực lượng bảo vệ pháp luật và quân đội Nga tại những khu vực gần biên giới giữa hai Nước Cộng hoà này.

Cuối cùng, điều gì phải đến đã đến. Tháng 8 năm 1999, bọn cướp người Chechnya đã thâm nhập vào Daghestan! Cuộc chiến tranh Chechnya lần thứ hai bắt đầu.

Không ít người biết tới những hành động quân sự ở Daghestan, về cuộc tấn công vào Groznui, về các trận chiến đấu ở làng Komsomol, ở Ulus-Kert và nhiều sự kiện bi thảm khác nữa của cuộc chiến tranh này. Tuy nhiên, cần phải nói rằng, khi các hành động quân sự bắt đầu, một trong những nhiệm vụ chủ yếu của các cơ quan đặc biệt Nga là nghiên cứu và tiến hành các chiến dịch nhằm làm vô hiệu hoá hoặc thủ tiêu những tên khủng bố Chechnya đầu sỏ. Đích thân Tổng thống Nga Vladimir Putin trong một cuộc họp kín đã đặt ra nhiệm vụ như vậy cho giới lãnh đạo các cơ quan này. “Đồng chí Patrushev, tôi đặt niềm hy vọng lớn lao vào những nhân viên của đồng chí”- Tổng thống đưa ra nhận xét sau khi nghiêm nghị liếc nhìn Giám đốc Cơ quan An ninh Liên bang.

Hiện nay, thông tin xác thực về việc chuẩn bị và tiến hành các chiến dịch đặc biệt đang được đóng dấu “tuyệt mật”. Còn lâu nữa thông tin này mới được công bố.

Vì vậy, cho đến hôm nay, chỉ có ít người biết được thông tin một cách đích xác. Nhiệm vụ tiêu diệt các tên cầm đầu tại Chechnya do các đơn vị đặc biệt FSB Bộ Nội vụ, Cục Tình báo Quân đội (GRU), lực lượng của các đơn vị đặc nhiệm như đội “Alfa”, đội “Vumpel” với thành phần được tái lập, đội “Vitriaz”, “Russ” tiến hành. Kết quả thì đã rõ. Tính đến thời điểm hiện nay, các đội đặc nhiệm vinh quang của chúng ta đã tiêu diệt được những tên khủng bố đầu sỏ như thủ lĩnh Hồi giáo Khattab, Arbi bar, Abu Movsaev, Aslambec Abdulkhajevev, Khunkarpasa Israpilov, Aslambec Islamov, Letra Dudaev, Isa Astamirov, Baudi Bakuev, Mahomed Tsagarev.

Ngoài ra cũng đã tiêu diệt được các tên cầm đầu khét tiếng khác. Đó là: chỉ huy đội cận vệ Tổng thống Chechnya Ilias Talkhadov, chỉ huy trưởng Bamut là Khamzat Bataev, phụ tá thân cận của Khatab là Abu Khakim, Idris, Abu Tabbet, Hamedi Iakub, chiến hữu của Basaev là Musa Shakhblulatov, tên bắt cóc khét tiếng Murtaz Iakhiaev, Chỉ huy toán đặc nhiệm hướng Tây Dalkhan Khojaev, Trợ lý của Aslan Maskhadov là Umar Pashaev, Chỉ huy vụ xâm nhập vào quận Novolacski của Daghestan Abduljan Dolguev, Chỉ huy tiểu đoàn biệt kích tử vì đạo Said-han Saltakhanov, Chỉ huy đội đánh mìn Isa Munaev, các tên chỉ huy khác như Adam Chinaev, Akhamad Jabaev, Zaurbec Chekhoev, Abu Khajiev, Abdul Malic, Abdul Salam, Apti Akhmadov, Rasul Murtazaliev, Ruslan Akhmadov và Saifutdin Ibraghimov.

Những tên bị bắt làm tù binh gồm có “anh hùng” ở Kizliar và làng “Mồng 1 tháng 5” Salman Raduev, tên cướp hung bạo Salautdin Temirbulatov, những chiến hữu của Maskhadov là Turpal-Ali Atgheriev, Aslanbec Alkazarov và Mumadi Saidaevev, Chỉ huy

hướng tây nam trong cuộc chiến tranh Chechyna lần thứ nhất Lechi Shavaev, “trưởng kiêm toán trưởng” Lechi Islamov, tên chuyên bắt cóc và buôn bán người Razman Akhmadov, cựu chỉ huy Ban tham mưu của Dudaev là Ramzan Iusupov, cựu chỉ huy Cơ quan An ninh của Dudaev là Abu Arsanukaev.

Nói chung, những thành tích của đặc nhiệm Nga đã làm cho lãnh đạo nhóm khủng bố Chechyna Aslan Maskhadov lo lắng đến nỗi hẳn phải ra chỉ thị “Về các biện pháp an ninh đối phó lại các cơ quan, đơn vị đặc nhiệm của đối phương”. Cụ thể trong đó nhận xét rằng “do thiếu trách nhiệm và cầu thả, không đánh giá đúng địa phương (...) nên một số chỉ huy và thành viên Chính phủ đã rơi và ổ phục kích, hy sinh anh dũng trong các trận giao chiến không cân sức hoặc bị bắt làm tù binh”. Do đó, Maskhadov đã bắt những kẻ dè tiện (chiến binh) còn lại “phải mang theo vũ khí hoặc thiết bị phòng vệ cá nhân bên mình, thay đổi định kỳ chỗ cư trú, tuân thủ nguyên tắc hoạt động bí mật, mở rộng mạng lưới hầm trú ẩn và...”, đồng thời “phải tích cực tiến hành chiến dịch theo dõi và tiêu diệt các đơn vị đặc nhiệm của FSB và Tổng cục Tình báo”.

Dưới đây có lẽ là tất cả thông tin xác thực về hành động của đội “Alfa” và các đơn vị đặc nhiệm khác ở Chechyna. Gần đây, người ta mới biết rằng một chiến sĩ đội “Alfa” đã được trao tặng danh hiệu Anh hùng nước Nga. Người sĩ quan này nhận được phần thưởng cao quý của Chính phủ vì đã tiêu diệt Khattab và những phụ tá thân cận của hắn. Thời gian trôi đi và những thông tin chi tiết của chiến dịch sẽ được tiết lộ, tên tuổi của những anh hùng-những chiến sĩ đặc nhiệm “đã hạ thủ” “người Arập Đen”, Baraev, Movsaev và những tên cận kề khác sẽ được nêu danh. Nhưng hiện nay chưa thể làm được việc này.

Tuy nhiên, ở đây cũng cần kể lại một đoạn trích trong chiến dịch bắt giữ tên cướp Temirbulatov có tên lóng là Tractorist (kẻ lái máy kéo). Chú ý rằng, vào đầu những năm 90 Salautdin Temirbulatov từ một người thợ lái máy kéo (tên lóng xuất phát từ đây) đã được cất nhắc lên Quận trưởng quận Urus-Martanov. Hắn nhận được chức vụ cao như vậy là vì đã tích cực ủng hộ Dudaev. Khi cuộc chiến tranh Chechyna lần thứ nhất nổ ra, nhờ có uy tín trong một số giới và lĩnh vực, Temirbulatov đã tập hơn một nhóm gồm 200 tên và lên đường nhằm bảo vệ giấc mơ của người Chechyna về “một chiếc vôi bằng vàng tuôn ra những dòng sữa lạc đà”. Nhóm của hắn đã chính thức gia nhập vào băng đảng của Daud Akhmatov, còn bản thân Temirbulatov trở thành cánh tay phải của Akhmatov. Về phần mình, Akhmatov cùng với băng đảng của hắn nằm dưới sự điều hành của Ruslan Gelaev.

Trong quá trình chiến đấu, “kẻ lái máy kéo” nổi tiếng về tính hung ác tàn bạo đối với những tù binh là lính Nga. Hắn tự tay bắn chết các tù binh, thu cảnh hành hình vào băng video. Sau đó, theo lệnh của hắn, các cuốn băng được tung vào nơi người Nga đóng quân hòng hù dọa binh lính và sĩ quan. Trong một băng video như thế có quay cảnh Temirbulatov vênh váo đi đi lại lại trước mặt ba quân nhân đang bị trói, sau đó hắn rút súng bắn vào đầu một người trong số họ. Tiếp theo là cảnh những người còn lại bị giết chết một cách dã man.

Năm 1996, ngay sau khi người ta nhận ra Temirbulatov trong cuốn băng, Trưởng công tố đã khởi tố vụ án hình sự kiện hắn ta tội giết người và trộm cướp. Người ta đã ra lệnh truy nã tên sát nhân nguy hiểm này nhưng mãi đến năm 2000 mới phát hiện ra và bắt sống hắn.

Temirbulatov bị bắt giữ một cách mau lẹ và gọn gàng. Chỉ cần mấy chiến sĩ đặc nhiệm, vài viên đạn, đôi ba đòn đánh chuyên nghiệp là đã khoá chặt tứ chi đầy tội ác của y. Tên

cướp thậm chí không kịp chạm tay vào súng. Nhưng sau đó xảy ra một chuyện lạ lùng. Chả là Temirbulatov trở mắt ra rồi hoảng hốt kêu lên (bằng cái giọng tiếng Nga lơ lớ): “Ồ mấy con lừa này, chúng mày làm gì vậy?! Chúng mày có biết tao là ai không?! Tao là người lái máy kéo cơ mà!”. Rõ ràng, hẳn ta đã trở nên lỗ mãng do nhiều năm không bị trừng trị nên hẳn cứ nghĩ đặc nhiệm Nga cũng giống như những người Chechyna cục cằn nào đó. “Thì chính anh là người mà chúng tôi cần mà”-đáp lại là một câu trả lời hài hước. Chỉ sau khi đó thì “kẻ lái máy kéo” mới chịu khai sự thật và đành phải chịu trận. Thế là hẳn được chở đến đúng chỗ. Trong các đoạn băng nghiệp vụ quay cảnh Temirbulatov đang lúng búng điều gì đó một cách tội nghiệp (truyền hình đã cho chiếu những đoạn băng này), nhiều người đã chú ý đến bộ dạng lạ lùng thiếu tự nhiên của hắn. Có ấn tượng là “kẻ lái máy kéo” đã giạng chân ra vì sợ hãi, nhưng trên thực tế là do chiếc quần dài của hắn. Thậm chí, mọi người buộc phải tìm cho hắn chiếc thắt lưng phù hợp để không phải giải hắn đi vào phòng điều tra cách ly trong bộ dạng nực cười như vậy...

Trong khi đó, những tên khủng bố Chechyna vẫn tiếp tục gieo rắc cái chết và nỗi khiếp đảm không chỉ trên lãnh thổ của Nước Cộng hoà vốn đã đầy rẫy những thương đau này.

Ngày 15 tháng 3 năm 2001, ba tên vô lai có quan hệ họ hàng với nhau là Supian Arsaev, Irkiskhan Arsaev và Mahomed Rezaev đã chiếm máy bay Tu-154 của Nga khi chiếc máy bay này đang thực hiện chuyến bay Istanbul-Matxcova. Trên máy bay có 162 hành khách và 12 thành viên đội bay. Bọn khủng bố đòi đổi hướng bay sang Afghanistan, nếu không chúng doạ sẽ cho nổ máy bay. Chiếc Tu-154 đã hạ cánh xuống sân bay Thành phố Medina (Arập Xêút), bên dưới cảnh sát địa phương đã phong toả. Cuộc thương lượng với bọn tội phạm kết thúc bất thành. Chúng tiếp tục nằng nặc đòi theo ý mình và đe doạ trừng phạt các con tin. Phía Nga đề nghị tiếp tục tiến hành đàm phán thông qua đội “Alfa” nhưng Chính quyền Arập Xêút đã gạt phắt đi. Một quan chức mặc chiếc áo choàng lông theo kiểu Arập quá tự tin tuyên bố: “Các chiến sĩ đặc nhiệm của chúng tôi cũng có đôi tay sắt và đôi mắt tinh tường”. Đúng ngày hôm đó, đặc nhiệm Arập Xêút đã tấn công vào chiếc phi cơ để cho cả thế giới thấy “đôi tay sắt” và “đôi mắt tinh tường” của mình. Lính đặc nhiệm ồ ào tiến lại và bị mắc kẹt ở cửa máy bay nên họ đã đột nhập vào phòng hành khách và dùng hoả lực bắn loạn vào những người ở trong đó. Một tên khu vực bị tiêu diệt, một hành khách và nữ tiếp viên Yulia Fomina bị chết.

Cũng vào tháng 4 năm đó, một nhóm khủng bố Chechyna do tên Muhammed Tokchan cầm đầu đã bắt 60 khách trọ của Khách sạn “Swissshotel Bosfors” ở Istanbul làm con tin. Lần này, cũng may mà không có sự can thiệp của đặc nhiệm địa phương. Bọn khủng bố chẳng những không làm hại con tin mà còn tự nguyện đầu hàng chính quyền. Họ tuyên bố muốn dùng hành động của mình để chấm dứt chiến dịch chống khủng bố ở Chechyna.

Ngày 31 tháng 6 năm 2001, một vụ bắt con tin đã diễn ra tại quận Stavropol. Tên khủng bố Said-Sultan Ediev tuyên bố đã bắt 35 hành khách trên chuyến xe bus hành trình Nevinnomysk-Stavropol. Sau khi bắn mấy viên đạn lên không trung, tên khủng bố ra lệnh cho tài xế đi về hướng Thành phố “Nước khoáng”. Yêu cầu của Ediev là chở người em của hắn bị buộc tội giết người, cướp của và hai người bạn đang bị giam vì tội bắt cóc con tin năm 1994 đến thành phố này. Tên khủng bố cũng đòi vũ khí và máy bay trực thăng để hắn cùng lũ bạn bay sang Chechyna. Tên bắt cóc hứa sẽ không động đến một ai, thế nhưng mới

đến Nevinnomysk thì đã có nạn nhân đầu tiên. Hành khách Sergey Zukov bị tên khủng bố làm trọng thương. Ediev giải thích ngắn gọn hành động của mình: “Người này đáng nghi”.

- Dưới đây là lời kể của một số cựu con tin.

— Taisia Ivanova, một người dân địa phương:

“Lúc đầu tôi chỉ cảm ghét hấn thôi. Nhưng khi nhìn thấy khẩu súng máy và khuôn mặt tối xạm của hấn, nhất là lúc hấn bắt đầu bắn lên không trung, tôi đã muốn kêu ầm lên và lao vào hấn để kết thúc việc này. Sau khi hấn làm bị thương một trong trong số chúng tôi, mọi việc bắt đầu trở nên khủng khiếp”.

— Quân nhân Dmitry Shandarov:

“Tôi là một quân nhân nên không quen để người ta chỉ huy. Vì vậy, lúc đầu tôi muốn làm một điều gì đó, chẳng hạn như chớp lấy vũ khí của hấn. Nhưng sau đó, khi hấn bắn từ trong xe ra ngoài mấy phát liền thì tôi hiểu ra rằng bất kỳ hành động nào chống lại hấn ta cũng chỉ làm cho tình hình xấu đi mà thôi. Đơn giản là phải chịu đựng!”.

Tại lối vào Thành phố “Nước khoáng” người ta đã chờ sẵn tên khủng bố. Cây cầu nơi chiếc xe dừng lại đã bị các nhóm đặc nhiệm của Sở Nội vụ Stavropol bao vây. Trong khi đó, nhóm “Alfa” đến từ Matxcova đang chuẩn bị cho cuộc tấn công.

Giám đốc Cơ quan An ninh Liên bang tỉnh Stavropol Piotr Kondrachev thương lượng với Ediev và đã thuyết phục được tên khủng bố thả phụ nữ và trẻ nhỏ, đồng thời chuyển thức ăn và nước uống cho số con tin còn lại.

Cuộc thương lượng qua điện thoại kéo dài 10 tiếng đồng hồ. Suốt thời gian đó, Ediev ở trong khoang cùng bao nhiêu hành khách, tay khư khư trái lựu đạn đã rút chốt. Cuối cùng, tên khủng bố quá căng thẳng nên đã dẫn một con tin ra ngoài, rồi bắn chỉ thiên nhằm cho mọi người thấy ý định “ngghiêm túc” của hấn. Ban Tham mưu tác chiến nhận định tên khu vực bắt đầu “giết” con tin nên ra lệnh tấn công. Đội “Alfa” bắt tay vào hành động.

Ediev bị vô hiệu hoá bằng một phát súng siêu chính xác kiểu “Voroshilov”. Thế nhưng đúng vào thời điểm đó, một điều không ngờ tới đã xảy ra: Sau khi nhận một viên đạn bắn tía, tên vô lai không bị đổ gục xuống cạnh xe bus mà lại nằm ngã ngửa vào khoang hành khách!

Trái lựu đạn rơi khỏi bàn tay sạm đen của tên khủng bố và phát nổ. Tám con tin bị thương.

Lãnh đạo FSB và Viện trưởng Viện Công tố đánh giá rất cao hành động của đặc nhiệm. Tuy nhiên, các con tin có vẻ không hài lòng do triệu chứng “Stockholm”. Một “lão già” tiếc thương cho tên khủng bố bị tiêu diệt kêu the thé: “Chàng trai đó bị bế tắc. Cậu ta muốn đạt được mục đích của mình nhưng không thành”.

Trong khi đó, bọn khủng bố đang ấp ủ những mưu đồ xấu xa ở một vùng rừng núi nào đó. Mùa hè năm 2002 bọn chúng bắt tay vào thực hiện kế hoạch. Cuối tháng 6 đầu tháng 7, “một cuộc gặp mặt” của những tên cướp do Aslan Maskhadov chủ trì đã diễn ra ở Chechyna. Tại đây, cái gọi là “Ủy ban Quân sự” được thành lập. Tuyên bố của Maskhadov tại buổi gặp mặt này đã được Hãng Thông tấn “Trung tâm Kavkaz” loan truyền. Hãng này dẫn lời tên khủng bố đầu sỏ: “Ủy ban Quân sự đã soạn thảo mộ kế hoạch chi tiết về các biện pháp quân

sự cho giai đoạn hè-thu, theo đó nhiệm vụ chủ yếu là chuyển từ phương pháp chiến tranh du kích-biệt kích sang biện pháp quân sự có kế hoạch. Tôi hy vọng đến cuối năm nay, chúng ta sẽ lật ngược tình thế và buộc đối phương phải rút khỏi đất đai của chúng ta”. “Trung tâm Kavkaz” thông báo, “buổi gặp mặt” kết thúc bằng lời cầu nguyện chung của những người tham dự và bằng điệu múa “Zikr” mà tên Shamil Basaev không thể tham gia vì hắn bị cụt một chân.

Từ thời điểm này, những tên khủng bố Chechyna bắt đầu chuẩn bị cho hành động vô nhân đạo của chúng ở Matxcova.

Tại Urus-Martan, cái gọi là “Lữ đoàn số 29” gồm 32 nam và 18 nữ đã được thành lập. Việc chỉ huy nhóm khủng bố này được giao cho Movsar Baraev, người Argun, cháu trai của tên bạo chúa khát máu Arbi Baraev đã bị đặc nhiệm Nga tiêu diệt năm 2001. Bản thân Movsar Baraev cũng không khác gì người chú quá cố của mình: cũng quen thói hung bạo và căm thù điên cuồng những kẻ phản bội. Hắn ta nổi tiếng về sự trung thành quá dị đối với Arbi Baraev. Cụ thể là khi biết rất rõ ông chú của mình bị “những cánh tay dài” của đặc nhiệm sờ tới, người cháu đã bỏ chạy vào núi cùng với “những tiếng rên rỉ thảm hại”. Ba ngày liền ở vùng ngoại ô Alkhan-Kala, nơi tên cướp khét tiếng người Chechyna tìm thấy cái chết nhục nhã, người ta nghe thấy tiếng la hét lẫn vào tiếng ầm ầm của những người hòn đá bị ném xuống vực sâu. Movsar đã thể hiện nỗi đau xót với người thân đã quá cố-thần tượng của hắn như vậy đấy!

Sau khi xả hết nỗi buồn, hắn ta tự nhiên tuyên bố mình là người thừa kế của Arbi và là thủ lĩnh Hồi giáo Jamat. Tuy nhiên, Islam Chalaev và Timur Avtaev-những chiến hữu thân cận của Arbi và cũng tự cho mình là thủ lĩnh Hồi giáo đã chống lại việc làm này của Movsar. Cuộc tranh cãi về đề tài “Ai quan trọng hơn” đã nhanh chóng chuyển thành cuộc ẩu đả. Baraev bị đánh cho siêu vẹo cả người. Islam và Timur nói với Baraev: “Mày không phải là thủ lĩnh Hồi giáo, mày chỉ là một con lừa vắt mũi chưa sạch”. Người cháu Movsar đang còn sứt sùi buộc phải chấp thuận. Nhưng chẳng bao lâu sau, quân đội liên bang đã dọn sạch đường cho Baraev vươn tới chức chỉ huy vì trong một trận chiến họ đã tiêu diệt Chalaev và Avtaev. Đứng đầu Trung đoàn Hồi giáo đặc nhiệm, Movsar thề sẽ thẳng tay trả thù những người không trung thành “vì ông chú Arbi yêu quý của hắn” và tổ chức hàng loạt các hành động khủng bố chống lại cảnh sát Chechyna và quân đội Liên bang. Rồi để khẳng định sự nổi tiếng của một thủ lĩnh Hồi giáo, hắn ta đích thân tham gia vào các vụ tra tấn người Nga, thậm chí cho quay camera cảnh hắn ta cắt cổ một nữ y tá bị bắt làm tù binh.

Những thành viên còn lại trong nhóm của Baraev gồm toàn những tên cướp bỉ ổi, bọn nghiệp ngập, những người vợ goá điên cuồng của bọn khủng bố và những kẻ ủng hộ học thuyết của Mohammed ibn Abd al-Vakhad được tập hợp để hỗ trợ cho tên cầm đầu.

Kế hoạch tiến hành khủng bố do chính Maskhadov và Basaev soạn thảo. Bọn chúng cũng chỉ dẫn cho Movsar Baraev và cộng sự thân cận của hắn trước khi phái đi hành động.

“Lữ đoàn số 29” lọt vào Matxcova bằng cách chia thành những nhóm nhỏ hoặc đi từng người một. Bọn chúng đã chở số vũ khí, trang thiết bị và chất nổ, cụ thể là hai viên đạn 152 ly giấu ở chỗ bí mật trên xe hơi. Nhưng trước đó, một lượng vũ khí cực lớn đã được những kẻ tiếp tay cho bọn khủng bố là số thành viên thuộc băng nhóm tội phạm người Chechyna

chuẩn bị sẵn trong những căn phòng bí mật. Đến giữa tháng 9, Lữ đoàn số 29 đã tập trung đầy đủ ở Matxcova.

Cần phải nhận thấy là việc một nhóm khủng bố có thể xuất hiện ở thủ đô là do sai sót của các cơ quan đặc biệt Nga tại các nước thộc thế giới Ả-rập. Trách nhiệm không nhỏ cũng thuộc về nhân viên Bộ Nội vụ mà cụ thể là những kẻ cấu thả, ăn hối lộ ở trong lực lượng cảnh sát giao thông. Thật đáng buồn nhưng đó là sự thật.

Trong khi đó, băng nhóm của Baraev đã bắt đầu chọn lựa mục tiêu để tấn công. Đầu tiên, bọn người Chechyna này quan tâm đến những nơi tụ tập đông dân cư. Bọn cướp ngó qua Cung văn hoá, Viện Bảo tàng, phòng hoà nhạc và rạp xiếc. Bọn chúng quay video từ bên ngoài cho tới bên trong toà nhà, tính toán khả năng kiểm soát con tin ở những địa điểm đó.

Cuối cùng bọn chúng quyết định chọn toà nhà Cung văn hoá của Nhà máy sản xuất Vòng bi Quốc gia, nơi đang công diễn vở nhạc kịch “Nord-Ost”. Đích thân tên khủng bố Baraev đã hai lần đi xem buổi công diễn và cả hai lần đều tỏ ra mãn nguyện: “Lúc nào cũng đông trẻ em, như thế sẽ có lợi cho chúng ta”.

Ngày 9 tháng 10 năm 2002, những tên Chechyna bắt đầu hành động. Ngày hôm đó, ở phía tây nam Thủ đô xảy ra một vụ nổ lớn bên cạnh nhà hàng “McDonald’s”. Thiết bị nổ hoạt động đồng bộ trên xe hơi “Tavria” đỗ gần mục tiêu. Kết quả của vụ nổ là làm bị thương vài người, trong đó có một người đã qua đời tại bệnh viện do vết thương quá nặng.

Chính quyền vội vàng bác bỏ giả thiết về một vụ tấn công khủng bố mà thông báo sự cố vừa xảy ra là “do bọn tội phạm hình sự”. Đến lượt mình, các chuyên gia xác định rằng chiếc xe bay lên không trung là do một thiết bị giống như trái bọc phá mà bọn khủng bố thường sử dụng ở Chechyna. Đáng tiếc là khi đó người ta đã không lắng nghe ý kiến của các kỹ thuật viên về chất nổ.

Vụ nổ ở nhà hàng “McDonald’s” trên thực tế là một động thái đặc biệt nhằm đánh lạc hướng. Tính toán của bọn khủng bố như sau: Công an và đặc nhiệm sẽ tập trung điều tra vụ nổ này, còn bọn chúng lúc đó sẽ chuẩn bị một tội ác quy mô hơn và khủng khiếp hơn nhiều- đó là bắt cóc các con tin. Phải công nhận rằng tính toán của bọn chúng đã thành công ngay cả khi không có cuộc điều tra vụ nổ ở nhà hàng. Sau đó người ta đã bắt được kẻ tổ chức hành động đánh lạc hướng và hai kẻ tòng phạm của hắn. Tiếc thay, chuyện đó mãi sau này mới xảy ra. Còn lúc đó thì...

Buổi chiều ngày 23 tháng 10, băng nhóm của Baraev gào thét điên dại “Allah abkar!” và ào vào đột nhập toà nhà Cung văn hoá của Nhà máy Vòng bi. Những giờ phút hãi hùng trong thảm kịch con tin ở “Nord-Ost” đã bắt đầu.

Quyết định tấn công Cung văn hoá đã được thông qua tại Ban Tham mưu tác chiến ngay từ khi sự kiện mới bắt đầu. Nếu xem xét đến bài học kinh nghiệm đáng buồn từ vụ Bundenovsk và những điều kiện không được thực hiện mà Baraev yêu cầu là đòi rút quân đội ra khỏi Chechyna để đổi lấy tự do và mạng sống cho các con tin thì quyết định sử dụng vũ lực là chính đáng. Cũng không có gì ngạc nhiên khi chính toà nhà Cung văn hoá đã bị bọn khủng bố chiếm giữ lại là một tình tiết nữa làm nghiêng cán cân có lợi cho cuộc tấn công.

Theo sơ đồ kiến trúc, toà nhà Cung văn hoá là một hình khối lập phương lớn. Tiếp giáp với nó là một phòng trưng bày dẫn đường tới một khối vuông có kích thước nhỏ hơn là Học

viện Nhân văn. Tầng một của Cung văn hoá là một phòng lớn làm bằng khung kính. Một trong số các bức tường của toà nhà trông dày đặc và thậm chí không có cửa sổ, quay về phía đại lộ Dubrovka. Lối vào Cung văn hoá có 3 hướng: cổng chính vào từ đường Dubrovka No1; cổng ngách đi vào thư viện và các khu đệm dẫn ra phố Melnikov, còn một số lối phụ đi từ một con phố nhỏ hẹp nằm giữa Cung văn hoá và bức tường rào định giới lãnh địa của Nhà máy bê tông cốt sắt.

Ngay từ giờ phút đầu tiên của vụ bắt giữ con tin, một điều rõ ràng là bọn khủng bố chỉ có thể kiểm soát được mặt tiền Cung văn hoá và lối vào trung tâm. Chúng không thể quan sát được hết xung quanh toà nhà, bởi vì chúng không muốn lại gần những ô cửa sổ lớn của tầng một có kích cỡ bằng một người do sợ bị rơi vào tầm ngắm của các tay súng bắn tỉa đang ngồi trên các mái nhà quanh rạp hát.

Chính vì thế, ngay từ lúc 11 giờ đêm, các chiến sĩ đội đặc nhiệm “Alfa” và “Vumpel” thuộc FSB đã có thể tiến lại gần các bức tường dày đặc của toà nhà hình vuông to lớn một cách kín đáo và thuận lợi. Sau đó ít lâu, đội đặc nhiệm đã lọt qua được các cửa ngách và cửa sổ đi vào khu phụ tầng một, những nơi mà bọn khủng bố cũng không kiểm soát nổi. Trong quá trình chiếm toà nhà, bọn cướp sau khi đập phá những cánh cửa ra vào và đóng kín cửa phòng hoá trang, phòng thay đồ, phòng ăn ngủ và phòng kỹ thuật có lẽ đã quả quyết là các căn phòng đóng kín không nguy hiểm đối với chúng và bỏ lại khu vực đó không thêm ngó đến. Lính đặc nhiệm sau khi đột nhập vào bên trong toà nhà đã không những kịp củng cố vị trí, nghiên cứu sơ đồ Cung văn hoá cùng hệ thống thông gió ở đây, mà còn kịp chuyển binh ga tới.

Thế nhưng, Phó Giám đốc FSB Vladimir Pronichev, người đứng đầu Ban Tham mưu tác chiến, lại chần chừ ra lệnh tấn công. Cần phải cân nhắc mọi điều, xem xét, đánh giá tình hình trước khi thông qua một quyết định phức tạp. Hơn nữa, cấp trên đã đề nghị Pronichev phải chuẩn bị cho thật tốt cho chiến dịch sắp tới. Vì vậy, trong đêm đầu tiên của vụ bắt cóc, lệnh tấn công đã không được đưa ra.

Sáng sớm ngày 24 tháng 12, các chiến sĩ đặc nhiệm FSB đang có mặt ở phía ngoài toà nhà Cung văn hoá nhận được lệnh di chuyển tới mục tiêu mới. Họ được xe buýt chở tới một quận khác của Matxcova, đến Cung văn hoá “Meridian” có sơ đồ thiết kế giống tới 90% so với Cung văn hoá đang bị bọn khủng bố chiếm giữ. Suốt một ngày đêm, các chiến sĩ đội “Alfa” và “Vumpel” đã nghiên cứu sơ đồ mặt bằng, cửa sổ, lối vào và hệ thống đường ngầm của Cung văn hoá “Meridian”. Những con đường và cách thức tấn công khả quan đã được thực tập hàng chục lần tại địa điểm mới cho hoàn thiện.

Về phía mình, lãnh đạo Ban Tham mưu tác chiến cũng cố gắng thiết lập sơ đồ vị trí của con tin và bọn khủng bố trong toà nhà đang bị chiếm, những nơi trong toà nhà bị gài mìn và phòng khán giả. Rõ ràng ở đây các thiết bị kỹ thuật cũng như việc quan sát của những người vào đó để thương lượng đã được sử dụng (các nhân viên cơ quan đặc biệt làm việc tại các đường giao thông xung quanh và phía dưới Cung văn hoá). Nghị sĩ Yosiv Kobzon, lãnh đạo Khoa phẫu thuật cấp cứu và điều trị vết thương thuộc Trung tâm khoa học sức khoẻ trẻ em RAN Leonid Roshall, các đại diện Hội Chữ thập đỏ đã làm được nhiều việc có ích. Tuy nhiên, hỗ trợ một cách đặc biệt có giá trị cho Bộ chỉ huy hoá ra là một nhân viên bộ máy Trung ương FSB đang có mặt trong số các con tin. Qua điện thoại anh đã phác hoạ được diễn biến tình hình một cách hết sức chuyên nghiệp.

Ngoài ra, các cơ quan đặc biệt cũng bắt đầu nghi ngờ rằng những lời hò hét của bọn khủng bố về sự sẵn sàng liều chết có lẽ chẳng khác gì điều giả dối. Ngay bản thân Baraev, cứ cho là có khả năng đó đi, thì cũng vin vào lý do này biểu lộ: “Những chiếc sừng non tầm thường”. Ví dụ: Tạp chí “Thương nhân-Quyền lực” đã bình luận thái độ của bọn khủng bố bằng những lời lẽ sau:

“Baraev chiếm Cung văn hoá không phải để trở thành “một tên bạo chúa”, không phải để mang xuống mồ sao cho nhiều nhất “những người không đáng tin cậy”-mà việc này hẳn có thể thực hiện 20 lần. Mục đích của hắn không chỉ là thu hút dư luận chú ý tới tính khẩn thiết cần tiến hành thương lượng với Maskhadov mà còn chú ý riêng tới bản thân hắn ta. Cả những yếu tố gián tiếp cũng nói lên rằng Baraev và đám phụ nữ của hắn vẫn hy vọng còn được hưởng lạc thú trên thế gian này. Chẳng hạn, khi xuất hiện trên truyền hình, một nhân viên an ninh đã về hưu từng làm chuyên viên cho tờ “Quyền lực” chú ý ngay tới một điểm là những phụ nữ cảm tử hết sức lo âu với số bom được gài quanh bụng. Họ cố tình diễn trò với hệ thống dây dẫn trước máy camera, đấu vào rồi lại tháo ra, vôn vê bằng ngón tay. “Người ta không hành động như thế với súng ống đã lên đạn-nhân viên an ninh nói trên giải thích-Quả thực, một sự tiếp xúc nhỏ nhất của dây dẫn mà qua đó dòng điện được tạo ra sẽ làm đóng mạch điện và gây nổ. Bởi thế có thể nói ngay được rằng, những quả bom của bọn khủng bố được trang bị không đầy đủ, tức là hoặc thiếu pin, hoặc chưa lắp ngòi nổ”.

Tuy nhiên, một giả thiết như thế cũng không làm cho băng cướp Baraev ít nguy hiểm hơn đối với thường dân.

Chiều ngày 25 tháng 10 đã bắt được cuộc điện đàm của một tên khủng bố tham gia vào nhóm chiếm toà nhà Cung văn hoá với một trong số những phái viên nổi tiếng người Chechnya ở nước ngoài. Cuộc nói chuyện liên quan đến kế hoạch của bọn khủng bố về cách đối xử với các con tin. Một tên cướp thông báo từ Matxcova (bằng thứ tiếng Nga lơ lớ): “Ngày mai chúng tôi sẽ hành động”. Một thuê bao điện thoại nước ngoài đòi hỏi: “Hãy hành động luôn bây giờ đi!”. Từ Cung văn hoá truyền đi lời hứa với thuê bao nước: “Mai chúng tôi sẽ làm việc và trước tiên chúng tôi sẽ xử bắn những đứa “tươi ngon” nhất”.

Đúng đêm hôm đó, đội “Alfa” và “Vumpel” di chuyển tới mục tiêu tấn công. Chỉ còn mấy giờ nữa là bắt đầu chiến dịch. Một phóng viên tờ “Luận chứng và sự kiện” viết: “Các đội đặc nhiệm được bố trí nghỉ ngơi trong toà nhà quân y viện dành cho cựu chiến binh, cách trung tâm Cung văn hoá chừng 50 mét. Sau khi trái áo chống đạn xuống, họ nằm trực tiếp lên nền hành lang. Các chị hộ lý và y tá tốt bụng đã mang cho mượn những tấm đệm. Các chị khẽ đặt xuống dưới đầu các anh những chiếc gối ngay cả khi các anh đang ngủ. Sau đó họ lặng lẽ làm dấu thánh cho từng người. Các anh ngủ rất say, thậm chí có người còn mấp máy môi trong mơ. Ba tiếng sau, lực lượng đặc nhiệm FSB đi vào chỗ nguy hiểm. Khi các anh tụt xuống cầu thang, một nhân viên y tế nhìn họ như thể nhìn những người không thể tránh khỏi cái chết đang đi vào chốn hư vô”.

Không lâu trước cuộc tấn công, họ đã xả khí ga fentanil vào phòng khán giả của Cung văn hoá qua hệ thống thông gió. Chế phẩm này được sử dụng rộng rãi trong ứng dụng gây mê, gây tê, là một chất gây ngủ chứ không phải chất độc. Tiếc thay có nhiều con tin không sống được sau cuộc tấn công bằng khí ga. Nguyên nhân là do nạn nhân bị liệt kéo dài, nhiều bộ phận bị mất nước, thiếu oxygen, bị stress nặng, các con tin bị bệnh phổi cấp.

Một lý do khác làm nhiều ca tử vong là sự lơ là của những người có chức vụ chịu trách nhiệm tổ chức sơ cứu người bị thương. Được thành lập theo “những dấu vết nóng”, Ủy ban xã hội Liên minh các lực lượng cánh hữu đã chỉ ra những sai sót đáng kể khi tiến hành sơ cứu cũng như khi sơ tán nạn nhân ra khỏi Cung văn hoá Nhà máy Vòng bi. Ví dụ như: việc chờ đợi bác sĩ và phương tiện vận chuyển đến các cơ sở y tế quá lâu không thể tha thứ được; sự che giấu thông tin về ứng dụng của fentanil cũng như hậu quả của việc ứng dụng này, về các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa nguy hiểm đối với tính mạng và sức khoẻ của con người; việc chuyển nạn nhân cũng như việc vô ý để nạn nhân nằm ngửa (thay vì nằm nghiêng hoặc nằm sấp) đã dẫn tới cái chết do bị ngạt cơ khí mà nguyên nhân sâu xa là do bộ máy hô hấp và lưới bị sa xuống; sự phối hợp hành động giữa lực lượng đặc nhiệm, cứu hộ, y tế, v.v... thiếu chặt chẽ. Sự thật cay đắng nhưng tiếc thay vẫn cứ xảy ra...

Ngày 26 tháng 10, đúng 6 giờ 24 phút, cuộc tấn công Cung văn hoá bắt đầu. Các chiến sĩ đội “Alfa” và “Vumpel” đi tiên phong. Phía sau họ là lực lượng phản ứng nhanh của cảnh sát.

Từ nhiều hướng, lực lượng đặc nhiệm đột nhập ngay vào toà nhà Cung văn hoá: từ lối vào chính, hệ thống đường ngầm và từ bức tường bị xuyên phá bằng mìn định hướng. Bên trong toà nhà, lực lượng đặc nhiệm vấp phải sự chống trả của bọn khủng bố, nhưng “vũ khí của chúng khá đơn sơ-súng lục, lựu đạn tự tạo, vài khẩu súng máy, trong đó những khẩu AKS-74U của nòng thực sự vô dụng khi chống lại các chiến sĩ đặc nhiệm được trang bị áo giáp nhiều lớp bằng titan-nhà báo “độc lập” Pavel Felgenhauer nhận xét với nỗi cay đắng về những tên Chechyna. Nhà báo đã không thấy bọn cướp được trang bị một khẩu trung liên RPK nào, không “một quả chanh” (một loại mìn đặc biệt-ND), không có dù chỉ một khẩu súng phóng lựu tự tạo nào. Nói chung, ngay sau khi tiến vào toà nhà, những tên khủng bố đã “đón chào” đội “Alfa” và “Vumpel” bằng hoả lực không hề “đơn sơ” chút nào mà là cơn mưa đạn chì từ khẩu tiểu liên cầm tay và các loại súng tự động còn lâu mới được gọi là “cưa nòng”. Hoả lực đáp trả lại đã tiêu diệt một vài tên khủng bố. Một tên xông vào đánh giáp lá cà với một chiến sĩ đặc nhiệm của ta, nhưng trong nháy mắt đã bị “đánh gục” và tiêu diệt bằng một loạt súng tự động.

Baraev “bị chôn vùi” tại quầy ăn nguội, nơi hắn ta mới trả lời phỏng vấn. Tên khủng bố đầu sỏ kịp hét lên một tiếng rồi ngã vật ra vì bị mấy viên đạn bắn xuyên người. Cũng trong phòng ăn này, một tên khủng bố khác hoảng hốt giơ tay lên trời, nhưng chẳng cần mất thì giờ với hắn. Một loạt đạn và đầu tên cướp văng lông lốc như quả dưa hấu.

Các chiến sĩ đội “Alfa” và “Vumpel” đột nhập từ phía sân khấu và qua cửa chính vào thẳng hội trường nơi có mặt các con tin. Những tên khủng bố đứng trên sân khấu lia đạn xối xả vào các anh. Hàng loạt súng tự động gầm lên để đáp trả. Tất cả những tên vừa nổ súng đã bị tiêu diệt. Thật ra, có một tên kịp nhảy xuống hố đầy những rác rưởi, cận bã của dàn nhạc nhưng hắn cũng bị bắn chết tại cái hố này.

Ở lối vào hội trường, một nữ khủng bố đã bị hạ gục khi định ném mìn vào các chiến sĩ đặc nhiệm. Một loạt súng vang lên và ả ta đã không kịp buông tay khỏi “quả chanh nhỏ”, cứ ngồi yên như thế, tay vẫn còn nắm chặt chốt kíp nổ. Những tên “bạo chúa” còn lại cũng chịu chung số phận như ả. Một chiến sĩ đội “Alfa” sau này thú nhận: “Nói tới những “con chó cái” khủng bố thì hãy tin lời tôi đi, trên người đứa nào cũng đều dính đạn cả”.

Sau khi cuộc tấn công kết thúc, một sĩ quan đội đặc nhiệm nói: “Tất cả bọn Chechyna đáng nguyên rủa đã bị tiêu diệt chỉ sau vài phút”. Chống lại đội “Alfa” thì bọn chúng chỉ là những chú chó con. Đó là sự thật. Chiến dịch giải cứu con tin diễn ra chưa đầy 25 phút. Tổn thất của lực lượng giải cứu con tin là một vài người bị thương. Chẳng có con tin nào bị thiệt hại do những hành động của đội đặc nhiệm. Chiến lợi phẩm mà các anh giữ là hai quả bom được làm từ đầu đạn 152 ly có sức công phá lớn, hai quả mìn MON90, khoảng 25 dây thắt lưng “của bọn bạo chúa” được nhồi đầy 2 kilogam chất nổ dạng hạt, với nhân là đinh và các viên bi kim loại, 16 lựu đạn cầm tay loại F-1 và 89 lựu đạn tự tạo cùng rất nhiều vũ khí bộ binh. Các chuyên gia cả trong cũng như ngoài nước cùng đi tới một ý kiến thống nhất là: chiến dịch giải cứu con tin mà trong lịch sử chưa từng có vụ nào tương tự đã được tiến hành một cách tuyệt vời với tính chuyên nghiệp cao.

“Với bất kỳ tên Baraev nào cũng sẽ tìm thấy một đội “Alfa”-Tổng thống Nga Vladimir Putin nhận xét như vậy trong một cuộc họp kín với các bộ sức mạnh.

Chúng ta hãy tin như vậy!

CHƯƠNG V: KẾT THÚC

Sự kiện bi thảm tháng mười ở Nga đã kết thúc. Phần lớn số con tin đã được cứu sống, song 129 người đã thiệt mạng.

Tất cả những kẻ khủng bố đều bị tiêu diệt. Một quyết định được đưa ra: xác bọn khủng bố không được giao cho thân nhân mai táng mà đem chôn như xác những kẻ lang thang, vô thừa nhận, trong các túi xelophan (giấy bóng kính) ở các nghĩa địa khác nhau tại Matxcova và các vùng phụ cận. Trước khi vùi xác “bọn chó ghê” đó, theo một số nguồn thông tin, người ta đã tưới mỡ lợn lên các xác chết để chặn lối lên thiên đường của các linh hồn đê tiện. Thêm vào đó, cũng theo những nguồn tin trên, những đầu đạn mà đội đặc nhiệm dùng bắn vào bọn khủng bố trong trận tấn công vừa qua cũng được bôi mỡ của một loại súc vật bắn thiu. (Cũng cần nói rằng “phát minh” này không thuộc bản quyền của người Nga. Phương pháp đấu tranh chống những tên tướng Hồi giáo nói trên lần đầu tiên được người Anh áp dụng trong chiến tranh Afghanistan).

Những “đêm diễn” của bọn khủng bố Chechyna ở một cung văn hoá của Matxcova vậy là thất bại. Tuy nhiên, vấn đề của chủ nghĩa khủng bố vẫn còn đó. Và điều này có nghĩa là trong một tương lai gần ta còn phải đối mặt với những thảm họa mới... Có thể chính lúc này đây, ở đâu đó trong các vùng núi Chechyna, Maskhadov đang cùng Basaev thảo luận các phương án cho một cuộc tấn công khủng bố tiếp theo tại một thành phố nào đó của Nga. Ai biết được hành động tội ác mới sẽ kết thúc như thế nào và sẽ có bao nhiêu nạn nhân vô tội trong lần tới?

“Nước Nga sẽ giáng trả bọn khủng bố những đòn đích đáng, đập tan âm mưu và hành động đe dọa Liên bang Nga. Chúng ta sẽ giáng trả bọn khủng bố và những kẻ bảo trợ, cổ vũ chúng về tinh thần và vật chất, dù cho chúng ở bất cứ nơi nào. Tôi nhấn mạnh-dù cho chúng ở bất cứ nơi nào!”. Vladimir Putin tuyên bố danh thép ngay sau khi nhận được những thông tin đầu tiên về vụ bắt con tin ở Matxcova.

Những lời lẽ thật đáng giá của người đứng đầu Nhà nước! Hành động đi, Vladimir Vladimirovich, và hãy làm đúng như Ngài nói-“ở mọi nơi”, “dù cho chúng ở bất cứ nơi nào” và đừng có do dự, nhất là trong việc lựa chọn các phương tiện để giáng trả kẻ thù một cách đích đáng. Trong trường hợp ngược lại, đất nước ta sẽ còn phải thường xuyên tổ chức quốc tang cho những nạn nhân chết vì tay bọn cướp Chechyna.

Một ví dụ mới nhất, ngày 27 tháng 12 năm 2002, toà nhà Chính phủ Cộng hoà Chechyna ở Grozny bị nổ bom. Theo các nhân chứng tại chỗ, giữa ban ngày, hai chiếc ô tô tải mác “Kamaz” và “U-oát” chở một lượng lớn thuốc nổ húc đổ hàng rào chắn phía ngoài, lao vào trong sân của khu nhà làm việc của các cơ quan Chính phủ và phát nổ. Vụ khủng bố đã làm thiệt mạng 83 người, làm hơn 150 người bị thương với nhiều mức thương tật khác nhau. Toà nhà Chính phủ thực chất đã biến thành đồng đổ nát.

Theo một nguồn tin nghiệp vụ, kẻ chủ mưu vụ khủng bố mới này là một trong những thủ lĩnh của bọn cướp Chechyna, chính là Aslan Maskhadov. Vậy nên, hỡi đồng chí Putin, hãy ra tay đi.

Tóm lại, có thể bổ sung vào tuyên bố của Tổng thống Nga vài đề nghị về đấu tranh chống khủng bố mà chúng tôi được nghe từ một cựu chiến binh công huân của Bộ Dân uỷ Nội vụ-Ủy ban An ninh Quốc gia Liên Xô:

“Nhà nước có trách nhiệm bằng mọi biện pháp phải bảo vệ công dân của mình trước nạn khủng bố. Movsar Baraev bắt con tin ư? Ta hãy bắt thân nhân của hắn làm con tin. Baraev bắt con tin ư? Hãy bắn chết thân nhân của hắn. Baraev tiếp tục sát hại người vô tội ư? Hãy giết chết bố mẹ của hắn! Hãy làm điều đó với tất cả những tên cầm đầu khủng bố khét tiếng như Maskhadov, Basaev, v.v... Quản thúc, quản chế thân nhân của chúng hiện còn đầy ở Chechnya và hãy đừng tiếc tiền chi cho việc này. Những thân nhân của bọn cướp đầu sỏ hiện đang ở nước ngoài cũng cần phải tóm cổ mang về.

Lại nữa, ta cần gì phải đòi Đan Mạch cho dẫn độ tên Zakaev? Cần gì các thủ tục ngu xuẩn đó? Hãy xem người Thổ ứng xử trong trường hợp tương tự không một chút câu nệ như thế nào. Họ cử đội đặc nhiệm của mình sang xứ lạ, bắt sống thủ lĩnh khủng bố người Kurd Odjалан đem về Thổ Nhĩ Kỳ. Chẳng lẽ đội đặc nhiệm của ta không tiến hành nổi một chiến dịch như thế? Song sẽ tốt hơn nhiều nếu chúng ta đừng có bắt sống mà tiêu diệt luôn những kẻ cướp đó dù chúng có lẩn trốn ở bất kỳ đất nước nào trên trái đất này. Một tên khủng bố tốt-đó là tên khủng bố đã chết hoặc tàn phế nặng”.

Xin lưu ý là, những kiến nghị trên của một cựu chiến binh ngành An ninh, tất nhiên, khá nặng cảm tính và gay gắt, song chúng có lý do để tồn tại.

Hơn nữa, tuyên bố cứng rắn của Tổng thống Nga đã bắt đầu mang một sắc thái hoàn toàn thực dụng và khái quát mang tính chương trình mục tiêu. Xin trích dẫn tạp chí “Itogi”:

“Ngay sau khi ra chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu sửa đổi, bổ sung các kế hoạch huy động và sử dụng các lực lượng của Bộ Quốc phòng, Tổng thống đã giao trách nhiệm cho tất cả các bộ sức mạnh xây dựng phương án mới cho Học thuyết về An ninh Quốc gia.

Vấn đề liên quan đến những bổ khuyết, điều chỉnh có tính nguyên tắc trong lĩnh vực xây dựng quân đội. “Hệ thống các nguyên cơ” đang thay đổi và nguy hiểm nhất không phải là “đối thủ tiềm tàng” nào đó mà là chủ nghĩa khủng bố hoàn toàn hiện thực. Để đấu tranh chống khủng bố cần phải có vũ khí mới, các hệ thống mới trong thông tin liên lạc chỉ huy, tình báo và giám sát, kiểm tra, nhưng quan trọng nhất là cần có một chiến lược quốc gia chung hoàn toàn mới về nguyên tắc. Chiến lược đó sẽ như thế nào về các chi tiết - hiện đang là câu hỏi lớn. Song một số đường nét của nó cũng đã bộc lộ rõ.

Trước hết nói về việc xem xét lại tận gốc cơ chế ra quyết định bắt đầu một hành động chống khủng bố nào đó. “Căn cứ vào tính chất tự thân thì nguyên cơ của chủ nghĩa khủng bố phải được xếp ngang hàng với hành động xâm lược chống một quốc gia - Phó Thư ký Hội đồng An ninh Oleg Trernov nhấn mạnh. Nếu chúng ta nhận được tin rằng ngày mai hoặc ngày kia sẽ có vụ tấn công một trung tâm hạt nhân thì việc chờ đợi các cuộc tranh cãi trên báo chí hay ở Quốc hội là vô ích. Cần sẵn sàng đập tan nguyên cơ khủng bố ngay ở giải quyết sơ khởi bất kể nó xuất phát từ đâu”.

“Bất kể ở đâu”, “bất kể lúc nào” - đó chính là những cụm từ và công thức cốt tử. Thực ra thì cho đến nay trong cuộc chiến đập tan bất kỳ một sự đe dọa nào đối với an ninh đất nước, chúng ta đã có thể tiến hành không cần Quốc hội. Tất nhiên ngoại trừ trường hợp - việc đưa các lực lượng vũ trang ra khỏi biên giới quốc gia phải được Hội đồng Liên bang (Thượng

viện) phê chuẩn. Nếu hiểu cặn kẽ ý tứ trong phát biểu của vị Phó Thư ký Hội đồng An ninh thì trong các tình huống khẩn cấp Tổng thống cần được quyền tự mình quyết định vấn đề này.

Thực ra thì trong thực tiễn quốc tế, việc này đâu có phải là mới mẻ. Chính người bạn đồng minh chủ chốt của chúng ta trong liên minh chống khủng bố là Hoa Kỳ cũng đang cho vận hành cái cơ chế ấy. Để tiến hành các chiến dịch ở Grenada, ở Panama, “Bão táp sa mạc” ở Iraq và tiêu diệt Taliban ở Afghanistan chỉ cần có một sắc lệnh của Tổng thống là đủ. Đến lúc này mọi người đều rõ là ở nước Nga luôn có thể xảy ra tình huống phải tiến hành các chiến dịch tương tự (...)

Tiếp theo, cần phải tiến hành một cuộc cải cách quy mô lớn toàn bộ khối các cơ quan vũ lực (mà trên thực tế thì Tổng thống cũng đã bắt đầu cho cải cách). Điều đó không thể không tác động đến quá trình cải cách quân sự. Vấn đề chuyên nghiệp hoá quân đội lúc này không chỉ đơn giản là một viễn cảnh mà đã trở thành một tương lai không xa. (...) Nhất là, mới tháng trước, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Sergei Ivanov đã hứa rằng sau khi đưa Sư đoàn lính dù Pscov đi phục vụ có thời hạn ở Chechnya, sẽ đưa tiếp Sư đoàn bộ binh cơ giới số 42 đến tạo thành xương sống cho Tập đoàn quân Liên bang ở Chechnya. Trong điều kiện hiện nay, mặt trận Chechnya, hơn lúc nào hết đang cần những tay súng chuyên nghiệp - cuộc tập kích “Nord-Ost” đã chứng minh rõ điều đó.

Toàn bộ lĩnh vực sử dụng các lực lượng vũ trang cũng phải có những thay đổi. Ở Duma Quốc gia các đại biểu đang chờ Tổng thống đệ trình dự luật cho phép mở rộng khả năng sử dụng quân đội để tiến hành chiến dịch chống khủng bố. Về phần mình Duma Quốc gia cũng đã chuẩn bị những sửa đổi bổ sung vào Luật “Về đấu tranh chống khủng bố”, theo đó, các quân nhân của Bộ Quốc phòng và lính thuộc các bộ vũ lực khác tham gia chiến dịch chống khủng bố phải chấp hành “Quy chế về quân nhân Bộ Nội vụ” trong đó quy định những điều kiện, quy trình, giới hạn được sử dụng sức mạnh, các phương tiện chuyên dụng, các đảm bảo về an ninh cá nhân của quân nhân và gia đình”.

Cuối cùng, gắn chặt với các mối đe dọa đối với An ninh Quốc gia là vấn đề nhập cư. Theo số liệu Liên Hợp Quốc công bố gần đây, tính về số lượng người nhập cư thì người Nga đã nhẩy lên chiếm vị trí số hai trên thế giới chỉ thua có Hoa Kỳ. Nguyên nhân của tình trạng này là hoàn toàn chưa có những rào cản pháp lý đối với các dòng người nhập cư vào nước Nga. Từ ngày 1 tháng 11 năm 2002, luật mới “Về địa vị pháp lý của các công dân nước ngoài ở Liên bang Nga” đó có hiệu lực pháp lý. Từ đây, việc cho người nước ngoài cư trú phải “trong khuôn khổ hạn ngạch do Chính phủ Liên bang Nga ấn định”.

Như đã thấy, những việc khởi đầu đều thiết thực và cần kíp. Cái chính là phải thực hiện đến đầu đến đuôi. Cũng cần nhớ rằng đối với Tổng thống Putin thì việc này hoàn toàn trong tầm tay.

Còn đây là điều sau cùng không hề kém phần quan trọng trong cuộc chiến chống khủng bố. Nói như nhà xã hội học tiến bộ Gleb Pavlovski:

“Giới trí thức cần giúp đất nước học cách tiêu diệt kẻ thù một cách văn minh, chuyên nghiệp và tối ưu để cho khủng bố không thể có hy vọng được ngồi chễm trệ trên ghế như rên Baraev - tựa như tên bạo chúa trong phim “Andrei Rubliov” và nói với chúng ta rằng chúng ta cần phải làm cái này, cái nọ”.

Đúng vậy - phải giúp đất nước ta giết chết kẻ thù một cách hợp lý nhất và thiện nghệ nhất! Bằng không, ngược lại, bọn khủng bố sẽ đặt điều kiện với chúng ta.

Chẳng lẽ chúng ta đành chấp nhận?!

HẾT

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>